



**Nghê
Khuông**

**TÌNH YÊU
TRONG**

TIỂU THUYẾT KIM DUNG

**Cổ
Nguyệt
dịch**

Thông tin ebook

Tên sách: Tình Yêu Trong

Tiểu Thuyết Kim Dung

Tác giả: Nghệ Khuông

Thể loại : Phê bình văn học

Nguồn: <http://nhanmonquan.com>

Dịch giả: Cổ Nguyệt

Chuyển sang ebook (TVE): santseiya

Ngày hoàn thành: 24/04/2009

Nơi hoàn thành: Hà Nội

<http://www.thuvien-ebook.com>



LỜI GIỚI THIỆU

Ai cũng rõ Kim Dung nổi tiếng với thể loại tiểu thuyết võ hiệp, nhưng mấy ai biết ông cũng là một bậc thầy của tiểu thuyết tình yêu. Truyện của ông không chỉ có đao kiếm trùng trùng mà còn thấm đượm tình cảm mượt mà.

Có một người đã phát hiện ra điều này từ lâu, đó là cố nhà văn nữ Tam Mao. Sinh thời bà cũng là một người hâm mộ Kim Dung, trong buổi nói chuyện với nhà khoa học nổi tiếng Thẩm Quân Sơn, bà đã nói:

“Tôi cho rằng có một dạng chỉ dựa vào trí tưởng tượng, ví như ngài Kim Dung, tôi rất khâm phục ông ta. Tôi có rất ít thời gian để xem tiểu thuyết võ hiệp, nhưng truyện của Kim Dung tôi đều đã xem qua. Về mặt sáng tác tôi và ông ta không hề giống nhau, những điều ông ta viết là từ không mà thành

có, nhưng lại rất thật, về mặt hình thức là tiểu thuyết võ hiệp”.

“Tôi đã từng nói với Kim Dung, sao ông chỉ viết tiểu thuyết võ hiệp? Ông đã viết về một chữ mà người ta xưa nay không giải quyết được, làm bao người điên đảo: đó chính là ‘chữ tình’”.

“Tác phẩm của tôi với Kim Dung tuy không giống nhau, nhưng có một điểm về bản chất lại giống nhau. Đó chính là ‘chữ tình’”(Tam Mao “Trong mơ biết bao cánh hoa đã tàn”).

Tam Mao là nhà văn có cá tính, bà đã xem tiểu thuyết Kim Dung với con mắt rất khác.

Điều đó không có gì lạ lùng, khó lý giải. Cũng như tác phẩm “Hồng lâu mộng”, cha đẻ của tác phẩm này gọi đây là một “tiểu thuyết tình yêu”, nhưng Lỗ Tấn lại bảo “mỗi người có cách nhìn khác nhau, người bình thường thì thấy đây đúng là một câu chuyện tình cảm lâm ly, nhưng nhà cách mạng lại thấy đây là một tác phẩm thể hiện sự phản kháng chế độ phong kiến Mãn Châu...”. (“Trung Quốc tiểu thuyết sử lược”).

Có thể thấy rằng sáng tạo và tiếp nhận là hai chuyện khác nhau, tác phẩm hay hay dở là bởi cách nhìn của người xem. Một nhà văn kiệt xuất phải khắc phục được hạn chế và khó khăn này.

“Hồng lâu mộng” cũng vậy, tiểu thuyết Kim Dung cũng thế.

Trong tiểu thuyết Kim Dung, không chỉ có nhân, trí, hiệp nghĩa, văn, võ...; có những câu chuyện phản Thanh phục Minh, phản Mông phục Tống; bí ẩn chốn cung cấm, giả sử giang hồ... Ngoài ra còn có cả những câu chuyện tình yêu gây xúc động lòng người. Tam Mao đã nhờ có trực giác của một phụ nữ, sự nhạy cảm của một nhà văn mà phát hiện ra điều này.

Chữ “tình” đã khiến cho chúng sinh điên đảo, gây nên biết bao câu chuyện đau thương hạnh phúc, dạt nên biết bao giấc mơ cho bao thế hệ con người.

Ở đây chữ “tình” có nghĩa hẹp và nghĩa rộng, nghĩa rộng của tình yêu bao gồm tình yêu đôi lứa, cha con mẹ con, vợ chồng, dân tộc... Nghĩa hẹp của tình yêu là nói về tình yêu trai gái, “là một sự ngưỡng mộ mãnh liệt về tinh thần và xác thịt giữa nam và nữ” (“Luận về tình yêu”).

Thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung vô cùng phong phú, dù ở nghĩa hẹp hay nghĩa rộng. Nhưng để xác định rõ chủ đề, trong quyển sách này chúng ta chỉ luận bàn về tình yêu đôi lứa.

Tiểu thuyết võ hiệp mà có tình yêu, điều này không chỉ riêng có ở tác phẩm Kim Dung. Ngay từ đời Thanh cũng đã có, ví như trong tác phẩm “Nhi nữ anh hùng truyện”, đây là tác phẩm tương đối khá nhất vào thời đó, cho đến thời cận đại, thì xuất hiện những tác phẩm của Lý Định Di. Thập kỷ 30, xuất hiện “Uyên ương hồ điệp phái” với những tác phẩm như “Quỳnh lâu xuân tình”, “Triều lộ tương tư” của Vương Độ Lư, Cải Huyền Dịch. Đây là những tác phẩm lớn nhất thời bấy giờ, có ảnh hưởng rất lớn đến tiểu thuyết võ hiệp sau này.

Đến thập kỷ 50 ở hải ngoại lại nổi lên phái “Tiểu thuyết võ hiệp kiểu mới”, hầu như đều cập đến chuyện tình yêu nam nữ. Thậm chí có không ít tiểu thuyết, bề ngoài là tiểu thuyết võ hiệp nhưng chỉ viết về tình cảm và dục vọng trai gái.

Trước Kim Dung thì có Lương Vũ Sinh với bộ “Bạch phát ma nữ truyện” gây được tiếng vang lớn; sau Kim Dung thì có Cổ Long với bộ “Đa tình kiếm khách vô tình kiếm” cũng được nhiều người biết đến.

Vậy thì tác phẩm của Kim Dung có điểm nào khác với họ?

Có ít nhất mấy điểm sau.

THỨ NHẤT LÀ TÍNH NGHIÊM TÚC

Chúng ta nói tính nghiêm túc là đặc trưng thứ nhất của tiểu thuyết Kim Dung, là bởi vì trong thế giới tiểu thuyết võ hiệp, truyện rẻ tiền quá nhiều. Không ít tiểu thuyết treo đầu dê bán thịt chó, bề ngoài là tiểu thuyết võ hiệp nhưng nội dung hết sức bậy bạ, chỉ đầy rẫy bạo lực và tình dục... Có rất nhiều người chê bai tiểu thuyết võ hiệp, công bằng mà nói, không có lửa làm sao có khói. Trong tiểu thuyết không hề có võ, cũng chẳng có hiệp, không có gì đặc sắc, thậm chí không có tình yêu, không có chủ đề tư tưởng, thậm chí cũng chẳng có tình tiết, chỉ có bạo lực với tình dục... May mà, những tác phẩm kiểu này không nhiều.

Một trường hợp khác, đó là xem tình yêu như một thứ gia vị, tác phẩm nào cũng giống nhau, chỉ là phô diễn tình tiết. Nếu như nói những kẻ viết tiểu thuyết võ hiệp mà chỉ có bạo lực và tình dục là không ra gì, vậy thì về mặt nghệ thuật những tác giả chỉ xem tình yêu như một thứ phụ liệu cũng không thể gọi là nghiêm túc. Chúng ta đều biết rằng, trong số toàn bộ tiểu thuyết võ hiệp, những tác phẩm nghiêm túc ít hơn loại vớ vẩn.

May mà trong dòng tiểu thuyết võ hiệp còn có những tác phẩm nghiêm túc, như Kim Dung, Lương Vũ Sinh, và những người sau này như Cổ Long và Tiêu Dật. Bởi vì thái độ sáng tác rất nghiêm túc cho nên tình yêu trong tiểu thuyết của họ cũng đàng hoàng tử tế. Kim Dung, cũng bởi thái độ sáng tác đầy nghiêm túc của ông đã trở thành người đứng đầu trong những nhà văn viết tiểu thuyết võ hiệp.

TIẾP ĐẾN LÀ TÍNH PHONG PHÚ

Thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung phong phú đa dạng và đầy màu sắc.

Những câu chuyện không hề bị lặp lại.

Về điểm này, rõ ràng Kim Dung đã vượt qua Lương Vũ Sinh và Cổ Long. Lương Vũ Sinh nổi tiếng với “*Bạch phát ma nữ truyện*”, “*Vân hải ngọc cung duyên*”, đây là những tác phẩm nổi bật, nhưng quá câu nệ với sự “chính thống”, yêu cầu về mỹ và thiện đã hạn chế sự chân thật sâu sắc và phát triển đa dạng của câu chuyện. Từ đó tạo nên mô thức “anh hùng phải kết mối lương duyên với mỹ nhân”. Cổ Long cũng thế, tuy viết ra tác phẩm tuyệt vời như “*Đa tình kiếm khách vô tình kiếm*”, nhưng những câu chuyện tình yêu đương đại đều tương tự nhau.

Nhưng Kim Dung đã tránh được điều đó, mỗi câu chuyện tình yêu trong tác phẩm của ông đều không giống nhau, mỗi câu chuyện đều có sắc thái riêng.

Bộ “*Thư kiến ân cừ lục*” đã thể hiện rõ tài năng của Kim Dung về mặt này.

Tuyến chính của câu chuyện là bi kịch tình yêu giữa Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng, Ca Ty Lệ, thể hiện rõ những tầng thức khác nhau, sự xung đột phức tạp với những mức độ khác nhau. Ngoài bi kịch của Trần Gia Lạc, chúng ta còn thấy bi kịch giữa Từ Triều Sinh với Vu Vạn Đồng, Viên Sĩ Tiêu, Vô Trần đạo trưởng, Dư Ngư Đồng. Tất cả những câu chuyện của họ tạo nên một thế giới tình yêu đầy bi kịch. Điều

đáng chú ý là những câu chuyện đều không giống nhau. Bi kịch của Từ Triệu Sinh là bởi mất tự do trong hôn nhân, là bi kịch của vận mệnh; còn Viên Sĩ Tiêu là bi kịch của tính cách; còn Vô Trần Đạo trưởng là bởi si tình, bị người gạt gẫm, phản chí xuất gia; còn Dư Ngự Đồng thì đã yêu một người không nên yêu, để rồi đau khổ tột cùng...

Cũng trong bộ truyện này tác giả còn đem đến cho chúng ta những câu chuyện tình yêu đầy thú vị khác. Như tình yêu giữa vợ chồng A Phàm Đề đầy sinh động và hài hước; tình yêu giữa Thái Lai và Lạc Bằng; Từ Thiên Hoảng và Châu Khởi; Thiên Sơn song ửng Trần Chánh Đức và Quan Minh Mai... Mỗi câu chuyện đều khác nhau. Từ đó chúng ta có thể thấy rằng, thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung là phong phú và đa dạng, nhân vật có tính cách khác nhau, tình yêu cũng có diện mạo khác nhau. Với những tác giả khác chúng ta không thể thấy điều này.

Tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung còn phong phú không những ở nội dung mà ngay ở phương pháp, kỹ thuật, hình thức kể chuyện cũng rất đa dạng. Có tường tận có sơ lược, có nồng có cạn, có vui có buồn, có chính có phụ; có mờ có tít có rõ ràng, có tượng trưng có trù tượng. Dùng các phương pháp khác nhau để đưa ra cách nhìn khác nhau về tình yêu làm tăng thêm giá trị của tác phẩm. *“Từ xưa con người đã tìm hiểu bí mật của tình yêu, nhằm nhận ra bản chất của nó, bởi vì tình yêu đem đến niềm vui, nhưng cũng đem đến cho người ta không ít phiền não. Biết bao thời người ta đã bàn rất nhiều đến tình yêu, người ta cũng ca tụng và oán thán tình yêu”* (“Bàn về tình yêu”).

THỨ BA LÀ TÍNH SÂU SẮC

Tình yêu trong tiểu thuyết bình thường rất đẹp nhưng rất khó sâu sắc. Nhưng Kim Dung không như thế, bất cứ ở góc độ, phương diện, tầng thức nào chúng ta đều có thể thấy được bản chất phức tạp đầy mâu thuẫn của tình yêu.

Có được điều này, cũng bởi thái độ làm việc nghiêm túc của tác giả. Cố nhiên trong tác phẩm của ông cũng có phô diễn về mặt tình tiết, từ đó giá trị nghệ thuật của tác phẩm giảm xuống, nhưng về mặt tổng thể Kim Dung đã không xem tình yêu như là một thứ phụ liệu, là thứ để quảng cáo cho tác phẩm của mình. Ông đã hết sức chăm chút tỉ mỉ gọt giũa, căn cứ vào mối quan hệ mâu thuẫn phức tạp giữa các nhân vật, hoàn cảnh tâm lý để miêu tả nên những chuyện tình.

Trên cơ sở đó Kim Dung đã xây dựng nên giá trị nghệ thuật cho tác phẩm mình. Rõ ràng là tác phẩm của Kim Dung thấm đượm tính lãng mạn và truyền kỳ. Nhưng thế giới tình yêu không phải được xây dựng trên nền tảng của hư cấu. Một mặt ông đã tìm hiểu rất kỹ càng về tình yêu, điều này là rất hiếm. Ví dụ như trong tác phẩm *“Thư kiếm ân cừ lục”* đã nói ở phía trước, trong đó mẹ của Trần Gia Lạc là Từ Triệu Sinh vì nghe lời cha mẹ mà không thể lấy được người mình yêu là Vu Vạn Đồng. Như trong *“Phi Hồ ngoại truyện”* mẹ của Viên Tử Y là Viên Ngân Cô, bị Phụng Thiên Nam cưỡng bức lại chịu biết bao nhiêu đau khổ. Những điều này mang đầy ý nghĩa tượng trưng. Tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung đều phản ánh hiện thực ở một mức độ nào đó.

Đương nhiên nội dung chủ yếu của thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung là mang hình thức hư cấu và truyền kỳ. Ngày xưa người ta không thể đạt đến “yêu đương tự do, hôn nhân tự chủ”, nhưng trong

tiểu thuyết Kim Dung người ta đã làm được điều này.

Trong văn học sử trung Quốc nói riêng và văn học thế giới nói chung, tồn tại hai mô típ về tình yêu: một là “Romeo và Juliet”, “Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài”, tức là mô thức tình yêu và số phận xung đột nhau, những người yêu nhau không thể đến được với nhau, bởi vì có một lực lượng khác đã ngăn trở họ, những kẻ yêu nhau yếu đuối, không thể vượt qua được. Như bốn câu chuyện tình yêu trong nhân gian Trung Quốc “Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài”, “Mạnh Khương Nữ”, “Ngưu Lang Chức Nữ”, “Bạch Xà truyện” đều theo mô thức này. Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài vì cha mẹ phản đối nên mới tạo thành một bi kịch tình yêu; Mạnh Khương Nữ vì Tần Thủy Hoàng xây dựng Trường Thành mà vợ chồng mỗi người một nơi; Ngưu Lang và Chức Nữ thì bị Vương Mẫu nương nương chia duyên rẽ phượng; Bạch Xà và Hứa Tiên thì bị Pháp Hải ngăn trở, có thể thấy rằng mọi thế lực thống trị dù trên trời hay dưới đất đều không cho tình yêu phát triển tự do. Còn một mô thức khác nữa đó là “mộng tưởng”, được xây dựng trên cơ sở hiện thực của những bi kịch, Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài không thể kết hợp ở chốn nhân gian, thì hóa thành bướm để được tự do yêu thương; Mẫu Đơn Đình cũng theo mô thức ấy; Việc hôn sự của Thôi Oanh Oanh và Trương Sinh phải có điều kiện (Trương Sinh phải đậu trạng nguyên).

Có thể thấy rằng, ước mơ hai kẻ yêu nhau có thể đến với nhau mãi mãi chỉ là điều mơ ước. Có lẽ trong “*Hồng lâu mộng*”, tác giả cũng muốn nói lên điều này.

Nói tóm lại, bất kỳ ở mô thức nào, tình yêu chân chính cũng đều bị ngăn trở đè nén, những kẻ yêu nhau nếu có sức mạnh để vượt qua những hố sâu ngăn cách đó thì mới có thể đến được với nhau.

Trong thế giới tình yêu của Kim Dung, ông đã thông qua ước nguyện nam nữ bình đẳng, trực tiếp đi vào trung tâm của tình yêu, khắc họa chân thực tình cảm thái độ của những nhân vật chính. Đó chính là chỗ sâu sắc của tác phẩm Kim Dung, cũng như ai đó đã nói: “*Mượn những nhân vật tạm thời để miêu tả tính cách vĩnh hằng của con người*”.

Thế giới tình yêu trong tác phẩm của Kim Dung, chính là thế giới của những người yêu nhau, hơn thế nữa là thế giới của con người. Ở đây, tác giả đã cho chúng ta thấy, bản chất của tình yêu và sau khi con người trở nên độc lập và tự do. Đó mới chính là bản chất của tình yêu thực sự. Những câu chuyện tình yêu trước đây được xây dựng trên cơ sở của ước mơ, tưởng rằng chỉ cần có “hôn nhân tự chủ, yêu đương tự do” là được. Kim Dung đã triệt để hơn. Từ đó làm cho chúng ta hiểu sâu sắc hơn. Nói tóm lại, không những Kim Dung đã đem đến cho chúng ta những câu chuyện tình yêu đẹp dễ, mà còn thông qua đó để thể hiện những xung đột nhiều mặt, những mối quan hệ phức tạp giữa tình yêu với các nhân tố khác trong hiện thực, cho chúng ta thấy tâm lý tình yêu và tính bản chất của mâu thuẫn nhiều mặt.

Về tính phong phú mà nói, tiểu thuyết Kim Dung đã xây dựng nên những nhân vật chính với những cá tính khác nhau. Có thể gọi đây là bảo tàng của tình yêu. Về tính sâu sắc mà nói, có thể gọi đây là một bách khoa toàn thư về văn hóa tình yêu, là triết học về tình yêu và nghệ thuật về tình yêu.

THỨ TƯ LÀ TÍNH ĐỘC ĐÁO

Tiểu thuyết tình yêu của Kim Dung mang đầy tính sáng tạo độc đáo. Ở đây, có rất ít mô thức để nói, có rất nhiều nhà văn đã dựa vào mô thức để phát triển câu chuyện của mình. có thể nói mô thức hóa là đặc

tính căn bản của văn học thông tục. Dưới ngòi bút Kim Dung, mỗi lần xuất hiện một nhân vật mới, mỗi khi kể đến một câu chuyện tình mới, ông đều đem đến cảm giác mới mẻ cho người đọc. Mỗi nhân vật, mỗi câu chuyện, mỗi tác phẩm đều là một thế giới độc lập mới mẻ.

Chúng ta không thể tìm ra trong tiểu thuyết Kim Dung những quan niệm cơ bản về “bản chất của tình yêu”. Trong mười lăm bộ tiểu thuyết của Kim Dung có rất nhiều câu chuyện tình yêu, với những màu sắc khác nhau, nhưng không thể tìm được mô thức hoặc quy luật của nó. Điều đó cho thấy tác giả đã sáng tác ra những câu chuyện tình yêu mới mẻ, có suy nghĩ mới, có sự sáng tạo, và có sự thăm dò. Mỗi ý nghĩ sáng tạo đều kéo theo một góc độ, một phương diện mới mẻ hoặc phương thức chiếu rọi khác nhau.

Kim Dung có thể phát huy tính sáng tạo độc đáo của ông, viết nên những câu chuyện tình yêu độc đáo, bởi vì một nguyên nhân căn bản. Tác giả thật sự nắm được hoàn cảnh sống khác nhau của nhân vật, những cảnh ngộ và khí chất khác nhau của con người, lý tưởng của mỗi người. Có bao nhiêu cá tính là có bấy nhiêu cuộc tình. Bởi vì tình yêu không phải là một vật trừu tượng mà là mối quan hệ đặc biệt giữa nam và nữ, là một trạng thái tâm lý đặc biệt. Mỗi người đều có ước muốn riêng của mình, mỗi người đều có cảm thụ riêng của mình, mỗi người đều có sự chọn lựa riêng của mình. Cho nên tình yêu giữa những nhân vật khác nhau có mối quan hệ khác nhau với tâm lý của họ, nhiều người yêu cùng một người, hoặc một người yêu nhiều người, trạng thái tâm lý và hình thức biểu hiện đều không giống nhau. Vì thế tình yêu trở thành chủ đề vĩnh hằng và luôn luôn mới mẻ dưới mắt người đời. Cũng như những lĩnh vực khác, tình yêu không thiếu cái đẹp nhưng thiếu sự phát hiện; không thiếu cái mới, nhưng thiếu tinh thần sáng tạo và thăm dò.

Nghệ thuật quý ở sự sáng tạo. Người giỏi khác với kẻ dở, là ở chỗ anh không những không được lặp lại của người khác mà cũng không thể lặp lại chính mình. Đặc trưng này hoàn toàn hợp với lĩnh vực sáng tác văn học. Không ít những nhà văn chuyên viết truyện tình cảm vì thế mà phải lo lắng, đó là bởi vì họ ngại rằng mình sẽ lặp lại người khác, hoặc lặp lại bản thân mình, hoặc thậm chí là lặp lại bản thân mình và cả người khác.

Kim Dung không phải là một nhà văn chuyên viết tình yêu mà tình yêu chỉ được “kèm theo” trong tiểu thuyết võ hiệp, nhưng ông đã sáng tạo ra một thế giới tình yêu phong phú, sinh động, điều này thật đáng quý, càng thể hiện rõ hơn sự hiểu biết, tài hoa, phong độ của một vị tôn sư.

Tam Mao đã rất đúng khi nói tiểu thuyết Kim Dung chứa đựng một điều lớn nhất của nhân loại, một điều mà trước đây không thể giải quyết được, làm cho con người lên thiên đàng xuống địa ngục, đó chính là “chữ tình”.

Có rất nhiều người say mê đọc Kim Dung nhưng họ chỉ thấy được bề ngoài, chỉ biết đến những cái hời hợt bên ngoài. Điểm tuyệt vời của Kim Dung là rất nhiều, nhưng trong đó cái làm cho người ta phải diên đảo nhất, chính là “chữ tình”. Tình yêu trong tiểu thuyết võ hiệp hấp dẫn người đọc, đem lại cho chúng ta những cảm nhận khó quên.

Chúng ta có thể quên đi nhiều câu chuyện, những trận đấu kịch liệt, những trắc trở éo le, nhưng chúng ta không thể nào quên được bi kịch của Hương Hương công chúa Ca Ty Lệ, không thể nào quên được tình yêu đẹp đẽ mà trong sáng của nàng, sự hy sinh của nàng, từ đó không thể nào tha thứ cho sự ngu ngốc và bạc tình của Trần Gia Lạc. Chúng ta có thể quên được nhiều chuyện, nhưng chúng ta làm sao quên được

chuyện tình đầy ngang trái của Dương Quá và Tiểu Long Nữ.

Từ những câu chuyện tình yêu phong phú, đa dạng, phức tạp, tìm ra kết cấu nội tại của tiểu thuyết Kim Dung. Từ nhiều mặt, nhiều góc độ khác nhau trong thế giới tình yêu, chúng ta có thể thấy tiểu thuyết Kim Dung rất sinh động, đầy tình người. Chính vì thế chúng ta mới say mê xúc động, trầm tư mặc tưởng theo từng chi tiết của câu chuyện.

Thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung không phải là một thế giới ý niệm, mà là một thế giới hiện thực, không có giáo điều, khái niệm và công thức, giải thích, thậm chí không có nghị luận và phân tích. Chúng ta phải tự cảm nhận, tự tìm hiểu. Cho nên tiểu thuyết của Kim Dung, có giá trị triết học và nghệ thuật.

Vấn đề là chúng ta xem như thế nào, cảm nhận như thế nào, tìm và hiểu như thế nào.

Đối với tác giả mà nói, vẫn còn một vấn đề là bàn luận như thế nào.

Một phương pháp có thể thực hiện là logic hóa thế giới tình yêu này. Chẳng hạn như chia ra tình và ái, tình và luận lý, tình yêu và hôn nhân, tình yêu và vận mạng, tình yêu và cá nhân, tình yêu và tâm lý, tình yêu và thù hận, tình yêu và hy sinh, tình yêu và đời người... Tác giả sẽ luận bàn theo từng chuyên đề; hoặc là chúng ta có thể nghiên cứu tình yêu về mặt sinh vật học, tâm lý học, xã hội học, luận lý học, dân tộc học, hoặc về bản giá trị luận, bản chất luận, cá tính luận.

Nhưng những phương thức bàn luận ấy cũng có những nhược điểm.

Nếu đem tình yêu, một chủ đề thú vị như thế mà triết học hóa, e rằng làm cho người ta cảm thấy chán, mâu thuẫn với bản chất của tình yêu. Bởi lẽ tình yêu cũng là một hiện tượng tâm lý đầy mâu thuẫn phức tạp. Lý tính và phi lý tính, bản năng và trí tuệ, ngẫu nhiên và tất nhiên... đều có mặt ở đây. Đây là một thế giới riêng biệt, cho nên rất khó qui phạm hóa nó. Thứ hai, nếu chúng ta cứ bàn luận vấn đề này bằng con mắt của học thuật, vậy thì chỗ đứng của “nghệ thuật” ở đâu. Cuối cùng chúng ta tuy nói tiểu thuyết của Kim Dung như một bộ bách khoa toàn thư về tình yêu, nhưng rốt cuộc nó không phải là một bộ sách như thế. Chỉ là giống mà thôi, và nó cũng chứa đựng sự mơ hồ về mặt nghệ thuật.

Một phương thức khác, đó là mỗi người chúng ta ai cũng có thể áp dụng, đó là chúng ta sẽ đọc dần dần phân tích nghiên cứu và bình luận.

Làm như thế có thể bù đắp sự hạn chế của phương thức trên. Chúng ta sẽ không tách rời hiện tượng và nghệ thuật, cũng không mất đi nền tảng của tình cảm, từ đó cũng không đi xa bản chất của tình yêu. Ví dụ, chúng ta có thể thông qua câu chuyện của Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng, Ca Ty Lệ; Viên Sỹ Tiêu và Quan Minh Mai, Trần Chính Đức; Từ Triều Sinh và Trần Cát Lão, Vu Vạn Đồng; Dư Ngự Đồng và Lạc Băng, Lý Nguyên Chi... để phân tích sự khác nhau trong thế giới tình yêu của Kim Dung, sự khác nhau trong phương pháp và ở góc độ biểu hiện.

Nhưng như thế cũng có chỗ bất lợi. Thứ nhất, chúng ta phải đọc cả bộ tuyển tập của Kim Dung, nếu chỉ đọc một bộ thì không thể có đủ tư liệu để bàn luận. Chúng ta không thể bàn tất cả mọi câu chuyện tình yêu trong tác phẩm của Kim Dung. Thứ hai, với những tình tiết, những nhân vật khác nhau trong những tác phẩm khác nhau, chúng ta nên làm thế nào? Nên phải nói hết, hay chỉ nói về một nhân vật, hay tình tiết nổi bật mà thôi? Cuối cùng nếu chúng ta làm như thế, rất khó hấp dẫn người đọc. Chúng ta dùng cùng một

phương pháp, một giọng điệu để bàn luận những câu chuyện tình khác nhau, những nhân vật khác nhau trong những tiểu thuyết khác nhau, những tính chất khác nhau và thứ tự khác nhau của câu chuyện, e rằng đây là một cách làm rất phí công tốn sức mà không đem lại hiệu quả mong muốn. Vì thế chúng ta sẽ áp dụng ưu điểm của cả hai phương pháp. Tức là: vừa chú ý đến tính học thuật cũng vừa chú ý đến tính nghệ thuật của nó, nghiên cứu cả quan niệm và hiện tượng. Chúng ta sẽ bàn luận theo kiểu cắt ngang, như thế cũng không thể tránh khỏi những chỗ khuyết thiếu, không thể nghiên cứu hết toàn bộ. Nhưng nó cũng khắc phục được những khuyết điểm của một tác phẩm lý luận, tức là để đảm bảo tính học thuật có hệ thống mà cắt bỏ hy sinh một số tình tiết.

Đồng thời cũng có thể đi sâu vào tác phẩm.

Tác giả chỉ muốn hệ thống hóa lại lý luận triết học về tình yêu, không muốn kể lại tất cả những chuyện tình trong tiểu thuyết Kim Dung. Chỉ muốn nhân cơ hội này phát biểu ý kiến của mình với những bạn đọc yêu thích tiểu thuyết Kim Dung về thế giới tình yêu trong tác phẩm của ông. Cuối cùng, tôi muốn nói rõ một điểm, quyển sách này không tránh khỏi có phần trùng hợp với một số tác phẩm trước của tôi. Bởi vì trong những bộ trước, tôi đã phân tích một cách toàn diện tiểu thuyết Kim Dung, trong đó có chủ đề tình yêu; Tôi cũng có một chuyên đề chỉ nói riêng về bi kịch tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung. Cho nên trong quyển này có thể có chỗ bị lặp lại. Nhưng những bộ trước chỉ là “nghiên cứu về nền tảng”, nó có tính toàn diện, nó đề cập đến rất nhiều vấn đề trong tiểu thuyết Kim Dung. Nhưng chỉ sơ lược, có tính cách cời ngựa xem hoa mà thôi. Còn quyển này là chỉ riêng nói về tình yêu. Hy vọng đây là một cuốn sách có tính toàn diện, chuyên biệt, giúp độc giả có thể hiểu sâu sắc về một chủ đề thú vị trong tiểu thuyết Kim Dung.

- o O o -

HỎI THẾ GIAN TÌNH LÀ GÌ?

Tình là gì?

Chúng ta đều muốn biết nhưng đành bất lực. Hoặc chúng ta tưởng rằng mình đã biết, bởi vì mỗi người đều đã từng yêu, từng có một thời hạnh phúc và đau khổ, nhưng chúng ta rốt cuộc cũng không nói được tình là gì. Vì thế chúng ta không trách những người cả đời “thân tại thử sơn trung” mà “bất thức chân diện mục”.

Bi thảm hơn là những kẻ cả đời vẫn mãi khát vọng về tình yêu nhưng không thể có được, cả đời bỏ ra mà không nhận lại được gì, vì khát vọng về tình yêu mà biến đổi cả tính cách, điên đảo một đời. Họ suốt đời bị những nỗi khổ tình yêu dày vò, nhưng rốt cuộc cũng không hiểu ra tình là gì. Ví như Lý Mạc Sầu trong “Thần điêu hiệp lữ”. Trong đoạn đầu của tiểu thuyết, khi nghe tiếng ca theo gió “*phong nguyệt vô tình nhân ám hóa, cữu du như mộng không đoạn trường*” (gió trăng vẫn cứ vô tình, mà sao không biết lòng này đớn đau), lại nghe những tiếng cười khúc khích (Đó là tiếng cười vô tư của Trình Anh, Lục Vô Song), Lý Mạc Sầu lẩm bẩm một mình: “*Có cái gì mà cười? Bọn tiểu nha đầu chỉ hát vậy, trong lời hát chỉ toàn là đau khổ với tương tư*”. Lúc ấy Lý Mạc Sầu đã là một người lớn tuổi, bởi vì nếm đủ mùi vị sầu khổ của nhân gian mà làm đạo cô, tạo ra nhiều nghiệp chướng, trở thành một nữ ma đầu mà ai ai cũng căm phẫn. Nhưng thị có thật sự hiểu tình là gì không?

Thị không hiểu gì cả. Trong đoạn cuối của cuộc đời thị, tác giả viết như thế này:

... Lý Mạc Sầu phi thân lên cao, lộn nhào xuống lẫn vào đám lửa đang cháy rừng rực. Mọi người đều la hoảng, từ trên núi nhìn xuống chỉ thấy trong phút chốc quần áo của thị bắt đầu bắt lửa, ngọn lửa bao bọc lấy thân thị, nhưng thị vẫn đứng yên, không hề động đậy. Ai nấy cũng hãi hùng.

Tiểu Long Nữ nghĩ tới tình sư môn kêu lớn:

- Sư tỷ mau thoát ra đi!

Nhưng Lý Mạc Sầu vẫn đứng yên trong đám lửa, không thèm để ý. Trong chốc lát, ngọn lửa đã bao trùm lấy cả người thị. Bỗng nhiên người ta nghe tiếng hát thê lương:

Hỏi thế gian tình là gì, mà gấn bó chẳng nề sinh tử? Chấp cánh bay trời Nam đất Bắc...

Đến đây, tiếng ca dần nhỏ lại rồi tắt hẳn.

Lý Mạc Sầu chết. Bài ca vẫn chưa hát hết lời, nhưng vẫn còn vang vọng đâu đây.

Trong bộ tiểu thuyết này, Lý Mạc Sầu không chỉ hát một lần bài ca này. Đến lúc chết vẫn hát: “*Hỏi thế gian tình là gì?*” nàng đã mang theo câu hỏi này mà ra đi. Nàng chết đi, để lại cho chúng ta câu hỏi này.

Bài ca ấy là thế này:

“*Vấn thế gian tình thị hà vật.*”

Trực giao sinh tử tương hứa?

Thiên Nam địa Bắc song phi khách,

Lão xí kỷ hồi hàn thử.

Hoan lạc thú,

Ly biệt khổ;

Thị trung cánh nữ si nhi nữ.

Quân ưng hữu ngữ,

Điều vạn lý tăng vân.

Thiên sơn mộ tuyết,

Chích ảnh vị thủy khứ”.

(Tạm dịch:

Thế gian ơ tình là chi vậy,

Mà sao sống chết chẳng đành lìa nhau?

Dắt tay nhau bay khắp chân trời,

Trái bao ấm lạnh cuộc đời,

Vui sao khoảnh khắc bên nhau,

Khổ sao một nỗi đôi người lạc nhau,

Tình si nay chỉ một mình riêng em.

Một lời chàng hứa với em,

Mà nay chỉ có vạn trùng ngàn mây.

Ngàn non tuyết phủ lạnh lòng,

Một mình bóng chiếc đi về riêng ta.)

Đó là nửa đoạn đầu trong bài “*Mô ngư nhi*” của nhà thơ thời Kim, Nguyên Hiếu Vãn, đã nói hộ bao người, những nghi vấn ẩn chứa trong lòng. Có những điều chúng ta chỉ biết hời hợt bên ngoài mà không biết cái sâu sắc đang nằm ở bên trong. Bài từ này là một minh chứng. Tác giả đã đưa nó vào “*Thần điêu hiệp lữ*”, xuyên suốt cả một đời Lý Mạc Sầu, xuyên suốt cả bộ tiểu thuyết, có thể nói đây là bài ca chủ đề của bộ truyện này.

Hơn thế nữa, có thể gọi đây là bài ca chủ đề của toàn bộ thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung. Kim Dung chỉ là viết riêng lẻ từng câu chuyện tình, bộc lộ từng tâm lý tình yêu sâu kín và phức tạp, lần lượt đưa ra từng nghi vấn về tình yêu, mà không có câu trả lời.

Đương nhiên, tìm đâu ra câu trả lời.

Cũng như Tam Mao đã từng nói: “Tình yêu cũng giống như thiền, không thể nói ra được, hễ nói là sai” (Tam Mao, “*Trong mơ bao nhiêu cánh hoa đã tàn*”).

May mà Kim Dung là một người thông Phật học, hiểu nhân tình, thông qua câu chuyện “Thế Tôn niệm

hoa, Già Diệp vi tiểu” (Thế Tôn hái hoa, Già Diệp mỉm cười), đã biểu đạt chỉ có thể hiểu ý chứ không nói nên lời. Trong hồi 17 “Tuyệt Tình U Cốc” của “Thần điêu hiệp lữ”, tác giả đã viết “Công Tôn Lục Ngạc hái hoa”, “Dương Quá đứng một bên mỉm cười”.

Trong “Tuyệt Tình U Cốc”, những điều tác giả viết tựa hồ như tả cảnh bình thường, nhưng cũng rất giống tả tình; xem ra giống như lấy chuyện để luận chuyện, thông qua chuyện này để nói đến chuyện khác. Chúng ta hãy xem thử đoạn này:

Dương Quá rón rén ngồi dậy, lặng lẽ đi ra ngoài vườn, đứng ngắm trời đất. Đêm khuya canh vắng, bốn bề mờ昧, lá hoa trên cây tỏa ra một mùi thơm ngát dưới vòm trời đầy sao. Chàng mãi mê lững thững ngắm cảnh, nhìn theo những cánh hoa trắng phau đang bay tung theo luồng gió lạnh của đêm khuya như cơn mưa nặng hạt, chợt thấy xa xa phía trước có một bóng người yếu điệu đi tới. Dương Quá liền tiến đến thì thấy một thiếu nữ áo xanh, đang hái hoa miệng hát nho nhỏ.

Gặp Dương Quá thiếu nữ bẽn lẽn cúi chào:

- Quý khách không ngủ được? Có việc gì mà quý khách lo lắng?

Nàng nói xong có vẻ luống cuống bứt vội hai búp hoa đưa cho Dương Quá để đỡ ngượng.

Dương Quá đưa tay nâng hoa lòng ngây ngất. Chàng băng khuâng nói:

- Hoa ăn chắc ngon lắm phải không cô nương?

Nàng then thùng nói trống:

- Dạ, ăn được.

Rồi nàng lặng lẽ, đưa mấy ngón tay búp măng uyển chuyển bẻ từng cánh hoa, đưa lên ăn. Mùi hoa làm dịu cả không gian.

Dương Quá cũng bắt chước nàng đưa hoa lên miệng ăn ngon lành.

Mới đầu chàng nhai thì nghe ngọt dịu, sau dần nuốt vào thấy đắng đắng, chát chát.

Nhưng trước mặt mỹ nhân, dầu có đắng chát thế nào cũng cố nuốt đi cho xong.

Chàng chăm chú nhìn thì thấy đây là một thứ hoa rất lạ, cành đều có hoa nhọn hoắc, lá to hơn lá hồng, còn hoa thì tuyệt đẹp, đẹp hơn cả hoa hồng là chúa của loài hoa nữa.

Dương Quá liền hỏi:

- Cô nương! Hoa này là hoa gì thế? Tôi chưa từng thấy bao giờ?

Cô gái mỉm cười đáp:

- Thưa quý khách đây là “Tình hoa”. Chốn nhân gian rất hiếm. Chẳng hay quý khách có ưa mùi vị nó không?

Dương Quá đáp:

- Mới ăn thì ngọt sau lại đắng.

Nói rồi chàng đưa tay ngắt một hoa, thấy cây có gai, chàng hái cẩn thận. Nào ngờ không tránh khỏi, vì dưới hoa lại còn có gai nhọn nữa. Chàng mới để tay vào thì một mũi nhọn đã đâm vào làm tay chàng rướm máu.

Thiếu nữ áo xanh nói:

- Thiếp nghe cha thường nói: “Thứ ‘Tình hoa’ này rất ưa máu người”. Chắc mấy giọt máu của quý khách sẽ làm cho hoa nở thêm điểm kiều. Còn động này tục gọi là động “Tuyệt Tình”.

Dương Quá cười nói:

- Là động “Tuyệt Tình” mà ở đây lại có nhiều “Tình hoa” kể cũng kỳ lạ, phải không cô nương!

Hai người mãi mê trò chuyện, bước thong dong trên nệm cỏ vai sát vai lúc nào không hay.

Dương Quá say sưa nói:

- Trong chốn u tịch này lại có cái động gọi là “Tuyệt Tình Cốc” nghe thoát tục quá nhỉ!

Thiếu nữ lắc đầu nói:

- Thưa tôn khách, thiếp không hiểu sao lại gọi như thế. Chỉ có cha thiếp mới rõ lai lịch tên ấy.

Vườn hoa càng khuya càng tiết hương thơm ngào ngạt, cả bầu trời lung linh, thỉnh thoảng có cơn gió thổi qua, những đám cây xạc xào như những tiếng thì thầm của đôi trai gái đang sánh vai bước nhẹ trong chốn “Tuyệt Tình”. Dương Quá miệng không ngớt chuyện trò, nhưng đầu óc vẫn quay cuồng trong mộng ảo.

- Đáng yêu lắm! Đáng yêu biết bao! Nếu ta có người yêu bên cạnh, cùng đi với nhau tay trong tay, ta sẽ thề cho đến trăm năm đầu bạc không rời nàng nữa.

Bỗng nhiên chàng cảm thấy đau nhói và buốt tới xương sống và bị cành gai vừa chích. Chàng khẽ kêu:

- Ôi chao!

Rồi đưa tay lên miệng, cắn chặt lấy vết gai đâm.

Thiếu nữ áo xanh vẫn điềm nhiên cười duyên dáng nói:

- Tại tôn khách mơ tới ý trung nhân.

Dương Quá thấy nàng đoán đúng tâm sự của chàng, hai tai nóng bừng lên, chàng nói:

- Làm sao cô nương biết?

Thiếu nữ phá lên cười khanh khách nói:

- Tôn khách không biết đó? Phàm đã bị gai của “Tình hoa” châm vào thì tuyệt đối cấm tương tư trong ba ngày. Nếu trong ba ngày ấy mà nghĩ đến tình nhân thì tay sẽ bị đau buốt không chịu nổi.

Dương Quá nghe nói lạ liền hỏi:

- Lại có thứ gai kỳ dị đến thế?

Thiếu nữ đáp:

- Thưa tôn khách! Đúng như vậy! Cha thiếp có dạy “Tình hoa” có gai độc thế! Mới ăn thì ngọt dịu, nhưng sau đắng cay, toàn thân như bị gai đâm đau buốt. Dù với tình nào, dầu có đề phòng đến đâu đi nữa cũng khó lòng tránh khỏi thương đau. Bởi vậy nên thứ hoa này mới đặt tên “Tình hoa”.

Dương Quá nói:

- Như thế tức tại hạ không được nghĩ tới người yêu trong ba ngày hay sao? Khổ lòng tại hạ lắm! Tại hạ chịu thôi!...

Chàng nói một hơi dài, trong lúc thiếu nữ nhìn chàng với đôi mắt đen lay láy.

Mặt chàng ngơ ngác như người mê mới tỉnh, hổ thẹn vì đã lỡ lời bày tỏ tâm hồn mình trước người đẹp. Thiếu nữ vẫn tự nhiên kể tiếp:

- Cha thiếp bảo gai của hoa tình độc lắm! Ai bị nó châm phải nén lòng đừng nghĩ đến người yêu, để cho tinh thần được vô tư thì không sao, bằng để dục vọng nổi lên, là chất độc sẽ chạy theo máu làm cho toàn thân nhức buốt.

Dương Quá nửa tin nửa ngờ. Phút chốc thái dương chói lòa ánh bình minh rực rỡ.

Chàng nhìn lại cây Tình hoa, thấy hoa đã kết thành quả, lòng rất ngạc nhiên. Tại sao mới thấy trong chốc lát đã trở thành quả? Còn hoa thì đẹp đến thế kia, bây giờ quả nó xấu xí như vậy. Màu xanh, màu đỏ, màu đen lẫn lộn, lại có lông tua tủa. Dương Quá nói:

- Sao hoa đẹp đến thế kia mà quả xấu như thế? Chắc ăn không được hả cô nương?

Thiếu nữ đáp:

- Thưa tôn khách, quả không ăn được, vì nó vừa chua, vừa chát, vừa hôi.

Dương Quá cười nói:

- Không có thứ quả nào ăn được hả cô nương?

Thiếu nữ áo xanh đáp:

- Cũng có quả rất ngọt, rất bùi, nhưng rất khó chọn, bởi chúng ta chỉ trông thấy bề ngoài của quả, nên không biết được. Có nhiều quả ngoài đẹp nhưng ăn lại đắng. Có quả xấu xí mà ăn lại ngọt.

Dương Quá trầm nghĩ:

- Loài hoa mà cũng hàm ý của đời! Trời ơi! Tình hoa mà cũng hàm chứa đủ mùi như vậy! Mùi vị ái tình ban đầu thì trước ngọt sau cay, như hai kẻ yêu nhau rồi khi xa cách cũng đau khổ biết chừng nào! Trời ơi! Ta cũng sẽ như Tình hoa? Hỡi những người yêu của ta! Tương lai rồi đây sẽ ra sao?

Chàng trầm than thở như vậy, lại càng tưởng nhớ tới Tiểu Long Nữ. Đột nhiên ngón tay chàng nổi lên đau buốt đến xương, làm cho cánh tay như rời rã. Bây giờ chàng mới tin lời thiếu nữ áo xanh nói là đúng. Thiếu nữ nhìn thấy mặt Dương Quá cảm thấy thương xót, nhoẻn miệng cười an ủi!

(bản dịch của Hàn Giang Nhạn???)

Đoạn trên hầu như mỗi câu đều mang dáng vẻ của hư và thực, có ý nghĩa tượng trưng sâu sắc. Gai hoa tình, quả hoa tình đều là hư cấu của tác giả, trên đời làm gì có loài hoa như thế. Còn “Tuyệt Tình Cốc” làm cho chúng ta liên tưởng đến “Ly Hận thiên”, “Oán Sầu hải”, “Đại Hoang sơn” trong “*Hồng lâu mộng*”... Những địa danh có ý nghĩa tượng trưng, cũng có loại hoa kỳ lạ này.

Tôi nghĩ chúng ta không nên giải thích quá nhiều (thực tế cũng khó mà giải thích cho rõ được). Loài hoa này hương thơm sắc thắm, thơm hơn phù dung, đẹp hơn sơn trà, khi nếm thử lúc đầu cảm thấy ngọt, có vị ngây ngất của rượu, nhưng cuối cùng là vị chát; trên thân cây toàn là gai, khi hái phải cẩn thận, nhưng

vẫn có thể bị nó đâm dễ dàng; bạn muốn ăn thử trái nó ư? Trái hoa tình là một thứ xấu xí nhất, trong mười trái đã có chín trái là đắng, có những trái xấu xí nhưng lại rất ngọt ngào, những trái đẹp để lại rất đắng... Tất cả những điều đó đều liên quan đến “chữ tình” hoặc giống với “chữ tình”.

Chí ít là điều này rất đúng trong tiểu thuyết Kim Dung, chí ít Dương Quá “biết những lời của vị nữ lang này quả nhiên không sai”. Vị nữ lang ấy chính là Công Tôn Lục Ngạc, con gái của Tuyệt tình cốc chủ Công Tôn Chi, lúc ấy gặp Dương Quá biết rằng không thể chạm tới tình hoa, nhưng không thể cưỡng lại mình yêu ngay chàng trai anh tuấn cơ trí phong lưu. Biết rõ Dương Quá đã có người trong mộng cho nên bị độc hoa tình hành hạ, nhưng những nàng vẫn không ngăn được mình, cứ yêu thương chàng trai ấy. Đã biết đó là tình yêu vô vọng, chỉ có trái đắng mà thôi nhưng nàng vẫn cứ yêu, vì người trong mộng mà hy sinh bản thân mình. Đó chính là cuộc đời đẹp để mà thê lương.

“CHỮ TÌNH” LÀ CÁI CHI CHI?

Đó là một loài hoa hương thơm sắc thắm, nhưng quả lại xấu xí và cay đắng bội phần. Trên cành toàn là gai, những trái xấu xí nhưng lại đầy vị ngọt.

Có khi bằng bản năng và trực giác chúng ta chỉ thấy vẻ đẹp bên ngoài của Tình hoa, nhưng bằng lý trí chúng ta lại thấy vị đắng của quả hoa tình. Người lạc quan chỉ thấy bông hoa nhưng kẻ bi quan chỉ thấy trái đắng. Về bản năng chúng ta hướng về Tình hoa (Không biết, không ngần ngại để cho gai hoa đâm phải), mà lý trí của chúng ta đều biết rằng quả của nó chua chát đến dường nào. Thế giới tình yêu được tạo thành bởi hoa tình, gai hoa tình, quả hoa tình, và thuốc trị độc gai hoa tình đoạn trường thảo. *“Một tình yêu chân chính, cũng giống như một cuộc dạo chơi đầy lãng mạn tại nơi giao hòa giữa lý tính và phi lý tính. Lý tính và phi lý tính bổ sung cho nhau, làm lên men tình yêu, một thứ làm cho người ta ngây ngất. Tình yêu là bản năng và tư tưởng, là điên cuồng và lý tính, là tính tự phát và tự giác, là sự dao động nhất thời và tu dưỡng đạo đức, là sự cảm nhận thực tế và tưởng tượng bay bổng, là tàn nhẫn và hiền hòa, là đau khổ và hạnh phúc, là ánh sáng và bóng tối. Tình yêu đem đến cho con người nhiều trải nghiệm”* (Ngõa Tây Liệt Phu - “Ái tình luận”).

Tam Mao bảo rằng không thể nói cũng đúng, những lời phía trên của Ngõa Tây Liệt Phu cũng đúng. Mặt khác, Tam Mao làm cho người ta khó đoán định được, còn Ngõa Tây Liệt Phu thật sự có nói cũng như không, ông nói một hồi, rốt cuộc có ý nghĩa gì?

Những lời trên chẳng lẽ là đáp án của “chữ tình là cái chi chi”?

Như thế chúng ta mới có thể thấy rằng, đoạn hái hoa nói chuyện tình yêu, không nói mà như nói, càng sâu sắc, nhiều ngụ ý và chân thực hơn.

Chúng ta hãy thử để ý mấy điểm dưới đây.

Thứ nhất, tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung là một thế giới hiện thực không phải là những giáo điều khô khan cứng nhắc. Mỗi cá tính khác nhau đem đến cho nhân vật những trải nghiệm khác nhau, từ những trải nghiệm khác nhau đó hình thành những câu chuyện khác nhau. Cũng giống như đoạn trước đã nói, mùi vị của mỗi cái hoa tình không hề tương đồng với hình dạng bên ngoài của nó. Nếu chúng ta nhìn kỹ, cũng có thể phát hiện hoa và gai của nó không giống nhau. Bởi vì trên đời này không có những loại lá giống

nhau. Thứ hai, quan niệm về tình yêu của Kim Dung có vẻ bi quan, chính là ở chỗ không có cách nào xác định được quả hoa tình ngọt hay đắng, trong mười trái đã có chín trái là đắng, còn trái ngọt không biết ở đâu, không biết đã có ai hái chưa?

Nếu như hoa tình đầy hương thơm sắc thắm, nhưng nếu muốn hái, thì sẽ bị gai đâm phải. Tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung có vẻ bi thương thì nhiều mà hạnh phúc thì ít.

Đó là bởi nhân sinh quan của Kim Dung, những nhân vật trong tiểu thuyết Kim Dung, toàn là buồn nhiều vui ít, Dương Quá có nói một câu, “Chuyện không như ý trong đời người chiếm tới chín phần mười”, chính là một tổng kết về nhân sinh quan, cho nên tình yêu chỉ toàn là đắng cay.

Một nguyên nhân khác là, cũng như một đại văn hào đã từng nói: “Các gia đình hạnh phúc thì giống nhau, còn những gia đình bất hạnh thì mỗi nhà mỗi cảnh”. Tình yêu cũng thế. Cho nên chúng ta mới thấy rằng hoa tình thì thường giống nhau.

Ở một mức độ nhất định nào đó, chúng ta có thể nói thế giới tình yêu của Kim Dung là đầy bi quan. Trong đó bi kịch nhiều hơn hỷ kịch và chính kịch. Nhưng những vở hỷ kịch và chính kịch, nếu bỏ đi lớp son phấn trang điểm thì vẫn là *“lúc đầu ngọt ngào nhưng sau chua chát”*, chính điều này đã làm cho những cuộc tình dưới ngòi bút Kim Dung được người ta thần phục say mê.

Thứ ba, mặc dù đời người khổ nhiều vui ít, mặc dù tình yêu cay đắng, Kim Dung không phải là người theo chủ nghĩa hư vô về tình yêu. Những bi kịch dưới ngòi bút của ông, là sự biểu hiện của phần nộ và bi ai về thế giới con người. Ở điểm này, chúng ta không cần phải chỉ ra, bởi vì những người theo chủ nghĩa bi quan hoặc hư vô không thể miêu tả thế giới tình yêu phong phú đa dạng như thế. Chỉ có người đầy nhiệt huyết, đầy tình yêu trí tuệ, mới có thể sáng tạo ra thế giới như thế được.

Cuối cùng, chúng ta thấy rằng Kim Dung không hề đưa ra một định nghĩa nào cho tình yêu. Những ai hy vọng tìm ra ở đây một đáp án và định nghĩa cho tình yêu chắc chắn sẽ thất vọng. Thật ra điều này ở đây cũng không cần thiết lắm. Nếu chúng ta biết trước được tình yêu, một ngày nào đó qua một quá trình trải nghiệm chúng ta sẽ thấy định nghĩa ấy nhạt nhẽo biết bao. Tình yêu vốn là một cảm giác, nếu cứ muốn truy rõ ngọn ngành thì chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Định nghĩa là xa xỉ phẩm của cuộc sống, cảm giác mới là bản thân của cuộc sống. Chữ yêu đã bị lạm dụng, nhưng chúng ta chưa bao giờ thấy được câu trả lời đúng nhất, hơn thế nữa chữ tình cũng vậy, cách hiểu của mỗi người đều không giống nhau. Có chăng chỉ là hiểu một cách lơ mơ. Vậy thì chúng ta cứ hiểu lơ mơ như thế đi, bởi vì hiểu như thế càng gần sự thật hơn so với một định nghĩa rõ ràng. Hoa tình, gai hoa tình, quả tình, độc của hoa tình..., kỳ thực mỗi người đã hiểu khác nhau. Hãy cứ vậy đi.

YẾU ĐUỐI VẪN LÀ CHÀNG

Từ trước đến nay người ta đều cho rằng phái mạnh là đàn ông, phái yếu là phụ nữ. Đàn ông có nghĩa là cường tráng, mạnh mẽ; đàn ông sáng tạo ra thế giới, ổn định thế giới hoặc chinh phục thế giới; đàn ông có tính chủ động tiến công..., những lời ấy chúng ta vẫn thường nghe nói tới. Trong thần thoại phương Tây, Eva được thượng đế tạo ra từ xương sườn thứ mười ba của đàn ông.

Lịch sử Trung Quốc trước nay vẫn nam tôn nữ ti. Tuy “nhất âm nhất dương vị chi đạo” (một âm một dương chính là đạo). Tuy Phục Hi và Nữ Oa mình răn quần lại với nhau, nhưng câu nói của Khổng Tử “Chỉ có đàn bà và tiểu nhân là khó dạy” đã phá vỡ cơ trời, đặt tảng đá đầu tiên cho quan niệm nam giới thống trị còn nữ giới là bị trị.

Trong thế giới võ hiệp, người đàn ông càng ghê gớm hơn.

Nhưng đó chẳng qua chỉ là thần thoại. Tiểu thuyết võ hiệp vì là thần thoại, mà những lời giải thích về lịch sử Trung Quốc chẳng qua đó chỉ là những thần thoại mờ nhạt. Những người chỉ thấy địa vị của Trung Quốc ở phía dưới, chỉ thấy những bi kịch phụ nữ bị bán vào kỹ viện thật sự không hiểu rõ lịch sử Trung Quốc. Họ không hiểu rõ giai đoạn lịch sử từ Võ Tắc Thiên đến Từ Hi thái hậu, họ cũng không hiểu rõ vai trò của người mẹ trong gia đình Trung Quốc. “Người mẹ” chính là phụ nữ. Mà “người mẹ” mãi mãi là một “tôtem” trong lòng người Trung Quốc.

Đàn ông Trung Quốc mãi mãi là con trai của “người mẹ”. Chén ít về mặt tâm lý, chúng ta vẫn chưa thật sự dứt sữa, phụ nữ mãi mãi là nhũ mẫu. Vậy thì nam giới có mạnh không? Người xưa nói, nhu có thể chế cương, nước có thể nâng thuyền nhưng cũng có thể chìm thuyền. Đàn ông chẳng qua chỉ là con thuyền mà thôi.

Có lẽ đàn ông chinh phục thế giới.

Nhưng phụ nữ chinh phục đàn ông.

Vậy thì ai mạnh ai yếu? Khó nói thật, ngoài xã hội, có lẽ đàn ông mạnh hơn phụ nữ (đó là một sự bất bình đẳng); nhưng trong gia đình, về mặt tâm lý, người phụ nữ lại mạnh hơn nam giới (lại bất bình đẳng). Có thể người Trung Quốc dựa vào hai sự bất bình đẳng đó mà cân bằng cuộc sống của mình. Tuy nhiên sự bất bình đẳng thứ nhất lại được nhận diện, người ta đã nghiên cứu rất nhiều sự bất bình đẳng giữa nam và nữ trong xã hội. Nhưng điều bất bình đẳng thứ hai vẫn chưa được chú ý, về mặt tâm lý, người đàn ông là rất yếu đuối, có thể là bởi vì bị nước mắt của phụ nữ chìm mất. Rất ít người phát hiện ra điều này.

Được thôi, chúng ta bàn về tình yêu, bàn về tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung, chúng ta không cần thiết phải đánh giá lịch sử Trung Quốc nữa. Chúng ta chỉ nói đến: trên tình trường, đàn ông thường là kẻ yếu.

Thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung đã minh chứng cho điều này.

Trần Gia Lạc là nhân vật chính trong “*Thư kiếm ân cừ lục*”. Đây là bộ truyện đầu tiên của Kim Dung, nhân vật chính đầu tiên dưới ngòi bút của Kim Dung là Trần Gia Lạc, một người mặc y phục màu trắng, mặt đẹp như ngọc, văn võ song toàn. Xuất thân từ một gia đình quyền quý, thi đậu cử nhân, vô tình lưu lạc giang hồ, trở thành tổng đà chủ của Hồng Hoa hội.

Phải nói rằng biết bao nhiêu người mơ ước được một địa vị như chàng. Thân thể của chàng: anh tuấn phong lưu, trẻ tuổi tài cao, văn võ song toàn...

Dưới mắt mọi người chàng là vị đại anh hùng, nhưng ở chuyện tình cảm chàng là người yếu đuối; chàng là hình tượng sáng ngời nhưng về mặt tâm lý là một người hèn nhát. Chính những điều đó đã tạo nên hai bi kịch tình yêu, làm cho người ta đau khổ, thậm chí hy sinh cả tính mạng.

Trần Gia Lạc có hai mối tình. Mối tình thứ nhất là giữa chàng và Hoắc Thanh Đồng, mối tình thứ hai là giữa chàng với em gái của Hoắc Thanh Đồng là Ca Ty Lệ.

Bộ truyện được đặt tên “*Thư kiếm ân cừ lục*” , là bởi vì mối tình giữa Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng. Trong hồi thứ tư, Trần Gia Lạc cùng Hồng Hoa hội giúp đỡ Trác Mộc Luân (cha của Hoắc Thanh Đồng) đoạt lại kinh thư, sau đó Hoắc Thanh Đồng đã tặng bảo kiếm cho chàng, cũng để cảm ơn, cũng để bộc lộ tình cảm của mình. Trần Gia Lạc thấy “*Hoắc Thanh Đồng yêu kiều mỹ lệ như hoa , lúc đầu chỉ xem nàng múa kiếm, nhưng lúc đến gần, tim chàng đập rộn rã*”. Trác Mộc Luân muốn anh em Hoắc Thanh Đồng ở lại Hồng Hoa hội để giúp Trần Gia Lạc, Trần Gia Lạc vui mừng nói rằng: “*Vậy còn gì bằng*”. Những tình cảm của chàng lúc bấy giờ rất thật.

Nhưng việc ngoài ý muốn, Lý Nguyên Chỉ, một cô gái cải dạng nam trang xuất hiện, có những cử chỉ thân mật với Hoắc Thanh Đồng. Lúc ấy Trần Gia Lạc thấy “*Hoắc Thanh Đồng thật thân mật với chàng thiếu niên đẹp trai, lòng thấy bẽ bàng, chỉ biết đứng ngẩn người ra*” . Đó chính là phản ứng của bản năng, Trần Gia Lạc lúc bấy giờ chợt thay đổi ý định, không cho Hoắc Thanh Đồng theo giúp chàng nữa, nói với Trác Mộc Luân rằng: “*Xin lão anh hùng hãy đưa lệnh lang và lệnh ái quay về. Ý tốt của lão anh hùng chúng tôi thật cảm kích vô cùng, nhưng e rằng kinh động đại giá lệnh lang và lệnh ái, thật không dám nhận*” . Cha con Trác Mộc Luân lấy làm bất ngờ trước lời này của Trần Gia Lạc.

Nếu như câu chuyện đến đây chấm dứt thì chẳng có điều gì xảy ra nữa. Gặp nhau rồi chia tay, kẻ Nam người Bắc, thế là xong. Nhưng Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng thì đã “*tình trong như đã mặt ngoài còn e*”. Lúc biệt ly, Kim Dung đã viết như thế này:

Hoắc Thanh Đồng đã vượt lên phía trước, đột nhiên cho ngựa quay đầu lại, thấy Trần Gia Lạc lặng yên đứng nhìn, nàng mím môi đưa tay vẫy chàng. Trần Gia Lạc thấy nàng vẫy tay, trong lòng hồi hộp bước về phía trước. Hoắc Thanh Đồng nhảy xuống ngựa. Hai người đối diện nhau hồi lâu không nói nên lời.

Hoắc Thanh Đồng trấn tĩnh, nói:

- Mạng này đã được công tử cứu sống, thánh vật của chúng tôi cũng nhờ công tử mà đoạt lại được. Bất luận công tử đối đãi ra sao, thiếp cũng chẳng oán trách.

Đến đây, nàng tháo thanh kiếm đang đeo trên mình nói:

- Thanh đoàn kiểm này là cha thiệp tặc, nghe nói có ẩn chứa một bí mật lớn, mấy trăm năm qua chẳng ai phát hiện ra được. Hôm nay từ biệt, chẳng thể gặp lại, xin công tử hãy nhận kiểm này. Công tử là người thông tuệ, có lẽ sẽ phá giải được bí mật của thanh kiếm này.

Nói rồi hai tay đưa kiểm cho Trần Gia Lạc. Chàng nhận kiểm mà rằng:

- Kiểm này là bảo vật, tại hạ vốn chẳng dám mơ tới. Nhưng cô nương đã có lòng, cung kính chi bằng tuân mệnh, tại hạ xin miễn cưỡng thu nhận.

Hoặc Thanh Đồng thấy chàng có vẻ buồn bã, lòng cảm thấy áy náy, do dự một chút rồi nói:

- Công tử không cho thiệp đi theo cứu Văn Tứ Gia là tại sao, trong lòng thiệp đã biết. Hôm qua công tử thấy thiệp và thiếu niên ấy, lòng thấy không vui. Người đó chính là đồ đệ của Lục Phi Thanh, Lục lão tiên bối, hẳn là người như thế nào, chàng cứ hỏi Lục lão tiên bối thì rõ, xem thiệp có phải là kẻ chẳng biết tự trọng hay không.

Nói đoạn nàng lên ngựa ra roi đi mất.

Thế là đã rõ, Hoặc Thanh Đồng muốn nói: “Ta yêu chàng”, “Chàng không nên hiểu lầm ta”. Trần Gia Lạc cũng hiểu rõ, chàng đã nhận thanh đoản kiếm (ai cũng biết đó là vật định tình), rõ ràng chàng cũng có tình cảm với nàng. Chỉ là còn chút hiểu lầm, mãi đến khi Trần Gia Lạc quay lại Hồi Cường, vô tình gặp Ca Ty Lệ, tình cảm dao động, gây nên nỗi đau khổ cho Hoặc Thanh Đồng.

Xem ra câu chuyện chẳng có “kẻ hở” nào, tất cả đều là sự trêu ngươi của vận mệnh. Nếu không phải Lý Nguyên Chỉ cải nam trang gây nên hiểu lầm thì tốt biết bao; nếu Ca Ty Lệ không phải là em gái của Hoặc Thanh Đồng thì đẹp biết bao nhiêu; nếu như...

Nhưng nếu chúng ta tiếp tục đọc nữa, thì sẽ phát hiện đằng sau tất cả là bí mật về tính cách của Trần Gia Lạc, chàng là kẻ yếu đuối, giả dối, nhu nhược. Có lẽ chúng ta đã không chú ý với những khuyết điểm này (người đọc thường có xu hướng sùng bái anh hùng mà quên đi những khuyết điểm của họ).

Thứ nhất, mỗi đoạn trích trên, đều bắt đầu bằng “*Hoặc Thanh Đồng...*”. Đó xem ra chẳng có gì đặc biệt, nhưng là một sự cố ý của tác giả. Đó chính là trong cuộc tình này, Hoặc Thanh Đồng bao giờ cũng xuất hiện với tư thế của một người chủ động.

Ngược lại Trần Gia Lạc là một kẻ bị động. Chàng không dám biểu lộ tình yêu của mình, nói đúng ra là bởi nội tâm quá tự ti. Cũng như thế trong mối quan hệ với Ca Ty Lệ, chàng cũng mang vai trò của một kẻ bị động. Thái độ “há miệng chờ sung rụng” đó cũng đàn ông bởi tính cách của Trần Gia Lạc mà ra, đương nhiên cũng có thể tạm giải thích là, mỗi dân tộc có mỗi cách biểu đạt khác nhau, Hoặc Thanh Đồng và Ca Ty Lệ là những cô gái dân tộc thiểu số Trung Quốc, họ vốn nhiệt tình, chủ động theo đuổi người mà mình yêu, đó là dân tộc tính. Còn Trần Gia Lạc là một thư sinh người Hán, là người đọc sách hiểu lễ, cho nên trong những chuyện như thế này chàng thường rất e ngại. Nhưng, đó chỉ là một đáp án tạm thời mà thôi, nếu Trần Gia Lạc không nhận thanh đoản kiếm của Hoặc Thanh Đồng, từ chối tình yêu của Ca Ty Lệ, vậy thì chẳng phải đã tránh được bi kịch tình yêu này rồi ư!

Thứ hai, Trần Gia Lạc không dám biểu lộ tình yêu của mình, càng không dám theo đuổi người mình yêu. Vì Lý Nguyên Chỉ giả dạng nam trang mà gây nên hiểu lầm, đối với một người dũng cảm thì chẳng là

gì. Giả sử Lý Nguyên Chi không phải là nữ mà là một gã đàn ông nào đó, là tình địch của chàng thì đã làm sao? (Đương nhiên đó chỉ là giả thuyết). Trần Gia Lạc không biết chân tướng của Lý Nguyên Chi, không biết nàng là gái giả trai, thế cũng được, bởi vì Trần Gia Lạc không có nhiều kinh nghiệm giang hồ, vả lại lúc đó lòng ghen nổi dậy, thần trí hồ đồ, làm cho chàng không thể nhận ra sự thật.

Vấn đề là, Hoắc Thanh Đồng đã bảo chàng hỏi Lục Phi Thanh, chàng tại sao không hỏi?

Nếu là một người chủ động thì hỏi ngay nàng cũng được, có hề gì đâu. Đó cũng tại vì chàng chịu ảnh hưởng bởi tính cách dân tộc của mình, tính giả dối và tự ti, chàng đã che đậy được thái độ của mình, giả vờ làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, không dám thổ lộ, không dám theo đuổi, không dám “thăm dò” một chút. Nếu bảo rằng không tiện hỏi Lục Phi Thanh thì vẫn còn có Dư Ngự đồng kia mà. Chúng ta có thể thấy rằng có rất nhiều cơ hội để xóa bỏ sự hiểu lầm này, nhưng chẳng qua nhân vật chính sợ lộ sự yếu đuối của mình, sợ bị người khác biết được mình cũng vướng vào “nhi nữ tình trường”, nhưng càng như thế thì càng lộ rõ sự đáng thương và giả dối của chàng.

Thứ ba, thái độ mâu thuẫn của Trần Gia Lạc đối với Hoắc Thanh Đồng (muốn yêu mà không dám thổ lộ và theo đuổi), còn có một nguyên nhân sâu xa hơn, nguyên nhân đó thậm chí nằm trong tiềm thức của chàng. Đó là vì Hoắc Thanh Đồng là một cô gái tài ba, là một đấng anh thư sáng ngời, thông minh. Đứng trước nàng, Trần Gia Lạc quá bé nhỏ yếu đuối, đứng trước nàng, hình như Trần Gia Lạc không còn là một đấng trượng phu nữa. Đó là bí mật nội tâm của chàng.

Nội tâm của chàng cuối cùng đã lộ ra ở hồi 17 khi Trần Gia Lạc, Hoắc Thanh Đồng, Ca Ty Lệ lạc trong mê cung, suốt đêm không ngủ, đột nhiên chàng nghĩ “*rốt cuộc trong lòng ta yêu ai?*”, lúc sau lại nghĩ “*rốt cuộc ai mới thật sự yêu ta?*”, kết quả là “*không thể nào chọn lựa khi một người vừa đáng kính vừa đáng mến, một người vừa dễ thương vừa gần gũi*”. Lại nghĩ:

“... Hoắc Thanh Đồng thật tài giỏi, ta kính trọng nàng, thậm chí hơi sợ nàng...”.

“Ngày sau khôi phục Hán nghiệp, không biết có bao nhiêu chuyện khó khăn, nàng có mưu lược hơn cả thất ca. Nếu được nàng giúp đỡ thì hay biết bao nhiêu... Ôi, chẳng lẽ từ trong sâu thẳm lòng ta, ta chẳng thích nàng quá giỏi hay sao?”.

Nghĩ tới đó chàng giật mình thầm nói: “Trần Gia Lạc ơi Trần Gia Lạc, chẳng lẽ ngươi hẹp hòi đến thế sao?”.

Đúng vậy chàng không thích một người con gái đầy tài năng như Hoắc Thanh Đồng. Lòng dạ chàng quả đúng rất hẹp hòi. Chàng sợ Hoắc Thanh Đồng làm nhạt mất hình ảnh đại trượng phu của chàng. Vì thế chàng đã yêu Ca Ty Lệ bởi vì Ca Ty Lệ là một người con gái xinh đẹp nhu mì dịu dàng dễ thương, dễ gần; nhưng cũng bởi vì Ca Ty Lệ không biết võ công, không có mưu lược và nàng đã xem chàng là một bậc anh hùng hiếm có xưa nay, là một bậc hào kiệt đại trượng phu. Chàng càng yêu hơn cái cảm giác được làm “đại anh hùng đại trượng phu”. Chàng chỉ có cảm giác này khi ở gần Ca Ty Lệ, còn bên cạnh Hoắc Thanh Đồng thì chàng cảm thấy mình là một gã thư sinh yếu đuối.

Chàng không chấp nhận, cũng không dám nhìn vào sự thật, không chịu đối diện với nội tâm của mình, chấp nhận sống trong ảo tưởng “đại trượng phu, đại anh hùng”, mong muốn người mình yêu xem mình như là một đại hào kiệt tuyệt thế vô song...

Đó là tâm lý của những gã đàn ông yếu đuối trên đời này. Đó cũng là một bí mật của đàn ông. Từ xưa đến nay, có bao nhiêu đàn ông cưới những người vợ yếu đuối là để làm nổi bật hình ảnh đại trượng phu của mình, cũng là để che giấu sự yếu đuối và giả dối trong nội tâm của mình. họ không chịu phấn đấu để trở thành một vị anh hùng thật sự mà sống trong ảo tưởng được người đàn bà của mình tôn vinh. Cho đến hôm nay những sự đổ vỡ về hôn nhân, tình yêu của những “nữ cường nhân” theo kiểu Hoắc Thanh Đồng, nguyên nhân là bởi sự cái mạnh của họ sẽ làm lộ rõ cái yếu của anh ta. Đó cũng là bởi người đàn ông giả dối, ích kỷ không dám thừa nhận, thậm chí không dám nhìn thẳng vào sự thật. Có thể thấy rằng người đàn ông chỉ yêu bản thân mình. Đó cũng là một bí mật của đàn ông.

Thứ tư, mối tình của Trần Gia Lạc với Ca Ty Lệ kết thúc một cách bi thảm, Ca Ty Lệ vì chàng mà hy sinh bản thân. Ngoài những nguyên nhân bên ngoài tác động đến, ở đây cũng cho thấy sự mâu thuẫn giữa tình yêu và sự nghiệp của Trần Gia Lạc, bên cạnh đó còn có vấn đề “vị trí của tình yêu”.

Trần Gia Lạc là thủ lĩnh của Hồng Hoa hội, Hồng Hoa hội là tổ chức phản Thanh, mà đầu não của triều đình nhà Thanh là hoàng đế Càn Long, cũng là anh ruột của Trần Gia Lạc. Càn Long cũng yêu Ca Ty Lệ, muốn Trần Gia Lạc nhường nàng cho mình, đó là điều kiện để “phục Hán”. Trần Gia Lạc lúc này phải đối mặt với mâu thuẫn giữ tình riêng và chuyện chung. Trần Gia Lạc không hề cảm thấy điều kiện của Càn Long là hoang đường. Trần Gia Lạc, người mà Ca Ty Lệ vẫn sùng bái và yêu thương, không những chẳng bảo vệ được nàng, ngược lại vì “chuyện chung” mà đã hy sinh nàng và hy sinh luôn cả “tình riêng” của mình, đem nàng làm lễ vật hiến tặng cho Càn Long. Đối với Ca Ty Lệ mà nói, đó không chỉ là hành động chôn vùi tình yêu của nàng mà còn chôn vùi cả niềm tin của nàng, còn có nghĩa chôn vùi tuổi thanh xuân và sinh mệnh nàng. Ca Ty Lệ quả nhiên đã tự sát mà chết. Cuối cùng sự nghiệp của Trần Gia Lạc cũng thất bại, kết quả là chuyện chung hay chuyện riêng cũng đều tan như bọt nước, đó cũng chính là bi kịch của vận mệnh và tính cách.

Nếu theo quan niệm truyền thống “vị trí của tình yêu” trong văn hóa Trung Quốc, chúng ta có thể hiểu được sự chọn lựa của Trần Gia Lạc, chúng ta có thể kính trọng sự hy sinh tình cảm riêng tư và tinh thần hiến thân của chàng. Nếu như là người phương tây thì không thể làm như thế được. Thậm chí, nếu là người Trung Quốc hiện đại cũng không hiểu như thế và cũng không thể làm như thế. Nhưng đây là người xưa, lại là Trần Gia Lạc. Sự chọn lựa của chàng, bên ngoài có vẻ là sự lựa chọn giữa chuyện chung và tình riêng, nhưng sự thật là sự chọn lựa giữa lý và tình, hơn thế nữa là sự chọn lựa giữa “lợi ích quốc gia” và “tình cảm cá nhân”. Đối với người Trung Quốc mà nói tình riêng so với chuyện chung là thứ yếu. Được gọi cho có vẻ đẹp để là cống hiến và hy sinh. Đằng sau những điều to tát lớn lao là nỗi khổ vì tình riêng, sự đè nén về tình cảm. Đó là thất bại của con người, cũng là thất bại của người đàn ông, đối với mà nói đó là một thất bại nặng nề.

CHUYỆN TÌNH CỦA LÃO NGOAN ĐỒNG

Châu Bá Thông sợ hãi tình yêu đến mức cực đoan.

Xuất hiện trong “*Xạ điêu anh hùng truyện*” và “*Thần điêu hiệp lữ*”, lão đã để lại trong lòng người đọc ấn tượng sâu sắc, và là một trong những nhân vật đáng yêu nhất.

Đặc điểm lớn nhất của lão Ngoan Đồng là bất luận tuổi tác đã cao, râu tóc bạc phơ nhưng vẫn vô tư như trẻ nít, thích đùa giỡn trêu ghẹo người khác. Lão đã kết nghĩa huynh đệ với Quách Tĩnh, người cách lão đến hai thời đại. Đây là lần ra mắt của lão. Từ đó mỗi lần xuất hiện đều đem đến cho độc giả tiếng cười thoải mái.

Lão Ngoan Đồng đúng là “Ngoan Đồng”, không những hành vi của lão giống như trẻ nít mà tâm lý cũng giống như trẻ nít. Người ta yêu thích cái tâm lý này, nhưng đối với một người, một người đàn ông mà nói, đó là nguồn gốc của bi kịch. Chúng ta chỉ chú ý đến mặt hoạt kê trong đời sống của lão mà thôi, ít khi chú ý đến nhân tố bi kịch trong tâm lý, tính cách của lão.

Cũng rất ít người chú ý đến thái độ đối với tình yêu của lão Ngoan Đồng và tính bi kịch của nó.

Thái độ của lão Ngoan Đồng đối với tình yêu và hôn nhân quả có phần rất hoạt kê.

Ví như đối với cuộc hôn nhân của Hoàng Dưc Sư, lão đã biểu hiện thái độ phản đối “*Hoàng lão tà thông minh một đời, hồ đồ một lúc, lấy vợ có gì hay ho đâu*”, vì thế lão rất chê cười việc này. Khi Quách Tĩnh muốn cưới Hoàng Dung, lão càng thấy không ổn, nói với Quách Tĩnh rằng: “*Lấy vợ thì không thể luyện được võ công, thật là tiếc. Ta... vẫn thường rất hối hận, thôi đừng nói nữa. Hảo huynh đệ, người nghe ta nói đi thôi, đừng lấy vợ nữa*”. “*Người xem đấy, người chỉ nhớ đến vợ thôi đã phân tâm, hôm nay không luyện được võ công rồi. Nếu quả thật lấy con gái của Hoàng lão tà, ôi thật đáng tiếc! Năm ấy ta chẳng qua... thôi đừng nói nữa, tóm lại nếu đàn bà đeo dính lấy, người nhất định không luyện được võ công, đã vậy còn có lỗi với bạn bè, đắc tội với sư huynh, và lại cũng không quên được nàng, không biết bây giờ... Tóm lại, không thể gặp đàn bà được, càng không thể chạm đến người họ, người dạy nàng công phu điểm huyệt, để nàng chạm đến huyệt đạo toàn thân người thế là bị mắc lừa... phải cưới nàng làm vợ, ...*”. Cứ như thế lão khuyên Quách Tĩnh đừng lấy vợ. Những lời của lão thật sự làm cho người ta bật cười. Chẳng ai muốn nhớ đoạn này, nhưng nó cứ ở mãi trong lòng ta. Nhưng ở đây đã liên quan tới một bí mật trong cuộc đời lão.

Những lời của lão Ngoan Đồng, chúng ta chỉ hiểu rõ một câu, tức là “*lấy vợ không luyện được võ công*”. Đó chính là mối mâu thuẫn giữa tình yêu và sự nghiệp. Lão Ngoan Đồng rõ ràng là người “nhiệt tâm với sự nghiệp”, vì thế mà lão cật lực phản đối hôn nhân.

Trên thực tế thái độ và ý kiến của lão Ngoan Đồng bắt nguồn từ bối cảnh cuộc đời và bối cảnh tâm lý của lão. Trong hồi thứ ba mươi một, Nhất Đẳng đại sư (tức Nam Đế Đoàn Trí Hưng, một trong Ngũ bá) đã tiết lộ câu chuyện của Châu Bá Thông.

Năm ấy giáo chủ Toàn Chân giáo Vương Trùng Dương dắt Châu Bá Thông đến hoàng cung Đại Lý bái phỏng Nam Đế, cùng trao đổi võ công với Nam Đế, thời gian hơn nửa tháng. Lão Ngoan Đồng bứt rứt khó chịu, đi quanh quẩn trong hoàng cung, gặp một quý phi họ Lưu đang luyện võ công trong vườn, mà lão Ngoan Đồng “*là một kẻ háo võ đệ nhất, tính tình vô tư như trẻ nít, không biết ngại chuyện nam nữ, nhìn thấy Lưu quý phi luyện võ công liền đến đấu với nàng*”. Chưa được mấy chiêu đã điểm huyệt Lưu quý phi, lão Ngoan Đồng tất đặc ý, liền cao giọng giảng giải bí mật của công phu điểm huyệt. Lưu quý phi lập tức xin lão chỉ dạy, cứ như thế, Lưu quý phi đang độ thanh xuân, hai người gần gũi lâu ngày tình cảm nảy nở cuối cùng đã ăn ở với nhau. Vương Trùng Dương trối lão Ngoan Đồng cho Đoàn hoàng gia phát lạc,

Nam Đế không những chẳng trách phạt lão Ngoan Đồng mà còn gọi Lưu quý phi lại, ra lệnh cho họ lấy nhau.

Chuyện đến đây chẳng có gì lạ. Điều lạ là lão Ngoan Đồng khi nghe đến đó đã *“mồm loa mép giải bảo rằng không biết đó là chuyện bậy, chuyện đã đến nước này, vậy dù chém đầu lão cũng chẳng oán trách, bất luận thế nào cũng không chịu cười Lưu quý phi”*. Nói rồi rút mảnh khăn tay ra đưa cho Lưu quý phi nói: *“trả cho nàng đây”*. Lưu quý phi cười đau khổ không nhận. Đó là vật định tình Lưu quý phi trao cho lão Ngoan Đồng, trên có thêu đôi uyên ương và một bài từ.

Đó là nguyên nhân *“có lỗi với bạn bè, đắc tội với sư huynh, để nàng đụng chạm đến những huyết đạo trong toàn thân người, thế là bị mắc lừa”* của lão Ngoan Đồng.

Lưu quý phi sau này đổi tên thành Anh Cô, vẫn cứ tìm kiếm lão Ngoan Đồng, nhưng lão Ngoan Đồng lại cứ tránh né trốn chạy bà. Chỉ cần nghe có người la lên: *“Anh Cô đến kìa”*, lão Ngoan Đồng lập tức ba chân bốn cẳng bỏ chạy, nếu trốn không được liền nói: *“Ta đang đại tiện đấy nhé, bà đừng đến đây!...”*.

Lão Ngoan Đồng né tránh Anh Cô ai cũng biết, là cảnh thường thấy trong *“Xạ điêu anh hùng truyện”* và *“Thần điêu hiệp lữ”*, là một trong những cảnh hoạt kê nhất. Nhưng điều này có ý nghĩa tượng trưng và hết sức sâu sắc.

Thứ nhất, lão Ngoan Đồng tuy bề ngoài đã trưởng thành, trí tuệ và võ công cũng rất cao cường. Nhưng tâm lý của lão không cân bằng, không trưởng thành (nếu không như vậy thì làm sao gọi là lão Ngoan Đồng?), đặc biệt là tâm lý về tính ái của lão thật tối tăm dốt nát, lão *“không biết đó là chuyện bậy”* (chuyện ăn ở với người đàn bà của người khác), xem mảnh khăn uyên ương mà Lưu Anh Cô tặng như đồ chơi ném trả lại cho nàng.

Nếu là kẻ khác, chúng ta nhất định sẽ gọi đó là “tên Sở Khanh”, bởi vì lão không những đã ăn ở với người ta mà còn nhận cả vật định tình, nhưng lại ném trả lại cho người ta, lại còn chạy trốn hết lần này đến lần khác. Nhưng chúng ta không thể nào chụp cái mũ đó cho lão Ngoan Đồng được bởi vì lão thật sự không hiểu chuyện này. Lão Ngoan Đồng không hiểu tình và ái đó chẳng có gì lạ cả bởi vì lão đã bị ảnh hưởng của truyền thống văn hóa Trung Quốc. Đối với Nho giáo đây là chủ đề cấm kỵ. Vì thế bao thế hệ nam nữ đối với vấn đề này đã hết sức mù mờ tối tăm, họ chỉ như những thầy bói mù xem voi, nếu ai may mắn thì tìm ra con đường đúng, còn những kẻ khác thì vẫn tiếp tục ở trong cảnh tối tăm.

Từ chỗ vô tri mà sinh ra hoảng sợ, từ chỗ tối tăm mà sinh ra hiểu kỳ. Lão Ngoan Đồng vì hiểu kỳ mà ném “trái cấm”, chuyện xảy ra rồi lão mới cảm thấy hoảng sợ, vì hoảng sợ nên lão mới mãi mãi là lão Ngoan Đồng. Sự phát triển từ vô sinh đến hoảng sợ, từ tối tăm đến trốn chạy, là một điều tự nhiên hợp với quy luật.

Thứ đến, lão Ngoan Đồng không chỉ dừng lại ở chỗ vô tri không trưởng thành, còn là một sự trốn chạy “trách nhiệm”. Chúng ta đều biết rằng trẻ con thì không chịu trách nhiệm đối với những việc mình gây nên. Đó là quyền của trẻ con. Còn lão Ngoan Đồng đã cố gắng níu kéo cái đặc quyền này.

Sự trốn chạy trách nhiệm, sợ hãi tình yêu, có vẻ như là vì sự nghiệp và tự do của bản thân, kỳ thực điều này xuất phát từ sự yếu đuối và lạnh nhạt của đàn ông.

Cho đến hồi thứ ba mươi bốn trong *“Thần điêu hiệp lữ”*, Dương Quá đã hơn ba mươi tuổi còn lão

Ngoan Đồng đã quá một trăm. Dương Quá gọi lão đi gặp Anh Cô, lão nói không đi. Có vẻ như cái tên Anh Cô là một điều cấm kỵ đối với lão. Đến cuối cùng lão mới đuổi theo Dương Quá và Quách Tường mà rằng: “*Các người đi rồi ta mới nhớ đến lời của Dương huynh đệ, càng nghĩ càng sốt ruột. Nếu không đi, sau này chắc khó chịu lắm, ta phải hỏi bà ta câu đó mới được*”. Đó là câu gì?

Lão Ngoan Đồng đến bên Anh Cô lớn tiếng nói:

- Anh Cô, con của chúng ta sinh ra trên đầu có một cái xoáy hay hai xoáy?

Anh Cô ngăn người không ngờ lúc trẻ chia tay giờ già gặp lại; lão liền hỏi ngay một câu chẳng ăn nhập gì, vì thế trả lời:

- Là hai xoáy.

Lão Ngoan Đồng vỗ tay cả mừng, nói:

- Tốt, rất giống ta, đúng là một đứa trẻ thông minh.

Rồi lão thở dài lắc đầu nói:

- Đáng tiếc là chết mất rồi.

Đến lúc lão Ngoan Đồng già quá trăm tuổi mới trưởng thành. Cuối cùng trải qua một cuộc đấu tranh tư tưởng mãnh liệt, lão mới đến gặp người tình năm xưa, đã dám đối mặt với cuộc đời. Tuy nhiên đến đây vẫn chưa hết.

Thứ ba, điều mà chúng ta thấy là, lão Ngoan Đồng đi gặp Anh Cô không phải vì sọi tình chưa dứt, hay quan tâm nỗi đau khổ mười mấy năm qua của Anh Cô, mà để hỏi “*con chúng ta sinh ra có mấy xoáy?*”. Câu hỏi này thể hiện hai ý nghĩa, thứ nhất lão tuy là lão Ngoan Đồng nhưng đã làm qua người lớn, cho nên câu hỏi đầu tiên là về đứa con của mình. Lão có một bản năng làm cha. Điều lão quan tâm không phải là tình yêu, người yêu. Thứ hai lão quan tâm đến “*có mấy xoáy*”. Hai xoáy thì giống lão, “thông minh giống lão”. Tiểu Ngoan Đồng ư? Điều quan trọng hơn là lão có thể dựa vào đó mà xác định rằng đứa trẻ đó chính là giọt máu của lão.

Lão Ngoan Đồng mãi mãi sẽ chẳng có được tình yêu theo kiểu người lớn, nhưng lão vẫn có một tri thức nhất định về tình phụ tử vì thế thái độ mới nghiêm túc thật tình như thế. Đó là một nét trong văn hóa Trung Quốc vậy.

Thứ tư, phải chăng thông qua nhân vật lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông, Kim Dung muốn phản ánh một đặc tính nào đó của đàn ông Hán tộc? Ví như sự tối tăm và thiếu hiểu biết về tính ái, thái độ đối với tình yêu và sự hoảng sợ chạy trốn trách nhiệm... chẳng phải đã có nhà tư tưởng gọi “quốc dân tính” của người Trung Quốc là “lão Ngoan Đồng” hay sao?

Đây là một vấn đề đáng nghiên cứu. Đây không chỉ là vấn đề yếu đuối mà còn là một vấn đề không thể lớn được.

Về mặt nghệ thuật, nhân vật đã đem đến cho chúng ta những tràng cười sảng khoái. Nhưng về mặt tâm lý của nhân vật thì đây là một điều không lành mạnh. Cuối cùng chúng ta thấy rằng trong quan niệm dân gian Trung Quốc, có một lối suy nghĩ phổ biến đó là “hồng nhan họa thủy”. Chẳng qua đây là cách che đậy sự vô năng và yếu đuối của người đàn ông mà thôi. Là cái cớ để người đàn ông chạy trốn trách nhiệm với

tình yêu.

ĐÀM CÔNG, VÌ ĐÂU LÃO ĐƯỢC TIỂU QUYÊN?

Có thể lão Ngoan Đồng là một thiên tài, vì lão có thể trốn chạy hôn nhân và tình yêu.

Một đại văn hào Nga, cả đời không lấy vợ, bởi vì ông phát hiện ra “bản chất” của tình yêu và hôn nhân. Ai đó đã nói: *“Tình yêu không có bình đẳng. Chỉ có chủ nhân và nô lệ. Cho nên các nhà thơ bảo rằng tình yêu là xiềng xích, điều này thật đúng. Đôi tay kia sẽ dày vò bạn, sẽ bóp nát trái tim bạn...”*.

Đàn ông là yếu đuối. Đàn ông đã vướng vào lưới tình càng yếu đuối hơn. Đây là điều mà rất nhiều người thấu hiểu được.

Dưới ngòi bút Kim Dung chúng ta thường thấy hai mô típ như thế này: nhân vật nam chính thường là một đại anh hùng, ngang dọc trời đất, nhưng trong tình yêu, trước mặt phụ nữ thì yếu đuối bị động. Chúng ta có thể kể ra đây rất nhiều như Trần Gia Lạc, Dư Ngự Đồng, Từ Thiên Hoảng, Hồ Phi, Miêu Nhân Phụng, Trương Vô Kỵ, Thạch Phá Thiên, Lệnh Hồ Xung, Đoàn Dự...

Chúng ta hãy xem thử một nhân vật phụ dưới đây.

Trong *“Thiên long bát bộ”* có nhân vật Triệu Tiền Tôn. Đây không phải là tên thật của lão, bởi vì lão hải hùng những trận chiến và thất ý ở chốn tình trường nên trở thành bất bình thường, không biết “mình là ai”, nên tự xưng là “Triệu Tiền Tôn Lý, Châu Ngô Trịnh Vương, Phùng Trân Chư Vệ, Tướng Thẩm Hàn Dương,...”. Kêu ngắn gọi là Triệu Tiền Tôn.

Thời trẻ yêu tiểu sư muội. Tiểu sư muội cũng có ý với lão, không ngờ cuối cùng hai người nhân duyên không thành. Sư muội Tiểu Quyên của lão lấy người khác. Đó là một sự đả kích quá lớn đối với Triệu Tiền Tôn. Bốn mươi năm lão ôm trong lòng câu hỏi tại sao lão và tiểu sư muội phải chia cách nhau, cho đến bốn mươi năm sau, mọi người đã tóc bạc da mồi, chồng của sư muội lão Tiểu Đàm trở thành Đàm Công, Tiểu Quyên trở thành Đàm Bà. Theo lời mời của Từ trường lão Cái Bang, Đàm Công, Đàm Bà, Triệu Tiền Tôn đều đến Cái Bang:

Đàm Công chột nổi nóng bảo Đàm Bà:

- Sao? Bà hẹn hán tới đây à? Sao không bảo trước với tôi mà lén lút thậm thụt như thế?

Đàm Bà bực tức:

- Cái gì mà lén lút thậm thụt? Tôi đã viết phong thư nhờ Từ trường lão cho người đưa đi, chuyện quang minh chính đại như thế, chỉ vì ông hay ghen, tôi sợ ông cứ lải nhải nên không nói đó thôi.

- Giấu chồng làm việc, không giữ phụ đạo, thật chẳng ra sao. - Đàm Công nói.

Đàm Bà chẳng nói chẳng rằng, giáng cho lão chồng một bạt tai.

Rõ ràng Đàm Công võ công cao hơn Đàm Bà mấy bậc nhưng khi bị vợ tát vẫn đứng yên không đỡ, cũng chẳng trách chịu ngay một cái tát. Rồi lấy ra một hộp nhỏ.

Cho tay chấm chút cao rồi thoa lên mặt, vết bầm biến mất. Đánh nhanh mà trị cũng mau, cứ thế lửa giận trong lòng hai người cũng biến mất. Mọi người xung quanh ai cũng bật cười.

Chỉ nghe Triệu Tiền Tôn thở dài buồn bã than rằng:

- Thì ra là thế, thì ra là thế. Ôi, biết trước như thế thì giờ đây không ra nông nổi này. Chịu một cái tát của nàng có khó gì đâu.

Lời nói đầy ý hối hận.

Đàm Bà nói:

- Ngày xưa sư huynh nhất định phải đánh lại tôi một cái tát mới thôi, chưa bao giờ nhường nhịn cả.

Triệu Tiền Tôn đứng yên như phỗng, nhớ lại chuyện xưa, tiểu sư muội nóng nảy, tính tình như trẻ con, động tí là ra tay đánh người, lão vô duyên vô cớ bị đánh nên chẳng cam lòng, cũng vì thế mà thường cãi nhau, mối duyên đẹp cũng vì thế mà tiêu tan. Lúc này thấy Đàm Công đứng yên chịu đánh, lòng mới bình tĩnh nhưng hối hận vô cùng.

Mấy mươi năm qua lão chỉ trách tiểu sư muội phản bội, yêu thương người khác mà nào hay đối phương chỉ có một môn công phu “chịu đòn mà không phản công”.

- Ôi bây giờ mà có giờ mặt ra năn nỉ nàng cũng chẳng chịu đánh cho.

Từ trường lão nói:

- Triệu Tiền Tôn tiên sinh, xin ngài hãy nói cho mọi người biết những điều viết trong bức thư là thật hay giả.

Triệu Tiền Tôn lẩm bẩm một mình:

- Ta thật ngu ngốc, sao lúc ấy không nghĩ ra thế nhỉ! Học võ công là để đánh kẻ địch kẻ ác, bọn tiểu nhân bỉ ổi. Chứ sao lại đánh người mình yêu? Đánh là yêu, chửi là thương, chịu vài cái tát có gì ghê gớm đâu?...

... Triệu Tiền Tôn tức tối:

- ... Người chẳng qua chỉ có môn công phu “bị đòn mà không đánh trả”, chứ có gì hơn ta đâu?

Bỗng nghe trong rừng hạnh, có tiếng cất lên:

- Có thể bị đòn mà không đánh trả chính là thiên hạ đệ nhất võ công. Há chẳng phải là hay sao.

Đoạn thoại trên như một câu chuyện hài hước, nhưng cũng chính là một câu chuyện ngụ ngôn.

Đứng trước một người phụ nữ, đàn ông không còn được tự do nữa. sự bình đẳng trong mối quan hệ giữa hai người chỉ là nói lấy có, bởi vì người đàn ông phải chiều theo những ý muốn của phụ nữ. Đương nhiên trong mối quan hệ giữa nam và nữ, cũng có những tình huống ngược lại, tức là nữ giới phải chiều theo ý của nam giới. Nhưng điều này thường không xảy ra. Có một bài tình ca của Trung Quốc như thế này:

Ta muốn làm chú dê nhỏ để nằm bên cạnh nàng. Ta mong nàng là chiếc roi nhỏ phất nhẹ lên người ta.

Mối quan hệ giữa Đàm Công và Đàm Bà cũng đại khái như thế. Một người có thể lúc nào cũng ra tay được, còn người kia thì đứng yên chịu trận. Còn Triệu Tiền Tôn đáng thương vì không hiểu đạo lý này mà đành vuột mất Tiểu Quyên, suốt đời cô độc một mình. Đó chính là “chỗ thông minh của người đàn ông cũng

là sự ngu ngốc của họ”.

Như thế, đàn ông sẽ lựa chọn như thế nào? Chỉ có hai khả năng, khả năng thứ nhất là giống như Đàm Công, bị đòn mà không đánh trả; khả năng thứ hai là như Triệu Tiền Tôn, đành cô đơn một đời. Vận mệnh của người đàn ông trong tình yêu chính là như thế. Đó không phải bởi vì tính chất của người đàn ông là như thế mà bởi vì sự thật về mối quan hệ giữa nam và nữ là vậy, làm cho người đàn ông chỉ có thể xử sự như thế.

Đó không phải là bi kịch mà là một sự thật.

Người ta bảo rằng đàn ông làm việc theo lý tính còn đàn bà làm việc theo cảm tính, vì thế đàn ông kiên cường hơn đàn bà, bởi vì, lý trí mạnh mẽ hơn tình cảm... Đó chẳng qua là sự suy đoán về hình thức mà thôi. Sự thật trong công thức đó vẫn còn một suy đoán tồn tại, sức mạnh lý trí của đàn ông lại chính là nguyên nhân quan trọng của sự yếu đuối của họ, tình cảm là động lực mạnh mẽ để người phụ nữ dũng cảm, chủ động.

Lý tính của người đàn ông chỉ có thể mạnh mẽ đối với tự nhiên, xã hội. Còn trong tình yêu, bởi vì quá lo nghĩ đến luân lý đạo đức trật tự xã hội... cho nên làm cho họ rụt rè, không dám phá bỏ mọi gian nan. Phụ nữ chinh phục đàn ông là nhờ tình cảm của họ, tình cảm của phụ nữ một khi bộc phát, sẽ cháy bỏng như những ngọn lửa kia, họ có thể quên đi tất cả để lao vào, dù biết mình sẽ như con thiêu thân, nhưng họ vẫn mặc kệ tất cả. Điều này đã làm cho họ chủ động, mạnh mẽ. Nhưng kết quả của sự mạnh mẽ đó là bi kịch.

Mấy ngàn năm trước Khổng Tử đã nói “đàn bà và tiểu nhân là hai kẻ khó dạy”, câu nói này đã trở thành kinh điển về sự khinh thị phụ nữ. Nhưng trong đó vẫn bao hàm một giá trị nhất định, đó chính là bản chất phi lý tính của “đàn bà và tiểu nhân”, sức mạnh của phi lý tính này phá bỏ mọi thứ, hủy diệt mọi thứ, mạnh mẽ hơn sức mạnh lý tính nhiều. Cho nên than rằng: “... khó dạy!”, điều này chưa chắc là sự khinh thị phụ nữ càng không thể là sự đánh đồng phụ nữ với tiểu nhân. Đây chẳng qua là phê bình thói phi lý tính của phụ nữ mà thôi.

Sự phi lý tính của phụ nữ cũng có nghĩa là họ không có cơ trí. Ngược lại, lúc phụ nữ tập trung vào tình yêu, sự sắc bén, trực giác, cơ trí của họ làm cho người ta hoảng sợ.

Nếu không như vậy đàn ông làm sao cam tâm tình nguyện hạ vũ khí đầu hàng cho được.

Như Điền Thanh Văn, con gái của Điền Quy Nông chương môn Thiên Long môn Bắc Tông trong “*Tuyệt Sơn phi hồ*”, có lẽ đã gả cho Đào Tử An, trong lòng có chút tình cảm với Đào Tử An, nhưng nàng đã ăn ở với sư huynh của mình là Tào Vân Kỳ. Khi bí mật ấy bị bại lộ, cả hai người đàn ông đều không hài lòng với Điền Thanh Văn: một người cho rằng đã đính hôn rồi thì không thể tư thông với kẻ khác; nhưng không lâu sau, cả hai kẻ này đối địch với nhau, trút hết mọi thù hận lên kẻ thù của mình.

... *Điền Thanh Văn không nhìn gã râu rĩ mà rằng:*

- Sư huynh đã hại một đời của muội, lại còn dày vò muội. Đào Tử An là chồng của muội, muội không thể có lỗi với chàng. Chàng tuy không cần muội nữa, nhưng lòng muội quyết chẳng trao cho ai nữa.

Đào Tử An la lớn:

- Ta đương nhiên là cần muối. Thanh muối, ta cần muối...

... Điền Thanh Văn nhìn xuống, chờ cho bọn họ im lặng mới từ tốn mà rằng:

- Chàng tuy cần thiếp, nhưng thiếp còn mặt mũi nào theo chàng nữa? Sau khi ra khỏi động chàng đừng tìm thiếp nữa mà chi.

Đào Tử An vội nói:

- Không, không, Thanh muối, là bởi gã không tốt. Gã làm nhục muối, hành hạ muối.

Nói rồi lia đao lao vào Tào Vân Kỳ...

... Mọi người thấy Điền Thanh Văn dùng kế lui binh mà tấn công, làm hai gã đàn ông ngoan ngoãn, trong bụng cười thầm.

Thoái lui để mà tiến lên, dùng nhu khắc cương, dùng thủ để công, đó chính là tuyệt chiêu của phụ nữ. Trước tuyệt chiêu này, đàn ông đành thất thủ.

Đào Tử An, Tào Vân Kỳ, cho đến Đàm Công, Triệu Tiền Tôn... đều không hẳn là đại diện ưu tú cho đàn ông, điều này không thể phủ định được.

Là đàn ông, tất nhiên sẽ có nhược điểm, chẳng qua là hình thức biểu hiện không giống nhau mà thôi.

Sự yếu đuối của đàn ông, không nhất định là “quy luật”, trong tác phẩm của Kim Dung, chúng ta có thể tìm thấy những ví dụ tương phản. Nhưng sự yếu đuối, bị động, hoảng sợ của nam giới là thường thấy dưới ngòi bút của Kim Dung.

- o O o -

PHỤ NỮ - NHỮNG KẺ LỤY VÌ TÌNH

Nam giới cầu hôn hay tỏ tình là phong tục tập quán của rất nhiều dân tộc trên thế giới, nhưng quyền chủ động lại nằm trong tay phụ nữ. Có lẽ nam nhân là kẻ mạnh nên ảnh hưởng đến phong tục này, cũng có thể phong tục này ảnh hưởng đến sự mạnh mẽ của đàn ông, tóm lại nam giới là kẻ mạnh, kẻ theo đuổi, điều này đã ghi sâu vào trong tâm thức của mỗi người.

Có lẽ rất ít người biết rằng những điều này chưa chắc là sự thật. Kim Dung nằm trong số đó. Cho nên trong thế giới tình yêu của ông, nam giới thì yếu đuối còn nữ giới thì chủ động điên cuồng và đau khổ.

Chỉ cần chú ý chúng ta có thể thấy được điều này, một cuộc tình có hậu thường là bởi sự vun đắp của phái nữ nhiều hơn. Sự theo đuổi của nam giới chỉ có vai trò như một “nghi thức” mà thôi. Đương nhiên, khi tình yêu không có kết thúc tốt đẹp, người đau khổ hơn vẫn là phái nữ.

Đây là điều không lạ gì. Khi Thất Tiên Nữ thấy nhân gian đẹp đẽ, thấy Đồng Vĩnh chân thực liền chủ động theo đuổi, Đồng Vĩnh hoảng sợ chẳng biết làm sao, vùng vẫy vô vọng, muốn tìm một con đường để trốn thoát nhưng không thấy chỉ đành làm tù binh cho thần tình yêu. Đương nhiên đó là một tù binh hạnh phúc. Đó là một mô thức tình yêu phổ biến. Trong “*Lương Sơn Bá Chúc Anh Đài*”, Chúc Anh Đài nhiều lần ám chỉ, cơ hồ đã rõ ràng đến nỗi không thể rõ ràng hơn được nữa, nhưng anh chàng ngốc Lương Sơn Bá vẫn cứ ngu ngu ngơ ngơ chẳng biết điều chi. Đó là một điều có ý nghĩa hết sức chân thực và sâu sắc. Hai người đẹp rần rần trong “*Bạch Xà truyện*”, trong thần thoại Tây phương rần rần là kẻ đã dụ cho Adam và Eva phát hiện ra sự trần trụi của mình, nhưng trong truyền thuyết Trung Quốc, Phục Hy và Nữ Oa là hai kẻ mặt người mình rắn, người rắn hợp nhất. Rõ ràng chủ động hơn Hứa Tiên nhiều, Hứa Tiên chỉ là một người tiếp nhận khờ khạo, đầu tiên là tiếp nhận tình yêu của Bạch Xà, sau lại tiếp nhận khuyến cáo của Pháp Hải hòa thượng.

Lại còn có chuyện Mạnh Khương Nữ đội tuyết tìm chồng. Đó đều là câu chuyện của phụ nữ, phụ nữ là nhân vật chính. Có nhiều câu chuyện đại loại như thế chẳng lẽ là ngẫu nhiên hay sao, chẳng lẽ không có ý nghĩa sâu xa gì ư? Không phải có ý nghĩa tượng trưng và ngụ ngôn hay sao?

Trong tiểu thuyết Kim Dung, có vô số những chuyện như thế này: nữ nhân là kẻ thống trị trong thế giới ái tình. Nam nhân quá lắm chỉ là người tình hoặc trợ thủ của “nữ nhân” mà thôi. Nữ nhân là kẻ khởi phát, khiêu chiến, giáo dục trong tình yêu và là người chủ động để thực hiện tình yêu. Nữ nhân sinh ra là vì ái tình. Bi kịch của thế giới tình yêu, một nguyên nhân quan trọng là sự phản bội của nam giới, gây ra những cuộc chiến tranh không ngơi nghỉ giữa phụ nữ, những tình địch với nhau.

Trong tiểu thuyết của Kim Dung, người đàn ông chủ động theo đuổi tình yêu, kiên nhẫn đợi chờ người yêu quay về bên mình nhất chính là Dương Quá. Chắc chúng ta còn nhớ khi Tiểu Long Nữ hỏi Dương Quá có muốn cưới nàng làm vợ hay không, Dương Quá kinh hoàng mà đáp: “*Không thể! Làm sao mà được...?*”. Đương nhiên, lúc đó Dương Quá vẫn còn là một đứa trẻ con. Mà nam nhân có mấy người không phải là con trai của nữ giới? Lão Ngoan Đồng là một ví dụ hết sức rõ ràng, nhưng cũng đã nói rõ

rồi.

Một nam nhân dừng cảm như Dương Quá đã như thế, những người khác thì khỏi phải nói. Chúng ta không cần dẫn ra nào là Trương Vô Kỵ, Lệnh Hồ Xung, Địch Vân, Viên Thừa Chí...

Trong tiểu thuyết của Kim Dung, người ta thích thú nhất mối tình của Hoàng Dung và Quách Tĩnh trong “*Xạ điêu anh hùng truyện*”. Đây là cuộc nhân duyên đẹp nhất, hạnh phúc nhất. Được xem là kiểu mẫu của tình yêu.

Ở đây chúng ta thấy được bí mật của tình yêu, thấy được sự phân phối vai trò của phái nam và phái nữ. Trong chuyện tình yêu, Quách Tĩnh chỉ ở vị trí bị động. Tính cách của chàng giống như Đồng Vĩnh (chân thực), Hứa Tiên (trẻ con), Lương Sơn Bá (hồn hậu), là sự kết hợp của những người này. Nếu như không có Hoàng Dung chủ động thì mối tình này cũng không có.

Hoàng Dung chủ động quen biết chàng, giúp đỡ chàng, chỉ dẫn chàng và yêu chàng. Thậm chí khi chủ động rời chàng, nàng vẫn giúp Quách Tĩnh dùng binh, định hướng tình cảm cho Quách Tĩnh, quyền chủ động tuyệt đối nằm trong tay của Hoàng Dung.

Quách Tĩnh dĩ nhiên là yêu nàng, bởi vì nàng là cô gái thông minh lanh lợi, hiếu lòng người, dịu dàng ân cần, phóng khoáng. Quách Tĩnh không chỉ yêu nàng mà còn say mê không rời nàng, cam tâm tình nguyện để nàng thao túng chỉ huy, hiếp đáp. Đó cứ được xem như là cái giá phải trả và lợi tức của tình yêu.

Hai người rồi cũng có một kết cuộc tốt đẹp, Quách Tĩnh cũng có tác dụng to lớn, lập nhiều công lao, ví dụ như giữa Hoàng Dung và Hoa Tranh, chàng rõ ràng là yêu Hoàng Dung mà không yêu Hoa Tranh công chúa. Từ đây chúng ta có thể phát hiện được nhiều vấn đề khác. Thứ nhất, Hoa Tranh là một cô gái thảo nguyên, tất nhiên sẽ không đáng yêu như một Hoàng Dung ở Giang Nam. Thứ hai, Quách Tĩnh vì lời thề của mình mà cưới Hoa Tranh, đành phụ Hoàng Dung. Thứ ba, Kim Dung đã can thiệp vào cuộc tình giữa hai người. Nếu không có sự giúp đỡ của Kim Dung, hai người này không thể nào đến với nhau được. Cụ thể là, Kim Dung đã cho Thành Cát Tư Hãn tấn công quê hương của Quách Tĩnh, vẫn chưa đủ, ông còn cho Hoa Tranh đi cáo mật với Thành Cát Tư Hãn, làm cho mẹ của Quách Tĩnh chết thảm trong lầu của Thành Cát Tư Hãn. Như thế Quách Tĩnh đã ân đoạn nghĩa tuyệt với chàng con Thành Cát Tư Hãn rồi. Về mặt nghệ thuật, để Hoa Tranh đi cáo mật có thể nói là một sơ hở lớn hoặc một thất bại to lớn.

Nhưng tác giả không cần để ý nhiều. Chỉ có như thế, mới cởi bỏ được vòng kim cô đạo đức trên đầu Quách Tĩnh, từ đó chàng mới có thể cùng Hoàng Dung dắt tay nhau đi khắp trời đất. Đó không phải là sự trợ giúp của tác giả hay sao.

Khi bộ “*Xạ điêu anh hùng truyện*” sắp kết thúc, tác giả đã viết một đoạn như thế này:

Quách Tĩnh bước đến nắm tay Hoàng Dung mà rằng:

- Dung nhi, ta nhớ muội biết bao!

Trong lòng xúc động nên giọng nói run run. Hoàng Dung phất tay, lạnh nhạt nói:

- Người là ai? Sao lại kéo ta?

Quách Tĩnh ngăn người nói:

- Huynh... huynh là Quách Tĩnh đây mà, muội... ta chưa chết, ta... ta...

Hoàng Dung nói:

- Ta không nhận ra người.

Nói rồi bước ra cửa động. Quách Tĩnh chạy lên phía trước giọng thiếu nã:

- Dung nhi, Dung nhi nghe huynh nói đây.

Hoàng Dung khẽ hừ một tiếng nói:

- Cái tên Dung nhi là để cho người gọi sao? Người là gì của ta?

Hoàng Dung khẽ liếc chàng, thấy chàng thân hình tiều tụy, mặt mũi hốc hác, trong lòng hơi cảm thấy bất nhẫn nhưng nhớ lại chàng đã nhiều lần quay lưng với mình, khẽ hừ một tiếng đi về phía trước.

Quách Tĩnh vội vàng nắm lấy tay áo của nàng mà rằng:

- Hãy nghe huynh nói đây.

Hoàng Dung đáp:

- Nói đi!

Quách Tĩnh nói:

- Ta ở Lưu Sa thấy đôi điếu cừu mới biết nàng...

Hoàng Dung nói:

- Lời người nói ta đã nghe rồi.

Nói rồi rút tay trở lại quay người bỏ đi... Hoàng Dung gặp lại Quách Tĩnh trong lòng mừng rỡ, nhớ lại ở Lưu Sa đã ném đi đôi điếu cừu để tránh sự truy đuổi của Âu Dương Phong, từ đây lửa lòng tắt ngấm, cô đơn một mình, chỉ muốn trở lại Đào Hoa đảo gặp lại phụ thân, nhưng ở Sơn Đông lại bệnh một trận. Không ai chăm sóc, càng thêm lương hơn, trong lòng nghĩ tới Quách Tĩnh bạc tình phụ nghĩa, lại hận phụ mẫu không nên sinh ra mình trên thế gian, nên càng đau khổ hơn. Khi hết bệnh, Âu Dương Phong truy đến, bị ép đến Hoa Sơn dịch giải kinh văn. Đang lúc nghĩ ngợi lại nghe tiếng bước chân của Quách Tĩnh phía sau.

... Hoàng Dung cười nhạt nói:

- Người nay là phò mã của Đại Hãn, còn theo ta làm gì?

Quách Tĩnh đáp:

- Đại Hãn hại chết mẫu thân của huynh, huynh sao có thể làm phò mã nữa.

Hoàng Dung nổi giận đỏ bừng cả mặt nói:

- Hay thật, ta tưởng người thật tình nhớ đến ta, thì ra bị Đại hãn đuổi không được làm phò mã nữa mới đến tìm ta. Chẳng lẽ ta là một kẻ không ra gì để người hiếp đáp hay sao.

Nói đến đây nàng tức giận bừng mặt khóc.

Ở đây, Hoàng Dung đã làm ra vẻ tức giận cho Quách Tĩnh thấy, nhưng trong đó đau khổ vẫn có phần hơn. Từ nhỏ nàng tuy bất hạnh mất mẹ, nhưng là viên ngọc quý của Đông tà Hoàng Dực Sư, chưa bao giờ

bị thiệt thòi và đau khổ như thế này. Khi nàng giận cha mà bỏ nhà ra đi, từ Đào Hoa đảo đến Trung Nguyên, ấy thế mà Quách Tĩnh còn làm cho nàng giận hơn cả người cha của nàng. Chẳng trách nàng đau khổ như thế.

Không chỉ là đau khổ. Hoàng Dung đã rất ích kỷ trong tình yêu. Có lẽ cũng bởi tính cách của nàng. Và cũng là bản tính của phụ nữ. Khi Giang Nam thất quái bảo Quách Tĩnh phải lấy công chúa Hoa Tranh, Khưu Xứ Cơ bảo Quách Tĩnh phải lấy Mục Niệm Từ, Hoàng Dung đã hết sức căm ghét bọn họ. Rõ ràng những ai uy hiếp đến mối tình của nàng đều là kẻ địch của nàng. Còn đối với tình địch thì nàng không hề khách sáo:

Hoàng Dung rút cây trủy thủ ra, đâm liên tục mười mấy nhát lên mặt nàng, mỗi nhát đều phớt nhẹ qua, Mục Niệm Từ chỉ biết nhắm mắt chờ chết, nhưng chỉ cảm thấy mặt mình lạnh lạnh, mà chẳng thấy đau đớn gì cả. Nàng mở to mắt, thấy ngọn trủy thủ sắp đâm xuống, giận dữ thét lớn:

- Người muốn giết cứ giết, hà tất phải vờn ta như thế?

Hoàng Dung nói:

- Ta không thù không oán với người, có gì phải giết người? Người chỉ can thê theo rồi ta sẽ thả người.

Mục Niệm Từ tuy không địch lại được nhưng chẳng chịu thua, nàng gằn giọng nói:

- Có bản lĩnh cứ giết bốn cô nương, muốn bốn cô nương cầu xin ư? Đừng có mơ.

- Một cô nương trẻ đẹp như thế này mà phải chết, thật tiếc quá. - Hoàng Dung nói.

Mục Niệm Từ nhắm mắt giả lơ.

Lát sau, Hoàng Dung nhỏ nhẹ nói:

- Tĩnh ca ca thật lòng với ta, người dù lấy chàng, chàng cũng chẳng thích người đâu.

Mục Niệm Từ mở mắt hỏi:

- Người nói gì?

Hoàng Dung nói:

- Người không cần lập thế cũng được, dù sao chàng cũng chẳng cưới người đâu, ta biết mà.

Mục Niệm Từ lấy làm lạ:

- Ai thật lòng đối với người? Người bảo ta sẽ lấy ai?

Hoàng Dung nói:

- Tĩnh ca ca đó, Quách Tĩnh.

Mục Niệm Từ nói:

- À, thì ra là hân. Người bảo ta thề chuyện gì?

Hoàng Dung nói:

- Ta muốn người phải thề, dù xảy ra chuyện gì, cũng không được lấy chàng.

Mục Niệm Từ mỉm cười:

- Dù người có kẻ dao vào cổ ta, ta cũng chẳng lấy hấn.

Hoàng Dung cả mừng hỏi:

- Thật không? Tại sao?

Mục Niệm Từ nói:

- Nghĩa phụ ta tuy có di mệnh gả ta cho Quách thế huynh, thật ra... thật ra...

Rồi nàng thở thê:

- Lúc lâm chung, thần trí người hồ đồ, không nhớ đã gả ta cho người khác rồi.

Hoàng Dung vui mừng nói:

- À, thế là muội trách lầm rồi.

Nói đoạn nàng vội vàng giải huyệch cho Mục Niệm Từ, ra chiều chăm sóc cho nàng...

Lúc này may mà Mục Niệm Từ đã yêu Dương Khang nên không trở thành tình địch của Hoàng Dung... còn như Mục Niệm Từ yêu Quách Tĩnh, không chịu thê với Hoàng Dung thì không biết nàng sẽ ra sao.

Kim Dung đã để cho mối tình của Hoàng Dung cuối cùng kết thúc tốt đẹp, có được hạnh phúc. Nếu không vận mệnh và hình ảnh của nàng sẽ khác đi.

Đương nhiên cũng bởi Hoàng Dung có sự chọn lựa thông minh. Trông bề ngoài Quách Tĩnh có vẻ khờ khạo, nhưng lại là người có thể che chở được cho nàng. Hoàng Dung quen biết Quách Tĩnh là mấu chốt của hạnh phúc một đời nàng. Một đời nàng chỉ làm một chuyện đầy cao minh như thế cũng đã đủ lắm rồi. Những nhân vật nữ khác dưới ngòi bút của Kim Dung có ai hạnh phúc như nàng? Phần nhiều là không thể gặp được một người chân thực như Quách Tĩnh mà toàn là những kẻ bạc tình bạc nghĩa.

HÀ HỒNG DƯỢC: NGƯỜI CON GÁI THẤT TÌNH

Đa tình nhi nữ bạc tình lang...

Đó có lẽ là bi kịch chung của nhiều người phụ nữ, có thể gọi đây là một mô thức.

Đúng vậy, phải thừa nhận rằng đây là một mô thức bi kịch phổ biến. Trong mô thức này, nam nhân luôn là những kẻ bạc tình bạc nghĩa.

Nhưng những người con gái đa tình lại yêu toàn những kẻ bạc tình.

Trong “*Tuyệt Sơn phi hồ*” Nam Lan bỏ Miêu Nhân Phụng mà trốn chạy với Điền Quy Nông, là vì Điền Quy Nông phong độ đẹp trai hiểu tâm lý, miệng lưỡi ngon ngọt.

Mã Xuân Hoa sau khi đính hôn một ngày đã làm tình nhân của kẻ khác. Cũng bởi vị hôn phu của nàng thô kệch, không tài hoa như Phúc Khang An công tử.

Phía trước đã nói đến Mục Niệm Từ yêu thương gã vô hạnh Dương Khang, bởi vì mọi phương diện gã đều có ưu thế hơn Quách Tĩnh.

Một ví dụ nổi bật, là trong “*Hiệp khách hành*” , Đinh Đang đã chọn gã Thạch Trung Ngọc đề tiện bề ối phong lưu mà phụ bạc chàng Thạch Phá Thiên chân thành tử tế. Sự chọn lựa này đã nói rõ một điểm: người người con gái đa tình lại thường yêu những kẻ bạc tình hơn.

Bạc tình cũng chẳng sao, chỉ cần biết nói lời ngon ngọt là được. Có người con gái đang yêu nào không chịu nghe bằng trái tim kia chứ?

Hãy xem sự khác nhau giữa Thạch Trung Ngọc và Thạch Phá Thiên:

Đình Đang tiến lên phía trước, run run nói:

- Người... người... đúng là Thiên Ca sao?

Chàng thiếu niên cười mếu đáp:

- Đình Đang, lâu nay không gặp nàng ta nhớ nàng biết bao, nhưng nàng lại quên ta mất rồi. Nàng không nhận ra ta nhưng dẫu nghìn năm sau, vạn năm sau, ta cũng nhận ra nàng.

Đình Đang nghe chàng nói thế, cả mừng:

- Người mới đúng là Thiên Ca, còn hã... là tên bịp bợm, nếu chẳng thế thì làm sao nói ra những lời chân thật như thế? Suýt nữa là muội bị hã lừa bịp rồi.

Nói đoạn nàng quắc mắt nhìn Thạch Phá Thiên, đồng thời nắm lấy tay gã thiếu niên kia. Gã thiếu niên nắm chặt tay nàng, nhoẻn miệng cười. Đình Đang lòng vui phơi phới.

Thạch Phá Thiên bước tới hai bước, miệng nói:

- Đình Đang, ta đã nói với nàng từ lâu rồi, ta không phải là Thiên Ca của nàng, nàng... nàng có giận ta chăng?

Bỗng nhiên nghe bộp một tiếng, chàng ăn nguyên một cái tát.

Một người chân thật lại bị xem là gã bịp bợm, còn một tên bịp bợm lại trở thành kẻ chân thật. Gã Thạch Trung Ngọc lưu manh chỉ nói vài câu, nắm tay, mỉm cười mà làm cho Đình Đang vui mừng ra mặt, cò Thạch Phá Thiên thì lại được một cái tát nổ đom đóm. Thực ra Thạch Phá Thiên mới là người nói lời chân thật.

Nhưng đối với những người con gái đang ở trong lưới tình, thì chỉ có thể phân biệt được đâu là lời ngon ngọt đâu là lời cay đắng, làm sao phân biệt được lời chân thật và lời giả dối.

Họ dùng tai để yêu, từ chối nghe những lời không ngọt ngào mà chân thật, thích nghe những lời ngọt ngào nhưng giả dối. Vậy còn trách ai nữa? Trong “*Thiên long bát bộ*”, những người đàn bà bên cạnh Đoàn Chính Thuần đều phiền não vì thói phong lưu lãng mạn của ông nhưng ai cũng yêu cái vẻ phong lưu lãng mạn đó. Lúc không ở bên nhau, họ đòi rút gân lột da ông nhưng khi gặp nhau, Đoàn Chính Thuần chỉ nói mấy lời ngon ngọt thì họ lập tức chuyển giận thành vui, mọi bức tức cũng tiêu tan.

Vai chính trong hài kịch hoặc bi kịch đều là hai người: Kẻ bạc tình và những người phụ nữ yêu kẻ bạc tình.

Hãy xem Hà Hồng Dược.

Hà Hồng Dược là nhân vật trong “*Bích huyết kiếm*”, một hình tượng nhân vật khổ vì tình được Kim Dung sáng tạo sớm nhất.

Lúc Hà Hồng Dược xuất hiện đã là một người vừa già vừa xấu, mặt mũi đầy vết sẹo.

Đó chính là chứng tích tố cáo đối với kẻ bạc tình. Năm xưa nàng là một cô gái xinh đẹp tuyệt trần. Là

người đẹp trong Ngũ Độc giáo Vân Nam, em gái của giáo chủ, quản lý ba bảo vật trấn giáo: Kim xà kiếm, Kim xà chủy và Tàng bảo đồ. Khi mới gặp Hạ Tuyết Nghi nàng đã yêu, còn Hạ Tuyết Nghi thì chẳng có tí tình cảm nào với nàng mà chỉ muốn trả thù, vì thế lợi dụng nàng để đoạt bảo vật của Ngũ Độc giáo. Hà Hồng Dược cam tâm tình nguyện hiến thân cho chàng.

Nàng yêu đáng vẻ phong lưu hào hoa của chàng nhưng lại không biết sự bạc tình vô nghĩa của chàng. Chỉ có những kẻ không đặt nặng chữ tình mới có thể thật sự hào hoa được. Còn những người đàn ông với chữ tình lại là những kẻ ngốc nghếch.

Không ngờ sau khi lấy được bảo vật chàng đã một đi không trở lại, lại còn mặn nồng với người đàn bà khác (Ôn Nghi). Thế là Hà Hồng Dược đã phạm giáo qui, bị độc xà cắn để lại vết tích đầy mặt. Còn Hạ Tuyết Nghi thì cao chạy xa bay chẳng để ý gì tới nàng.

Cảnh ngộ của nàng thật bi thảm! Oán giận của nàng thật sâu sắc! Từ đó nàng đã trở nên điên cuồng, tính cách và tâm hồn trở nên ác độc.

Nên thông cảm hay nên phê bình nàng?

Nàng hận người đàn bà của Kim Xà Lang Quân! Có lạ không? Người nàng hận nhất không phải Kim Xà Lang Quân. Nàng không hiểu và cũng không chịu hiểu. Nàng chỉ hận, hận người đàn bà đó, hận Kim Xà Lang Quân.

Nàng có thật là hận Kim Xà Lang Quân Hạ Tuyết Nghi không? Có mà cũng không?

Ai có thể biết rõ điều này?

Chỉ thấy khi nàng cùng Hạ Thanh Thanh đi tìm Hạ Tuyết Nghi. Tác giả đã viết như thế này:

... Hà Hồng Dược lòng dạ rồi bời, bao nhiêu năm qua nàng đều nghĩ đến cảnh sẽ gặp lại kẻ đã phụ nàng, có lẽ nàng sẽ hành hạ rồi giết phăng hẳn đi, có thể nàng sẽ tha cho hẳn. Nhưng từ trong sâu thẳm lòng nàng, nàng muốn hẳn hồi tâm chuyển ý, nối lại duyên xưa, lúc này toàn thân nàng run rẩy, hai tay đổ mồ hôi lạnh.

... Thanh Thanh nói:

- Cha tôi được chôn ở đây.

Hà Hồng Dược nói:

- Ồ... té ra... hẳn... hẳn đã chết rồi.

Lúc ấy nàng cảm lòng không được, ngồi bệt xuống tảng đá mà xưa kia Kim Xà Lang Quân vẫn thường ngồi, tay phải ôm đầu, lòng đau khổ vô cùng, lòng oán hận bao nhiêu năm qua bỗng tan biến, tình xưa nghĩa cũ bỗng quay về, nàng lẩm bẩm:

- Người ra đi, ta tha cho người.

Hà Hồng Dược chìm đắm trong cơn suy tư mộng tưởng, không thềm để ý tới Thanh Thanh, thốt nhiên đưa tay cào nắm mộ như điên, như dại.

Thanh Thanh kinh hoàng:

- Người làm gì?

Hà Hồng Được thê lương nói:

- Ta đã nhớ hẳn mười hai năm, không thấy người thì thấy xương cốt cũng được mà.

Thanh Thanh thấy mặt nàng thất sắc, trong lòng sợ hãi vô cùng.

... Hà Hồng Được bới móc một hồi, cuối cùng cũng lấy được chiếc đầu lâu, nàng ôm nó trong lòng, vui mừng nói:

- Hạ Lang ơi, Hạ Lang, thiếp đến tìm chàng đây.

Nói đoạn nàng nhẹ nhàng cất tiếng ca, thì ra đó là Bài Di tiểu khúc, Thanh Thanh chẳng hiểu ất giáp gì cả.

Hà Hồng Được hát hò một lúc sau, đưa đầu lâu lên môi hôn điên dại. Bỗng nhiên nàng hoảng hồn, cảm thấy gò má mình như bị vật gì sắc bén đâm phải... răng trong chiếc đầu lâu rơi ra, một chiếc kim thoa cũng rơi xuống, nàng nhặt lên phúi hết bụi đất, bất đồ sắc mặt thay đổi, gằn giọng nói:

- Mẹ người tên Ôn Nghi?

Thanh Thanh gật đầu.

Hà Hồng Được vừa bi thống, vừa phẫn nộ, nghiêng răng nói:

- Hay lắm, hay lắm, người đến chết vẫn nhớ con tiện tỳ ấy, còn ngậm chiếc thoa của nó trong mồm.

Nàng nhìn hai chữ “Ôn Nghi” trên cây thoa với đôi mắt rực lửa, oán hận, đột nhiên, nàng bỏ tọt cây thoa vào mồm nhai ngấu nghiến, lát sau cả mồm đầy máu tươi.

... Nàng nổi lòng ghen tuông, nhặt xương cốt từ trong mộ, gặm gù:

- Ta sẽ thiêu người thành tro bụi, thành tro bụi rắc dưới chân Hoa sơn để người bay khắp nơi! Vĩnh viễn không thể gần gũi với con tiện tỳ đó nữa.

Hà Hồng Được cười khanh khách, bỗng nhiên một luồng khí xộc thẳng vào mũi nàng, lúc này nàng chợt tỉnh ngộ, la lớn:

- Hạ Lang ơi, Hạ Lang, chàng thật độc địa.

Thanh Thanh cũng ngửi thấy một mùi hương kỳ lạ, trong phút chốc nàng cảm thấy choáng váng, còn Hà Hồng Được vỗ vỗ vào đồng xương dưới đất, thở dốc nói:

- Hay lắm, hay lắm, ta vẫn muốn chết cùng chàng. Tốt quá! Hay quá.

Hà Hồng Được cuối cùng tình nguyện được chôn với “Hạ Lang” của nàng. Nhưng ở đây phải giải thích ba điều. Một là nàng không phải cùng hợp táng với Hạ Tuyết Nghi mà hợp táng với cả Ôn Nghi, lúc sống không được ở bên nhau với tình nhân và tình địch thì lúc chết phải ở bên nhau. Hai là Hà Hồng Được chôn sống với người chết. Thứ ba, Hà Hồng Được thực tế là bị Hạ Tuyết Nghi hại chết, bởi vì Hạ Tuyết Nghi sợ người khác động đến xương cốt mình, nên đã chôn theo kịch độc, Hà Hồng Được bị trúng độc mà chết. Đương nhiên Hà Hồng Được không trúng độc mà chết mà đã trúng một loại độc khác từ lâu, độc của tình si, cũng đã sắp chết. Có thể nói nàng đã chết rồi. Nhưng cam tâm tình nguyện chết theo kiểu đó. Cho nên trước khi chết nàng đã nói: “tốt quá thật tốt quá!”, nghe có phần hân hoan vui mừng, nhưng cũng đầy bi

thương. Ở đây cũng có chút hoảng sợ, kinh ngạc và chấp nhận.

Đó là vận mệnh của nàng, số mệnh đã định nàng có một kết cuộc bi thảm.

Xem đến đoạn bi thảm này, tôi nghĩ mọi người ai cũng có thể sinh ra cảm khái.

Hà Hồng Được quả là một người bất hạnh vô cùng. Nhưng đó cũng bởi do nàng đã chọn lựa, nàng có thể quên chàng đi, thậm chí lúc mới đầu phải nhìn thấy bản tính của Hạ Tuyết Nghi. Bởi vì lúc đó Hạ Tuyết Nghi đang điên cuồng trả thù. Nhưng Hà Hồng Được đã bị tình ái che mắt, còn Hạ Tuyết Nghi thì bị thù hận làm cho điên đảo thần hồn, hai kẻ mù quáng đó đã ngẫu nhiên gặp nhau rồi cuối cùng kẻ Nam người Bắc. Mỗi người đều có bi kịch riêng của mình.

Tiện thể nói một câu, Hạ Tuyết Nghi tuy phạm một lỗi lầm không thể tha thứ được với Hà Hồng Được, nhưng trong bi kịch tình cảm này cũng vì Hà Hồng Được mù quáng và cố chấp. Hạ Tuyết Nghi không phải là kẻ xấu, không yêu Hà Hồng Được, nhưng chỉ vì ngộ biến từng quyền, đó đương nhiên là không có đạo đức, nhưng không phải là chàng bạc tình.

Hạ Tuyết Nghi đối với Ôn Nghi, Ôn Thanh (Hạ Thanh Thanh) mới đúng là bạc tình, chàng thật lòng yêu Ôn Nghi, mà Ôn Nghi cũng thật lòng yêu chàng. Nhưng, một mặt cũng vì lão vị trưởng bối của Ôn gia không cho phép, lại còn lừa lấy mất Tàng bảo đồ của Hạ Tuyết Nghi, bởi vì mỗi thù mười mấy nhân mạng của Ôn gia và Hạ gia, làm sao hai người có thể yêu nhau được (ở đây người ta nhớ đến bi kịch Romeo và Juliet), mặt khác, Hạ Tuyết Nghi ngoài có Ôn Nghi, lại còn yêu vật khác đó là bảo tàng. Chàng vì bảo vệ bảo tàng nên mới xa rời Ôn Nghi không trở về, cho nên trước khi chết Hạ Tuyết Nghi mới thật sự tỉnh ngộ, mới viết một đoạn di ngôn như thế này: “Người được bảo tàng xin đến Triết Giang tìm Ôn Nghi, tôi xin trả mười vạn lượng vàng. Lúc này lấy được bảo tàng. Vì trước đây ham mê bảo tàng mà xa rời người thân, thật ngu ngốc, tôi rất hối hận” (hồi thứ 7). Đó chính là những lời nói cảnh tỉnh cho người đời sau, bởi vì nam nhân thường coi trọng sự nghiệp vì thế mới ”ham mê bảo tàng mà xa rời người thân”.

Sự hối hận của Hạ Tuyết Nghi có thể nói xuất phát từ đáy lòng, “thật ngu ngốc” là một lời tự phê bình đầy chính xác và sâu sắc, đồng thời, đó cũng là lời đánh giá đối với đàn ông: đàn ông toàn là như thế.

Chỉ có phụ nữ si tình, mong chờ “chàng” trở về. Đó là những hình thức bi kịch từ xưa tới nay trong lịch sử. Mạnh Khương Nữ, hòn Vọng Phu... đều là sự cụ thể hóa của những bi kịch này.

Ôn Nghi thật sự là một người đầy bi kịch, cũng là nạn nhân của Hạ Tuyết Nghi, là nạn nhân của nam nhân và tình yêu. Nhưng Hà Hồng Được không hận Hạ Tuyết Nghi, không hận tình yêu, không tự trách mình mù quáng mà chỉ oán hận Ôn Nghi. Đúng là phụ nữ.

LÝ MẠC SẦU: TÌNH YÊU ĐƠN PHƯƠNG

Điểm đáng yêu của phụ nữ, là một khi đã yêu là yêu đến sâu đậm.

Điểm đáng sợ của phụ nữ cũng chính là ở đây. Tình sinh si, si sinh vọng, vọng sinh oán, oán sinh độc. Những kẻ si tình mà trở nên độc địa, thế gian chẳng có thuốc nào chữa được.

Bi kịch của phụ nữ, là coi tình yêu là tất cả, một khi sụp đổ, cả cuộc đời cũng bị hủy diệt.

Tình yêu không nên là tất cả. Càng không nên là mục tiêu duy nhất của một đời người.

Càng xem nặng tình yêu, tính bi kịch càng lớn.

Tuy là như thế, vẫn không biết bao nhiêu đôi trai gái si tình, một khi rơi vào lưới tình thì không thể nào thoát được. Nếu là nam nhân thì chỉ một lúc là hết bởi vì họ có nhiều chuyện để làm. Còn phụ nữ thì ghi tạc trong dạ cho đến lúc chết, không thể nào quên được. Vì si tình mà cuồng vọng. Từ si, vọng, oán, độc mà biến thành kẻ điên cuồng; bắt người khác phải nếm trải những đau khổ đó như mình; hoặc biến thành một kẻ “điên vì tình”, sau đó báo thù nhân gian.

Nhân vật Thạch Phá Thiên trong “*Hiệp khách hành*”, đó chỉ là cái tên mượn tạm, còn tên thật của chàng là Cầu Tạt Chủng, là con thứ của Thạch Thanh và Mẫn Nhu tên Thạch Trung Kiên. Bởi vì Mai Phương Cô vì yêu Thạch Thanh mà sinh lòng oán hận Mẫn Nhu, trở thành thù địch, cướp Thạch Trung Kiên đi, mấy ngày sau đưa đến xác một đứa trẻ khác, làm cho vợ chồng Thanh Thanh tưởng con mình đã chết đau buồn vô cùng.

Nhưng Mai Phương Cô không giết Thạch Trung Kiên. Nàng làm sao ra tay cho đành. Ít nhất nó cũng có một nửa là máu mủ của Thạch Thanh, đối với nàng mà nói một nửa của Thạch Thanh là “thơm”, một nửa của Mẫn Nhu là “thối”. Nàng đã nuôi đứa trẻ này và đặt tên là Cầu Tạt Chủng, buộc nó gọi mình là mẹ (như vậy nàng và Thạch Thanh sẽ trở thành một đôi, ít nhất trong thế giới hoang tưởng của nàng), nàng vừa thương vừa hận cậu bé. Cầu Tạt Chủng đã hồi tưởng những lúc bên Mai Phương Cô.

... Tên tiểu cái nói:

- Mẹ tôi thường nói rằng: “*Cầu Tạt Chủng, trên đời này người không được cầu xin người khác điều gì. Người ta trong lòng đã muốn cho người, dù người không cầu xin người ta cũng tự nhiên cho người; khi người ta không chịu, dù người có cầu xin thì cũng vô dụng, ngược lại làm cho người ta ghét nữa*”. Mẹ tôi có lúc ăn món gì đó ngon lắm, tôi xin người, người không những không cho mà còn đánh tôi một trận, mắng tôi: “*Cầu Tạt Chủng, người cầu xin ta cái gì? Sao người không cầu xin con tiểu tiện nhân đó đi?* “. Cho nên tôi quyết không cầu xin người ta điều gì.

Tạ Uyên Khách hỏi:

- Con tiểu tiện nhân ấy là ai?

Tên tiểu cái nói:

- Tôi không biết...

Chúng ta đều biết “con tiểu tiện nhân” chính là Mẫn Nhu, vợ của Thạch Thanh.

Mai Phương Cô nói chuyện như thế, luận về “cầu nhân”, rất chính xác, nhưng tình cảm của nàng lại không thể hiểu được, rất mù mờ. Bao nhiêu năm trước, Thạch Thanh đã nói rằng không thể yêu nàng, chỉ có thể yêu Mẫn Nhu mà thôi. Nàng cũng biết điều này nhưng không thừa nhận.

Cho nên, từ khi Thạch Thanh kết hôn, nàng đã hủy hoại dung mạo của mình, làm cho bộ mặt trở nên xấu xí. Từ đó nàng đã điên, đã biến thái.

Người phụ nữ vui vì sắc đẹp của mình, cố gì phải hủy hoại dung mạo xinh đẹp của mình. Xem ra không còn gì để nói nữa, nhưng một người con gái xinh đẹp, trong sáng cao ngạo như nàng làm sao có thể chịu được sự đả kích khi bị người khác từ chối? Đó không những là thất bại trong tình yêu mà là sự thất

bại triệt để về lòng tự tôn, nhân cách,... dung mạo của nàng cũng giống như bản hiệu của tình yêu, một người khi bị người ta từ chối, thì chỉ có gỡ bản hiệu đi thôi, không “kinh doanh nữa”. Tuy có vẻ cực đoan nhưng điều đó thể hiện rõ bản chất và bản năng của phụ nữ. Hãy xem Lý Mạc Sầu trong “*Thần điêu hiệp lữ*”.

Nàng có tên là “Mạc Sầu”, nhưng bởi phụ nữ, lại gặp thất bại trong tình yêu cho nên sầu một đời, hận một đời cho đến khi chết.

Quan hệ giữa Lý Mạc Sầu với Lục Triển Nguyên, đại khái cũng giống như Mai Phương Cô và Thạch Thanh. Nhưng vẫn có một điểm không rõ ràng, đó là Lý Mạc Sầu từng tặng cho Lục Triển Nguyên một mảnh khăn, trên đó có thêu bông hoa mạn đà la của nước Đại Lý, thể hiện tình yêu của nàng đối với Lục lang. Mảnh khăn này rõ ràng là vật định tình, Lý Mạc Sầu tặng cho Lục Triển Nguyên, ý tứ đã quá rõ ràng, Lục Triển Nguyên cũng nhận, lại cất trong bao nhiều năm. Lẽ nào Lục Triển Nguyên không hiểu điều đó? Không thể. Lẽ nào đó là sơ hở của tác giả? Cũng không thể. Một khả năng lớn nhất đó là thuở ban đầu Lục Triển Nguyên cũng yêu Lý Mạc Sầu nhưng sau đó thay lòng đổi dạ cưới Hà Nguyên Quân làm vợ.

Nếu như thế, Lục Triển Nguyên quả thật có vấn đề. Chàng phải có trách nhiệm với nỗi thống khổ một đời của Lý Mạc Sầu.

Nhưng, điều lạ là Lý Mạc Sầu cũng giống như Hà Hồng Dực, Vương Phu Nhân, Tân Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, Nguyễn Tinh Trúc..., đều không hận nam nhân, không thật sự hận bạc tình lang mà là hận những người đàn bà đã cướp tình lang của mình, gọi những người này là “tiểu tiện nhân”, “hồ ly tình”.

Hãy xem Lý Mạc Sầu đến trả thù nhà Lục Triển Nguyên.

Lý Mạc Sầu nhỏ nhẹ nói:

- *Lục nhị gia, nếu anh của người còn sống, chỉ cần hãnh mở miệng ta rồi từ bỏ con “tiểu tiện nhân” Hà Nguyên Quân, ta sẽ tha cho cả nhà người...*

... Lý Mạc Sầu thấy Lục Lập Đình võ công tầm thường, nhưng xử đao nhanh nhẹn, liền xoay người đưa chưởng lên đỡ, bỗng nhớ lại hình ảnh Lục Triển Nguyên năm xưa, trong lòng chua chát, nếu như giết hãn, trên đời này chẳng còn “Giang Nam Lục Gia đao pháp” nữa...

Cho đến lúc chết, nàng vẫn còn hận Hà Nguyên Quân và yêu Lục Triển Nguyên:

... Nàng ôm ngực đau đớn, thấy Dương Quá và Tiểu Long Nữ, một thiếu niên anh tuấn, khoáng đạt, một cô nương xinh đẹp dịu dàng sánh vai bước tới. Mắt đã hoa, nàng mờ mờ nhận ra đó là người nàng đã hằng yêu thương Lục Triển Nguyên và người kia là Hà Nguyên Quân. Nàng thét lên:

- *Triển Nguyên, kẻ bạc tình kia, giờ này người còn dám gặp ta hay sao?*

... Lý Mạc Sầu một đời kiêu ngạo chưa bao giờ để cho người ta thấy mình yếu đuối. Nhưng lúc này thân thể quá đau đớn, chịu không nổi nói:

- *Ta đau quá, mau cứu ta.*

Chu Tử Liễu chỉ thị thể của Thiên Trúc thần tăng nói:

- *Sư thúc ta vốn định cứu người mà người lại giết ngài.*

Lý Mạc Sầu nghiêng răng nói:

- Đúng vậy, chính ta giết lão, người tốt kẻ xấu tên đời ta phải giết hết. Ta sắp chết rồi! Còn các người sao lại sống cho được? Ta muốn các người phải cùng chết với ta.

Cho đến lúc này, nàng quả đáng giận mà cũng đáng thương, một đời kiêu ngạo, trong lòng cứ mãi ghen tuông, yêu người mà không được người yêu, điều này làm cho người ta thông cảm. Nhưng nàng hận Hà Nguyên Quân, “kẻ xấu người tốt đều phải giết” làm cho người ta thật khó hiểu, khó thông cảm và cũng thấy nàng thật ác độc và đáng ghét.

Có thể điều này khác nhau giữa nam và nữ. Khi thất tình, vì mang danh là kẻ mạnh, cho nên đàn ông không dám nói nỗi đau khổ này với người khác, chỉ âm thầm chịu đựng cho nên lý trí của đàn ông không cho phép họ phát tiết lộn xộn. Nhưng phụ nữ thì khác hẳn, họ có thể kêu khóc lúc nào cũng được, phát tiết nỗi bi thống trong lòng, thậm chí cũng như Lý Mạc Sầu, giận cá chém thớt. Thù hận Hà Nguyên Quân là không thể hiểu được. Vì hận Hà Nguyên Quân mà Lý Mạc Sầu hận luôn chữ Hà và chữ Nguyên.

Võ Tam Thông cũng vì thất tình mà ra đi, tuy có khác với Lý Mạc Sầu, nhưng cũng có thể gọi là đồng bệnh tương lân. Hôm đó, bước ra khỏi tiệc rượu ở nhà Lục Triển Nguyên, tận mắt nhìn thấy nàng tự tay giết chết hai mươi mấy người nam phụ lão ấu nhà Hà lão quyền sư, lúc đó trong lòng cũng thấy tiếc thương. Hà lão quyền sư không hề có liên quan gì đến Hà Nguyên Quân, chỉ bởi vì ông là họ Hà, lúc đau khổ nàng đã giết sạch cả nhà họ Hà. Nhà họ Hà chết đi mà không hiểu là tại vì sao...

... Võ Tam Thông xoay ngang cây cổ thụ rào kín lối vào cửa động và dần từng tiếng:

- Nay Lý cô nương, thế thì cô nương quả là trắc dạ lang tâm. Hà Nguyên...

Nghe nói đến Hà Nguyên Quân, Lý Mạc Sầu biến sắc lần nữa rít lên:

- Ta đã phát lời trọng thệ, ai nhắc đến tên con tiện nhân đó trước mặt ta, thì hoặc kẻ đó phải chết hoặc là ta phải chết. Ta đã từng giết sáu mươi ba mạng người trên một con thuyền ở Nguyên Giang, chỉ vì chúng dám treo cái chữ thối tha ấy. Chuyện này ông đã từng nghe chưa? Võ Tam Thông, là do ông không may thôi, đừng oán trách ta.

Nói rồi quơ phát trần đánh vào đầu Võ Tam Thông.

Tình cảnh ấy thật làm cho người ta hoảng sợ. Hận Hà Nguyên Quân đến thế, giết cả những người không liên quan, giết sáu mươi ba mạng người tên con thuyền, chỉ vì chữ Hà và chữ Nguyên.

Đương nhiên đó là tiểu thuyết và lại là tiểu thuyết võ hiệp, thì phải có phần khoa trương phóng đại. Nàng dù có giết trên trăm người thì cũng chẳng hề chi.

Tuy nhiên nỗi hận đó là có thật, thậm chí không chút phóng đại. Nếu như có thể, nếu như giết người mà không phạm pháp, không biết bao nhiêu cô gái đã giết tình địch của mình, thậm chí giết cả những người có chút liên quan đến tình địch của mình.

Chúng ta không cần tìm hiểu hành vi của nàng, mà nên tìm hiểu phương thức hành vi và phương thức tình cảm của nàng. Vì sao nàng ra nông nổi như thế? Vì sao nàng không hận kẻ đáng phải hận (kẻ đã ruồng rẫy nàng, kẻ bạc tình và kẻ không yêu nàng), mà lại hận người không đáng hận (tình địch của nàng, người đàn bà đã được hay “đoạt” tình lang của nàng)? Chẳng lẽ giải thích là bởi phụ nữ không có lý trí hay sao?

Phụ nữ sinh ra vì tình yêu là không sai; phụ nữ vì tình mà không còn lý trí cũng đúng, nhưng như thế

vẫn chưa đủ.

Vẫn còn nguyên nhân sâu xa hơn.

Có thể vì một phẩm chất. Chúng ta không khó phát hiện, Kim Dung rất nhiều lần viết về “thất tình”. Rất nhiều người đã từng là nạn nhân. Nam thì không nói. Còn thái độ của nữ giới đối với tình yêu về cơ bản chia thành hai loại: một loại chấp nhận số mệnh, bị động, thiếu tự tin, mềm yếu; một loại không chấp nhận số mệnh mà phản kháng, đó là thái độ tự tin, chủ động, tích cực, thái độ của người khiêu chiến.

Đối với những người chấp nhận cũng rất bình thường, chúng ta không cần phải nói đến. Còn những kẻ thất trong mà không chấp nhận, khiêu chiến cũng có hai loại, một là “muốn làm như thế mà không làm”, tức là trong lòng muốn giết chết tình địch của mình đoạt lại tình yêu nhưng bởi vì nguyên nhân nào đó mà đã không ra tay. Ví dụ Lý Văn Tú trong “*Bạch mã khiêu tây phong*”, sau khi học võ công, định đoạt người mình yêu là Tô Phổ từ trong tay của A Mạn, nhưng cuối cùng đã không làm như thế, ngược lại còn cứu tình địch và tình nhân của mình. Lại như cô gái A Thanh trong “*Việt nữ kiếm*” có võ công kinh người, yêu Phạm Lãi, nhưng Phạm Lãi lại say mê Tây Thi, A Thanh đã từng định đến hoàng cung nước Ngô tìm cách giết Tây Thi. Nhưng cuối cùng đã không làm như thế.

Một loại khác là không muốn làm như thế nhưng cuối cùng cũng ra tay. Lần này không được thì chờ lần khác. Thậm chí giận cá chém thớt... như Lý Mạc Sầu chẳng hạn.

Lý Mạc Sầu, Mai Phương Cô đều là những người phụ nữ mạnh mẽ, điều kiện của bản thân cũng cao (như dung mạo xinh đẹp, có tài năng, võ công cao cường...), bản thân cũng biết điều đó cho nên cũng rất tự phụ. Điều đó chính là nhược điểm lớn nhất của họ, cũng chính là căn nguyên của bi kịch.

Chỉ có những gã đàn ông hồ đồ mới tự cho mình là kẻ mạnh, còn những người phụ nữ thông minh là kẻ yếu. Đàn ông ra vẻ mạnh mẽ, thực ra trong lòng yếu đuối. Phụ nữ giả vờ yếu đuối, lấy nhu khắc cương, sức nhấn nại rất lớn. Đương nhiên cũng có những gã đàn ông thông minh mà giả vờ hồ đồ, biết được nhược điểm của mình cho nên đã tìm cách giấu nó đi.

Cũng có những người phụ nữ thông minh (không thật sự thông minh) tự phụ vô cùng, từ địa vị chiến lược có lợi đã chuyển sang địa vị chiến lược bất lợi, thường làm cho bản thân lâm vào cảnh không thể quay đầu lại. Sẽ có hai kết quả, một là thoát khỏi cái chết, nhưng cơ hội thật hiếm hoi, một kết quả khác là không thể thoát được cái chết.

Mai Phương Cô tự tin mình hơn hẳn Mẫn Nhu mọi mặt mà không biết rằng đó chính là bi kịch của nàng: nàng không những hơn Mẫn Nhu mà còn hơn cả Thạch Thanh, điều đó đã làm cho Thạch Thanh ngán ngại, chỉ dám đứng từ xa mà nhìn lên.

Trần Gia Lạc trong “*Thư kiếm ân cừ lục*” cũng đối với Hoắc Thanh Đồng như thế. Từ chỗ Mai Phương Cô mạnh mẽ, ngược lại đó cũng chính là nguyên nhân thất tình của nàng. Đó chính là tầng thứ nhất của bi kịch. Còn tầng thứ hai của bi kịch là nàng biết mình tài giỏi mà sinh ra tự phụ, vì thế nàng đã bất cẩn, có những hành động bạo dạn, không để một con đường nào cho mình thoái lui, có đi mà không có về, cho nên đã làm cho Thạch Thanh né tránh. Ở đây nàng đã chịu hai cú sốc: cú sốc của thất tình và cú sốc của lòng tự tôn.

Những phụ nữ bị hai cú sốc như thế mà không phát cuồng thì thật là hiếm có. Bởi vì nàng vốn mạnh

mẽ, thế mà bị tình phụ, như thế chẳng phải nàng không có chút giá trị nào hay sao? Như phía trước đã nói, nàng không để lại con đường nào cho mình thoái lui cho nên một khi chiến bại chỉ có phát điên lên mà thôi.

Lý Mạc Sầu cũng như thế. Nàng cả đời kiêu ngạo, nhưng bởi vì thế mà chịu hai cú sốc:

“*Lý cô nương*” là một cách gọi mà mấy mươi năm về trước không một chàng trai hảo hớn nào mà không tìm dịp để gọi nàng như thế. Nhưng từ khi có mối hận tình đã khiến Lý Mạc Sầu trở thành một đạo cô độc ác thì cách gọi *Lý cô nương* cũng chôn vùi cùng thời gian. Và lại, ngày nay cũng chẳng ai dám gọi Lý Mạc Sầu với tiếng gọi êm đềm như thế.

Mặc dù Lý Mạc Sầu con tim đã bị lạnh giá, giá lạnh đến chua chát, bề bồng trong dĩ vãng, nhưng không thể không chạnh lòng khi nghe có người còn nhắc đến *Lý cô nương*.

Thật vậy! Đã có biết bao nhiêu chàng trai phong lưu đua tranh nhau gọi “*Lý cô nương*”.

“*Lý cô nương*”, “*Lý cô nương*” một âm thanh dung hòa trong cuộc sống đào hoa, hay tiếng kêu hối hận của một kẻ vong tình đang bị lương tâm cắn xé?

Thất tình cố nhiên là đau khổ, không còn mặt mũi nào nữa, khổ nhưng không thể nói được. Nàng không để lại con đường cho mình thoái lui, nam nhân chạy trốn, người đàn bà khác thừa cơ xông vào, làm cho nàng không chiến mà bại, thua không còn manh giáp, một đời cô độc thê lương.

Cho nên nàng cả đời phải báo mối thù sâu này. Tình yêu không nhất thiết phải là tất cả trong cuộc đời, “quyết chiến” đã trở thành “sự nghiệp” của nàng. Nàng tìm người để quyết chiến, nhưng tìm không được, làm cho lòng oán hận hơn, giận cá chém thớt.

Nam giới là yếu đuối nhưng ít bị thương.

Nữ giới là mạnh mẽ nhưng tự phụ, không để lại con đường cho mình lui bước, ngược lại bị thất bại.

Trong thế giới của tình yêu không có kẻ mạnh thật sự.

Bởi vì khi yêu người ta không thể đề phòng được. Bất luận là nam hay nữ cũng đều như thế. Cho nên một khi bị đả kích sẽ bị nội thương nghiêm trọng.

Nam nhân có chỗ để trốn chạy, đó là nội tâm của họ, sự nghiệp của họ, bạn bè của họ; còn nữ giới vì đã không để lại con đường thoái lui cho mình cho nên không có chỗ để trốn chạy, lòng họ tan nát.

Cho nên, khi bị thương là chí mạng. Nhưng họ cho kẻ địch cũng họ không phải là nam nhân mà chính là những người đàn bà đã đoạt nam nhân của họ, mặt khác nữ nhân là tình địch của họ.

BÍ MẬT CỦA TÌNH YÊU

Tiểu Long Nữ và Dương Quá trong “*Thần điêu hiệp lữ*” là hai nhân vật nổi bật và được người ta yêu thích nhất. Họ được coi là một đôi tình nhân do trời đất tạo ra, chuyện tình yêu của họ cũng đầy trắc trở, éo le sinh động, gây nên sự xúc động và say mê cho người đọc.

Câu chuyện đầy mùi vị của bi kịch. Từ ngày yêu nhau, không biết ly hợp bao nhiêu lần, họa này chưa đi, kiếp khác đã đến, đầy éo le bi quan, thậm chí đơm chua xót thê lương. Nhưng họ vẫn kiên trinh, vẫn cố gắng hướng về nhau, mặc dù bị những trở lực cản lối, sông kia có cạn đá kia có mòn họ vẫn bên nhau, khiến cho bao người say mê.

Nhưng điều tôi muốn nói ở đây là, chúng ta cũng giống như Tiểu Long Nữ và Dương Quá, trong một thời gian dài dang dở và gian khổ như thế, không rơi vào mộng ảo. Tự giác và không tự giác chịu những sự lừa lọc ở những mức độ khác nhau. Sự lừa lọc này không phải bởi vì tác giả cố ý sắp đặt mà vì ảo tưởng tình yêu, xuất phát từ trong lòng người trong cuộc.

Dương Quá và Tiểu Long Nữ phải chăng là hai người đẹp đôi nhất, không chắc chắn lắm.

Đó không phải vì Dương Quá nhỏ tuổi hơn Tiểu Long Nữ, cũng không phải vì Dương Quá mất một cánh tay và Tiểu Long Nữ thất tiết, đó tất cả đều là cách giải quyết toàn vẹn của tác giả mà thôi.

Nguyên cơ mối tình của Tiểu Long Nữ và Dương Quá là sự đối lập đến mức cực đoan cũng cá tính hai người, lý tưởng và suy nghĩ về tình yêu của họ mâu thuẫn nhau. Thực chất họ là hai loại người khác nhau, thuộc hai thế giới hoàn toàn khác nhau. Họ đến với nhau là hoàn toàn ngẫu nhiên và là sự trêu ngươi của vận mệnh, họ yêu nhau là bởi nhầm lẫn, là bởi sự lừa bịp của chính mình.

“Dị tính tương hấp” (nam và nữ thu hút lẫn nhau) có lẽ là một nguyên nhân quan trọng của sự hiểu lầm này. “Dị tính” không phải chỉ nói về sự khác biệt về giới giữa nam và nữ mà còn nói về sự khác biệt trong tính cách giữa nam và nữ. Chúng ta thường thấy một người hoạt bát rộng mở lại yêu một người trầm lặng, một người thông minh lanh lợi yêu một người chậm chạp, một người hướng ngoại yêu một người hướng nội,... họ đều có những kết cuộc tương đối viên mãn, thậm chí có thể quy nạp trở thành quy luật, tức là “dị tính tương hấp”. Chúng ta không phủ định điểm này, cũng thừa nhận rằng sự bổ sung giữa hai tính cách là sự hòa hợp rất có lợi trong tình yêu và hôn nhân. Nhưng chúng ta không nên quên rằng, tâm lý của con người rất hay ngưỡng mộ những gì mà mình không có được, những gì mà mình không hiểu rõ được, cho nên với tính cách khác nhau họ thường ngưỡng mộ lẫn nhau theo như quy luật vừa đề cập tới. Tiểu Long Nữ và Dương Quá đại khái cũng như vậy.

Trong Mộ Cổ, hai người quan tâm lẫn nhau, đó là tình sư đồ, nếu không quan tâm đối phương, vậy thì quan tâm ai đây? Có nghĩa là, lần đầu tiên Tiểu Long Nữ rời xa Dương Quá, bởi vì Dương Quá chẳng hiểu tình yêu tí nào:

Tiểu Long Nữ nghiêm mặt nói:

- Sao người còn gọi là cô cô? Chẳng lẽ người không thật lòng với ta hay sao?

Nàng thấy Dương Quá không trả lời, trong lòng lo lắng, giọng run run:

- Người rốt cuộc xem ta là người như thế nào?

Dương Quá thành thật nói:

- Cô là sư phụ của Quá nhi, cô đã thương yêu dạy dỗ cho Quá nhi, Quá nhi đã thề suốt đời này sẽ nghe lời của cô Long.

Tiểu Long Nữ lớn tiếng nói:

- Chẳng lẽ người không xem ta là vợ của người hay sao?

Dương Quá chưa bao giờ nghĩ đến chuyện này, đột nhiên bị nàng hỏi, lòng hoảng sợ không biết trả lời như thế nào mới phải, lúng búng đáp:

- Không, cô không thể là vợ của Quá nhi được, làm sao mà được? Cô Long là sư phụ của Quá nhi, là cô cô của Quá nhi.

Tiểu Long Nữ giận quá phát run, đột nhiên ọi ra một ngụm máu tươi.

Ở đây có một hiểu lầm nho nhỏ, Âu Dương Phong tìm thấy Dương Quá điểm huyết Tiểu Long Nữ (lúc này nàng và Dương Quá đã thoát y luyện “Ngọc nữ tâm kinh”), đã bị tên đạo sĩ Doãn Chí Bình ở Toàn Chân phái, người từ lâu thầm mong trộm nhớ Tiểu Long Nữ, thừa gió bẻ măng.

Tiểu Long Nữ cứ tưởng là Dương Quá, cũng thân nhiên để yên, đến khi Dương Quá tìm ra Tiểu Long Nữ thì Doãn Chí Bình đã cao chạy xa bay. Dương Quá thật sự không biết điều này, còn Tiểu Long Nữ lại cứ tưởng Dương Quá đang giả vờ khờ khạo để trốn tránh trách nhiệm. Vì thế thấy Dương Quá không chịu gọi nàng là thê tử (nàng tưởng rằng Dương Quá đã chiếm hữu mình) mà nổi giận, định giết Dương Quá, nhưng cuối cùng không nỡ ra tay đành bỏ ra đi.

Nhưng Dương Quá thật sự không biết gì cả. Không biết đã gây nên lỗi lầm gì, không hiểu “tại sao nàng rất kỳ lạ, có lúc dịu dàng, có lúc giận dữ? Tại sao lại muốn làm thê tử của mình, không chịu chàng gọi là cô cô”. Nghĩ hoài không ra, cứ tưởng “chuyện này nhất định có liên quan đến nghĩa phụ của ta, chắc chắn là người đã đắc tội với sư phụ rồi”.

Dương Quá đối với Tiểu Long Nữ, chỉ có lòng kính trọng, không hề có chút tình cảm nam nữ; tuy gần gũi nhau nhưng không hề có rung động của tình yêu.

Lúc đó chàng hãy là một đứa trẻ. Không hiểu tình yêu, không hiểu rằng tình cảm nam nữ khác với tình cảm sư đồ.

Cho đến khi Tiểu Long Nữ rời xa chàng, trong quá trình tìm Tiểu Long Nữ, chàng mới lần đầu hiểu ra tình yêu nam nữ là gì. Bởi vì trong quá trình tìm “thiếu nữ áo trắng” (Tiểu Long Nữ thường mặc yêu phục trắng), chàng đã quen biết Lục Vô Song, Hoàn Nhan Bình. Chàng tưởng ra mình đã yêu Tiểu Long Nữ mà không biết rằng Tiểu Long Nữ cũng có những ảo tưởng như thế. Ảo tưởng ấy xuất phát từ trong lòng họ.

Từ đó về sau, bao nhiêu lần ly hợp giữa chàng và Tiểu Long Nữ, kiếp nạn trùng trùng. Ngoài lần đầu tiên xa nhau, còn có ba lần rất quan trọng và dài đằng đẵng, một lần khi mới gặp lại nhau, vì lễ giáo mà phải phân ly; một lần khác, Tiểu Long Nữ biết rõ mình thất thân với Doãn Chí Bình, đồng thời tưởng rằng Dương Quá sẽ cưới Quách Phù mà âm thầm ra đi; lần cuối cùng Tiểu Long Nữ vì nhường thuốc giải độc

cho Dương Quá mà đã nhảy xuống Tuyệt Tình Cốc, từ đó hai người ly biệt nhau mười sáu năm ròng.

Điều đáng chú ý là, mỗi cuộc ly biệt đều có những nguyên nhân khác nhau gây nên. Tuy mỗi lần nàng ra đi đều là vì tình yêu, nhưng có lẽ đó chính là sự chạy trốn của mình?

Bất luận sự chạy trốn theo lý trí hay là theo bản năng, kết quả cũng đều như nhau: xa nhau và nhớ nhau. Điều này đã trở thành động lực cho Dương Quá. Xa nhau đã làm cho họ hướng về nhau. Sau mỗi lần xa nhau, nỗi nhớ lại đông đầy thêm. Mỗi lần xa nhau Dương Quá đều đi tìm, ví dụ như lần xa nhau thứ nhất, chàng đi tìm Tiểu Long Nữ, mới biết rõ mình đã gây nên lỗi lầm gì; lần thứ hai biết Tiểu Long Nữ vì lễ giáo mà ra đi, đã đem lại động lực cho Dương Quá phản kháng vận mệnh; lần thứ ba biết Tiểu Long Nữ vì hiểu nhầm mà ra đi, làm cho chàng thêm phần áy náy; lần thứ tư là bởi một lời thề...

Chúng ta phải thấy rằng, trong cuộc tình này, Dương Quá trước sau vẫn là người theo đuổi mãnh liệt. Đối với Dương Quá mà nói, sự truy tìm đầy gian khổ là hợp với cá tính của chàng. Đối với chàng, đối với chúng ta cũng vậy, quá trình đi tìm bản thân quan trọng hơn quá trình đi tìm đối tượng. Đi tìm và chờ đợi tuy đều thống khổ nhưng cũng là một phương thức sinh tồn đầy đẹp đẽ và mãnh liệt. Trong quá trình này, sự chờ đợi và ảo tưởng thật là đẹp, những kẻ yêu nhau trong ảo tưởng, trong chờ đợi đẹp hơn nhiều so với người chân thật. Tất cả đều là tính cách của Dương Quá quyết định. Sự trở ngại của vận mệnh và khách quan, đã khơi dậy trong chàng những tâm lý phản kháng mãnh liệt. Vì phản kháng, chàng đã không màng tất cả. Quan hệ giữa chàng và Tiểu Long Nữ khi bị người khác dị nghị, chàng cũng như thế. Chàng đã phản ứng như thế này:

... Hoàng Dung nói:

- Được, nếu con bắt ta nói thẳng thì ta cũng không quanh co nữa. Long cô nương là sư phụ của con, là bậc tôn trưởng của con, cho nên không thể có chuyện tình yêu trai gái.

Điều đó Dương Quá biết rõ hơn Tiểu Long Nữ, nhưng chàng không phục, tại sao chỉ vì cô cô đã dạy chàng võ công thì không thể làm thê tử của chàng được? Tại sao tình cảm giữa chàng và cô cô là trong sáng mà Quách bá mẫu cũng không chịu tin?

Nghĩ đến đây, cơn giận bốc lên. Chàng vốn là một người chẳng sợ trời đất, là người rất cương liệt, lúc này chịu oan uổng nên không còn nghĩ tới điều gì nữa, lớn tiếng nói:

- Ta đã làm sai điều gì? Ta đã cản trở gì các người? Ta đã hại ai chưa? Cô cô dạy ta võ công, nhưng ta vẫn cứ muốn cô cô làm thê tử của ta. Các người dù chém ta ngàn đao, vạn đao, ta vẫn phải cưới cô cô làm thê tử.

Đoạn này biểu hiện rất rõ tính cách của chàng nhưng không biểu hiện rõ ràng tình yêu của chàng đối với Tiểu Long Nữ. Trong lúc xúc động như thế này, dù tác giả có để cho Dương Quá vì phản kháng vận mệnh mà cưới bất cứ ai làm vợ chàng cũng không hề ngần ngại. Đó chính là tính cách của chàng. Vì thế, nếu không có những xung đột như thế khơi dậy tính phản nghịch mãnh liệt của chàng, vậy thì sẽ như thế nào? Nếu không có những cuộc phân ly, vậy thì sẽ như thế nào? Những câu hỏi này có ý nghĩa rất sâu xa, đã đề cập đến bản chất của sự việc.

Sự chờ đợi và tình yêu mãnh liệt đã mỹ hóa đối tượng của tình yêu. Tình yêu mãnh liệt đã khóa lấp đối tượng của tình yêu và sự vô tri của bản thân tình yêu. Đó mới là bi kịch thật sự của Dương Quá và Tiểu

Long Nữ.

Mười sáu năm sau, hai người ấy gặp lại nhau. Sau mấy mươi năm chia cách trắc trở, hai kẻ yêu nhau này đã có thể sống những ngày bình an bên nhau.

Nhưng cho đến lúc này, họ mới phát hiện ra được tính cách của họ không thể điều hòa với nhau được. Điều đáng tiếc là câu chuyện đến đây chấm dứt. Đó là chỗ thông minh của tác giả đã để lại cho chúng ta một ấn tượng đẹp đẽ. Bởi vì tiểu thuyết không phải là sách dạy cách sống, nó chỉ đem đến cho chúng ta những tình cảm vui buồn mà thôi, còn với những chuyện trong cuộc đời thật sự không phải là chuyện của tác giả.

Chúng tôi đã từng nói Dương Quá và Tiểu Long Nữ không có hạnh phúc được. Bởi vì mấy nguyên nhân dưới đây:

Thứ nhất, Dương Quá là một người đa tình, mà Tiểu Long Nữ là một người “vô tình vô dục”. Đó là bởi nàng đã sống trong Cổ Mộ, và cũng là nền tảng cho võ công của nàng.

Phép tu luyện dưỡng sinh ”Ngọc nữ công” của phái Cổ Mộ có yếu quyết “nhị thập hiếu, nhị thập đa”, đó là “thiếu tư, thiếu niệm, thiếu dục, thiếu sự, thiếu ngữ, thiếu tiểu, thiếu sầu, thiếu lạc, thiếu hỷ, thiếu nộ, thiếu háo, thiếu ác. Thực hành hai mươi thiếu đó chính là bí quyết của phép dưỡng sinh vậy. Đa tư thì tổn thần, đa niệm tổn tinh, đa dục tổn khí, đa tiểu tổn can, đa sầu tổn tâm, đa lạc tổn ý, đa hỷ tắc loạn, đa nộ tổn trường, đa háo tắc mê, đa ác bất an. Nếu phạm vào hai mươi đa ấy, là cái gốc của sự tổn thọ vậy”.

Rõ ràng, Tiểu Long Nữ đã luyện theo yếu quyết đó rất tốt, nếu không làm sao nàng có thể sống trong Cổ Mộ, nếu không nàng sao có thể sống mười sáu năm trường ở dưới đáy Tuyệt Tình Cốc.

Thứ hai, Dương Quá là một người nhiệt tình, một người hoạt bát, nhưng Tiểu Long Nữ là một người thích yên tĩnh u nhã. Cách sống của họ hoàn toàn tương phản nhau.

Dương Quá đã từng nói: “Không sai, thù ngọt ngào mà đau khổ còn hơn chẳng có gì. Ta có thể phát điên, chứ không thể sống những ngày bình lặng”. Tiểu Long Nữ thì ngược lại hoàn toàn. Vậy hai người sao có thể hòa hợp với nhau. Thứ ba, Dương Quá là con người của phong trần, của cuộc đời đầy sóng gió. Còn Tiểu Long Nữ là con người của Cổ Mộ.

Nàng vức giống như một hồn ma vừa giống như một tiên nữ. Tóm lại, nàng thuộc về hư không, nàng không thể chịu được gió bụi cuộc đời. Từ bản tính mà nói, Tiểu Long Nữ là người thuộc về thế giới khác, nàng đã quên hết tình yêu và dục vọng, còn Dương Quá là một anh hùng phong lưu, hoạt bát trong cõi nhân gian. Tiểu Long Nữ yêu Dương Quá, đó là vì Dương Quá không ngừng theo đuổi tình yêu; Dương Quá yêu Long Nữ là bởi vì giữa họ có một khoảng cách khá xa nên chàng có nhu cầu được gần gũi tím hiểu nàng. Giống như sự háo hức, sự tò mò của trẻ con đối với một sự vật lạ lẫm của chúng. Đó là tâm lý thường tình của con người. Chính những trở ngại chủ quan và khách quan đã làm gia tăng tốc độ tình yêu của họ.

Đương nhiên chúng ta chỉ có thể đưa ra ý kiến riêng của mình, chỉ có thể phân tích và tổng hợp theo lối suy nghĩ của mình. Chúng ta không thể phán đoán: Họ có sống bên nhau không? Họ có thật sự hạnh phúc không? Họ có sống một cuộc đời bình lặng không? Điều này trong sách không nói tới; và chúng ta không phải là Dương Quá, Tiểu Long Nữ mà có thể trả lời chính xác được. Chúng ta không thể phán đoán từ bên ngoài được bởi vì tình yêu và cảm giác ở bên trong. Cho nên đây là bí mật của tình yêu.

Chúng ta chỉ có thể nói rằng, mối tình này được tạo nên cũng bởi sự xa cách nhau giữa họ. Chúng ta có thể nói, nghị lực của hai người này thật đáng nể.

Dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải cảm ơn Kim Dung, ông đã vì chúng ta mà viết nên chuyện tình đầy éo le cách trở, đã thể hiện chân lý “những vật gì không đạt được thì càng muốn có được”, đã thể hiện sâu sắc bí mật trong tình cảm của con người.

- o O o -

CÂU ĐỐ CỦA TÌNH YÊU

Có một câu như thế này “lúc mới yêu chúng ta chẳng hiểu gì về tình”, câu này thật chí lý. Tôi nghĩ rằng, mỗi người chúng ta cũng trải qua chuyện này, tình yêu của tuổi trẻ thật cuồng nhiệt. Nhưng không lâu sau, chỉ biến cố nhỏ nhỏ thậm chí chẳng có biến cố nào cả, tình yêu cũng tự nhiên lụi tàn. Thật kỳ lạ!

Tình cảm này không nên gọi là tình yêu. Nhưng cái gì đúng cái gì không đúng? Ai có thể nói rõ ràng được? Thật khó mà giải thích.

Trong “*Ý Thiên Đồ Long ký*” cũng có câu chuyện như vậy, đó là hồi thứ mười lăm, chàng thiếu niên Trương Vô Kỵ lần đầu tiên gặp Chu Cửu Chân, “bỗng nhiên trống ngực đập thành thịch, nhưng thấy thiếu nữ ấy dung mạo xinh đẹp, trắng trẻo mịn màng, trong chốc lát, tai chàng ù đi, chỉ thấy sau lưng lạnh ngắt, chân tay run rẩy, đầu cúi gằm, không dám nhìn nàng, mặt đỏ ửng”. “Trương Vô Kỵ đã say mê cô gái này rồi!”, “Trương Vô Kỵ từ lúc cha sinh mẹ đẻ tới giờ mới thấy một vị cô nương xinh đẹp như thế, lúc đó Chu Cửu Chân bảo chàng nhảy vào biển lửa chàng cũng cam lòng”. Từ đó “từng điệu cười giọng nói của nàng đều in sâu trong lòng Trương Vô Kỵ”.

Là say mê hay đã trót yêu? Thực ra không đơn giản như chúng ta tưởng tượng, dễ dàng phân tích rõ ràng. Trong câu chuyện này, nếu như Trương Vô Kỵ không phát hiện ra cha con Chu Cửu Chân chỉ có mưu đồ, từ đó vì phần nợ và thất vọng mà tỉnh ra.

Không còn say mê nữa, không biết câu chuyện này nên kết thúc như thế nào, nếu cha con Chu Cửu Chân là người tốt, nếu như Chu Cửu Chân không hề lừa chàng, chàng có tuyệt tình mà ra đi như thế không?

Sự thật, đối tượng của Trương Vô Kỵ lại là một kẻ xấu, đó mới là một hiện tượng ngẫu nhiên. Rất nhiều người lúc mới yêu đương, đều yêu những người hết sức bình thường, ít nhất không phải là kẻ xấu.

Chúng ta hãy xem câu chuyện của Quách Phù trong “*Thần điêu hiệp lữ*”.

Thật ra mà nói tôi không hề thích vị Quách tiểu thư này lắm, nhưng phải công nhận rằng tác giả viết rất hay. Bởi vì tác giả cảm thấy mối tình của Quách Tĩnh và Hoàng Dung quá tròn trịa, vì thế ông đã cho họ chút phiền toái ở trong bộ truyện này.

Cho họ sinh ra một đứa con, không hấp thu sở trường mà kết hợp sở đoản của cha mẹ.

Đó là nhân quả báo ứng, một người thông minh lanh lợi như Hoàng Dung mà sinh ra một đứa con gái khờ khạo ngu ngốc như chồng, một vị đại hiệp nhân hậu độ lượng như Quách Tĩnh lại sinh ra một đứa con gái ngang ngược đánh đá như mẹ của nó.

Đương nhiên Quách Phù là một thiếu nữ xinh đẹp, tâm địa cũng trong sáng. Mặc dù nàng không thông minh lắm, nhưng cũng không tệ, mặc dù cá tính ngang ngược, hơi hợm, nhưng nàng cũng có điểm đáng yêu.

Nếu không làm sao Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn đều yêu thương nàng? Hai anh em ruột đó từ nhỏ đã mất mẹ, cha trở nên điên cuồng, được vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung thu làm đồ đệ nuôi trong nhà, tất nhiên tình anh em sẽ rất sâu nặng. Nhưng cả hai người đều yêu Quách Phù, mà Quách Phù cũng khó chọn lựa một trong hai, cuối cùng làm cho hai anh em đi đến bước cốt nhục tương tàn, hện ra ngoài thành quyết

đấu kẻ nào thắng mới quay lại gặp Quách Phù.

Đó cũng chính là chỗ đau đầu của Quách Phù. Bất luận là Đại Võ hay Tiểu Võ, thế gian chỉ có một người há không tốt sao? Thế mà lại có hai người, mỗi người đều có ưu điểm của mình. Một người hoạt bát lanh lợi, một người đôn hậu thuần phát; một người đáng yêu dễ gần, một người đáng kính đáng mến... nếu như gả cho một trong hai người, người kia chắc chắn sẽ đau lòng.

Đó là một vấn đề khó.

Hãy xem cuộc tỉ võ của hai anh em họ Võ:

Võ Tu Văn nói:

- Đại ca, hôm nay quyết đấu, nếu như em thua, anh không giết em, em cũng không thể sống trên cõi đời này nữa. Trả thù cho mẹ, phụng dưỡng cho cha, yêu thương Phù muội, ba chuyện này đại ca hãy gánh vác lấy.

Võ Đôn Nho nói:

- Chuyện này chúng ta đều đã biết cần gì phải nhiều lời, nếu người thắng ta thì cũng như thế.

Tu Văn lại nói:

- Đại ca, huynh đệ chúng ta từ nhỏ đã mất mẹ, cha già bỏ đi, huynh đệ chúng ta dựa vào nhau mà sống chưa bao giờ tranh cãi với nhau, hôm nay đến nước này, đại ca có hận đệ không?

- Tiểu đệ, đó là số trời đã định, huynh đệ chúng ta đành phải chấp nhận mà thôi.- Đôn Nho nói.

... Rồi cả hai nắm tay nhau, không nói nên lời, bỗng nhiên hai anh em đều thét lên:

- Được, đến đây!

Rồi cả hai rút đao ra, xuất chiêu, chiêu thức ác liệt quyết không lưu tình, đối phó với kẻ thù chẳng qua cũng như thế thôi.

Đó chính là ma lực của “chữ tình”.

Sau đó bị Dương Quá lừa, hai anh em cuối cùng thân thiện trở lại, tưởng rằng Dương Quá sẽ cưới Quách Phù.

Quách Phù nghe chuyện đó trong cơn tức giận chém đứt cánh tay phải của Dương Quá.

Vì thế Dương Quá ra đi, còn Võ Đôn Nho yêu Gia Luật Yến; Võ Tu Văn yêu Hoàn Nhan Bình; Quách Phù yêu Gia Luật Tề.

Khi những người này gặp nhau làm cho người ta phải suy nghĩ, phải cảm khái.

Chưởng trách Hoàng Dung cười thầm trong lòng nói “tốt quá, lại một đôi nữa! Cách đây mấy ngày hai anh em vì Phù nhi mà liều mạng, không thiết đến tình huynh đệ nữa, bây giờ thấy một cô nương xinh đẹp lại quên sạch chuyện trước đây”.

Trong truyện viết như thế này:

Anh em họ Võ và Quách Phù cùng lớn lên ở Đào Hoa đảo, trước nay trên đảo không hề có một cô gái nào khác, lâu ngày tự nhiên sinh ra tình cảm, nếu muốn hai anh em không có tình cảm và Quách Phù thì chẳng hợp lý tí nào. Sau đó Dương Quá nói Quách Phù chẳng có tình cảm gì với họ, tự nhiên

trong lòng nguội lạnh, chỉ than: làm người chẳng có vui gì nữa, nào ngờ không lâu sau gặp Gia Luật Yến và Hoàn Nhan Bình thì lại sinh tình mới.

Lúc đó nhị Võ trùng phùng Quách Phù, trong lòng ngẫm so sánh, đúng là trong mắt tình nhân có Tây Thi, cả hai đều cảm thấy ý trung nhân của mình không có chỗ nào thua kém Quách Phù, ngược lại còn có phần hơn. Một chàng nghĩ:

- Gia Luật Yến cô nương hào sảng hòa khí chứ đâu có tiểu tâm như nàng.

Người kia lại nghĩ:

- Hoàn Nhan Bình cô nương dịu dàng nhu mì đáng yêu chứ đâu có hay ngang ngạnh như nàng.

- Lúc mình bị Công Tôn Chỉ bắt, Gia Luật Tề rút dao tương trợ, mấy lần trộm nhìn chàng, quả thật người này anh tuấn lạ thường. - Quách Phù nghĩ.

Rồi trong lòng cảm thấy kỳ lạ:

- Năm ngoái lần đầu tiên gặp hẳn, cũng đã quên hết mọi chuyện, nào ngờ người này võ công ghê gớm như vậy. Mẹ và hẳn cười với nhau không biết vì lẽ gì?

Rõ ràng Quách đại cô nương đã có tình ý với Gia Luật Tề!

Hai anh em họ Võ nên nghĩa phu thê với Gia Luật Yến, Hoàn Nhan Bình, từ đó sống những ngày bình yên hạnh phúc bên nhau. Không biết khi nhớ lại cảnh hai người liều mạng với nhau họ đã nghĩ gì?

Quách Phù rồi cũng có ý trung nhân của mình, cũng có một gia đình hạnh phúc.

Luận về võ công hay nhân phẩm, Gia Luật Tề hơn hẳn hai anh em họ Võ, đệ tử của lão Ngoan Đồng, nhưng tính cách lại chân thực, đôn hậu như Quách Tĩnh. Đó chính là điều mà Quách Phù yêu mến. Những thiếu nữ kính yêu phụ thân đều muốn người yêu của mình giống như cha mình, và cuối cùng nàng cũng tìm thấy được. Nàng tuy hơi hột ngang ngạnh, nhưng cũng chính vì thế, cần một người vừa có thể yêu vừa có thể kính nể làm chỗ dựa cho nàng. Nàng thích chồng của mình quan tâm, lại hy vọng chồng của mình cũng có uy nghiêm.

Nàng đã tìm thấy người bạn đời lý tưởng. Như thế chuyện tình của họ cũng nên kết thúc ở đây.

Nếu kết thúc ở đây, có lẽ mọi người cũng không có ý kiến gì, cũng không có gì phải tiếc nuối. Chuyện tình của những nhân vật này đã phong phú, đẹp để đầy ý nghĩa lắm rồi. Nhưng với Kim Dung, ông đã làm cho chúng ta bất ngờ. Đó là đoạn cuối của bộ sách.

Mười sáu năm qua, Quách Phù đã là một thiếu phụ hơn ba mươi tuổi. Có thể nói nàng là một thiếu phụ hạnh phúc, tuy sinh ra ở thời loạn, nhưng ông ngoại và cha mẹ đều là những cao nhân lúc bấy giờ, thiên hạ đều biết đến, còn chồng là tân nhiệm Bang chủ của Cái Bang, một bang hội lớn nhất trong thiên hạ lúc bấy giờ, rõ ràng tiền đồ của nàng rất sáng lạng,...

Lúc đó thành Tương Dương lâm nguy, Gia Luật Tề đang trong vòng vây của Đi Phương. Dương Quá ra tay cứu giúp, Quách Phù cảm kích vô cùng. Thực ra trước đây Dương Quá đã từng cứu nàng nhiều lần, nhưng Quách Phù trước sau vẫn oán ghét Dương Quá. Cho đến khi Dương Quá cứu chồng nàng, Quách Phù mới thật sự cảm kích, nhận ra cái sai trước đây của mình.

Quách Phù bước đến Dương Quá cúi đầu lạy tạ nói:

- Dương đại ca, muội thật không phải với huynh, nhưng huynh đại nhân đại nghĩa, lấy đức trả oán cứu...

... Dương Quá vội vàng trả lễ nói:

- Phù muội, chúng ta từ nhỏ lớn lên bên nhau, tuy rằng vẫn thường cãi cọ, kỳ thực tình như huynh muội. Chỉ cần từ rày về sau không ghét ta hận ta, là ta đã cảm thấy mãn nguyện rồi.

Quách Phù ngăn người nhớ lại chuyện xưa:

- Chẳng lẽ ta ghét đại ca ư? Hận đại ca ư? Anh em họ Võ làm cho ta thích thú nhưng Dương đại ca không thêm để ý đến ta. Chỉ cần đại ca chiều ta một chút, ta có thể cam tâm tình nguyện chết vì chàng. Ta sao có thể hận chàng vô lý như vậy? Chẳng qua vì ta luôn luôn nhớ đến chàng mà trong tim chàng chẳng hề có ta.

Hai mươi năm qua, nàng không hiểu rõ lòng mình, mỗi khi nghĩ đến Dương Quá, chỉ xem chàng là đối thủ, kỳ thực từ sâu thẳm trong lòng nàng rất quan tâm Dương Quá, không lời nào có thể hình dung được. Nhưng không những Dương Quá không hề hiểu rõ tâm sự của nàng, ngay cả nàng cũng chẳng hiểu.

Lúc này bao nhiêu oán hận cũng không còn, nhưng mới đột nhiên nghĩ ra, thì ra mình đối với chàng thật sâu sắc:

- Lúc chàng xông vào trận để cứu Tề ca, ta rốt cuộc là lo lắng cho ai nhiều hơn? Ta cũng không biết nữa.

Đoạn này quả thật rất tuyệt vời, bí mật tâm lý của nhân vật hiện rõ lồ lộ dưới mắt mọi người. Yêu một người trong hai mươi năm, không những đối tượng không biết, mà bản thân nàng cũng mù tịt. Xem ra cứ như thần thoại, nhưng, nếu chúng ta đọc kỹ thì sẽ rất khâm phục sự sâu sắc và độc đáo của tác giả. Chúng ta phải bình tĩnh. Một người thường không biết “ta thật sự muốn gì”. Chúng ta đã từng trải qua rất nhiều những niềm vui không tên, cũng trải qua rất nhiều những nỗi buồn, nhưng chúng ta không thể hiểu rõ ý nghĩa của nó. Rất nhiều điều đột nhiên xuất hiện rồi đột nhiên biến mất nhưng bí mật tâm lý của chúng ta nằm sâu trong tiềm thức. Vì thế trong cơn hỗn loạn, Quách Phù đột nhiên hiểu rõ được lòng mình:

Trong ngày sinh nhật của Tường muội chàng đã tặng nó ba món quà lớn, tại sao ta lại hận chàng đến tận xương cốt như vậy? Chàng tiết lộ âm mưu của Hoắc Đô, góp phần giúp Tề ca trở thành bang chủ Cái Bang, ta tại sao cảm thấy tức giận? Quách Phù ơi Quách Phù, người đã đổ kị với em ruột của mình. Chàng đối xử dịu dàng tử tế với Tường muội như vậy, nhưng chưa bao giờ đối xử với ta như thế. Nghĩ tới đây, trong lòng vừa vui vừa lo, nhìn sang Dương Quá, Quách Phù nghĩ:

- Tại sao ta còn để ý tới điều này? Ta là người đàn bà đã có chồng, Tề ca lại đối xử thật tốt với ta.

Bất giác thở dài buồn bã. Tuy nàng cả đời chẳng thiếu điều gì, nhưng từ sâu thẳm trong lòng, vẫn có điều tiếc nuối. Nàng trước giờ muốn gì được nấy, nhưng điều nàng thật sự muốn thì lại không được. Nàng cũng không hiểu nổi mình: Vì sao tính tình lại nóng nảy như thế? Tại sao lúc mọi người vui mừng thì mình lại cảm thấy phiền não, tức giận.

Đoạn tâm sự trên thực sự là một đoạn luận về tâm lý học tình yêu và tâm lý học tính cách rất tuyệt vời.

Xem ra trong cơn binh đao loạn lạc mà đã có những tâm sự như thế thật có chút không hợp cảnh hợp lúc. Nhưng ngược lại, trong lúc đối mặt với sự sống chết, con người mới thật sự đối diện với cuộc đời, nghĩ ra những điều trước đây mình không biết. Chính trong hoàn cảnh như thế tâm linh con người mới thật sự yên tĩnh, trở nên đơn giản, sáng suốt,... tiếng hát xung trận mới phù hợp với bí mật tâm lý của con người. Bí mật tâm lý ấy phù hợp với bối cảnh như thế.

Chúng ta hãy nói bản thân của vấn đề.

Thứ nhất, Quách Phù rõ ràng là yêu Dương Quá, nàng yêu một cách sâu đậm. Vậy, nàng đối với Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn và Gia Luật Tề như thế nào?

Nếu như nàng không yêu những người này, chỉ là có thiện cảm và tôn trọng, điều này có nghĩa, mỗi lần nàng tưởng là tình yêu, đều là ảo tưởng, đều bị cảm giác của mình lừa gạt.

Nếu như, nàng đều yêu họ, như vậy mức độ của tình yêu có khác nhau, đặc biệt là đối với Gia Luật Tề là rất chân thật, có thể nói rằng tình yêu của con người là nhiều tầng thức.

Vậy thì, nàng đối với Võ Đôn Nho, Võ Tu Văn chỉ là sự say mê nhất thời; còn nàng đối với Gia Luật Tề là tình cảm vợ chồng; còn đối với Dương Quá mới là một tình yêu sâu đậm.

Thứ đến, khi yêu, người ta thường ngưỡng mộ, có thiện cảm hy vọng được chú ý, e thẹn,...

Tình cảm ấy trong một hoàn cảnh đặc biệt bộc phát ra hủy diệt tất cả.

Hoặc tình cảm ấy đã có từ lâu chỉ là bản thân không biết, cho nên càng muốn gần thì càng xa.

Hoặc giả tình cảm ấy cả đôi bên đều có chỉ vì một bên vô tư, bên kia cô độc, cho nên phát sinh xung đột về tính cách làm cho cả đôi bên không thể ngồi lại với nhau để tỏ rõ lòng nhau. Cả hai bên đều hiếu cường, chẳng ai chịu thua ai.

Hoặc giả, ba khả năng trên đều tồn tại. Dẫu thế nào, sự miêu tả về mặt nghệ thuật là rất đặc sắc, về mặt học thuật thì rất sâu sắc.

Thứ ba, ở đây tính cách, tâm lý của Quách Phù biểu hiện rất rõ. Bởi vì nàng không thiếu điều gì, chỉ thiếu trái tim của Dương Quá nên tính cách trở nên nóng nảy, trong lòng có cảm giác tiếc nuối... như thế tâm lý của nàng tự nhiên khó cân bằng, mà tâm lý không cân bằng trong thời gian dài thì phải tìm phương thuốc cân bằng tâm lý mình, bởi vì bao nhiêu oán hờn chất chồng trong lòng được phát tiết ra. Vì thế sẽ có những nổi bực dọc nóng nảy không lý do. Tâm lý mất cân bằng ấy dẫn đến sự biến thái về tính cách.

Cuối cùng, có lẽ chúng ta phải chú ý ngoài những vấn đề được nói ở phía trên, nên thảo luận về sự ảnh hưởng của tính cách Quách Phù. Đương nhiên tính cách của Quách Phù bị ảnh hưởng bởi một tình yêu không như ý. Nhưng ngược lại, tính cách của nàng chẳng lẽ không ảnh hưởng đến tình yêu của nàng hay sao?

Không lẽ chuyện gì cũng quy về số mệnh hay sao?

Như trên đã nói, tính cách của Quách Phù đều hấp thu ở sở đoản của cha mẹ.

Tính cách này có rất nhiều khuyết điểm. Đầu tiên về cơ sở của sự phát triển tính cách, trí lực của

Quách Phù không cao. Trong truyện có rất nhiều ví dụ về điểm này, như Lục Vô Song cãi nhau với nàng nói: “Quách đại hiệp trung hậu nhân nghĩa, Hoàng bang chủ là con gái của Đào Hoa đảo chủ, hai vị đều là những người có phẩm đức cao vời...”, câu nói này rõ ràng bảo Quách Phù không giống cha mẹ, nhưng Quách Phù tưởng Vô Song nịnh bợ nói: “Còn phải nói nữa? Không cần người phải khen cha mẹ ta để nịnh bợ ta”.

Lục Vô Song tiếp lời: “Còn người à? Người chém đứt tay của Dương đại ca không phân trái phải trắng đen oan uổng cho người tốt, hành vi đó giống phu phụ Quách đại hiệp chỗ nào? Thật làm cho người khác nghi ngờ”. Câu nói ấy ý muốn châm biếm Quách Phù không giống là con của Quách đại hiệp mà là “con hoang”. Nhưng Quách đại cô nương vẫn không nghĩ ra hỏi lại: “Nghi ngờ cái gì?”. Câu hỏi ấy đã thể hiện trí lực cơ biến của nàng quá kém. Gia Luật Tề đứng một bên thấy Quách Phù tính tình thẳng thắng kém xa Lục Vô Song thông minh lanh lợi, mềm miệng không bằng, mới nghe mấy câu đã biết Quách Phù đỡ không được, liền nói: “Quách cô nương đừng nói với cô ta nữa”. Chàng đã biết võ công của Quách Phù hơn hẳn Lục Vô Song, không cần nói chỉ động thủ tất nhiên sẽ thắng. Nào ngờ Quách Phù thịnh nộ, không biết dụng ý của chàng liền nói: “Đừng nhiều chuyện, ta phải hỏi ả cho rõ ràng”. Điều đó thể hiện Quách Phù là một người hết sức hời hợt.

Khi Gia Luật Tề bị Quách Phù gạt ngang, Lục Vô Song nhìn nàng mà rằng: “Đúng là chó cắn Lữ Động Tân, sau này nhất định Gia Luật đại ca sẽ mệt đây”, Gia Luật Tề đỏ mặt, biết Lục Vô Song đã nhìn thấy tình ý của chàng đối với Quách Phù, câu nói này có ý nghĩa, vị cô nương này đánh đá sau này sẽ làm người khổ vô cùng. Quách Phù nhìn thấy Gia Luật Tề bỗng nhiên đỏ mặt, nghi ngờ vẫn tới: “Người cũng nghi ta không phải con ruột của cha mẹ ta hay sao?”, Gia Luật Tề vội vàng đáp: “Không phải, không phải, chúng ta đi thôi đừng để ý cô ta nữa”. Lục Vô Song cướp lời: “Gia Luật đại ca dĩ nhiên là nghi ngờ rồi, nếu không làm sao hỏi người đi mau?” Quách Phù đỏ mặt tức tối không nói nên lời.

Quách Phù còn có một nhược điểm khác, đó chính là sự cao ngạo ngang tàng của nàng. Từ nhỏ đã được cha mẹ yêu thương, lại được anh em họ Võ phục tùng, tự nhiên đã dưỡng thành kiêu tính cách công chúa. Vì Dương Quá cứ đối đầu với nàng, làm cho nàng tức giận cho nên trong ấn tượng của nàng Dương Quá là một người xấu xa. Chỉ cần nghĩ tới Dương Quá là nghĩ tới lúc chàng đối đầu với nàng, tự nhiên trong lòng không thoải mái, thời gian qua đi, thái độ của nàng đối với Dương Quá cũng không thoải mái.

Thái độ ấy có hai chỗ bất lợi, thứ nhất đã đè nén những tình cảm thật của mình; mỗi lần gặp Dương Quá là mỗi lần có ác cảm mới. Cũng vì thế mà tâm sự của nàng mãi hai mươi năm sau khi đã là thiếu phụ quá ba mươi tuổi, nàng mới hiểu ra. Bi kịch ấy, bề ngoài có vẻ là do vận mệnh trêu người nhưng thực chất là do cá tính của nàng tạo nên, là một dạng biểu hiện của bi kịch tính cách nàng.

HỒI 6

TÌNH SI

Những trường hợp như Quách Phù có nhiều. Bởi vì đối với hai anh em họ Võ nàng hoàn toàn là một vị công chúa ngang ngược, bọn chúng phục tùng nàng, mà nàng thì muốn gì được nấy, dần dần đó không còn là tình yêu thật sự nữa, chỉ có với Gia Luật Tề thì nàng mới nảy sinh tình ý, đó mới là tình yêu. Nhưng đó không phải là tình yêu cuối cùng, hoặc giả có thể nói rằng đó vẫn chưa thật sự là tình yêu. Bởi vì tình yêu thật sự hai mươi năm sau nàng mới phát hiện, lúc mà nàng đã thật sự trưởng thành. Những chuyện như thế rất nhiều trong đời. Một người cảm thấy rằng mình đã yêu một người, đồng thời đối phương cũng yêu mình vì thế hai người tâm đầu ý hợp. Nhưng, sau một thời gian, lại phát hiện người mình yêu không phải người đang ở bên cạnh mình mà là một người khác (như Quách Phù đối với Dương Quá). Đó chính là bi kịch tình yêu và hôn nhân thường gặp ở trên đời.

Chàng hoặc nàng trong biến người mệnh mông, thấy được đối tượng mà mình thật sự thương yêu, đối với một người có thể coi đây là một câu chuyện hạnh phúc, bởi vì chàng hoặc nàng có thể nếm được mùi vị thật sự của tình yêu, nhưng mà đối với một người đã kết hôn, hoặc đã thề non hẹn biển với kẻ khác, khi tình yêu thật sự xuất hiện thì đó quả là một bi kịch. Đối với Quách Phù mà nói, nàng sẽ tiếp tục sống trọn đời bên nhau với Gia Luật Tề, chôn vùi tình yêu của Dương Quá dưới đáy lòng hay lìa bỏ Gia Luật Tề mà đi tìm tình yêu thật sự với Dương Quá? Rõ ràng chọn lựa phương án nào cũng đều đau khổ, giữ yên mọi chuyện như cũ ư, vừa mới phát hiện tình cảm thật sự của mình làm sao có thể dễ dàng chôn sâu cho được? Lìa bỏ người đầu gối tay ấp với mình mà ra đi ư, làm sao cho đành? Quả đúng là một bi kịch.

Trong “*Thần điêu hiệp lữ*”, tác giả không nói đến sau khi Quách Phù phát hiện bí mật nội tâm của mình sẽ như thế nào, có lẽ không có cách nào để biết. Xem ra Quách đại cô nương có lẽ phải mang trong lòng nỗi tiếc nuối và đau khổ để sống hết cuộc đời này. Có lẽ tính cách của nàng sẽ nóng nảy hơn nữa, nội tâm và gia đình của nàng từ đây sẽ không còn yên ổn. Đó chính là cuộc sống, đó chính là nhân sinh.

Nhưng, giữa cuộc sống và nhân sinh còn có một tình huống phức tạp hơn ở trên.

So ra Quách Phù vẫn còn may mắn hơn. Nàng ít ra cũng biết được lý do vì sao nàng rất hay nổi nóng, hờn giận, là bởi vì nàng yêu Dương Quá mà không biết. Chỉ ít cuối cùng cũng biết.

Có rất nhiều người bất hạnh hơn Quách Phù. Họ bị khốn khổ của tình yêu, với họ mật ngọt của tình yêu không có mà chỉ toàn là vị đắng, từ đầu đến cuối không hề biết là lý do gì.

Trong “*Thiên long bát bộ*” có một câu chuyện bi thảm như thế.

Đoàn Dự, vương tử nước Đại Lý, lúc mới đầu lưu lạc giang hồ gặp nhiều nguy hiểm.

Vô tình phát hiện được một bức tượng ngọc ở núi Vô Lượng. Bức tượng ấy là một cô gái xinh đẹp tuyệt trần, làm cho Đoàn Dự phải điên đảo thần hồn, lúc nào cũng không quên.

Sau này gặp Vương Ngữ Yên, người giống với bức tượng ấy, chàng nảy sinh tình ý, say mê nàng, trải qua bao gian nan, cuối cùng Đoàn Dự cũng lọt vào mắt xanh nàng. Đó là câu chuyện vì yêu tượng mà yêu người, ở đây câu chuyện của chúng ta là từ yêu người đến yêu tượng.

Bức ngọc tượng mà Đoàn Dự thấy được chính là người yêu của Tiêu Giao Tử chương môn phái Tiêu Giao, sư muội Lý Thu Thủy. Từ trong tên môn phái và tên người chúng ta có thể thấy rằng, đây là một đôi tình nhân thần tiên. “Tiêu Giao du” và “Thu Thủy” là hai chương nổi tiếng nhất trong Trang Tử, còn “Bắc minh thần công” của phái này là tác phẩm kinh điển của Đạo gia.

Nhưng, nói thì dễ mà làm thì khó, Tiêu Giao Tử tài cao học rộng, phong độ. Đó là một hóa thân mà nữ giới xưa nay đều ngưỡng mộ. Cũng vì thế sư tỷ của ông là Thiên Sư Đồng Lão và chị em của Lý Thu Thủy, vì tranh nhau trái tim của Tiêu Giao Tử mà công kích hãm hại lẫn nhau. Kết quả sư tỷ vĩnh viễn biến thành một đứa bé, còn sư muội thì bị phá hủy dung nhan. Hai người suốt đời bị vây khốn vì tình, suốt đời sống trong địa ngục. Xem ra chẳng có “tiêu giao” chút nào. Một điều mà mọi người không ai nghĩ tới, người của phái Tiêu Giao không ai thật sự được “tiêu giao” cả.

Cả hai đều tìm cách để chiếm trái tim Tiêu Giao Tử, ai cũng tưởng Tiêu Giao Tử yêu thương mình, đổ kỵ với kẻ kia, tranh đấu suốt một đời để rồi cuối cùng, nhờ chàng tiểu hòa thượng khờ khạo Hư Trúc mà cả hai đã hiểu ra:

Hư Trúc nghĩ vậy liền lấy bức họa đồ ra cho Đồng Lão. Đồng Lão giơ tay ra đón lấy, giơ lên ánh mắt trời coi, rồi bất giác “ồ” lên một tiếng. Nét mặt lộ vẻ vừa kinh hãi, vừa vui mừng. Bà xem kỹ lại lần nữa rồi đột nhiên bật lên tràng cười ha hả, lớn tiếng reo:

- Không phải ả, không phải ả! Ha ha!

Trong tiếng cười đôi hàng nước mắt chảy xuống như mưa rồi rũ đầu ra im hẳn.

... Hư Trúc cầm bức họa lại đưa cho Lý Thu Thủy.

Lý Thu Thủy đón lấy bức họa...

... Mụ vừa nói vừa mở bức họa ra coi, rồi thần sắc đột nhiên biến đổi! Hai tay run bần bật. Cả bức họa cũng run lên. Mụ khẽ nói:

- Đúng là ả, đúng là ả. Ha ha! Ha ha!

Tuy mụ nổi lên tràng cười, nhưng trong tiếng cười chứa đầy nỗi đau khổ bi thương, Hư Trúc không khỏi thương tâm hỏi:

- Sư thúc! Sư thúc làm sao vậy?

Chàng lẩm bẫm:

- Một bà bảo “không phải ả” rồi lại một bà bảo “chính ả”, không hiểu người trong bức hình là ai?

Lý Thu Thủy chú ý nhìn mỹ nhân trong bức họa hồi lâu rồi nói:

- Người coi đây! Người này má lúm đồng tiền. Con mắt bên phải có nốt ruồi đen, có đúng thế không?

Hư Trúc nhìn lại mỹ nhân trong bức họa rồi gật đầu đáp:

- Dạ đúng!

Lý Thu Thủy buồn rầu đáp:

- Ắ là em gái ta.

Hư Trúc lại càng lấy làm lạ hỏi:

- Nàng là em gái sư thúc?

Lý Thu Thủy đáp:

- Dung mạo em gái giống ta như đúc. Nhưng ả má lúm đồng tiền và cạnh mặt bên phải có nốt ruồi đen, còn ta đây không có.

Hư Trúc “ồ” lên một tiếng:

Lý Thu Thủy lại nói:

- Sư tỷ bảo ta là sư ca họa chân dung y, sớm tối chẳng nỡ rời tay. Ta không tin. Nhưng... ta không ngờ lại là chân dung tiểu muội ta. Hiền điệt... bức họa này ở đâu ra?

... Thu Thủy thở dài nói:

- Lúc đầu sư tỷ nhìn thấy người trong bức họa này liền ngỡ là ta. Một là vì tướng mạo ta rất giống, hai là sư ca vẫn quý ta hơn! Huống chi, hồi sư tỷ cùng ta tương trượng thì em gái ta mới mười lăm tuổi. A lại không hiểu võ công, nên sư tỷ ta không khi nào ngờ là ả. Lúc nóng nảy, y chưa kịp để ý nhìn nhận đến người trong bức họa má lúm đồng tiền và có một nốt ruồi cạnh mặt. Lúc sắp chết sư tỷ ta mới phát hiện ra điều này cho nên y mới kêu lên “không phải ả”. Ôi! Tiểu muội ơi! Người thật là tốt phước! Người thật là tốt phước!

Lý Thu Thủy nói luôn hai câu: “Người thật là tốt phước” rồi không khỏi sững sờ tuôn đôi dòng lệ.

Hư Trúc bụng bảo dạ:

- Té ra sư bá cùng sư thúc đều đối với sư phụ mình có mối thâm tình mà trong tâm thần người lại để ý đến kẻ khác. Không hiểu bà em sư thúc còn sống hay chết rồi? Sư thúc vừa nói y hoàn toàn không biết võ công mà sao sư phụ lại bảo mình đem bức họa đồ này đi tìm thầy học nghệ?

Lý Thu Thủy cầm bức họa lên nhìn rồi nói:

- Sư huynh ơi, người vẽ bức tranh này khi nào? Người chỉ bảo rằng vẽ ta, người đem đệ tử đem bức tranh đến Vô Lượng Sơn để tìm ta. Nhưng người lại vẽ em gái ta, cả người cũng không biết hay sao? Người cứ tưởng người trong tranh là ta. Sư huynh ôi, lòng người mới thực sự yêu em gái ta, người cứ chết mê chết mệt với bức ngọc tượng ấy là tại làm sao? Tại sao, bây giờ ta rốt cuộc cũng hiểu rồi.

Bỗng nghe Lý Thu Thủy hét lên:

- Sư tỷ ơi! Chị em ta đều là những kẻ đáng thương và đều bị con người vô lương tâm đó lường gạt. Haha! Haha!

Lý Thu Thủy cười lớn ba tiếng rồi ngã ngựa về đằng sau tắt hơi.

Tiêu Giao Tử chết, Thiên Sư Đồng Lão cũng chết, Lý Thu Thủy cũng chết. Cả ba người đều bị lưới tình vây khốn, có người cho đến chết vẫn không hiểu rõ chân tướng của bi kịch. Hình như chỉ có Lý Thu

Thủy hiểu, nhưng bà không hoàn toàn hiểu. Bà nói: “Sư tử, chúng ta đều là những kẻ đáng thương” câu nói đó không hoàn toàn chính xác.

Tiêu Giao Tử mới đúng là một kẻ đáng thương.

Bởi vì câu chuyện không hoàn toàn giống với tưởng tượng của Hư Trúc vì Thiên Sư Đồng Lão và Lý Thu Thủy đều yêu Tiêu Giao Tử mà Tiêu Giao Tử lại yêu em gái của Lý Thu Thủy. Không phải, hoàn toàn không phải vậy. Tiêu Giao Tử cho đến lúc chết vẫn không hiểu rõ chân tướng ông thậm chí cho đến chết, cũng không hiểu người trong bức tranh, tại sao tự nhiên biến thành em gái của Lý Thu Thủy. Rõ ràng ông về Lý Thu Thủy mà sao lại biến thành em gái của bà. Ông cho đến lúc chết vẫn không hiểu tại sao lại say mê bức tranh ấy mà lãnh đạm với Lý Thu Thủy. Trong khi đó cuộc sống của họ rất hạnh phúc kia mà, họ cũng đã có một đứa con với nhau cơ mà. Thế nhưng tại sao mọi chuyện lại thay đổi như vậy?

Tiêu Giao Tử biết được sự thay đổi ấy nhưng ông không biết nguyên nhân của nó, đến chết cũng không biết: ông đã em gái của Lý Thu Thủy. Ông biết mình không yêu ai nhưng lại không biết mình đã yêu ai. Đó là bi kịch thường thấy của cuộc đời. Cho nên, Lý Thu Thủy bảo Tiêu Giao Tử đã lừa họ là không công bằng, bởi ông chính là nạn nhân của bản thân mình. Lý giải điều này là chuyện không dễ dàng tí nào bởi nó liên quan tới tâm lý của con người.

Tiêu Giao Tử đã rơi vào một nỗi thống khổ “vô danh”, là vết thương trong lòng.

Còn Thiên Sư Đồng Lão và Lý Thu Thủy là có một nỗi đau “hữu danh”, tức là yêu người mà người không yêu, so với Tiêu Giao Tử chỉ là vết thương “ngoài da”. Nỗi đau ấy có thể thông qua “tranh giành ghen tuông” mà hóa giải từ từ, lại có thể chuyển hóa thành “hận”. Tuy vết thương của họ khó chữa nhưng so với nỗi đau “vô danh” của Tiêu Giao Tử cũng còn đỡ hơn nhiều.

Cả đời Tiêu Giao Tử không thực sự tiêu giao. Nỗi đau âm ỉ trong lòng ông. Ông cũng từng yêu say sưa, rồi phát hiện ra tình yêu ấy không còn nữa nhưng không biết mình đã yêu ai.

Ông yêu em gái của Lý Thu Thủy ư? Điều đó cũng chưa chắc. Bởi lẽ có thể người ông yêu là người trong tranh, cũng có thể ông yêu là người thật.

Có lẽ chúng ta nghĩ rằng, Tiêu Giao Tử lừa cả Thiên Sư Đồng Lão và Lý Thu Thủy, ông chỉ yêu mỗi mình em gái Lý Thu Thủy mà thôi. Cũng có người sẽ nghĩ Tiêu Giao Tử không hề lừa họ, bởi lẽ ông đã có lúc mặn nồng với Lý Thu Thủy. Sau đó ông mới phát hiện mình không yêu bà nữa, nhưng không biết mình đã yêu em gái của bà mà thôi. Thế nhưng tất cả đều sai, đều không đi vào bản chất của vấn đề. Bởi lẽ Tiêu Giao Tử là một nhà nghệ thuật, mà thế giới tình cảm của những người này không thể đoán định theo lẽ thường được. Ông yêu tình nhân của mình hay kiệt tác đàn ông tình nhân làm mẫu? Ở một mức độ nào đó, nghệ thuật cũng là tình nhân của ông, là một người tình quan trọng.

Một nhà nghệ thuật luôn theo đuổi tìm kiếm cái đẹp, họ không bao giờ thỏa mãn cái đang có. Đối với Tiêu Giao Tử mà nói, Lý Thu Thủy cũng là một cái đẹp. Nên một khi bức ngọc tượng hoàn thành, Lý Thu Thủy đã bị nó thay thế. Với ông, giờ đây bức ngọc tượng đã trở thành cái đẹp duy nhất. Vậy em gái Lý Thu Thủy phải chăng cũng chỉ là một cái đẹp mà nhà nghệ thuật Tiêu Giao Tử đang hướng tới?

Không ai biết. Bởi lẽ ông đã chết.

Rõ ràng tâm lý tình cảm của Tiêu Giao Tử không thể suy đoán theo logic thông thường được.

- o O o -

TÌNH YÊU VÀ CUỒNG VỌNG

Rất nhiều người đều muốn tìm một định nghĩa cho tình yêu, nhưng rốt cuộc không ai làm được điều đó. Bởi vì tình yêu không có tính ổn định. Bởi vì thứ tình cảm đầy đau khổ nhưng cũng đầy hạnh phúc đó không có một quy tắc nào cả.

Yêu là một thứ tình cảm tự phát, chúng ta không thể dùng lý trí để chỉ đạo, khống chế nó được. Yêu là mù quáng, bản năng, tự giác. Đó là một thế giới đầy bí ẩn. Bắt nguồn từ bí ẩn mà kết thúc cũng bí ẩn.

Cho nên nhà Phật có nói: sắc tức thị không, không tức thị sắc. Yêu chỉ là hư vọng.

Câu nói này ở mức độ nào đó cũng có lý, nếu không thì làm sao nhiều người sau khi thất tình lại xuất gia cơ chứ?

Có lúc, tình yêu bắt đầu là sai mà kết thúc cũng sai.

Tình yêu là một thế giới không thể dự đoán được.

Trong “*Bích huyết kiếm*”, Lục thúc của Ôn Nghi giết cả nhà Hạ Tuyết Nghi, cưỡng bức chị gái của chàng, Hạ Tuyết Nghi ôm trong lòng mối hận, chàng quyết ý bắt Ôn gia phải trả giá gấp mười lần, nhưng nào ngờ sau khi gặp Ôn Nghi chàng đã yêu nàng.

Viên Thừa Chí lúc nhỏ đã từng ở nhà An đại nương, chàng với An Tiểu Tuệ có thể được coi là thanh mai trúc mã, mọi người đều tưởng rằng cả hai sẽ là một đôi, nào ngờ không phải như vậy:

Viên Thừa Chí nói:

- *Lúc nhỏ, mẫu thân nàng đối với ta rất tốt, xem ta như con trai của bà, ta thật cảm kích. Hơn nữa nàng không thấy bà rất thương yêu ta hay sao?*

Thanh Thanh bữu môi nói:

- *Chàng nói tên họ Thôi đấy à? Gã vừa ngu ngốc lại chẳng có tài cán gì, diện mạo lại xấu xí, nàng sao lại thích cho được?*

Viên Thừa Chí nói:

- *Ai cũng có sở thích riêng của mình. Tên tiểu tử họ Viên ta vừa ngu ngốc lại không có bản sự gì, diện mạo xấu xí, sao nàng lại thích ta?*

Thanh Thanh phì cười nói:

- *Thôi đi đừng có mơ, ai thích chàng chứ.*

Quả đúng vậy “mỗi người đều có sở thích riêng của mình”. Câu nói này tuy có vẻ bình thường nhưng là một chân lý. Trên thế gian này, ai cũng cảm thấy người yêu của mình là đẹp nhất là giỏi nhất, nhưng lại không hiểu rõ lòng người khác.

An Tiểu Tuệ, một cô gái xinh đẹp như thế lại yêu anh chàng khờ khạo Thôi Hy Mẫn. Điều này Thanh Thanh không thể nào hiểu được. Nhưng thực sự chẳng có gì khó hiểu cả. Còn có những mối tình khó hiểu

hơn cả mối tình này.

Ví dụ như trong *“Xạ điêu anh hùng truyện”*, không hiểu vì sao Mục Niệm Từ lại có thể yêu một kẻ khinh bạc vô hạnh vong ân phụ nghĩa như Dương Khang? An Tiểu Tuệ yêu Thôi Hy Mẫn chí ít chàng cũng là một trang hảo hán thẳng thắn chất phác, thế còn Dương Khang? Cha của Dương Khang, Dương Thiết Tâm dưới cái tên Mộc Dịch, mang theo nghĩa nữ Mục Niệm Từ đi khắp giang hồ vốn là vì Quách Tĩnh giương lá cờ “tỉ vũ chiêu phu”, thực ra là muốn tìm Quách Tĩnh. Không ngờ đến kinh thành nước Kim lại gặp Dương Khang. Trong cuộc tỉ vũ, tính cách khinh bạc cuồng vọng của Dương Khang đã hiện rõ, gã không muốn cưới Mục Niệm Từ vì thế Quách Tĩnh giữa đường thấy chuyện bất bằng đấu với Dương Khang. Không biết vì lẽ gì mà Mục Niệm Từ lại cứ chung tình với gã khinh bạc lãng tử Dương Khang? Là bởi vì Dương Khang có địa vị cao cả, là vương gia Kim quốc hay sao? Không phải, Mục Niệm Từ đã từng nói với Hoàng Dung: “Chàng là vương gia cũng được, là kẻ ăn mày cũng được, trong lòng tỷ đã có chàng. Chàng là người tốt cũng được là kẻ khốn kiếp cũng được, tóm lại tỷ là người của chàng rồi”.

Cứ cho là nàng nói đúng đi, Dương Khang không phải là một vương gia thật sự, đương nhiên cũng không phải là gã ăn mày, chỉ là một tên khốn kiếp tham bả vinh hoa quên ơn phụ nghĩa. Mục Niệm Từ cho đến lúc chết vẫn không hối hận vì đã yêu gã, theo gã. Nàng đã chịu không biết bao nhiêu tủ nhục, éo le, đau thương, phần hận, dĩ nhiên Mục Niệm Từ biết rõ con người của Dương Khang. Gã là một kẻ không có thuốc chữa nữa rồi, chuyện xấu gì cũng làm hết! Dương Khang sau khi cưỡng bức Mục Niệm Từ đã vứt bỏ nàng. Nhưng khi Hoàng Dung, Quách Tĩnh gặp nàng, cứu nàng, kể cho nàng về cái chết của Dương Khang, “Mục Niệm Từ nước mắt như mưa, không sao quên được tình xưa”.

Người ta không thể hiểu nổi tình yêu của Mục Niệm Từ đối với Dương Khang.

Những nhân vật như thế, những câu chuyện như thế có đầy rẫy trong tác phẩm Kim Dung. Như trong *“Phi hồ ngoại truyện”*, Nam Lan đã yêu một kẻ không ra gì như Điền Quy Nông, một kẻ luận võ công hay nhân phẩm đều không bằng Miêu Nhân Phụng; còn Mã Xuân Hoa lại yêu một kẻ vô tình tàn nhẫn như Phúc Khang An đến chết vẫn không thay đổi.

Mã Xuân Hoa sau khi đính hôn một ngày đã trở thành nhân tình của Phúc Khang An. Nhưng sau khi kết hôn với Từ Tranh lại vẫn dan díu với Phúc Khang An, điều đó có thể hiểu, yêu là không thể quên được. Nhưng Phúc Khang An biết rõ mẹ mình đã hại chết Mã Xuân Hoa mà lại thấy chết không cứu, vô cùng tàn nhẫn! Mã Xuân Hoa cuối cùng có tình ngộ hay không?

... Mã Xuân Hoa nói:

- Sau khi ta chết, cầu xin người... hãy chôn tôi bên cạnh Từ đại ca... chàng thật đáng thương... từ nhỏ đã yêu thương ta... nhưng ta chẳng để ý tới chàng.

Hồ Phi nói:

- Được, ta nhất định sẽ làm được.

Không ngờ trước lúc chết, nàng lại nhớ đến chồng, trong lòng có chút tiếc thương, chàng vốn thâm hận Phúc Khang An nghe Mã Xuân Hoa nhắc đến chồng, không nhớ đến gã tình nhân vô lương tâm, thật tốt quá, nào ngờ Mã Xuân Hoa thở dài rầu rĩ khẽ nói:

- Phúc công tử, thiếp muốn gặp chàng.

Trần Gia Lạc đã đứng từ lâu trong phòng, Mã Xuân Hoa không nhìn thấy. Hồ Phi lắc đầu ôm hai đứa trẻ nhẹ nhẹ ra khỏi phòng, Trần Gia Lạc chậm chậm bước tới trước giường nàng. Lúc Hồ Phi bước ra đến sân, bỗng nghe Mã Xuân Hoa kêu lớn một tiếng.

Trong tiếng kêu mang đầy hạnh phúc, vui sướng.

Cuối cùng nàng cũng đã gặp được “người mình yêu”.

Có nghĩa là Phúc Khang An này là giả. Là bởi Trần Gia Lạc hóa trang. Trần Gia Lạc rất giống Phúc Khang An, lẽ ra Mã Xuân Hoa phân biệt được. Nhưng bởi vì lúc này nàng đã sắp chết đầu óc mê muội nhưng chẳng phải cả đời nàng đã yêu một kẻ giả tạo hay sao? Trần Gia Lạc cố nhiên là giả, Phúc Khang An cũng giả nốt.

Đó chính là sự cuồng vọng của tình yêu.

Nếu bảo rằng Mã Xuân Hoa yêu sai người, yêu một kẻ không đáng yêu nàng sẽ trả lời ra sao? Có lẽ nàng không thèm trả lời. Bởi vì đó là chuyện riêng của nàng. Nàng cam tâm tình nguyện. Nàng yêu. Không có liên quan gì đến người khác. Đương nhiên có liên hệ với chồng nàng, nàng biết nàng đã không phải với chồng cho nên trước khi chết đã nhờ Hồ Phi chôn nàng cạnh chồng nhưng đó chỉ là thi thể của nàng mà thôi còn trái tim của nàng dù sống hay chết đều thuộc về Phúc Khang An.

Đến phút cuối, gặp được người mình yêu, không cần biết là thật hay giả, thiện hay ác, sai hay đúng, chỉ cần nàng cảm thấy hạnh phúc, sung sướng là mãn nguyện rồi.

Trong “*Tiểu ngạo giang hồ*” có Nhạc Linh San. Nếu như nói Mã Xuân Hoa yêu Phúc Khang An mà không hề để ý đến Từ Tranh, là bởi vì Từ Tranh là con người thô lậu, không thể nào so với Phúc công tử; Nam Lan xa rời Miêu Nhân Phụng mà đi theo Điền Quy Nông là bởi Miêu Nhân Phụng không biết nói những lời ngon ngọt; Mục Niệm Từ yêu Dương Khang là bởi Quách Tĩnh đã có Hoàng Dung, nàng đã không còn sự lựa chọn nào khác... còn Nhạc Linh San hoàn toàn không như thế. Tình yêu của Lệnh Hồ Xung đối với Nhạc Linh San hầu như ai cũng biết, đều cảm động, Lệnh Hồ Xung mọi mặt đều hơn Lâm Bình Chi, nhưng Nhạc Linh San lại nhất mực theo Lâm Bình Chi không để ý gì đến Lệnh Hồ Xung. Tình yêu vốn kỳ diệu, Nhạc Linh San yêu Lâm Bình Chi chỉ có một lý do. Đó là vì Lâm Bình Chi trang nghiêm đạo mạo giống như Nhạc Bất Quần mà Lệnh Hồ Xung có phong độ lãng tử giang hồ. Điều này Nhạc Linh San không thích. Hơn nữa Lệnh Hồ Xung và Nhạc Linh San từ nhỏ đã ở bên nhau, mà Lệnh Hồ Xung chuyện gì cũng chiều theo ý nàng, ngược lại không như Lâm Bình Chi trong lòng mang đầy hận thù, cho nên Nhạc Linh San đối với gã cũng có phần tội nghiệp. Thuở ban đầu Lâm Bình Chi có vẻ đài hoàng đạo mạo, điều đó hợp với Nhạc Linh San.

Vì thế có thể hiểu được điều này. Điều khó hiểu là, Lâm Bình Chi trước khi thành hôn với Nhạc Linh San đã dẫn đao tự cung luyện tập “*Tịch tà kiếm phổ*”, từ đó chỉ có danh nghĩa vợ chồng với Nhạc Linh San.

Hơn thế nữa, Lâm Bình Chi không hề có chút tình cảm nào với Nhạc Linh San, trong lúc Nhạc Linh San gặp nguy hiểm không hề động tâm ra tay tương cứu. Nếu không có Doanh Doanh giúp đỡ, Nhạc Linh San đã chết dưới tay của đệ tử Thanh Thành. Lẽ ra đến đây Nhạc Linh San phải hiểu rõ, tỉnh ngộ, nhưng

không. Lâm Bình Chi hai mắt đều mù, Nhạc Linh San vẫn cứ chung thủy. Lâm Bình Chi sĩ nhục nàng, Nhạc Linh San vẫn cứ chịu đựng. Lâm Bình Chi nói rõ gã không còn là đàn ông nữa đồng thời Nhạc Bất Quần tận xương cốt, Nhạc Linh San chỉ thở dài cho số phận của mình, vẫn quyết đi theo gã.

Cuối cùng Lâm Bình Chi vì muốn tỏ rõ lòng mình với Tả Lãnh Thiền mà rút kiếm đâm Nhạc Linh San trọng thương không còn cách cứu chữa nữa. Dương Khang dù có xấu xa hơn nữa cũng không hề hạ độc thủ như thế đối với Mục Niệm Từ, Điền Quy Nông tuy nhân phẩm không ra gì nhưng vẫn một dạ thâm tình với Nam Lan; ngay cả Phúc Khang An tuy tàn nhẫn độc ác không dám chống lại lời mẹ, nhưng vẫn không hề tự tay hạ sát Mã Xuân Hoa, ngược lại còn có chút tiếc thương, còn Lâm Bình Chi thì tự tay mình giết chết Nhạc Linh San, còn Nhạc Linh San lúc đó thì như thế nào?

Lệnh Hồ Xung mãi lo đến chuyện yên nguy của Nhạc Linh San mà không rảnh để rượt theo kẻ địch. Chàng thấy Nhạc Linh San ngã quay ra chỗ ngồi của phu xe.

Trước ngực còn thanh trường kiếm cắm vào.

Chàng để tay lên mũi thì thấy nàng chỉ còn thoi thóp thở.

Lệnh Hồ Xung gọi ầm lên:

- Tiểu sư muội! Tiểu Sư muội!

Nhạc Linh San đáp:

- Đại... đại sư ca đây ư?

Lệnh Hồ Xung cả mừng:

- Phải rồi... tiểu huynh đây mà.

Chàng đặt tay vào chuôi kiếm toan rút ra.

Doanh Doanh vội đưa tay ra cản lại nói:

- Không rút kiếm ra được đâu!

Lệnh Hồ Xung thấy lưỡi kiếm ngập sâu đến nửa thước. Đúng là vết thương chí mạng. Nếu rút kiếm ra Nhạc Linh San chết ngay lập tức. Chàng thấy không còn cách nào cứu được thì trong lòng rất đau đớn không nhịn được phải khóc rống lên. Chàng vừa khóc vừa gọi:

- Tiểu... tiểu sư muội!

Nhạc Linh San nói:

- Đại sư ca! Đại sư ca ở bên mình tiểu muội... lúc này thật hay quá. Bình đệ... Bình đệ đi rồi ư?

Lệnh Hồ Xung nghiêng rằng vừa khóc vừa an ủi:

- Tiểu sư muội hãy yên tâm. Tiểu huynh nhất định phải giết gã để báo thù cho sư muội.

Nhạc Linh San cố gắng nói ngay:

- Đừng đừng! Mắt gã đui mù chẳng nhìn thấy gì... đại sư ca mà giết gã... gã không chống cự được. Tiểu muội... tiểu muội đến chỗ mẹ.

Lệnh Hồ Xung nói:

- Được rồi! Tiểu huynh đưa sư muội đến gặp sư nương.

Doanh Doanh nghe tiếng Nhạc Linh San mỗi lúc một yếu ớt sắp chết đến nơi thì cảm lòng không đậu bất giác hai hàng lệ nhỏ.

Nhạc Linh San nói:

- Đại sư ca! Thủy chung đại sư ca rất tử tế với tiểu muội... tiểu muội làm lỗi với đại sư ca... tiểu muội... sắp chết rồi.

Lệnh Hồ Xung sa lệ nói:

- Sư muội không chết đâu tiểu huynh ráng tìm cách chữa khỏi cho.

Nhạc Linh San nói:

- Tiểu muội... thấy đau... đau lắm... ở chỗ này. Đại sư ca! Tiểu muội xin đại sư ca một điều... đại sư ca... đừng từ chối nhé.

Lệnh Hồ Xung nắm lấy tay nàng ấp úng:

- Sư muội nói đi, nói đi, tiểu huynh nhất định nghe theo.

Nhạc Linh San thở dài nói:

- Chắc đại sư ca... không nghe được... vả lại làm thế thì... ép uống sư ca quá đổi.

Thanh âm nàng nói rất khẽ, hơi thở cũng yếu dần.

Lệnh Hồ Xung nói:

- Tiểu huynh nhất định nghe theo. Tiểu sư muội nói đi!

Nhạc Linh San hỏi:

- Đại sư ca bảo sao?

- Tiểu huynh nhất định nghe theo. Sư muội bảo tiểu huynh làm việc gì tiểu huynh cũng nhất quyết làm cho bằng được. - Lệnh Hồ Xung đáp.

Nhạc Linh San đáp:

- Đại sư ca!... Trọng phụ của tiểu muội... Bình đệ dui mắt... tình trạng rất đáng thương... đại sư ca có biết không?

- Tiểu huynh biết rồi! - Lệnh Hồ Xung đáp.

Nhạc Linh San nói:

- Gã ở trên đời lênh đênh trơ trọi... ai cũng khinh khi... đại sư ca!... tiểu muội chết rồi, xin đại sư ca... hết sức chiếu cố cho gã... đừng để người ta khinh nhờn gã.

Lệnh Hồ Xung sửng sốt. Chàng không ngờ Lâm Bình Chi hạ độc thủ giết vợ mà Nhạc Linh San đến lúc lâm chung vẫn không sao quên được mối tình với gã. Lúc này chàng chỉ hận mình chưa nắm được Lâm Bình Chi để phanh thây gã ra làm muôn đoạn.

Thế mà Nhạc Linh San bảo chàng buông tha tên ác tặc vong ơn phụ nghĩa thì chàng nghe thế nào được.

Nhạc Linh San thều thào nói:

- Đại sư ca! Bình đệ... thật tình không muốn giết... tiểu muội đâu... gã sợ gia gia của tiểu muội... mà phải đi nương nhờ Tả Lãnh Thiên, hấn mới... đâm... tiểu muội một kiếm mà thôi.

Lệnh Hồ Xung ra vẻ tức giận đáp:

- Tên ác vong ân phụ nghĩa chỉ nghĩ đến mình như gã mà tiểu muội... cũng tính điều thủy chung thương gã được ư?

Nhạc Linh San thều thào đáp:

- Không phải gã... muốn giết tiểu muội đâu... chẳng qua gã... lỡ tay mà thôi. Đại sư ca ơi!... tiểu muội thỉnh cầu đại sư ca, năn nỉ đại sư ca chiếu cố cho gã...

Lúc này ánh trăng soi chênh chếch vào mặt nàng, Lệnh Hồ Xung nhìn rõ mặt nàng đã tán loạn vô thần, không còn tỉnh lang trong suốt như mọi khi nữa. Má nàng trắng như tuyết cũng đầm đìa nước mắt và máu tươi đỏ hồng tựa như thoa son. Cả gương mặt nàng lộ vẻ cầu khiến tha thiết.

Lệnh Hồ Xung nhớ tới khoảng thời gian hơn mười năm trời đã cùng cô tiểu sư muội này dặt nhau đi chơi khắp đỉnh non, hang thẳm trên núi Hoa Sơn. Lúc nào nàng yêu cầu việc gì chẳng bao giờ chàng cự tuyệt nàng cả.

Hiện giờ Nhạc Linh San có điều cầu khẩn chàng mà lại vào giữa cảnh bi ai thống thiết, nàng biết mình sắp chết đến nơi. Hơn nữa đây là lần cuối cùng nàng cầu khẩn chàng, ngoài ra không còn cơ hội nào nữa. Nghe lời cầu khẩn cực kỳ tha thiết lần cuối cùng, Lệnh Hồ Xung cầm lòng không đậu. Bầu máu nóng trong trái tim chàng trào ngược lên. Chàng biết là nếu mình ưng thuận lời yêu cầu của Nhạc Linh San thì từ đây chẳng những phiền lụy vô cùng mà nó còn có một điều cường bách, chàng không muốn làm chút nào.

Nhưng chàng thấy giọng nói cùng vẻ mặt cực kỳ bi ai đành gật đầu đáp:

- Được rồi! Sư ca nhận lời sư muội. Sư muội cứ yên tâm đừng lo lắng điều chi nữa.

Doanh Doanh đứng bên nghe không thể nhịn được liền xen vào:

- Xung lang! Sao Xung lang lại hứa điều này?

Nhạc Linh San nắm chặt lấy tay Lệnh Hồ Xung nói:

- Đại sư ca!... đa tạ... đại sư ca... tiểu muội yên tâm rồi...

Bỗng mắt nàng lại sáng lên. Trên môi hé nụ cười ra chiều thỏa mãn. Lệnh Hồ Xung thấy thế nghĩ thầm trong bụng:

- Nàng được thỏa lòng như vậy thì dù ta có phải giành tất cả những nỗi khổ nhất trong thiên hạ cũng là đáng lắm.

Đột nhiên Nhạc Linh San nhẹ nhàng cất tiếng hát.

Lệnh Hồ Xung nghe tiếng hát khác nào bị đánh một đòn rất nặng vào trước ngực.

Nhạc Linh San hát đây là khúc sơn ca Phúc Kiến. Lệnh Hồ Xung còn nghe rõ cả miệng nàng phát âm ra điệu bài “chị em lên núi hái chè”. Khúc Phúc Kiến sơn ca này là do Lâm Bình Chi đã dạy nàng.

Hồi Lệnh Hồ Xung còn ở trên Tư Quá nhai đã được nàng hát khúc sơn ca này và chàng đã quận đau khúc ruột. Bây giờ chàng lại nghe nàng khúc hát đó tức là tưởng nhớ đến ngày cùng Lâm Bình Chi chung hưởng mỗi tình đắm đắm.

Thanh âm Nhạc Linh San mỗi lúc một nhỏ đi. Tay nàng cũng từ từ buông tay Lệnh Hồ Xung ra. Sau cùng nàng xoè bàn tay ra một cái rồi từ từ nhắm mắt lại. Khúc sơn ca ngừng hẳn hơi thở nàng cũng ngừng luôn.

Còn lời gì để nói? Chẳng thể nói được lời gì.

Đó là một câu chuyện khó hiểu. Thật sự không thể nào hiểu được. Tình yêu của Nhạc Linh San quả thật khá lớn, nàng vẫn lo cho Lâm Bình Chi “hai mắt đã mù không ai chăm sóc” (còn Lâm Bình Chi lại cho rằng mình mắt mù nhưng lòng vẫn sáng), mà không hề nghĩ rằng người mù hai mắt thật sự mới chính là nàng. Hai mắt nàng mù đến nỗi không thể mù hơn nữa. Nếu không tại sao lại ra nông nổi như thế? Nếu không làm sao lại yêu Lâm Bình Chi, sao lại lo lắng cho hắn, sao lại chấp mê bất ngộ như thế...

Nhạc Linh San đã yêu đến điên cuồng rồi. Tình yêu điên cuồng đó, cũng bởi vì tấm chân tình của nàng.

Tình yêu chân chính thì chỉ có yêu mà thôi, không hề toan tính lợi hại được mất, không có lý trí. Tình yêu thật sự là mù quáng như thế, là điên cuồng như thế.

Cũng bởi vì sự mù quáng và điên cuồng như thế chúng ta mới thấy được tình yêu chân chính. Đến mức quên cả chính mình. Chỉ biết có người yêu. Cho đến chết cũng không hối hận.

Chỉ có trong cảnh tuyệt vọng như thế mới có thể khảo nghiệm được tình yêu thực sự. Nếu như thuận buồm xuôi gió, cả hai người đều vui vẻ,... làm sao có thể phân định được đâu là giả, đâu là thật, đâu là sâu sắc, đâu là hời hợt.

Đương nhiên, trong cuộc sống có rất ít người như Nhạc Linh San. Rất ít chứ không phải là tuyệt đối không có. Chúng ta sống trong cõi hồng trần gió bụi, vì danh lợi kiếm toả. Nhưng nếu điều gì ngoài sự kiếm toả đó thì đó chính là tình yêu. Trong cuộc sống, “tài” biến thành một giá trị, “mạo” cũng biến thành một giá trị, uy quyền cũng là một giá trị,... vì thế tình yêu cũng bị giá trị hóa thậm chí có “giá cả” rõ ràng.

Kỳ thực, điểm này không khó hiểu, tình yêu của chúng ta thường chẳng qua là bởi dục vọng. Trong thế giới của chúng ta, “ta” mãi mãi là hạt nhân, vì “ta” mãi mãi là mục đích “anh yêu em” từ lâu đã biến thành “xin em hãy yêu anh”.

Chúng ta biết Mã Xuân Hoa, Mục Niệm Từ, Nhạc Linh San... vì tình mà quên hết tất cả. Nhưng cũng thật mạnh mẽ chân thành, làm người ta thật cảm động.

Chúng ta cũng thấy, Lệnh Hồ Xung không nên hứa với Nhạc Linh San chăm lo cho gã Lâm Bình Chi. Nhưng anh chàng thông minh Lệnh Hồ Xung lại hết sức ngu ngốc khi hứa điều này, anh chàng Lệnh Hồ Xung đang phần nộ lại hết sức dịu dàng mà hứa với Nhạc Linh San. Tất cả đều vì nàng, mặc dù chàng đi chăm sóc gã táng tận lương tâm Lâm Bình Chi. Chỉ vì nét vui trên khuôn mặt của nàng xuất hiện là “có thể chấp nhận bao nhiêu gian khổ vì nàng”! Nhưng thế có đáng không? Chàng không hề suy nghĩ, cũng không thể suy nghĩ. Chỉ cần chàng yêu Nhạc Linh San là vĩnh viễn chẳng cần phải suy nghĩ.

Lệnh Hồ Xung là như thế, Nhạc Linh San cũng thế. Giả sử Nhạc Linh San là kẻ xấu cũng giết Lệnh Hồ Xung, Lệnh Hồ Xung có nhờ Nhậm Doanh Doanh chăm sóc cho Nhạc Linh San không? Không thể, tôi nghĩ là không thể, bởi vì trên thực tế Nhạc Linh San đã đối xử không tốt với Lệnh Hồ Xung, lãnh đạm với chàng, vu oan cho chàng, lăng nhục chàng, chửi mắng chàng,... tất cả đều diễn ra hết, Lệnh Hồ Xung đau khổ tột cùng nhưng chàng đều chịu đựng, không hề thay đổi tình yêu với Nhạc Linh San. Nếu là như thế, Lệnh Hồ Xung đã cố gắng hết sức để giúp nàng, chăm sóc nàng, lúc sắp chết nhờ Doanh Doanh chăm sóc nàng. Mà Nhậm Doanh Doanh cũng có thể sẽ nhận lời Lệnh Hồ Xung. Lệnh Hồ Xung vì “nàng”, mà Nhậm Doanh Doanh thì vì “chàng”. Tất cả đều vì một chữ yêu, đương nhiên là vì tình yêu chân chính. Nếu tình yêu mà không có mù quáng, ngốc nghếch,... thì làm gì có tình yêu.

- o O o -

TÌNH YÊU VÀ MÊ HOẶC

Tác phẩm đầu tay “*Thư kiếm ân cừ lục*” của Kim Dung tuy về mặt nghệ thuật không thành công lắm, nó kém hơn những tác phẩm sau này của ông. Nhưng, bởi vì đây là bộ truyện đầu tiên, kỹ thuật của tác giả chưa đến chỗ hoàn thiện, nhưng tác giả viết rất tự nhiên chân thực phong phú. Có thể nói những cái hay của các tác phẩm sau này đều có mầm mống từ tác phẩm này. Đây là điểm đáng chú ý nhất cũng là điểm đáng để chúng ta nghiên cứu nhất.

Trong tình yêu điều khó khăn nhất là sự chọn lựa, trong bộ truyện này cũng vậy, nhân vật chính là Trần Gia Lạc phải đối mặt với sự chọn lựa giữa Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa, có thể thấy rằng đây là vấn đề khó khăn đối với Trần Gia Lạc: “lòng ta rốt cuộc là yêu ai?”. Câu hỏi này đè nặng trong lòng của Trần Gia Lạc. Bởi vì hai chị em “đều mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”, cả hai đều có tình cảm sâu sắc với chàng.

Cũng như trong “*Hồng lâu mộng*”, Giả Bảo Ngọc phải chọn lựa giữa Lâm Đại Ngọc và Tiết Bảo Thoa, cả hai đều đã từng thề non hẹn biển với chàng. Sau này những nhà bình luận đều nhận định một cách đơn giản rằng Giả Bảo Ngọc chỉ yêu Lâm Đại Ngọc mà không yêu Tiết Bảo Thoa, e rằng quá đơn giản, quá võ đoán. Họ không thấy rằng, Giả Bảo Ngọc hướng về phía Lâm Đại Ngọc là vì chàng muốn tự do, là sự phản kháng đối với sự mất tự chủ trong hôn nhân và vận mệnh. Nếu không có lệnh cha mẹ, để cho chàng tự do chọn lựa, Giả Bảo Ngọc cũng sẽ lâm vào cảnh khó xử.

Trong “*Thư kiếm ân cừ lục*” Kim Dung đã đưa ra hai sự chọn lựa khó khăn, cuối cùng vì vận mệnh đẩy đưa, Hương Hương công chúa chết thảm, Trần Gia Lạc thất bại, lại còn lạc mất Hoắc Thanh Đồng, từ đó kết thúc tất cả. Nhưng sự chọn lựa đây khó khăn vẫn còn tồn tại. Chẳng qua, trong những sáng tác sau này, Kim Dung cũng như những nhà văn cổ điển khác đều đã cố gắng tránh đi những sự lựa chọn kiểu này. Trên thực chất là chọn lựa phương thức đơn giản nhất là phân biệt rõ ràng yêu và không yêu.

Như Quách Tĩnh yêu Hoàng Dung, mà không yêu công chúa Hoa Tranh; Hồ Phi yêu Viên Tử Y mà không yêu Trình Linh Tố; Dương Quá yêu Tiểu Long Nữ mà không yêu Trình Anh, Lục Vô Song, Công Tôn Lục Ngạc, Quách Tường,...

Làm như thế bởi vì có nhiều nguyên nhân. Đầu tiên là về nghệ thuật kể chuyện, tác giả muốn làm nổi bật trung tâm, không để cho các chi tiết phụ lấn át, độc giả sẽ không bị lẫn lộn. Thứ đến, là tính nghiêm túc, vì tác giả e rằng sẽ làm cho tình yêu trở nên lộn xộn, không theo một tuyến nào cả. Đồng thời, viết như vậy, vẫn còn có những căn cứ khách quan nữa, là một người chỉ có thể yêu một người mà thôi. Ở đây rõ ràng tác giả đã chịu ảnh hưởng của thái độ hôn nhân một vợ một chồng thời hiện đại. Cuối cùng, có lẽ cũng do quan niệm của tác giả. Đó là một người trong đời chỉ có thể yêu một lần “đương nhiên là yêu một người”... như thế, chúng ta có thể hiểu được cũng có thể chấp nhận.

Tình yêu giữa nam và nữ chỉ có thể một người và một người, đó là thường tình.

Nam nữ yêu nhau, đầu tiên là vì lý tưởng, hy vọng đối tượng của mình hoàn mỹ, mà con người thì

chẳng bao giờ hoàn mỹ được. Con người ai cũng có ưu điểm và khuyết điểm.

Nếu chỉ phù hợp một phần của lý tưởng, thì đã lọt vào mắt xanh của mình rồi. Nhưng giả sử có nhiều hơn một người phù hợp với lý tưởng của mình thì sao, chúng ta chỉ có thể chọn một mà thôi, nhưng chúng ta cũng hy vọng một người nhưng có nhiều ưu điểm phù hợp với lý tưởng của mình. Điều đó là không thể, vì thế chúng ta phải đối mặt với sự lựa chọn đầy khó khăn.

Nhưng những nhân vật nam của ông lẽ nào chỉ vì không yêu mà tránh khỏi phải lựa chọn một cách đơn giản hay sao? Trong “*Ý thiên đồ long ký*”. Trương Vô Kỵ đã rất khó khăn khi chọn lựa giữa Tiểu Siêu, Hân Ly, Chu Chỉ Nhược:

... Trương Vô Kỵ đột nhiên bừng tỉnh, mặt mày sợ hãi trắng bệch, thì ra lúc này chàng vừa mới nằm mơ thấy mình cưới Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn. Chàng cũng cưới cả Tiểu Siêu, Hân Ly, khuôn mặt của Hân Ly lúc bấy giờ cũng biến thành xinh đẹp.

Những ý nghĩ ban ngày không dám nghĩ đến, trong mơ lại xuất hiện, chàng chỉ cảm thấy bốn vị cô nương đều tốt, bản thân không đành xa họ, chàng không đành xa họ.

Lúc đó chàng bỗng nghe Hân Ly trách mắng phụ thân, nhớ lại những lời nàng nói trước kia, nàng vì không nỡ để mẹ bị khinh khi, đã giết ái thiếp của cha. Mẹ nàng cũng vì thế mà tự vẫn, làm cho Hân Dã Vương trong cơn bực tức đã định giết nàng. Xảy ra chuyện này chung qui cũng bởi Hân Dã Vương không chung thủy cưới tiểu thiếp.

Chàng liếc nhìn Triệu Mẫn, lại liếc nhìn Chu Chỉ Nhược, nhớ lại giấc mộng đẹp lúc này, trong lòng hổ thẹn.

Giấc mơ trên chắc chắn là có thực, là sự tái hiện ước mơ của Trương Vô Kỵ. Đồng thời sự hổ thẹn cũng có thực, đó là sự tự phê bình của lý trí và đạo đức. Lý trí đạo đức và ước muốn của bản năng thì mâu thuẫn với nhau, vì thế con người cần có lý trí và đạo đức để kiểm soát chính mình. Từ đó những điều chúng ta làm và những điều chúng ta nghĩ thường xung đột với nhau, cuối cùng thì cần phải có sự thỏa hiệp ở một mức độ nào đó. Sự thỏa hiệp đó tùy thuộc vào trình độ văn minh của xã hội, hoàn cảnh cụ thể của nhân vật, tích cách của nhân vật. Trương Vô Kỵ đối mặt với tình huống ấy không chỉ là mơ mà còn là thực, ban ngày chàng cũng nghĩ đến chuyện ấy:

Khi cùng Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Hân Ly, Tiểu Siêu, lên đênh trên biển, chàng đã nhiều lần nghĩ thầm:

- Bốn vị cô nương đều đối với ta tình thâm ái trọng, ta làm sao mới ổn đây? Bất luận ta thành thân với ai sẽ làm ba người kia đau lòng. Rốt cuộc từ sâu thẳm lòng ta, ta yêu ai nhất?

Chàng trước sau cũng khó quyết định, chỉ muốn né tránh, lúc thì nghĩ:

- Chưa đuổi được Thát Đát, sơn hà chưa quang phục. Chưa diệt Hung Nô, làm sao nghĩ đến chuyện riêng đây? Làm sao nghĩ đến chuyện nhi nữ tư tình .

Lúc lại nghĩ:

- Ta thân là giáo chủ Minh Giáo, mỗi lời nói, hành động đều có liên quan đến sự hưng suy của bản giáo và võ lâm. Ta tự tin một đời phẩm hạnh trong sạch, nhưng còn vướng ở chuyện nữ sắc, làm

cho anh hùng thiên hạ chê cười, hỏng uy danh của bản giáo.

Lúc sau lại nghĩ:

- Trước sau khi mẹ ta lâm chung, đã từng dặn ta đàn bà đẹp thì hay gạt người nhất, bảo ta phải cẩn thận đề phòng, di ngôn của người sao không chịu nhớ kia chứ?

Tuy chàng cố biện giải, nhưng chẳng qua là lừa gạt bản thân mình, yêu một người chưa chắc đã cản trở đại nghiệp của chàng, chưa chắc làm hỏng uy danh Minh giáo, chỉ là trong lòng chàng ai cũng tốt, cho nên khó quyết định mà thôi...

... Có lúc chàng lại bụng bảo dạ:

- Nếu ta có thể cùng bốn vị cô nương suốt đời bên nhau, cả nhà hòa thuận hóa chẳng phải tiêu giao khoán lặc hay sao...

...Trương Vô Kỵ tính tình kiêm hoà, cảm thấy bất luận thành thân với ai đều là phúc trạch to lớn, nếu cưới thêm thiếp ắt hẳn sẽ có lỗi với người ta cho nên ý nghĩ đó vụt hiện trong lòng đã biến mất, từ đó không dám nghĩ nhiều, có lúc nhớ đến chàng thường tự trách:

- Làm người phải biết đủ, người có ý nghĩ như thế chẳng phải là đã quá bĩ ố vô sỉ hay sao.

Đoạn trên cực kỳ tuyệt vời. Chúng ta không cần nói nhiều nữa. Chúng ta nên hiểu Trương Vô Kỵ, trong lòng chàng đang diễn ra xung đột và mâu thuẫn. Đối mặt với xung đột mâu thuẫn như thế bất cứ ai cũng cảm thấy khó khăn. Đồng thời, mỗi người chúng ta đều có thể đối mặt với những mâu thuẫn xung đột như thế.

Làm thế nào đây? Kim Dung đã mở ra một lối thoát cho Trương Vô Kỵ. Đó là ông đã giao cho vận mệnh sự chọn lựa này. Để cho trời xanh kia sắp xếp. Trong truyện, đã xuất hiện hai cục diện: thứ nhất, Tiểu Siêu bị ép về Ba Tư, Hân Ly qua đời, mọi người đều cho rằng Hân Ly bị Triệu Mẫn hãm hại, như thế đã quá thuận lợi, nghĩa là chàng đã thành thân với Chu Chỉ Nhược. Thứ hai, Tiểu Siêu phải đi xa, Hân Ly không biết sống chết ra sao. Nhưng Chu Chỉ Nhược và Triệu Mẫn té ra là thiện ác đảo điên, sự thật ngày càng hé lộ, may mà Trương Vô Kỵ vẫn chưa thành thân với Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn công nhiên đoạn tuyệt cha anh, quyết một lòng theo Trương Vô Kỵ, vì thế Trương Vô Kỵ đã không hề do dự mà chọn Triệu Mẫn. Bởi vì Triệu Mẫn là đối tượng duy nhất mà chàng có thể chọn lựa.

Quả là một cách giải quyết tuyệt vời nhưng chúng ta cũng thấy rằng câu chuyện này cũng có chỗ gút mắt để lại ấn tượng không đẹp lắm trong lòng người đọc, có lẽ Kim Dung ngại độc giả không hiểu nên đã nhiều lần giải thích. Đó là ông đã để cho Chu Chỉ Nhược cố ý đưa ra câu hỏi, hỏi rằng bốn vị cô nương đứng trước mặt Trương Vô Kỵ thì chàng sẽ như thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, chuyện này ta đã nghĩ tới từ lâu rồi. Ta trước kia tựa hồ như không giải quyết được, nhưng cho đến ngày hôm nay ta mới biết người mình thật sự yêu là ai.

- Phải chăng là... Triệu cô nương . - Chỉ Nhược hỏi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Không sai, ta hôm nay tìm không thấy nàng, thì cũng sẽ chết theo nàng. Nếu từ đây không thể

thấy được nàng, ta cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Tiểu Siêu xa ta mà đi, ta đau đớn vô cùng. Biếu muội của ta qua đời, ta lại còn buồn bã hơn... muội sau này cũng thế, ta cũng rất xót xa, cũng sẽ tiếc nuối vô cùng. Nhưng Chu Chỉ Nhược ôi, ta không thể giấu nàng được, nếu cuộc đời này ta không gặp lại Triệu cô nương ta thà chết còn hơn. Lòng này trước nay ta chưa tỏ cùng ai.

Lúc đầu tình cảm của chàng đối với Hân Ly, Chu Chỉ Nhược, Tiểu Siêu, Triệu Mẫn không hề phân biệt, nhưng hôm nay Triệu Mẫn ra đi, chàng mới đột nhiên phát giác, té ra địa vị của Triệu Mẫn trong lòng chàng không hề giống với ba người kia.

Như thế, độc giả có lẽ càng hiểu rõ hơn, càng có thể chấp nhận hơn. Bởi vì “rốt cuộc thì một người chỉ cần một người mà thôi”.

Đương nhiên, tình cảm của Trương Vô Kỵ đối với Triệu Mẫn chưa sâu sắc lắm (sau khi nàng ra đi, chàng mới cảm thấy tình yêu của chàng đối với nàng là lớn nhất), nhưng không thể phủ nhận rằng tình yêu của chàng đối với bốn cô gái đều sâu sắc như nhau.

Nếu như thế người ta sẽ lẫn lộn thật giả với nhau mất.

Thật ra Kim Dung cũng hiểu rõ điểm này. Cho nên trong phần hậu ký ông đã viết thêm “*Trương Vô Kỵ rất vất vả, giữa Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Hân Ly, Tiểu Siêu, có lẽ tình cảm của chàng đối với Triệu Mẫn là sâu đậm nhất, ở đoạn cuối chàng đã tỏ với Chu Chỉ Nhược điều này, nhưng từ sâu thẳm lòng chàng, chàng yêu ai nhiều nhất? Có lẽ cả bản thân chàng cũng chẳng biết. Tác giả cũng không biết, bởi vì tính cách của chàng là như thế, sự phát triển của câu chuyện là dựa theo tính cách của chàng, tác giả không thể can dự vào được*”. Nói rất hay! Kim Dung biện hộ cho Trương Vô Kỵ, có lẽ lúc đó ông đang đứng ở tâm thế của độc giả mà nghĩ, bởi vì cảnh ngộ của Trương Vô Kỵ đã dẫn đến sự quyết định của chàng. Nhưng phía sau lại cở vờ không thỏa đáng lắm.

Cho nên tác giả trong phần hậu ký đã chính đính, thuyết minh thêm.

Chẳng qua, Kim Dung đã đẩy nan đề của Trương Vô Kỵ lên cá tính của chàng.

Trương Vô Kỵ cố nhiên có chút do dự, nhưng Quách Tĩnh và Dương Quá cũng thế thôi?

Quách Tĩnh gặp Hoàng Dung và Hoa Tranh, chàng hiểu rõ ràng yêu ai và không yêu ai, tất cả đều vì cá tính của chàng, và cũng có phần sắp xếp của tác giả. Cũng như tác giả đã không để Dương Quá phải chọn lựa giữa Trình Anh, Lục Vô Song, Quách Tường, để có thể giữ được cá tính và tính thuần khiết của tình yêu Dương Quá.

Thử làm một phép so sánh, chúng ta thấy rằng tác giả miêu tả tâm lý tình yêu của Trương Vô Kỵ chân thật hơn nhiều, sâu sắc hơn nhiều. Như thế ông đã nhìn thẳng vào bí mật tính cách con người.

Khi viết về tình yêu của Trương Vô Kỵ, Kim Dung có vẻ hơi do dự e ngại, ý như muốn làm cho người ta hiểu mà lại sợ cho người ta hiểu, muốn nói rõ mà lại cảm thấy thà để mờ ảo thì hay hơn.

Cho đến “*Thiên long bát bộ*”, khi viết tới những chuyện tình của Đoàn Chính Thuần thì sự do dự này không còn nữa. Thứ nhất là bởi vì Đoàn Chính Thuần không phải là nhân vật chính, cho nên được tự do hơn. Thứ hai là vì xuất thân của Đoàn Chính Thuần là một vương gia nên chuyện phong lưu lãng mạn có thể tha thứ được. Thứ ba là vì “*Thiên long bát bộ*” là một sách ngụ ngôn, cho nên tác giả đã cố gắng mở

rộng và cuối cùng thu lại. Nguyên nhân cuối cùng, phải nói là nguyên nhân quan trọng nhất, có lẽ ở đây tác giả đã hiểu quá rõ về trong tính cách của con người.

Đoàn Chính Thuần trong tiểu thuyết Kim Dung là độc nhất vô nhị, tình yêu của ông ta muôn màu muôn vẻ, là một người đa tình “thấy một người yêu một người”. Nhưng khác với Điền Bá Quang trong “*Tiểu ngạo giang hồ*”, Đoàn Chính Thuần là vì tình yêu chứ không vì xác thịt, không giống với Vi Tiểu Bảo trong “*Lộc đỉnh ký*”.

Thực ra tác giả có thể để cho Đoàn Chính Thuần cưới năm thê bảy thiếp, bởi vì ông là vương gia kia mà. Nhưng đây là tiểu thuyết, cho nên tác giả đã để cho Đoàn Chính Thuần ngao du giang hồ, tìm hoa thơm cỏ lạ. Ông có những mối quan hệ khác nhau với người vợ Dao Bạch Phụng và những người đàn bà trên giang hồ khác như Vương phu nhân, Cam Bảo Bảo, Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc, Khang Mẫn, đồng thời giữ một mối quan hệ nhất định không chấp nhận chia tay, những người đàn bà ấy (trừ Khang Mẫn), dù kết hôn hay không kết hôn với ông, dù hận thù ông đến đâu cũng đều yêu ông sâu đậm. Lúc không gặp Đoàn Chính Thuần, họ hận ông thấu xương, tựa như muốn lột da róc thịt ông, thậm chí hận cả hai từ “Đại Lý” và họ “Đoàn”, nhưng chỉ cảm thấy Đoàn Chính Thuần, bao nhiêu thù hận của họ biến mất, tình yêu lại ùa về...

“Hiện tượng Đoàn Chính Thuần” đặc biệt nổi bật trong tiểu thuyết Kim Dung.

Vấn đề không phải ở những cuộc tình của Đoàn Chính Thuần, mà là sự đánh giá và nhận thức của tác giả về vấn đề này. Sự nhận thức và đánh giá của tác giả là rất rõ ràng và chính xác.

Đoàn Chính Thuần nhóm người dậy, rút thanh trường kiếm. Trên mũi kiếm vẫn còn đọng lại những giọt máu của Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo, Vương phu nhân, mỗi người đều từng hẹn ước bạc đầu với ông. Đoàn Chính Thuần tuy tính phong lưu, tình không chuyên nhất, nhưng ông đối với mỗi người đều chân thật, ông hận không moi tim được, cắt thịt ra để cho họ. Tận mắt thấy bốn người vì ông mà chết, Vương phu nhân gối đầu lên người của Tần Hồng Miên, Cam Bảo Bảo nằm trên bụng Nguyễn Tinh Trúc, bốn người lúc sinh tiền ai cũng vì ông mà nếm chịu nhiều đau khổ, lòng đau ruột cắt vui ít buồn nhiều, đến rốt cuộc vì mình mà chết, lúc Nguyễn Tinh Trúc bị Mộ Dung Phục giết, Đoàn Chính Thuần đã quyết chết theo, lúc đó đã không còn ý nghĩ nào khác, trong dạ yên tâm Đoàn Dự đã thành người, văn võ song toàn, Đại Lý không lo thiếu người nối nghiệp, ta còn gì phải lo nghĩ nữa? Rồi Đoàn Chính Thuần quay đầu nói với phu nhân:

- Phu nhân ta thật có lỗi với nàng. Trong lòng ta, nàng cũng như bọn họ, ai cũng đều là bảo bối của lòng ta, ta yêu họ thật tình, yêu nàng cũng chân thành.

Đoàn Chính Thuần vì tình mà chết. Lúc ông còn sống, Dao Bạch Phụng không hề tha thứ cho ông, nhưng khi ông chết đã ôm thi thể mà rằng: “Thuần ca ơi hỡi Thuần ca, dù chàng có một ngàn, một vạn người đàn bà đi chẳng nữa thiếp cũng yêu chàng. Thiếp có lúc nghĩ không thông mà giận chàng nhưng... đó là chuyện trước kia... đó là vì quá yêu chàng mà thôi...”. Đoàn Chính Thuần tự sát vì những tình nhân, còn Dao Bạch Phụng tự sát là vì người chồng yêu quý.

Đó quả là một thảm kịch ở chốn nhân gian.

Vấn đề là: điều đó có thật không? Đoàn Chính Thuần nói: “Những người đàn bà ấy cũng như nàng, đều là bảo bối của lòng ta, ta yêu họ thật sự, ta yêu nàng cũng chân thành!” điều đó có thật không? Có đáng

tin không? Lẽ nào con người lại có thể như thế được?

Điều đó làm cho nhiều người không thể hiểu nổi. Tình yêu vốn khó hiểu.

Đoàn Chính Thuần làm như thế rõ ràng là không đạo đức, ông đã làm thương tổn trái tim của họ, chiếm tuổi thanh xuân tình yêu của họ, làm cho họ đau khổ, đổ kỵ lẫn nhau, biến thái điên cuồng, ném bao nhiêu cay đắng, cuối cùng lại vì ông mà hy sinh tính mạng.

Chúng ta không hoài nghi Đoàn Chính Thuần là không chân thành, bởi vì ông đã hy sinh cả tính mạng, trước lúc ra đi cần gì phải nói dối?

Sự bình giá và nhận thức của tác giả về “hiện tượng Đoàn Chính Thuần” là như thế. Tức là “Đoàn Chính Thuần tuy tính tình phong lưu, dụng tình bất chuyên, nhưng ông đối với ai cũng đều chân thành”. Thực ra, tất cả những điều đó không chỉ là có thể mà còn là sự thật bí mật của tính cách con người thật sâu sắc.

Như phía trước đã nói, “đời người chỉ yêu một lần”, đó chỉ là sự ảnh hưởng của chế độ hôn nhân một vợ một chồng và quan niệm luân lý đạo đức mà thôi, là một quan niệm có thể đúng có thể sai. Nhưng qua một thời gian dài, con người đã chấp nhận quan điểm này. Ý nghĩa chân chính của nó là người ta chỉ được yêu một người không phải là chỉ yêu một. Câu ở phía trước là phép tắc của xã hội văn minh, câu ở phía sau mới là tính cách con người.

Đương nhiên chúng tôi nói như thế, không phải là phủ định tính khả năng của sự thật người ta chỉ có thể yêu một người. Dù rằng cuộc sống không phải là một tác phẩm nghệ thuật, nhưng những kẻ chỉ yêu một lần hoặc chỉ yêu một người là thật sự tồn tại.

Đồng thời chúng tôi không chủ trương “loạn ái”. Câu chuyện của Đoàn Chính Thuần là một cảnh báo cho những nỗi thống khổ và tội nghiệp do dụng tình bất chuyên tạo nên.

Chúng ta đưa ra vấn đề này, phân tích vấn đề này, chỉ mong muốn có thể đi sâu vào tính cách con người, nhận thức diện mạo của tính cách con người và thế giới tình yêu. Chỉ muốn từ gốc độ đạo đức hoặc những tính cách khác nhau để xem một vấn đề, để có thể đưa ra những đánh giá và nhận thức khác nhau. Chúng tôi chỉ muốn nói rằng đó là điều hết sức bình thường, “không nghi ngờ chưa chắc là chân thực hợp lý, mà luôn luôn phải biết đặt câu hỏi, nghi ngờ. Đó là lý do tại sao chúng ta cần những nhà nghệ thuật và những triết gia.

NỖI NGHI NGỜ TRONG TÌNH YÊU

Yêu là không thể quên được. Đó đã trở thành một câu danh ngôn, nó phản ánh bản chất của tình yêu, phản ánh một phương diện của tính cách con người.

Thế giới tình yêu là đầy rẫy những mâu thuẫn, bởi vì bản thân của tính cách của con người là một thể thống nhất đầy mâu thuẫn. Tính cách con người và thế giới tình yêu, tồn tại đầy rẫy những khuyết điểm, tiếm nuối, nhược điểm, từ đó tạo nên bi kịch và bất hạnh.

“*Liên thành quyết*” là bộ tiểu thuyết đã cho chúng ta thấy nhược điểm của tính cách con người. Những mối tình trong tiểu thuyết này có rất nhiều chỗ làm cho người ta nghi ngờ và tiếm nuối. Đó cũng chính là chỗ sâu sắc của bộ tiểu thuyết này. Trong phần hậu ký tác giả viết rằng, bộ sách này được phát triển từ một câu chuyện có thật, ông đã phát triển từ câu chuyện của Hòa Sinh, lão bộc trong gia đình ông. Hòa Sinh là người Đan Dương, Giông Tố, nhà có một tiệm đậu hủ nhỏ, cha mẹ đã hứa hôn cho ông với một cô gái xinh đẹp nhà hàng xóm. Chẳng bao lâu sau đã sắp đến ngày thành hôn, tháng mười hai năm đó, có một nhà giàu nọ kêu ông xay bột để làm bánh, ông đến nhà chúng làm việc mãi đến mười một giờ tối. Lúc mọi việc xong xuôi thì trời đã rất khuya đang định về nhà thì có tiếng la lớn: “Có trộm”, có người còn bảo ông ra vườn hoa để giúp bắt trộm. Ông chạy ra đến vườn hoa thì bị người ta dùng gậy đánh ngã vu cho ông là đầu đảng của bọn trộm. Ông đã bị ăn mấy gậy, ngất đi, lúc tỉnh dậy, bên người không hiểu sao có rất nhiều vàng bạc châu báu, người ta bảo là lấy được trong người ông. Vì thế người ta đã đem ông đến huyện nha. Tang chứng rành rành, ông đành chịu mấy mươi gậy rồi bị giam vào nhà ngục. Thực ra chỉ là ăn trộm chẳng có chuyện gì lớn lao nhưng ông bị giam hơn hai năm mới được phóng thích. Lúc ấy, cha mẹ ông đều tức giận mà chết, vị hôn thê của ông cũng trở thành vợ kế của người ta. Thì ra gã công tử nhà giàu đã để mắt tới vợ ông, tìm cách hãm hại ông.

Cảnh ngộ của nhân vật chính Dịch Vân trong “*Liên thành quyết*” cũng giống với Hòa Sinh.

Dịch Vân là anh chàng nhà quê chất phác, là một cô nhi không cha không mẹ, từ nhỏ đã theo thầy học võ công, lớn lên trong gia đình sư phụ, với Thích Phương, con gái độc nhất của sư phụ là một đôi thanh mai trúc mã. Ai cũng nghĩ rằng hai người sẽ kết mối lương duyên.

Không ngờ Dịch Vân đi theo sư phụ và sư muội đến Kinh Châu để chúc thọ sư bá, thì con trai của sư bá là Vạn Khuê đã để mắt tới Thích Phương, vì thế lập mưu bắt Dịch Vân nhốt vào đại lao, mấy năm sau Thích Phương đã được gả cho Vạn Khuê, nội tình cũng chẳng khác với Hòa Sinh bao nhiêu.

Điểm khác nhau lớn nhất giữa câu chuyện Dịch Vân và Hòa Sinh là vị hôn thê của Hòa Sinh chưa chắc đã yêu ông, vì thế sau khi Hòa Sinh bị đẩy vào ngục tối, cô được gả cho tên công tử nhà giàu là điều tự nhiên. Nhưng quan hệ giữa Thích Phương và Dịch Vân rõ ràng là tình yêu. Tình ý của Thích Phương đối với Dịch Vân ai cũng thấy rõ ràng.

Nếu không làm sao Vạn Khuê tìm mọi cách để đẩy Dịch Vân vào tù, rồi sau đó trực tiếp cầu thân với Thích Trường Phát cha của Thích Phương.

Địch Vân bị giam trong ngục tối mà lòng vẫn tràn ngập hình ảnh của Thích Phương, tưởng rằng Thích Phương biết nỗi oan tình của mình, niềm tin ấy trở thành cứu cánh để chàng tiếp tục mạng sống của mình. Ngờ đâu mấy năm sau, Địch Vân được minh oan mới biết Thích Phương đã được gả cho Vạn Khuê... nghe tin ấy Địch Vân đau đớn tự sát nhưng được người bạn tù Đinh Diễm cứu sống.

Đó là một câu chuyện đáng để nghiền ngẫm.

Vậy Thích Phương rốt cuộc có yêu Địch Vân không?

Khẳng định là có. Từ lời nào và hành động của nàng, chúng ta có thể thấy được điều này, nàng chỉ bị lừa gạt mà thôi. Nàng chẳng biết gì về nỗi oan của Địch Vân, ngược lại còn tưởng đó là sự thật. Bởi lẽ dù sao đi nữa nàng cũng chỉ là một thiếu nữ lớn lên ở chốn đồng quê. Bởi lẽ, nàng nào biết những mưu kế ác độc ở chốn quan trường, đâu biết cuộc đời đầy cạm bẫy.

Nhưng chúng ta vẫn còn một điều thắc mắc: tại sao nàng cùng lớn lên với Địch Vân mà vẫn có thể hiểu lầm chàng? Đã yêu Địch Vân sao không chờ mà lại lấy Vạn Khuê? Hay là nàng không vững lòng trước một Vạn Khuê giàu có, quyền thế?

Có lẽ nàng đã yêu Vạn Khuê, nhưng tại sao nàng đặt tên cho đứa con mình là “Không Tâm Thái” (bé Rau Muống) đó chính là tên mà nàng đã đặt cho Địch Vân, vì Địch Vân là anh chàng chất phác thật thà như rau muống? Hay là nàng vẫn nhớ tới tình xưa nghĩa cũ? Hay là nàng cảm thấy áy náy? Hay là một chút tiếc nuối còn sót lại?...

Yêu? Không yêu? Đó chính là một vấn đề.

Chúng ta đều tưởng rằng, hy vọng rằng Thích Phương chẳng qua bị mắc mưu kẻ xấu. Khi nàng nhận ra chân tướng sẽ đau khổ tột cùng.

Tác giả cũng đã viết như thế, sau khi Địch Vân thoát khỏi chốn lao tù, sư đệ của Vạn Khuê là Ngô Khảm đã tiết lộ bí mật này:

Thích Phương quay về phòng, chỉ nghe Vạn Khuê đang rên xiết. Có lẽ chất độc hại phát tác. Nàng ngồi bên giường trầm tư: “Gã hại Địch sư ca, thủ đoạn thật bỉ ổi, nhưng chuyện cũng đã rồi, giờ biết làm sao? Đó là khổ mệnh của sư ca cũng là mệnh khổ của mình. Mấy năm nay, gã cũng đối xử tốt với mình, mình bị gả cho gã thì phải theo gã. Kiếp này đã là vợ của hắn rồi. Tên cầu tặc Ngô Khảm, sao lại đoạt thuốc giải của hắn đây?”. Nhìn thấy Vạn Khuê hình dạng tiều tụy, nàng không ngăn được đôi dòng lệ, nghĩ bụng: “Tam ca (chỉ Vạn Khuê) mang trọng thương, nếu cho gã biết chắc gã liều mạng với Ngô Khảm, lại còn hỏng việc hơn”.

Té ra đó mới là tình cảm thật của Thích Phương. Nàng rõ ràng là đã từng yêu Địch Vân. Nhưng nàng giờ như chim vào lồng, cá đã cắn câu, biết làm sao mà gỡ cho được.

Biết Vạn Khuê hại Địch Vân, dù dễ mình, nàng cũng chỉ thở dài tại “sư ca mệnh khổ, tại mình mệnh khổ. Nếu đã như thế cũng đành chấp nhận cho rồi. Mấy năm nay Vạn Khuê cũng đối xử tốt với mình” đó mới là quan trọng. Chuyện của Địch Vân cũng đã xa, hãy để quá khứ đi qua. Cuộc sống vợ chồng với Vạn Khuê mới là hiện thực, cho nên chuyện trước mắt là làm sao lấy được thuốc giải chữa cho Vạn Khuê mà không phải báo thù hắn.

Nhưng vì những chuyện không ngờ mà nàng đã thay đổi ý kiến. Bộ mặt hung ác của cha con Vạn Chấn Sơn, Vạn Khuê lộ rõ, không những thừa nhận chuyện hại chết Thích Trường Phát, cha nàng mà còn giết Thích Phương và con gái nàng để “diệt cỏ tận gốc, trừ hậu hoạn sau này”... trong lúc tính mạng nguy ngập, may có Dịch Vân kịp thời đến cứu (chàng âm thầm bảo vệ cho Thích Phương, không vì Thích Phương lấy người khác mà thay lòng đổi dạ), dùng cách “gây ông đập lưng ông”, đối phó với cha con họ Vạn. Lần này, Thích Phương có thật sự tỉnh ngộ không?

Nhưng không. Tác giả đã an bài một kết cuộc thật bất ngờ. Khi Dịch Vân định dắt mẹ con Thích Phương cao chạy xa bay, Thích Phương bảo Dịch Vân chờ nàng quay lại lấy một vật,...

... Dịch Vân trước nay vẫn nghe lời Thích Phương, thấy nàng kiên quyết như thế, không dám ngăn cản, đành ôm Không Tâm Thái vào lòng, đi vào từ đường đóng cửa lại, còn Thích Phương trở vào lại Vạn gia.

Qua thời gian một bữa cơm, Thích Phương vẫn chưa quay lại, Dịch Vân hơi lo lắng, liền vào Vạn gia tìm nàng, nhưng ngại nàng không vui, bế Không Tâm Thái đi quanh quần trong sân, nghĩ bụng cuối cùng cũng đoàn viên với sư muội mà vui sướng, nhưng cũng đầy âu lo; không biết sư muội có chịu để ta theo nàng không? Trong lòng nguyện ước:

- Cầu trời phù hộ, con đã trải qua nhiều đau khổ, hãy cho con được theo nàng, bảo vệ, chăm sóc nàng. Con không dám mơ làm chồng nàng, nhưng chỉ cần ngày ngày được thấy nàng, được nàng gọi một tiếng sư ca. Ông trời ơi, cả đời này con chưa cầu xin điều gì cả.

... Dịch Vân vượt tường mà vào, đến được phòng của Vạn Khuê, lúc bấy giờ trời đã gần sáng, trong lúc trời lờ mờ, chỉ thấy một người nằm đó, nhìn kỹ lại thì ra là Thích Phương, Dịch Vân thất kinh, vội vàng đốt đèn cây trên bàn, dưới ánh đèn, chỉ thấy Thích Phương mình đầy máu, một mũi dao đang cắm trên bụng nàng. Bên cạnh nàng chất đầy gạch, vách tường lộ ra một lỗ thật lớn, cha con họ Vạn đã biến mất...

... Thích Phương từ từ mở mắt, một nụ cười héo hắt trên khuôn mặt nàng, nàng rằng:

- Sư ca... muội... muội có lỗi với huynh.

... Dịch Vân vội vàng hỏi:

- Sao thế này? Là... ai hại muội?

Thích Phương cười khổ nào nói:

- Sư ca, người ta nói nhất dạ phu thê... ôi, thôi đừng nhắc nữa, muội... huynh đừng trách muội. Muội không nhẫn tâm, đến thả hãn... hãn... hãn...

Dịch Vân nghiến răng:

- Hãn... hãn... hãn đã đâm muội một đao đúng không?

Thích Phương khổ não gật đầu.

Dịch Vân lòng đau như dao cắt, dao này của Vạn Khuê lợi hại. Không thể nào cứu sống được. Trong lòng chàng bỗng dâng lên một cảm giác đố kỵ:

- Muội... muội yêu chồng như thế, thà hy sinh mình để cứu hãn ta.

Thích Phương nói:

- Sư ca ôi, xin huynh hãy hứa với muội, cố gắng chăm sóc cho Không Tâm Thái, cứ coi nó là... là con của huynh.

Địch Vân không nói gì chỉ gật đầu rồi nghiêng rặng:

- Thăng tặc tử đó... đi đâu rồi?

Lúc bấy giờ Thích Phương đã hồn mê ý loạn, nói nho nhỏ:

- Trong sơn động ấy, có đôi bướm bay vào, Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài, sư ca ời huynh nhìn kìa, nhìn kìa! Một con là huynh, một con là muội, hai chúng ta... bay qua bay lại như thế vĩnh viễn không rời huynh nói có tốt hay không?

Thanh âm dần dần nhỏ, hơi thở cũng yếu đi.

Thích Phương chết. Nàng vì cứu chồng, ngược lại bị chồng đâm một đao mà chết.

Nàng biết rõ chồng đã hãm hại sư huynh Địch Vân, lừa gạt nàng, hại chết cha nàng, mà lại muốn giết cả nàng và con gái mình... thế mà nàng lại cứu hãn; chỉ bởi vì hãn là chồng nàng!

“Nhất dạ phu thê bách dạ ân”, hãn và nàng đã có tình vợ chồng nhiều năm, cho nên, biết rõ nàng không nên, ấy thế mà lại đi cứu hãn. Vì thế nàng đã chết...

Đó là một kết cuộc ngoài sức tưởng tượng. Nhưng, nếu chúng ta xem kỹ hơn, đi sâu hơn sẽ thấy, kết cuộc ấy thật là chân thực.

Kết cuộc này, đã biểu hiện một cách sinh động, sâu sắc hiện thực đầy mâu thuẫn của tâm lý tình yêu và những nhược điểm trong tính cách con người.

Nàng có yêu Địch Vân chăng? Có chứ. Có yêu Vạn Khuê không? Cũng có. Sự mâu thuẫn đó xem ra có vẻ hoang đường nhưng lại là sự thật. Nếu muốn nàng chọn giữa Địch Vân và Vạn Khuê thì điều đó không thể xảy ra, chỉ là giả thuyết ảo tưởng của chúng ta.

Mà tình huống thật sự là, nếu bắt nàng chọn giữa hai người thì đó là sự đau khổ, nàng yêu sư huynh Địch Vân nhưng cuối cùng đã lấy Vạn Khuê, dẫu rằng nàng là nạn nhân của hãn, Vạn Khuê đối với nàng cũng có chân tình, cũng có những ngày ân ái bên nhau.

Họ đã là vợ chồng nhiều năm, sự thực này đã thúc đẩy Thích Phương làm những việc mà nàng cho rằng mình phải làm.

Muốn Thích Phương một dạ yêu Địch Vân, mà không đi cứu Vạn Khuê, thậm chí giết Vạn Khuê (nàng có lý do để giết Vạn Khuê), thật đơn giản quá, đó không phải là sự thực. Đồng thời, muốn Thích Phương vì Vạn Khuê mà quyết đấu với Địch Vân, tức là bắt nàng đoạn tuyệt ân tình, điều đó thật khó khăn. Một người là người yêu, một người là chồng. E rằng ngay cả Thích Phương cũng không hiểu, nàng rốt cuộc yêu ai, hoặc là yêu ai hơn? Cho nên khi Địch Vân nói “Muội rốt cuộc lại yêu chồng, thà chết cũng cứu hãn”, nàng chỉ có cách tránh né câu nói của chàng, nhờ chàng chăm sóc cho Không Tâm Thái.

Nếu nói nàng yêu chồng hơn, thế nhưng trước lúc ra đi nàng đã nói với Địch Vân: “Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài, sư ca ời huynh nhìn kìa, nhìn kìa, một con là huynh, một con là muội, hai chúng ta... bay

cùng nhau vĩnh viễn không xa lìa, huynh nói xem có tốt hay không?”. Phải nói rằng lúc này mới chính là tình cảm thật của nàng. Nếu nói nàng yêu Dịch Vân nhiều hơn, nhưng nàng lại cứu chồng mà bị chồng giết, đồng thời có lẽ nàng cũng chẳng hối hận với hành vi của mình, chẳng qua là nàng cảm thấy có lỗi với Dịch Vân mà thôi. Hành vi của nàng là biểu hiện của nội tâm.

Thích Phương chỉ là một người phụ nữ bình thường. Cho nên nàng cũng có nhược điểm của một người bình thường. Đó là nàng mù quáng tuân theo số phận. Nàng làm mọi việc vì Vạn Khuê, kể cả chết vì Vạn Khuê đều trở thành số phận, nàng chấp nhận.

Nàng thậm chí không hề muốn đấu tranh cho số phận. Nhưng thực ra mà nói nàng cũng chẳng đủ sức để mà đấu tranh để mà phản kháng số phận.

Vậy Thích Phương phải làm sao? Nếu nàng không bị mắc lừa, không lấy Vạn Khuê, vậy thì nàng chẳng là Thích Phương nữa rồi. Nhưng sau khi nàng lấy Vạn Khuê, bắt nàng phải bỏ Vạn Khuê để lấy Dịch Vân?... Cũng hay đấy chứ, nhưng chưa chắc đó là sự thật.

Chúng ta cảm thấy tiếc nuối và đau buồn cho Dịch Vân, bởi vì chàng yêu sâu đậm Thích Phương không hề thay đổi, nhưng đến lúc sắp được như ý thì vĩnh viễn mất nàng.

Vì thế chúng ta không hận Thích Phương, phê phán Thích Phương hồ đồ... hay sao?

Điều đó có lẽ không công bằng. Thích Phương chết, nàng bị chồng giết chết. Đồng thời nàng cũng chết vì nhược điểm trong tính cách mình. Thích Phương là một người yếu đuối, một người vô tội, một người thiện lương, nàng nên được thông cảm.

Yêu hay không yêu? Tình cảm của con người làm sao có thể đơn giản như một cộng một bằng hai, làm sao có thể rõ ràng như trắng và đen.

Cũng trong bộ truyện này, tác giả đã kể cho chúng ta một câu chuyện tình khác, cũng là câu chuyện đầy bi kịch.

Nhân vật chính của câu chuyện được người giang hồ xưng tụng là “Linh kiếm song hiệp”, Ôn Khiếu Phong và Thủy Sinh. Hai người là một cặp biểu huynh biểu muội, thanh mai trúc mã. Cả hai người đi lại trong giang hồ như hình với bóng cho nên giang hồ gọi là “Linh kiếm song hiệp”.

Không ngờ đất bằng dậy sóng. Thủy Sinh, bị Huyết Dao Lão Tổ bắt, từ đó hai người phải rời nhau, nửa năm sau, khi họ gặp nhau nhưng mọi chuyện đã thay đổi.

Chỉ nghe Ôn Khiếu Phong kêu lớn:

- Biểu muội, biểu muội.

Tiếng kêu vang xa, rõ ràng là không có người ở đây. Thủy Sinh chạy ra khỏi động kêu rằng:

- Biểu ca, biểu ca, muội ở đây.

Ôn Khiếu Phong lại kêu lên:

- Biểu muội, biểu muội, nàng ở đâu?

Thủy Sinh lại kêu lên:

- Muội ở đây.

Ở phía Đông Bắc có bóng người phi đến, vừa chạy vừa kêu to:

- Biểu muội.

Bỗng nhiên người ấy té xuống đất, Thủy Sinh kêu “ôi” một tiếng, tiếng kêu thật là thân thiết, đỡ người ấy dậy. Té ra là Ôn Khiếu Phong nghe tiếng của Thủy Sinh, trong lúc vui mừng không để ý bị trượt chân xuống.

Hai người đứng sát bên nhau, ôm nhau trong hạnh phúc...

... Ôn Khiếu Phong nói nhỏ...

- Biểu muội ơi, từ rày về sau huynh muội ta đừng xa nhau nữa. Muội đừng buồn, suốt đời huynh sẽ đối xử tốt với muội.

Thủy Sinh từ nhỏ đã rất yêu thương vị biểu ca này, lần chia tay này lòng nàng nhớ biết bao nhiêu, nghe chàng nói, khuôn mặt ửng hồng, trong lòng cảm thấy ngọt ngào xốn xang...

Cảnh ấy thật làm cho người ta cảm động. Nhưng gặp nhau chẳng bao lâu tình hình đã đổi khác. Đó chính là, nửa năm qua, Thủy Sinh ở cùng Huyết Dao tăng và Dịch Vân (Dịch Vân bị hiểu nhầm là đồ tôn của Huyết Dao tăng). Cho nên không tránh khỏi lời ong tiếng ve. Từ đó Ôn Khiếu Phong đã thay đổi thái độ của mình.

Thủy Sinh thoái lui hai bước, mặt trắng bệch, toàn thân run rẩy mà rằng:

- Biểu ca, huynh đừng tin những lời xằng bậy ấy.

Ôn Khiếu Phong vẫn không trả lời, chỉ hơi nhếch mép. Rõ ràng, những lời nói của hai người lúc này, như con độc xà đang cắn vào tâm can chàng. Nửa năm nay chàng ở dưới núi tuyết, nửa đêm đều nghĩ thầm:

- Biểu muội rơi vào tay hai tên thâm tăng, làm sao có thể giữ được trinh bạch? Nhưng chỉ cần nàng vẫn còn mạng sống là cảm ơn trời đất lắm rồi.

Nhưng cho đến lúc gặp Thủy Sinh lại mong rằng nàng vẫn còn trong trắng, lại nghe hai người nói, nên lòng nghĩ thầm:

- Chuyện này trên giang hồ ai cũng biết, Ôn Khiếu Phong đường đường là một đấng trượng phu há có thể để cho người che cười hay sao.

Nhưng khi thấy dáng vẻ tội nghiệp của chàng lòng dạ lại mềm đi, gã chỉ thờ dài lắc đầu mà rằng:

- Biểu muội chúng ta đi thôi.

Tác giả miêu tả tâm lý của Ôn Khiếu Phong trong lúc này thật chân thực và tinh tế. Tầng thứ nhất, khi chàng ở ngoài cốc, chỉ mong sư muội giữ được tính mạng, dù cho nàng thất thân bởi thâm tăng, cũng chẳng quan trọng. Tầng thứ hai, khi thấy nàng chàng liền hy vọng Thủy Sinh có thể giữ được trinh bạch. Nhưng điều đó là không thể (chàng nghĩ như vậy), vì thế trong lòng đã dần dần nghi hoặc, bắt đầu thay đổi và đồng thời đau khổ tột cùng. Ở tầng thứ ba, khi nghe người ta dị nghị, lập tức nghĩ “người trên giang hồ đều biết, ta Ôn Khiếu Phong đường đường là một đấng trượng phu há để cho người chê cười sao?”. Trên thực tế, ngoài sự ghen tuông, sợ người khác chê cười, sợ mất mặt, mới là căn nguyên lớn nhất của nỗi khổ của chàng... nhưng, chàng rốt cuộc là vẫn yêu Thủy Sinh.

Nên khi nhìn thấy dáng vẻ đáng thương của nàng, lòng chàng mềm hẳn, hứa với Thủy Sinh “Được thôi, thế thì ta chẳng tin nữa”, thực ra trong lòng vẫn không tin tưởng nàng.

Chỉ bởi vì chàng quá yêu Thủy Sinh cho nên miễn cưỡng hứa không tin lời người khác (thực tế chàng không thể làm được)... đó là tầng thứ tư trong tâm lý của chàng, xem ra đã thay đổi, trên thực tế chẳng qua là sự níu kéo nhất thời.

Uông Khiếu Phong thấy chiếc áo lông ở chỗ nằm của nàng, chiếc áo to rộng, rõ ràng là áo của đàn ông, lòng nghi ngờ hỏi rằng:

- Đây là cái gì?

Thủy Sinh nói:

- Là muội làm đó.

Uông Khiếu Phong chưa chát mà rằng:

- Là của muội ư?

Thủy Sinh vội định trả lời: “Không phải của muội đâu”. Nhưng thấy không ổn nên do dự chưa trả lời.

Uông Khiếu Phong nói:

- Là chiếc áo của đàn ông ư?

Thanh âm càng thêm phần chua chát. Thủy Sinh gật đầu. Uông Khiếu Phong lại nói:

- Là muội đan cho hăn đấy à?

Thủy Sinh lại gật đầu.

Uông Khiếu Phong cầm chiếc áo lên xem kỹ qua một lượt rồi nói:

- Đan cũng đẹp đấy chứ.

Thủy Sinh nói:

- Biểu ca, huynh đừng nghĩ bậy, hăn và muội...

Nhưng chỉ thấy trong mắt chàng chứa đầy phần nộ và hận thù liền không nói nữa.

Uông Khiếu Phong ném chiếc áo xuống:

- Y phục của hăn lại ở trên giường nàng...

Thủy Sinh như bị dội một gáo nước lạnh, chỉ cảm thấy rằng vị biểu ca trước đây vẫn dịu dàng đáng yêu, nay đột nhiên lại trở thành một kẻ thô bỉ đáng ghét. Nàng không muốn giải thích nữa, nghĩ thầm:

- Huynh đã nghi ngờ muội, oan uổng cho muội, vậy thì cứ như thế luôn đi.

Nếu như trước đây, Uông Khiếu Phong chỉ đoán mò, chỉ nghe người ta nói, vậy thì, chiếc áo lông này, đã trở thành một vật chứng, chứng thực cho suy đoán của chàng. Vì thế vẻ mặt và ánh mắt của chàng đã bắt đầu thay đổi, đã trở nên chua chát phần nộ, thống hận, đồng thời chàng trong ánh mắt của Thủy Sinh, cũng trở nên thô bỉ vô cùng.

Ngày lúc ấy, Địch Vân lại chạy ra để giải thích cho Thủy Sinh: “Uông thiếu hiệp, thiếu hiệp đã nghĩ sai rồi”. Thà chàng đừng ra còn hơn, ngoài vật chứng, bây giờ lại có thêm “nhân chứng”. Thế là không thể chối cãi gì nữa. Địch Vân nào biết người đời đối với chuyện nam nữ vẫn “thà tin là có chứ đừng tin là không”. Câu chuyện ngày càng rối thêm, càng giải thích càng không rõ ràng, càng giải thích thì càng làm cho người ta nghi ngờ, đó là nhược điểm của con người. Thật giả đảo điên.

Chúng ta, những độc giả, những người chứng kiến, đều biết rằng Thủy Sinh và Địch Vân hoàn toàn trong sạch.

Nhưng, họ, những nhân vật trong truyện, những người trong cuộc, làm sao có thể biết được? Điều quan trọng hơn là, họ làm sao hoàn toàn có thể tin được kỳ tích đó? Có thể bởi vì lòng người là đen tối, cho nên đa số không tin vào người khác, không tin vào sự trong sáng của Thủy Sinh và Địch Vân, đó chính là nhược điểm của con người.

Tưởng giả là thật, tưởng không là có, chuyện nam nữ người ta không những đặc biệt quan tâm mà còn lại thích khoa trương phóng đại. Những kẻ trong cuộc thì khoa trương phóng đại tình yêu của mình lên. Những kẻ ngoài cuộc cũng thế... ở phương diện này, người trong cuộc một khi nổi lên lòng nghi ngờ thì sẽ khó mà xóa bỏ. Dù cho có tìm ra một ngàn lý do, một ngàn chứng cứ, để tự biện hộ cho mình để chứng thực rằng mình đã nghĩ sai, nhưng cũng không thể làm cho bản thân mình tin được. Những tưởng tượng ấy là không đúng với sự thật.

Bình tâm mà nói, Uông Khiếu Phong không phải là không yêu Thủy Sinh, chỉ là, gặp những chuyện như thế này, chàng chỉ biết nghi ngờ như một gã phàm phu tục tử nào đó, ngược lại với thái độ văn nhã ôn hòa thường có, chàng đã hiện nguyên hình là một kẻ thô bỉ đáng ghét. Chỉ có ít người mới có thể tin tưởng vào sự kiên tình của tình yêu, tin tưởng vào phẩm chất của người yêu, chấp nhận bình tĩnh nghe lời giải thích của người yêu, có thể dùng lý trí để phân biệt thật giả của sự tình. Thế nhưng, Uông Khiếu Phong không phải là một người trong số những người ít ỏi ấy, phản ứng của chàng cũng giống như đại đa số những kẻ bình thường khác, một khi nổi lên lòng nghi ngờ, thì lòng đố kỵ, lòng ghen ghét cũng theo đó mà phát tiết. Chàng thà tin là có chứ không thể tin là không.

Hơn thế nữa, sự nghi kị của Uông Khiếu Phong đối với Thủy Sinh, một phần cũng bởi lòng đố kỵ và ghen ghét, phần còn lại là nguyên nhân của e ngại “Người trên giang hồ đều biết ta đường đường là đấng trượng phu, há để cho người chê cười sao”. Có rất ít người có thể nhìn thẳng vào điều này mà không thay đổi tình yêu. Chỉ đáng tiếc, Uông Khiếu Phong lại không phải là loại người như thế. Ngoài mặt chàng có vẻ là một trang thiếu hiệp kiên cường, thế nhưng trong lòng vẫn là một tiểu nam nhân yếu đuối. Chàng sợ mất mặt, sợ đối diện với người đời, lại có thêm sự đố kỵ, cho nên tình yêu giữa chàng với Thủy Sinh chỉ có sự kết thúc bằng một bi kịch chia tay.

Có thể chúng ta sẽ nói: “tình yêu chân chính phải là tình yêu không có lòng nghi ngờ”. Đúng vậy, quả thật như vậy, thế gian không ít những người kiên trinh bất khuất, tin mà không nghi, dù trải qua bao éo le nhưng vẫn tin tưởng vào tình yêu, tin tưởng vào những điều tốt đẹp, tin vào mình tin vào người, cho nên mọi hiểu lầm cuối cùng đều tiêu tan.

Thế nhưng chúng ta càng phải biết rằng, tình yêu phải gắn liền với đố kỵ, nghi hoặc. Không có tình

yêu cố nhiên cũng chẳng có nghi ngờ, không thể nghi ngờ và đổ kỵ thì làm gì có tình yêu. Thế gian này có bao nhiêu bi kịch tình yêu và hôn nhân như thế?

Thế gian này có bao nhiêu cặp trai gái như Ưông Khiếu Phong và Thủy Sinh?

Có. Có rất nhiều, rất nhiều. Sự nghi ngờ chính là kẻ thù không đội trời chung với tình yêu, nhưng cũng là hàng xóm, bạn thân thiết của tình yêu.

Không còn cách nào nữa, bởi vì lý trí không thể giải quyết được vấn đề. Bởi vì đó là nhược điểm của con người. Nếu bạn không xóa bỏ những suy nghĩ của mình thì rất khó có thể củng cố niềm tin của mình đối với tình yêu, không có nghi ngờ, không có đổ kỵ.

Ưông Khiếu Phong không phải là một nam tử hán đại trượng phu chân chính. Cũng thế, Thích Phương cũng không phải là một người kiên trinh thật sự, thế nhưng cũng bởi vì thế bi kịch của nàng mới thật sự đáng thông cảm.

Địch Vân và Thủy Sinh tuy là những nạn nhân vô tội, nhưng Thích Phương và Ưông Khiếu Phong cũng chẳng phải người xấu. Họ chỉ là những người bình thường, chỉ là những người mang đầy nhược điểm và khuyết điểm. Họ không thể nào kháng cự lại vận mệnh, cũng không cách nào để làm chủ vận mệnh của mình, họ bất lực. Đó mới là bi kịch thật sự. Cũng là căn nguyên của bi kịch.

- o O o -

ẢO ẢNH TÌNH YÊU

Trong thế giới tình yêu, những điều thần bí là hết sức bình thường, kỳ tích cũng không phải ít, có rất nhiều chuyện xảy ra ngoài ý muốn.

Đây là một thế giới không thể đoán định được.

Dưới ngòi bút của Kim Dung, chính những câu chuyện đầy thần bí kỳ tích đã hợp thành một thế giới muôn màu muôn vẻ không thể đoán định được. Điều không thể đoán định được nhất có thể nói là hiện tượng tâm lý tình yêu của Hân Ly trong “*Ỗ Thiên Đồ Long Ký*”, “bất thức Trương lang Thị trương lang” (Chàng Trương nào phải chàng Trương).

Hân Ly là một cô gái bất hạnh. Nàng vốn là biểu muội của Trương Vô Kỵ, vì ghét ái thiếp của cha, gián tiếp dẫn đến cái chết của mẹ nên phải bỏ nhà đi phiêu bạt giang hồ. Từ nhỏ lưu lạc giang hồ đã được Kim Hoa bà bà thu nhận. Một lần theo Kim Hoa bà bà đến Hồ Điệp Cốc để tìm Hồ Thanh Ngưu, đó là lần đầu tiên nàng gặp Trương Vô Kỵ, liền muốn bắt chàng đến Linh Xà đảo, mấy lần chộp trúng huyết đạo cánh tay của Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ trong lúc bất ngờ, hả mồm cắn, để lại trên tay Hân Ly một vết sẹo, hình ảnh của chàng cũng khắc sâu trong trái tim Hân Ly.

Từ đó Hân Ly đã yêu hình ảnh ấy, cả đời theo đuổi hình ảnh ấy.

Mấy năm sau, Trương Vô Kỵ học được “Cửu dương chân kinh”, trèo lên khỏi vực sâu đổi tên thành Tăng A Ngưu (bởi vì chàng sợ cái tên Trương Vô Kỵ sẽ đem lại cho chàng nhiều phiền toái, bọn người giang hồ sẽ bắt chàng đi tìm Tạ Tốn và “Đồ Long đao”). Còn Hân Ly vì luyện “Thiên thù vạn độc thủ” mà dung mạo bị hủy hoại và cũng đổi tên thành Thù Nhi. Hai người gặp lại mà không nhận ra nhau. Trương Vô Kỵ chỉ biết rằng nàng đến đây là để tìm người trong mộng của mình, mà không ngờ rằng tình lang của nàng chính là Trương Vô Kỵ.

Điều kỳ diệu là giữa “Tăng A Ngưu” và “Thù Nhi” có một hôn ước. Đó là khi Hân Ly giúp Trương Vô Kỵ giết Chu Cửu Chân đã bị một đám người truy kích. Nàng biết chắc chắn mình sẽ chết liền đưa ra một yêu cầu, trước khi chết được gặp Tăng A Ngưu lần nữa, yêu cầu đó được chấp nhận. Hân Ly hỏi Trương Vô Kỵ: “Ngày đó người nói với ta, hai chúng ta là những cô nhi không nhà không cửa, người nguyện làm bạn với ta. Câu ấy có thật lòng chăng?” Trương Vô Kỵ thấy vẻ mặt nàng thê lương tội nghiệp, trong lúc xúc động đã hứa cưới nàng làm vợ, đồng thời “từ rày về sau ta sẽ yêu thương nàng chăm sóc nàng bất luận có bao nhiêu người gia hại nàng, ta sẽ bảo vệ cho toàn cho nàng. Ta sẽ làm cho nàng bình an vui vẻ, quên đi những nỗi khổ trước kia”.

... Thiếu nữ nở nụ cười, dựa vào ngực chàng, yếu ớt nói:

- Trước đây muội kêu huynh đi theo muội, không những huynh không chịu mà lại còn đánh muội, chửi muội, cắn muội. Bây giờ nghe huynh nói như thế muội thật sung sướng.

Trương Vô Kỵ nghe câu nói này trong lòng chột chùng xuống. Thì ra cô gái này đã tưởng tượng chàng là tình lang của mình.

Cô thôn nữ ấy cảm thấy người chàng hơi run, mở mắt nhìn chàng, thần sắc nàng chợt thay đổi, vừa thất vọng vừa phẫn nộ, nhưng vẫn còn mấy phần ăn năn và dịu dàng; nàng định thần mà nói rằng:

- A Ngưu ca ca, huynh chịu cưới muội làm vợ, một người xấu xí như muội đây mà huynh vẫn không chê, muội thật cảm kích. Nhưng mấy năm trước, lòng muội đã thuộc về người khác rồi. Lúc ấy người đó không thèm nhìn cả muội, bây giờ thấy muội như thế này, chắc cũng chẳng thèm liếc tới muội. Ôi tên tiểu quỷ ác ôn đoán mệnh ấy...

Nàng tuy mở miệng mắng nhưng trong thanh âm vẫn thấm đượm tình yêu thương...

Thiếu nữ ấy từ từ nhóm người dậy nói với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca ca muội sắp chết rồi. Dù rằng không chết muội quyết cũng chẳng lấy huynh. Nhưng muội rất thích những lời nói vừa rồi của huynh. Xin đừng trách muội, lúc nào rảnh hãy nghĩ về muội một chút.

Câu nói ấy dịu dàng ngọt ngào biết bao. Trương Vô Kỵ lòng bỗng nhiên cảm thấy chua xót.

Thì ra nàng tìm một chút an ủi cuối cùng, điều kỳ diệu là nàng đã tưởng Trương Vô Kỵ là Tăng A Ngưu, nàng đã đem Tăng A Ngưu để thay thế cho hình ảnh của Trương Vô Kỵ. Nàng nhắm mắt lại khi nghe Trương Vô Kỵ nói, rõ biết mình không thể lấy anh chàng Tăng A Ngưu này nhưng vẫn thích những lời tình tứ của chàng. Lúc đó nàng không biết Tăng A Ngưu là Trương Vô Kỵ, trong lòng nàng vẫn nhớ đến “tên tiểu quỷ đoán mệnh ác ôn”. Đương nhiên, lúc này Trương Vô Kỵ cũng không biết rằng nàng thôn nữ Thù Nhi chính là Hân Ly.

Cho đến sau này rất lâu, Trương Vô Kỵ mới phát hiện Thù Nhi chính là Hân Ly, tình lang của nàng chính là mình, nhưng chàng không có cơ hội nói ra. Hân Ly đã bị Chu Chỉ Nhược hại chết, Trương Vô Kỵ cũng lập bia trên mộ nàng, trên bia đề “Ái thiê Thù Nhi Hân Ly chi mộ. Trương Vô Kỵ cẩn lập”. Còn Thù Nhi cho đến chết cũng không biết rằng A Ngưu ca là Trương Vô Kỵ, đến lúc nàng đôi mồi sống dậy mới thấy tấm bia ấy...

Trong hồi cuối cùng của tiểu thuyết, Hân Ly đã tìm đến Trương Vô Kỵ, lại thấy Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược. Tình huống này diễn ra như thế nào.

Hân Ly gằn giọng bảo:

- Ta bò ra khỏi mộ thì thấy khúc gỗ này, lúc ấy ta chẳng hiểu gì cả, sao lại là gã Trương Vô Kỵ nhỉ? Ta chẳng thể hiểu được, mãi sau này nghe hai người gọi “Vô Kỵ ca ca” mới té ngựa ra. Té ra Trương Vô Kỵ là Tăng A Ngưu, Tăng A Ngưu là Trương Vô Kỵ. Người thật vô lương tâm, lừa gạt ta.

Nói đoạn, nàng giơ khúc gỗ đánh vào đầu Trương Vô Kỵ bốp một tiếng, khúc gỗ gãy rơi lả tả. Triệu Mẫn giận dữ bảo:

- Sao người đánh người ta?

Hân Ly cười khanh khách:

- Ta đánh hắn đấy. Làm sao nào? Người đau lòng lắm ư?

Triệu Mẫn đỏ mặt, nói:

- Người ta đang nhường người, người đừng làm quá.

Hân Ly cười:

- Người yên tâm, ta không giành gã xấu xí này với người đâu. Ta chỉ thích một người thôi, đó là gã tiểu Trương Vô Kỵ đã cắn tay ta ở Hồ Điệp Cốc. Gã xấu xí này là Trương Vô Kỵ cũng được, Tăng A Ngưu cũng tốt, ta chẳng thích gã tí nào.

Nàng quay đầu dịu dàng nói:

- A Ngưu ca ca, huynh trước nay vẫn đối xử tốt với muội, muội cảm kích vô cùng, nhưng tim muội đã thuộc về tiểu Trương Vô Kỵ dữ tợn, hung ác năm xưa rồi. Huynh không phải hấn, muội... muội...

Hân Ly dịu dàng nhìn chàng, nàng đứng yên một hồi, ánh mắt thay đổi, cuối cùng lắc đầu mà rằng:

- A Ngưu ca ca, huynh không hiểu đâu. Ở nơi đại mạc, chúng mình đã sống chết có nhau, trên đảo nhỏ ấy, huynh đối với muội đã nhân chí nghĩa tận, huynh là người tốt. Nhưng muội đã nói với huynh rồi, lòng muội từ lâu đã thuộc về Trương Vô Kỵ kia rồi. Muội phải tìm hấn. Giả sử tìm ra hấn, hấn có đánh muội, cản muội nữa chẳng?

Nói đoạn, nàng chẳng đợi Trương Vô Kỵ trả lời đã quay lưng lững thững bỏ đi.

Lòng chàng lúc này có ba phần thương xót, ba phần níu kéo, ba phần an ủi, bóng nàng đã lẫn vào màn đêm. Chàng biết Hân Ly suốt đời không quên Trương Vô Kỵ hung dữ ở Hồ Điệp Cốc năm xưa, Hân Ly đi, tìm nàng chẳng thấy, nhưng có thể nói, đã tìm thấy nàng từ lâu rồi, bởi chàng đang ở trong tim nàng. Người thật, việc thật không thể bằng tưởng tượng.

Đó chính là “bất thức Trương lang Thị trường lang” (Chàng Trương nào phải chàng Trương). Chúng ta có thể gọi đó là “hiện tượng Hân Ly” hoặc “hồi kết tình yêu Hân Ly”.

Có gì khó hiểu không? Không hoàn toàn khó hiểu câu chuyện của Hân Ly tuy có tình tiết thần kỳ (như nàng chết rồi nhưng có thể sống lại), trạng thái tâm lý tình yêu đặc biệt của nàng, tình cảm của nàng không có gì là khó hiểu cả, câu chuyện của nàng là hư cấu, nhưng “hồi kết tình yêu Hân Ly” là chân thực và sâu sắc.

Hân ly có chút không bình thường về mặt tinh thần, nếu không làm sao có thể phân định rạch ròi Trương Vô Kỵ trong lòng và Trương Vô Kỵ ngoài đời, thế nhưng, “tình yêu làm cho người ta điên cuồng”. Một tình yêu chân chính làm sao có thể có lý trí bình thường cho được. Có thể dựa vào lý trí để lý giải rõ ràng về mặt ý nghĩa chẳng? “Hiện tượng Hân Ly” và “hồi kết của cuộc tình Hân Ly” không những chân thực mà còn gợi ý cho chúng ta, đó không chỉ là nghệ thuật hư cấu thuần túy, dấu cho tính độc đáo nghệ thuật của nó và ý nghĩa thẩm mỹ đủ cho chúng ta thán phục.

Đầu tiên cũng như trong truyện đã nói, “người thực việc thực không thể hay như trong trí tưởng tượng”. Đó có thể nói là quy luật phổ biến. Tình yêu có thể tạo nên những vầng sáng chói loà, bao trùm lên đối tượng của tình yêu, đối tượng của tình yêu tất cả đều đẹp đẽ. Cho nên “trong mắt tình nhân có Tây Thi” mặc dù “nàng” không đẹp như Tây Thi nhưng “chàng” cảm thấy “nàng” cũng đẹp như Tây Thi. Vì thế “mỹ cảm” lúc này không phải là “đặc trưng của đối tượng”, mà chỉ là “cảm giác tâm lý thẩm mỹ”, là ý nghĩ chủ quan, là ảo giác. Đại đa số những cuộc hôn nhân đều là “bởi vì hiểu nhầm mà kết hợp với nhau, bởi vì

hiếu đúng mà chia tay nhau”, tức là tưởng tượng quá đẹp về đối tượng, một khi phát hiện sự thật không đẹp như là tưởng tượng thì thất vọng vô cùng. Vì thế tình cảm trở nên lạnh nhạt, thậm chí trở thành thù hận giống như bản thân bị lừa gạt, chàng hoặc nàng bị lừa gạt. Không phải bị đối phương lừa gạt mà là bị (cảm giác) lừa gạt.

Con người có thể yêu hình bóng của mình, cũng có thể yêu ảo tưởng của mình.

Đối tượng của tình yêu, cũng giống như thần tượng trong lòng mình, cũng đẹp, cũng cao sang, cũng hoàn thiện. Còn đẹp hơn cả người thật.

Thứ đến, điều đẹp dễ nhất trong tình yêu là sự chờ đợi. Đó chính là đặc trưng thứ hai của “ảo ảnh tình yêu” hoặc “hồi kết cuộc tình Hân Ly”. Những gì càng không đạt được lại càng muốn; những gì càng không thể thực hiện lại càng cảm thấy đẹp dễ và quý báu. Vì thế đã sản sinh ra một sự chờ đợi vô hạn và sự theo đuổi vô tận. Sự chờ đợi, theo đuổi này thậm chí có thể dần dần thay đổi đối tượng của tình yêu, trở thành mục tiêu của người chờ đợi, theo đuổi. Bởi vì tâm linh của người chờ đợi có thể sản sinh ra những ảo tưởng và tình cảm đẹp dễ vô cùng. Và việc theo đuổi đó đã làm cho người ta có thể sống được trong cuộc đời này. Nàng đã được ban tặng cho cuộc sống, vì thế có thể đạt được đối tượng của tình yêu hay không chẳng còn quan trọng nữa (đối tượng của nàng giờ đây đã sống trong lòng nàng, không thể mất nữa, nàng có thể tùy lúc mà tiếp xúc với đối tượng ấy, có thể cùng đối tượng ấy nếm vị ngọt thêm của tình yêu).

Thứ ba yêu là chờ đợi, cũng là hồi ức, có nghĩa là hồi ức đẹp hơn nhiều so với tình yêu chân thực. Cũng bắt nguồn từ một nguyên nhân như thế, đó chính là ảo giác của tâm lý, nó sẽ ngày càng lớn lên, cho đến hư cấu hoàn toàn. Chúng ta nghe người ta kể chuyện tình yêu của mình, bất luận người đó có phải là nhà tiểu thuyết hay không, có thích khoa trương, hư cấu hay không, câu chuyện của anh ta sẽ vô tình mang tính chất của “tiểu thuyết” (hư cấu, khoa trương, sáng tạo...). Từ trong tiểu thuyết chúng ta có thể thấy rằng tình yêu của Hân Ly trong Hồ Điệp Cốc chẳng đẹp dễ gì, chẳng đủ tư cách để gọi là một mối tình, mà chỉ là hai đứa trẻ đánh nhau, đứa bé trai ngoạm cho đứa bé gái một phát, nào ngờ lại trở thành kỷ ức tình yêu. Sau này Triệu Mẫn cũng học cách đó mà cắn Trương Vô Kỵ, kỳ thực đó là một điều rất hoạt kê, bởi vì cắn người hay bị cắn đều không thể trở thành nhân tố của tình yêu. Trương Vô Kỵ trở thành thần tượng của nàng.

Thứ tư, “hiện tượng tâm lý của Hân Ly” đã chỉ rõ, hiểu được càng ít thì yêu càng nhiều, càng cuồng nhiệt. Càng hiểu đối tượng được nhiều, ảo giác tình yêu sẽ càng ít đi, bởi vì thứ tình cảm đi theo cảm giác sẽ giảm đi nhiều lần. Đó cũng là nguyên nhân chính của điều mà chúng ta đề cập phía trước, “vì hiểu nhầm mà kết hợp với nhau, vì hiểu rõ mà chia tay nhau”. Rất nhiều tình yêu cuồng nhiệt được xây dựng trên nền tảng những “hiểu nhầm”, đó là bởi vì hiểu quá ít về đối tượng, như xem hoa trong sương mù, chỉ thấy những hình ảnh mờ ảo, đương nhiên sẽ bị cảm giác đánh lừa, cứ tưởng rằng những đóa hoa ấy rất đẹp. Hân Ly hiểu Trương Vô Kỵ bao nhiêu? Đó chính là nền tảng tình yêu của nàng. Còn nàng hiểu “Tăng A Ngưu” không ít, đã có thời gian dài bên nhau thậm chí là cùng đồng sinh cộng tử, nhưng những hiểu biết ấy không đủ sức khơi gợi lên tình yêu của nàng. Chỉ về mặt lý trí, nàng cảm thấy chàng là người tốt, chỉ thế thôi, đó là nguyên nhân quan trọng vì sao nàng chỉ yêu Trương Vô Kỵ trong lòng mình mà không yêu Trương Vô Kỵ ngoài đời. Nếu không có ảo giác, tình yêu chẳng có điều gì thú vị cả.

Thứ năm, đối với Hân Ly mà nói, vẫn còn có một nguyên nhân tâm lý quan trọng đó chính là sự thủy chung, ý nghĩ và hy vọng độc chiếm. Đối với nàng, tình yêu chỉ có thể có một mà thôi. Vì thế nàng đã giết người thiếp yêu của cha nàng. Từ đó, một mặt nàng tự cho rằng mình đã “hứa” lấy Trương Vô Kỵ, “tên tiểu quỷ đoán mạng ác ôn”, từ đó không thể lấy Tăng A Ngưu nữa, trong lòng nàng, “tiểu quỷ” Trương Vô Kỵ và “Tăng A Ngưu” là hai người, không hề có chỗ giống nhau. Mặt khác, nàng phát hiện Trương Vô Kỵ thuộc về Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ đã nguyện lấy nàng, nàng đã lấy Trương Vô Kỵ, tức là Trương Vô Kỵ chỉ cưới một mình nàng mà thôi, trong lòng Trương Vô Kỵ cũng không thể quên được tình yêu của những người con gái khác, mà Triệu Mẫn, Chu Chi Nhược không có lý do gì để ngăn cản tình yêu độc nhất của Trương Vô Kỵ cần gì phải tranh với những người khác? Cho nên nàng nói: “Huynh yên tâm, muội sẽ không thêm tranh giành huynh đâu, muội vẫn một lòng yêu người ấy, đó chính là tiểu Trương Vô Kỵ đã cắn muội ở Hồ Điệp Cốc”. Bởi vì “tiểu Trương Vô Kỵ” hoàn toàn thuộc về nàng chỉ thuộc về nàng mà thôi. Từ đó điều này đã trở thành bí mật trong bí mật.

Cuối cùng, trong tình yêu của Hân Ly, chúng ta có thể thấy một bí mật khác: đó là giữa tiểu Trương Vô Kỵ với Trương Vô Kỵ không chỉ là vấn đề lớn hay nhỏ, không chỉ là vấn đề ảo hay thật mà còn là sự ác liệt giữa “ác” và “nhân”. Hân Ly yêu một Trương Vô Kỵ, người đã đánh, mắng, cắn, không nghe lời nàng, ác ôn chứ không yêu một Trương Vô Kỵ quan tâm, nhân hậu, khoan dung gần gũi. Đó có lẽ là một ảo giác tâm lý chỉ có trong tình yêu. Ngoài ra Hân Ly từ nhỏ đã ở trong “Ma giáo”, cho nên nàng gần gũi với cái ác nhiều hơn, thông thường mà nói, một người phụ nữ phải chăng trong tình yêu đã nghiêng về mặt “ác”? Cổ nhiên cũng có rất nhiều phụ nữ yêu người “tốt”, nhưng điều họ yêu hơn hết thảy có lẽ không phải như thế. Chẳng phải có câu “đàn ông không xấu thì đàn bà chẳng yêu hay sao?” đương nhiên câu này chỉ hợp với “hiện tượng Hân Ly”, không nhất định là một quy luật.

- o O o -

VỊ ĐĂNG TÌNH YÊU

Tình yêu phải chăng là một lời hứa hẹn? Tình yêu có cần phải hứa hẹn không? Phải chăng đi tìm tình yêu cũng là đi tìm sự thề thốt?

Có lẽ thế. Yêu là hứa hẹn, yêu cũng cần phải hứa hẹn, chúng ta cũng thường đi tìm lời hẹn. Bởi vì tình yêu vốn trừu tượng, cho nên nó cần phải được hứa hẹn để kiểm tra, để chứng thực. Nhưng chỉ có đôi khi chứ không thường xuyên.

Tình yêu cần lời hứa, nhưng tình yêu kèm theo lời hứa không xuất phát từ chính con tim. Tình yêu chân chính xuất phát từ con tim thì cần gì phải hứa hẹn?

Có lúc, sự hứa hẹn lại làm cho lòng thêm tan nát. Với người thề hẹn hay đối tượng cũng đều như thế. Đó là sự đau khổ không nói thành lời, là một bi kịch không ai thấu hiểu.

Trong “*Bích huyết kiếm*”, Kim Xà lang quân Hạ Tuyết Nghi đã từng hẹn thề cùng Hà Hồng Được, Hà Hồng Được đã hiến cả tình yêu và thể xác cho chàng để rồi phải chịu hình phạt đòn đau. Nhưng Hạ Tuyết Nghi đã quên sạch lời thề năm nào. Lời hẹn thề của chàng chẳng qua là sự đối phó chứ không xuất phát từ con tim, chàng dễ dàng thề thốt nhưng cũng dễ dàng quên đi. Nàng Hà Hồng Được si tình vì ảo tưởng tình yêu và những lời ngọt ngào của chàng mà hủy cả một đời. Tuổi trẻ, dung mạo, tình yêu và cuộc sống của nàng đều mất. Đó là một bi kịch.

Bi kịch của Hà Hồng Được rất dễ thấy, không cần chúng ta phải nói nữa. Ở đây chúng ta nói đến nỗi đau khổ trong lòng.

Chuyện tình của Viên Thừa Chí và Hạ Thanh Thanh trong “*Bích huyết kiếm*” là một mối duyên mỹ mãn. Dầu cho Hạ Thanh Thanh gây ra một chút phong ba nhưng tình yêu giữa nàng và Viên Thừa Chí vẫn có một kết cuộc hạnh phúc.

Thế nhưng, có được hạnh phúc này, Viên Thừa Chí phải trả giá một giá hết sức chua chát.

Viên Thừa Chí với Hạ Thanh Thanh, có thể là đối tượng tình yêu, nhưng Hạ Thanh Thanh đối với Viên Thừa Chí mà nói, chỉ là một lời thề, đó là mối quan hệ không cân bằng. Nếu không chú ý, chúng ta sẽ không phát hiện ra điểm này.

Hạ Thanh Thanh là người Viên Thừa Chí gặp đầu tiên sau khi thành tài xuống núi.

Điều thú vị là, Hạ Thanh Thanh cải nam trang, có tên là Ôn Thanh, anh chàng ngớ ngẩn Viên Thừa Chí đã kết bái huynh đệ với nàng, thề rằng: “Có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chia”. Thế nhưng, điều đáng chú ý là, không chỉ Viên Thừa Chí không biết Hạ Thanh Thanh là gái, cả việc kết bái huynh đệ cũng rất khiên cưỡng:

Ôn Thanh cúi đầu, mặt ửng đỏ, nhỏ nhẹ nói: “Đệ không có anh ruột, chúng ta kết bái huynh đệ, được chăng?”.

Viên Thừa Chí từ nhỏ gặp cơn nguy biến, nên chuyện gì cũng cẩn thận, chàng không hề biết gì về

thân thể Ôn Thanh, tuy thấy hấn chân thành với mình, nhưng nghe nhắc tới chuyện kết bái, đó là chuyện họa phước một đời, chàng có phần do dự.

Ôn Thanh thấy chàng trầm tư không nói, liền đứng dậy, chạy ra khỏi đình. Viên Thừa Chí thất kinh, lập tức đuổi theo, chỉ thấy gã chạy thẳng lên đỉnh núi, chàng nghĩ bụng, gã này tính tình thật quyết liệt, mình không trả lời đã làm hấn hổ thẹn, Viên Thừa Chí bèn thi triển khinh công, chỉ mấy cái lộn đã chặn đầu được hấn, chàng rằng:

- Ôn huynh đệ, huynh đệ giận ta ư?

Ôn Thanh nghe chàng kêu “huynh đệ”, lòng mừng hớn hở, dừng lại ngồi xuống nói:

- Huynh coi khinh đệ, vậy mà còn gọi là huynh đệ nữa?

Viên Thừa Chí nói:

- Ta khinh đệ hồi nào? Nào, nào, nào, chúng mình kết bái huynh đệ đi thôi”.

Rõ ràng Viên Thừa Chí không muốn kết bái huynh đệ cùng Hạ Thanh Thanh, chẳng phải vì thân thể của Ôn Thanh không rõ ràng, mà chẳng e ngại tính cách nàng.

Lúc mới gặp nhau, giữa họ đã có nhiều chuyện không vui. “Người đã thắng rồi cần gì phải tâm hấn thủ lạc như thế?”; bụng nghĩ “kẻ này chẳng nói lý lẽ gì cả”; “cảm thấy chàng thiếu niên đẹp trai có lúc hiền hoà, có lúc dữ dằn như lang sói”... điều này tỏ rõ Viên Thừa Chí không quen, cũng không thích tính tình Ôn Thanh. Kết bái huynh đệ, đồng sinh cộng tử với kẻ này cần phải do dự. Thế nhưng Viên Thừa Chí là một người dễ mềm lòng, biết nghĩ cho người khác. Vì thế chàng mới miễn cưỡng kết bái với Ôn Thanh.

Viên Thừa Chí lần thứ hai thề thốt với Hạ Thanh Thanh là lúc Ôn Nghi, mẹ của Thanh Thanh gặp nguy hiểm.

Viên Thừa Chí thấy cảnh này không ngăn được đôi dòng lệ. Ôn Nghi thốt nhiên mở mắt nói:

- Viên tướng công ta cầu xin người hai chuyện, xin người hãy đáp ứng.

Viên Thừa Chí nói:

- Xin bá mẫu cứ nói, chỉ cần làm được, tiểu điệt nhất định tuân mạng”.

Ôn Nghi nói:

- Chuyện thứ nhất, xin hãy chôn ta cạnh chàng. Chuyện thứ hai... chuyện thứ hai...

Viên Thừa Chí nói:

- Chuyện thứ hai là gì, xin bá mẫu cứ nói?

Ôn Nghi nói:

- Ta... ta chỉ có một người thân, đó là... đứa con gái này, các con... các con.

Rồi chỉ Thanh Thanh, thốt nhiên Ôn Nghi thở dốc rồi nhắm mắt, đầu ngoẹo sang một bên, hơi thở tắt hấn...

Đó là một sự chấp nhận, trong trường hợp như thế, Viên Thừa Chí chỉ có cách tuân mệnh mà thôi. Điều lạ là, Ôn Nghi chỉ nói được “các con... các con...”. rồi tắt thở không biết ý Ôn Nghi muốn nói gì?

Hai lần Viên Thừa Chí thề thốt đều không phải vì tình yêu. Lần thứ nhất chỉ là lời thề của tình huynh đệ, lần thứ hai là lời hứa chăm sóc cho nàng Hạ Thanh Thanh mồ côi. Ất hẳn chàng chưa bao giờ nghĩ tới chữ tình.

Thế nhưng, đối với Hạ Thanh Thanh mà nói, có hai nghĩa hoàn toàn không giống nhau, có cách giải thích hoàn toàn khác nhau. Lần thứ nhất kết bái, nàng dùng trái tim của một người con gái để thề ước với “anh trai”; lần thứ hai, mẹ nàng đã uỷ thác nàng cho “chàng” rồi. Đối với Hạ Thanh Thanh mà nói, đó đều là những lời hẹn ước của tình yêu. Vì thế, từ đó về sau, nàng có quyền yêu cầu Viên Thừa Chí trả giá cho lời hẹn thề ấy.

Vì thế, sau khi Ôn Nghi qua đời không lâu, Viên Thừa Chí dắt theo Hạ Thanh Thanh, sau khi từ biệt đại sư huynh Hoàng Châu và Thôi Hy Mẫn, An Tiểu Tuệ, đã xảy ra một chuyện làm Viên Thừa Chí ngỡ ngàng.

Thanh Thanh hừ một tiếng nói:

- Sao không chạy lên nắm tay nữa?

Viên Thừa Chí ngỡ ngàng không biết nàng muốn nói gì. Thanh Thanh giận dỗi nói:

- Dùng dằng không nỡ chia tay sao không đi cùng ả?

Viên Thừa Chí mới hiểu ra nàng giận điều này, bảo rằng:

- Huynh từ thuở bé gặp nạn được mẹ nàng tương cứu, chúng tôi chơi với nhau từ nhỏ.

Thanh Thanh càng giận hơn, nhặt hòn đá bên đường cạ lên phiến đá, tia lửa bắn tung toé, lạnh nhạt nói:

- Đó gọi là thanh mai trúc mã.

Lại nói:

- Lúc huynh phá “Ngũ hành trận” sao không dùng binh khí, mà lại dùng ngọc trâm của ả? Chẳng lẽ muội không có hay sao?

Nói xong rút ngay cây trâm đang cài trên đầu bẻ làm đôi ném xuống đất, rồi giẫm lên.

Viên Thừa Chí thấy nàng giận vô lý chỉ đành im lặng.

Thanh Thanh tức tối:

- Huynh thấy ả thì cười nói huyền thuyên còn thấy muội thì rầu rĩ âu sầu.

Viên Thừa Chí nói:

- Ta rầu rĩ hồi nào?

Thanh Thanh nói:

- Mẹ của cô ả thì tốt quá, lúc nhỏ đã cứu huynh, thương yêu huynh, còn muội chỉ là đứa mồ côi.

Nói tới mẹ, nàng đã lệ ướt bờ mi.

Viên Thừa Chí vội vàng nói:

- Muội đừng giận dỗi nữa, chúng ta phải thương lượng một chút, sau này sẽ như thế nào?

Thanh Thanh nghe “sau này sẽ như thế nào”, mặt hơi ửng hồng nói:

- Còn thương lượng gì nữa? Huynh hãy chạy theo Tiểu Tuệ muội muội của huynh đi, muội chỉ là đứa con gái mệnh khổ, chỉ đành phiêu bạt nơi chân trời góc biển.

Viên Thừa Chí bụng bảo dạ, an ủi vị đại cô nương này quả là một chuyện khó.

Đoạn này, ta thấy rõ Viên Thừa Chí vô tội, chàng chẳng có lỗi gì, Thanh Thanh đã giận dỗi một cách vô lý. Chàng vì không hiểu điều ấy, một mặt cố nhiên là chàng không hiểu lòng dạ nữ nhi, không hiểu lòng của Hạ Thanh Thanh, mặt khác chủ yếu hơn là, chàng chưa đạt tới “yêu”. Chàng rất quan tâm An Tiểu Tuệ, Hạ Thanh Thanh nhưng mãi mãi không yêu được. Chàng thậm chí cũng hoàn toàn không biết rằng Hạ Thanh Thanh ghen như thế là bởi nàng đã yêu chàng.

Một người hữu tâm một người vô ý, đã gây ra một màn bi hài kịch. Viên Thừa Chí nói “sau này sẽ như thế nào”, chẳng qua là nói tới chuyện này, “làm sao an ủi vị đại cô nương này mà thôi”, còn Hạ Thanh Thanh khi nghe câu này liền nghĩ đến chuyện chung thân đại sự, tình yêu hôn nhân.

Viên Thừa Chí càng khó hiểu lòng nữ nhi, Hạ Thanh Thanh càng có nhiều cơn giận vô lối. Viên Thừa Chí cáng ngơ ngẩn!...

Cho đến đi một đoạn đường dài, Viên Thừa Chí mới hiểu rõ “té ra là nàng đã yêu mình”, vì thế vừa mừng vừa sợ, lần đầu tiên trong đời nghĩ tới chuyện tình yêu trai gái, lòng xao xuyến, cảm thấy vừa ngọt ngào vừa hổ thẹn. Nhưng Viên Thừa Chí cũng không hề bộc lộ ý mình, làm sao cho Thanh Thanh phải nghĩ thâm: “Mình đã nói yêu chàng, sao chàng lại không nói với mình?”.

Viên Thừa Chí vẫn mãi không nói, đó không chỉ là vì ngại ngùng, mà bởi vì trong tiềm thức còn rất nhiều điều không rõ ràng, làm cho chàng cẩn thận không nói ra. Hạ Thanh Thanh từng bước ép buộc chàng, Viên Thừa Chí có qua khỏi trận thế ấy không?

Cuối cùng chàng đã nói, tức là chàng đã thực hiện lần hứa hẹn thứ ba của mình, cũng chính là sự hứa hẹn quan trọng nhất của cuộc đời chàng. Đó là sau đêm Viên Thừa Chí thăm An đại nương và cứu bà, sau đó Thanh Thanh lại cứ nổi cơn ghen, làm cho Viên Thừa Chí càng ngơ ngẩn chỉ đành:

Qua một lát sau, Thanh Thanh nói:

- Tiểu Tuệ muội muội của huynh thì sao?

Viên Thừa Chí nói:

- Hôm đó chia tay đến giờ vẫn chưa gặp lại không biết nàng ở đâu.

Thanh Thanh nói:

- Huynh với nàng nói chuyện cả đêm không đành rời nhau, nhất định là đã tỏ tình với nàng rồi.

Viên Thừa Chí chợt tỉnh ngộ, té ra nàng giận vì điều đó, vì thế chân thành mà rằng:

- Thanh muội, tấm lòng ta đối với nàng chẳng lẽ nàng chưa hiểu?

Thanh Thanh hai má ửng hồng quay đầu đi thẳng.

Viên Thừa Chí lại nói:

- Ta mãi mãi sẽ không xa rời muội, muội hãy yên lòng đi.

Viên Thừa Chí cuối cùng rồi cũng nói. Điều Hạ Thanh Thanh muốn chính là câu nói này. Lúc ấy, Viên Thừa Chí mới biết rằng mình có trách nhiệm với Thanh Thanh, Thanh Thanh là báỉ đệ của chàng, là hồng nhan tri kỷ duy nhất của chàng, chàng không có tình yêu với An Tiểu Tuệ, Uyển Nhi, vậy thì chàng thề thốt với Hạ Thanh Thanh là điều tự nhiên. Nhưng trong đó có bao nhiêu phần xuất phát ở tình yêu, bao nhiêu phần là vì an ủi Thanh Thanh, báo đáp tấm chân tình của nàng, không ai có thể nói được.

Lúc mới yêu nào ai biết được ái tình?

Huống chi từ bé Viên Thừa Chí sống cùng một lũ đàn ông, lại ở trên Hoa Sơn tuyệt đỉnh để luyện võ 10 năm ròng. Thấy Thanh Thanh một dạ si tình, không đáp lại có lẽ là điều thiên lý bất dung. Và lại mình đã thề cùng chia sẻ hoạn nạn với nàng, lại hứa chăm sóc nàng, chăm sóc một đời nàng với mẹ nàng...

Cho đến khi A Cửu xuất hiện, cho đến khi nàng náo loạn hoàng cung, phát hiện A Cửu không chỉ là Thái Bình công chúa con của Sùng Trinh, Viên Thừa Chí từ lâu đã trở thành người trong mộng của A Cửu, nàng lại còn treo bức họa của chàng ở ngay đầu giường, trong lòng chàng lúc này có thêm một sự bí mật, có thêm một sự bẽ bàng. Một nỗi buồn không tên. Chàng chỉ có thể dùng những lời đại khái như “Thanh đệ đối với mình như thế làm sao mình có thể có tà niệm được?” để tự trấn tĩnh, giám sát và khắc chế mình. Bởi vì A Cửu là con gái của kẻ thù, mình làm sao có thể cùng nàng...?

Nhưng, chàng vẫn cứ vì A Cửu mà cứu Sùng Trinh kẻ đã giết cha mình, giúp đỡ lão dẹc yên phản loạn cung đình. Bề mặt là vì an nguy quốc gia, đại nghĩa dân tộc, nhưng từ sâu thẳm lòng chàng cũng có phần là vì A Cửu, chỉ là chàng không hiểu và cũng không chịu hiểu.

Nhưng Hạ Thanh Thanh đã dựa vào sự mẫn cảm của bản thân mà phát hiện ra điều này. Sự đổ kỵ của nàng cố nhiên là vô lý, khó hiểu, nhưng không thể không thừa nhận rằng, lòng đổ kỵ của nàng là một công cụ thăm dò, nàng dựa vào bản năng phụ nữ của mình để phát hiện ra những điều mà chính người trong cuộc cũng không rõ. Vì thế, sẽ có một cảnh cuối cùng như thế này:

Viên Thừa Chí thấy chuyện lớn xảy ra, nhớ đến nghĩa huynh định xuống núi ngay. Chàng nói với Thanh Thanh rằng:

- Thanh đệ, nàng hãy cứ ở đây nghỉ ngơi, ta đi cứu nghĩa huynh xong sẽ quay lại chăm sóc cho nàng.

Thanh Thanh không trả lời chỉ nhìn A Cửu mà lòng bức dọc, khoé mắt đỏ ửng, lệ tràn bờ mi.

A Cửu đột nhiên đến bên nàng buồn bã nói:

- Thanh Thanh đệ đệ, nàng không hận ta nữa chứ?

Nói rồi đưa tay kéo chiếc mũ da xuống, đầu nàng đã không còn tóc. Thì ra nàng nước mắt nhà tan. Lại từ Hà Tích Thủ mà biết được Viên Thừa Chí từ lâu đã có một mối tình với Thanh Thanh, lửa lòng nguội lạnh, giữa đường đã tự thí phát xuất gia thành ni. Thấy nàng như thế ai cũng bất ngờ, Thanh Thanh lại càng hồ thẹn thêm, Viên Thừa Chí lòng dạ rối bời, không biết phải làm sao định nói vài câu an ủi nhưng vẫn không mở miệng được... Viên Thừa Chí đến trước mặt A Cửu mà rằng:

- A Cửu muội tử... muội nhất định phải bảo trọng.

A Cửu cúi đầu không nói, một lúc lâu sau nàng nhỏ nhẹ mà rằng:

- Tôi đã là người xuất gia, pháp danh Cửu Nạn.

Lát sau lại nói:

- Người cũng nên bảo trọng.

Đó là một bi kịch đầy chua xót. Viên Thừa Chí lòng càng buồn hơn. Chàng “lòng dạ rối bời không biết làm sao”, tuyệt đối không phải bởi vì A Cửu xuất gia, mà có nghĩa rằng “tình của chàng với A Cửu không biết làm sao”.

Sở dĩ Hạ Thanh Thanh tổn thương, bởi vì Viên Thừa Chí trong lúc Lý Tự Thành công phá Bắc Kinh, tiến vào hoàng cung, Viên Thừa Chí không biết Sùng Trinh, lại còn cứu A Cửu, mặc dù nàng đã bị Sùng Trinh chém đứt một cánh tay. Sở dĩ chàng cứu A Cửu, thật ra đó chỉ là một hành động bình thường bởi vì chàng là một hiệp sĩ không nhẫn tâm thấy kẻ vô tội bị tàn hại; chàng là một người đàn ông, cho nên phải cứu một thiếu nữ đang gặp nạn... nhưng Thanh Thanh có thể từ lòng dạ của chàng mà đoán, tức là nàng đã dựa vào cảm giác của mình, tấm lòng của Viên Thừa Chí đối với A Cửu là thương, là yêu, là quan tâm, không phải là thứ tình cảm bình thường. Cho nên Hạ Thanh Thanh một lần nữa tuyệt vọng ra đi, vì thế đã gặp năm lão già họ Ôn và Hà Đồng Dực, trải qua mấy phen sống chết, người bị trọng thương.

Viên Thừa Chí có thể làm sao? Chàng thậm chí không hiểu rõ mình đã yêu sâu đậm A Cửu, con gái của kẻ thù. Nhưng chàng không dám thừa nhận cũng không thể thừa nhận, không chỉ A Cửu là con của thù nhân, mà chàng cũng đã có lời ước hẹn cùng với Thanh Thanh từ lâu.

Viên Thừa Chí trong lòng đau xót, không biết làm thế nào, nên lòng dạ rối bời, nhưng, chúng ta có thể từ hành vi và lời nói vô ý thức của chàng mà phát hiện ra bí mật nội tâm của chàng. Chàng gọi Hạ Thanh Thanh là “Thanh đệ”, còn A Cửu là “A Cửu muội tử”, người nên kêu là “muội” thì chàng lại gọi là “đệ”, người lẽ ra chàng gọi là “cô nương” hoặc “công chúa” thì gọi là “muội tử”. Ai vì tình ai vì nghĩa, rõ ràng chúng ta có thể nhìn thấy được. Đúng vậy chàng vẫn gọi Hạ Thanh Thanh là Thanh đệ. Cố nhiên là lúc đầu chàng kết bái huynh đệ với Hạ Thanh Thanh cải nam trang, từ đó khó thay đổi cách gọi; đồng thời chàng cứ coi Thanh Thanh là anh em ruột thịt. Chữ “đệ” ấy, đã thể hiện nghĩa của chàng, tình của chàng, nhưng chẳng qua là tình thủ túc chưa chắc là tình yêu trai gái. Đối với A Cửu lại không như thế, A Cửu là “muội tử” của chàng, từ trong sâu thẳm lòng chàng, nàng là người yêu của chàng. Đó là tình yêu khắc cốt ghi tâm. Cũng bởi như thế, chàng mới có những hành động trái với lẽ thường với Sùng Trinh.

Ngay chính chàng cũng chẳng hiểu là vì sao. Nhưng tất cả đã không thay đổi được. Viên Thừa Chí không thể đi ngược lại lời hứa với Thanh Thanh, dẫu cho đó không phải là lời hứa của tình yêu trai gái, nhưng Viên Thừa Chí không thể làm gì được, chỉ đành mãi mãi chôn vùi tình yêu của chàng đối với A Cửu muội tử xuống đáy lòng. Một mình chua xót bề bàng, chịu đựng những bi thương bởi lời hứa của mình đem lại.

Câu chuyện đến đây kết thúc, tác giả không miêu tả sự xung đột và sự chọn lựa của Viên Thừa Chí với Hạ Thanh Thanh và A Cửu, lại không nói rõ Viên Thừa Chí sẽ ra sao mai này, sẽ đối diện ra sao với nỗi bi thương vô vọng và vị đắng của tình yêu. Nhưng chúng ta có thể cảm thụ được điều này...

Con người có bao nhiêu bi kịch lưỡng nan? Nếu như Viên Thừa Chí ruồng rẫy Hạ Thanh Thanh mà kết hợp cùng A Cửu, chàng sẽ bị lương tâm đạo đức cắn rứt. Giờ này mọi sự đã như thế, Viên Thừa Chí

chôn vùi tình yêu của A Cửu xuống đáy lòng, mấy ai biết lòng chàng chua xót và bị thương? Đạo đức và lương tâm của chàng được công bằng, nhưng tình yêu của chàng tiêu tan. Có thể sự kết hợp giữa Viên Thừa Chí và Hạ Thanh Thanh dưới mắt người đời là một tác phẩm hoàn mỹ đẹp đẽ, thế nhưng lại không biết kết quả ấy đã chứa đựng bao nhiêu bi thương và chua xót. Thậm chí ngay cả Hạ Thanh Thanh từ lâu đã biết được điều này. Nàng không ngừng ghe tuông, cố nhiên một phần cũng bởi cá tính tiểu tâm của nàng, đồng thời cũng là sự lo lắng nghi hoặc của nàng đối với mối kết hợp giữa nàng với Viên Thừa Chí.

Có những mối duyên nhìn bề ngoài có vẻ viên mãn thực chất nó không đẹp đẽ và hạnh phúc như bề ngoài.

Trong “*Tiểu ngạo giang hồ*”, mối nhân duyên giữa Lệnh Hồ Xung và Nhậm Doanh Doanh cũng tương tự như Viên Thừa Chí và Hạ Thanh Thanh.

Không giống như cảnh ngộ của Viên Thừa Chí, Lệnh Hồ Xung biết rõ người mình yêu là tiểu sư muội Nhạc Linh San, còn đối với Nhậm Doanh Doanh thì không có tình yêu khắc cốt ghi tâm như thế.

Nhưng Nhạc Linh San không yêu Lệnh Hồ Xung mà yêu Lâm Bình Chi, để rồi cuối cùng bị hãm giết, lúc sắp chết nàng còn xin Lệnh Hồ Xung chiếu cố cho Lâm Bình Chi.

Nhậm Doanh Doanh cũng biết thế, nàng đối với Lệnh Hồ Xung cũng một lòng một dạ, Lệnh Hồ Xung cảm kích vô cùng, nhất thời không biết báo đáp như thế nào. Nhưng Nhậm Doanh Doanh không thèm để ý, dựa vào cơ trí và bản năng của phụ nữ, nàng biết rằng Lệnh Hồ Xung cuối cùng cũng thuộc về mình. Bao nhiêu phong ba trắc trở, cuối cùng mọi sự cũng xảy ra theo như định liệu của nàng.

Không như Thanh Thanh, Nhậm Doanh Doanh không hề có một chút ghen tuông, ngược lại rất rộng lượng, đó có thể nói là một sự rộng lượng do nắm chắc cái thắng trong tay, nàng biết rõ Lệnh Hồ Xung là người có bụng dạ mềm yếu, lại trọng lời thề. Nàng biết Lệnh Hồ Xung yêu Nhạc Linh San sâu đậm, nhưng đó chỉ là một thứ tình yêu vô vọng; Lệnh Hồ Xung yêu nàng thật ít, nhưng đó là một thứ tình yêu đầy tiềm năng.

Vì thế Nhậm Doanh Doanh có rất nhiều lợi thế:

Một lúc lâu sau Doanh Doanh nói:

- *Huynh đang nhớ tiểu sư muội đấy à?*

Lệnh Hồ Xung nói:

- *Phải. Có rất nhiều chuyện làm cho người ta khó hiểu.*

Doanh Doanh nói:

- *Huynh lo lắng nàng sẽ bị trượng phu hiếp đáp hay sao?*

Lệnh Hồ Xung thờ dài mà rằng:

- *Chuyện vợ chồng họ, người khác làm sao quản được?*

- *Huynh sợ đệ tử Thanh Thành đuổi theo họ sinh sự hay sao? - Doanh Doanh nói.*

Lệnh Hồ Xung nói:

- *Đệ tử Thanh Thành vì mối thù diệt sư, lại thấy phu phụ hạ đã bị thương, tất sẽ mưu hại.*

Doanh Doanh nói:

- Sao huynh không tìm cách tương cứu?

Lệnh Hồ Xung lại thở dài đáp:

- Nghe giọng điệu Lâm sư đệ huynh biết hẳn có lòng nghi ngờ huynh. Huynh tuy muốn giúp đỡ, nhưng chỉ ngại tổn thương hòa khí vợ chồng người ta.

Doanh Doanh nói:

- Đó chỉ là điều thứ nhất, phải chăng huynh ngại rằng muội không vui?

Lệnh Hồ Xung gật đầu, nắm lấy tay trái nàng, chỉ cảm thấy bàn tay của nàng rất lạnh, dịu dàng nói:

- Doanh Doanh ơi, trên đời này huynh chỉ có mình muội, nếu hai ta có điều chi gút mắc, vậy làm người còn có ý nghĩa gì.

Đoạn trích trên bề ngoài có vẻ chẳng có gì đáng lưu tâm, nhưng câu nói “phải chăng huynh ngại rằng muội không vui” của Doanh Doanh thật tuyệt vời. Đó là sự thăm dò giống như một ám hiệu; nàng có vẻ hiểu rõ Lệnh Hồ Xung, có vẻ muốn tỏ rõ ý của mình với Lệnh Hồ Xung... vì thế, Lệnh Hồ Xung đã tỏ rõ một phen với nàng. Đó cũng là một sự thể nguyện, cũng là một lời giải thích, từ đó Lệnh Hồ Xung, dấu tình ý của chàng đối với Nhậm Doanh Doanh như thế nào đi chăng nữa, quan hệ của chàng với Nhậm Doanh Doanh ngày càng sâu hơn.

Hơn thế nữa trên đường theo dõi Lâm Bình Chi và Nhạc Linh San, có một đoạn như thế này:

Doanh Doanh nói:

- Huynh đang nghĩ gì?

Lệnh Hồ Xung nói ý nghĩ ban nãy của mình ra. Doanh Doanh nắm lấy bàn tay phải của chàng mà rằng:

- Xung ca, muội thật sung sướng.

Lệnh Hồ Xung nói:

- Huynh cũng thế.

Doanh Doanh nói:

- Lúc huynh xuất lĩnh quần áo hào tẫn công Thiếu Lâm, muội tuy cảm kích nhưng không sung sướng như bây giờ. Giả sử muội là hảo bằng hữu của huynh, gặp nguy trong Thiếu Lâm tự, huynh cũng sẽ vì nghĩa khí giang hồ mà chẳng quản thân tương cứu. Nhưng lúc này huynh chỉ nghĩ đến muội, không ngờ tiểu sư muội của huynh...

Nghe nàng nhắc tới mấy chữ “tiểu sư muội” của huynh, Lệnh Hồ Xung giật mình buột miệng nói:

- Ôi chao! Chúng ta đi mau lên.

Doanh Doanh thở thẽ nói:

- Cho đến lúc này muội mới tin, lòng huynh nhớ muội nhiều hơn tiểu sư muội của huynh.

E rằng Doanh Doanh đã đưa ra một kết luận quá sớm. Đoạn trên, chúng ta có thể thấy rằng, Doanh Doanh trước sau vẫn ở thế “chủ động”, không ngừng chuyển chủ đề, còn Lệnh Hồ Xung trước sau vẫn ở thế ứng đối, tình huống ấy đã quán xuyên toàn bộ mối quan hệ của họ. Kết luận của Doanh Doanh, không phải là sự đánh giá khách quan mà chỉ là một cảm giác chủ quan, đồng thời những lời nói của nàng, chưa chắc đã diễn đạt đúng “sự thực”, mà là một ám hiệu mới. Đặt trong mối tương quan với câu nói “huynh e muội sẽ buồn lòng” kết luận này tăng thêm một bậc, có nghĩa là nàng yêu cầu “huynh hãy nhớ muội nhiều hơn”.

Doanh Doanh không vội yêu cầu chàng phải trả lời, nàng đã có tính toán trước.

Thế nhưng dù cho Doanh Doanh có tính toán thế nào, thì tình cảm của Lệnh Hồ Xung đối với Nhạc Linh San vẫn sâu sắc. Chàng không nhớ tiểu sư muội ít hơn.

Thốt nhiên Nhạc Linh San nhẹ cất tiếng ca... tiếng ca của nàng ngày càng nhỏ, tay nàng lỏng dần rồi buông ra, bờ mi cũng dần khép. Tiếng ca dứt hẳn cũng là lúc hơi thở đã ngừng.

Lệnh Hồ Xung lòng chợt hụt hẫng, tựa hồ cả thế giới đều ngừng trôi. Chàng muốn gào khóc nhưng không thể cất thành tiếng, chàng ôm thi thể Nhạc Linh San trong lòng rồi đứng dậy, thì thầm: “Tiểu sư muội ơi, tiểu sư muội, muội đừng sợ, sư ca sẽ đem muội đến cùng sư nương, không ai hiếp đáp muội nữa đâu”.

Doanh Doanh thấy lưng chàng nhuộm máu, rõ ràng vết thương lại vỡ ra, máu tươi tuôn trào, vết máu trên áo ngày càng loang to, nhưng ở tình cảnh như thế này, nàng cũng chẳng biết phải xử trí ra sao mới phải.

Lệnh Hồ Xung ôm thi thể Nhạc Linh San bần thần lê từng bước, miệng vẫn lẩm bẩm: “Tiểu sư muội, muội đừng sợ nhé! Huynh đưa muội đến gặp sư nương đây”. Thốt nhiên Lệnh Hồ Xung hai chân bủn rủn té nhào xuống đất bất tỉnh nhân sự...

Cái chết của Nhạc Linh San làm cho Lệnh Hồ Xung như cảm thấy “cả thế giới ngừng trôi”, tấm thâm tình ấy mấy ai bì được. Lệnh Hồ Xung có thể báo đáp tấm chân tình của Doanh Doanh nhưng chàng chẳng thể yêu nàng được như yêu Nhạc Linh San.

Tình yêu của Lệnh Hồ Xung đối với Doanh Doanh phần nhiều là sự đáp đền. Nhạc Linh San vẫn sống ở trong sâu thẳm lòng chàng, từ đó làm cho tình chàng đối với Doanh Doanh pha chút đắng cay.

Đoạn cuối Lệnh Hồ Xung cầu hôn Doanh Doanh, họ cưới nhau, cùng tấu lên khúc “Tiểu ngạo giang hồ”. Hãy xem đoạn cuối của truyện:

Doanh Doanh... rồi cầm tay Lệnh Hồ Xung nói:

- Không ngờ Doanh Doanh ta đây mãi cùng huynh, không chia lìa nữa.

Rồi nàng mỉm cười, dáng vẻ yêu kiều vô cùng...

Đoạn trích thật đẹp, nhưng trong đó pha lẫn chút chua xót, thực sự không biết nên khóc hay nên cười. Cô nàng Doanh Doanh xinh đẹp ấy lại là người chủ động “cầm tay Lệnh Hồ Xung”, lại còn nói: “không ngờ Doanh Doanh ta đây mãi cùng huynh không chia lìa nữa”. Đó là lời nói đầy hạnh phúc của nàng. Nhưng với Lệnh Hồ Xung, không biết chàng hạnh phúc hay đau đớn, chúng ta cũng khó biết. Chàng cũng chẳng nói. Đó có thể là sự thừa nhận, cũng có thể là sự phản kháng, hay một nỗi buồn không tên.

Chàng trầm mặc là đau đớn, sự im lặng của chàng có ý nghĩa sâu xa. Chàng thực hiện lời hứa của mình nhưng từ sâu thẳm tâm linh, vết thương lòng sẽ mãi không lành.

- o O o -

GIÁ TRỊ CỦA TÌNH YÊU

Tình yêu vô giá. Cho nên nó không có liên quan gì đến quan niệm giá trị. Đó cũng là nguyên nhân vì sao người ta không hiểu “Tình yêu là gì?”.

Tình yêu là tất cả, cũng chẳng là gì cả. Chúng ta không thể hiểu được nó. Không thể dùng giá trị để cân đo đong đếm nó.

“Trai tài gái sắc” được xem như công thức thích hợp nhất cho tình yêu. Đó cũng chính là chỗ khác nhau, giống nhau giữa nam và nữ, cũng là “bí mật của sự giống nhau”.

“Trai tài” đồng nghĩa với đoan trang, hiền thực, hoạt bát,... tóm lại, làm cho phụ nữ có sức hấp dẫn hơn.

Đó cũng là quan niệm tình yêu, cũng là quan niệm về hôn nhân của người Trung Quốc. Cần phải biết rằng sự kết hợp giữa “trai tài” và “gái sắc”, là ở một mức độ nhất định nào đó, cũng là một hình thức trao đổi về giá trị. Đó được gọi là “đẹp đôi”. Trong tình yêu tự do, có thể không có công thức ấy. Bởi vì tình yêu là tự phát, là thứ không thể lý giải được.

Trong “*Hiệp khách hành*”, Mai Phương Cô yêu Thạch Thanh, Thạch Thanh cưới Mẫn Nhu, một lòng một dạ yêu Mẫn Nhu. Thạch Thanh sao không yêu Mai Phương Cô?

Không biết. Yêu hay không yêu hình như không có lý do và không giải thích được, cuối truyện tác giả viết một đoạn đối thoại:

Mai Phương Cô quay sang Thạch Thanh nói:

- Thạch Thanh ta biết người chỉ yêu Mẫn Nhu, nên năm xưa đã tự hủy dung mạo của mình”.

Thạch Thanh lẩm bẩm:

- Nàng tự hủy dung mạo, cần gì phải khổ thế?

Mai Phương Cô nói:

- Năm xưa ta với Mẫn Nhu ai đẹp hơn?

Thạch Thanh nắm tay vợ hơi do dự nói:

- Hai mươi năm trước nàng là một mỹ nữ nổi tiếng trong võ lâm, dung mạo nội tử tuy xinh xắn thật nhưng không bằng nàng.

Mai Phương Cô chỉ mỉm cười khẽ hừ một tiếng.

Đinh Bất Tử lại nói:

- Đúng thế, tên tiểu tử Thạch Thanh ngu ngốc này, rõ biết Mai Phương Cô xinh đẹp như hoa, chẳng ai bằng sao không yêu hẳn?

Thạch Thanh không trả lời, chỉ nắm chặt tay vợ, tựa như sợ nàng buồn lòng bỏ đi mất.

Mai Phương Cô lại hỏi:

- Năm xưa võ công của ta và Mẫn Nhu, ai cao hơn?

- Nàng có món Mai gia quyền, lại học thêm nhiều võ công cổ quái... - Thạch Thanh nói.

Đinh Bất Tứ cướp lời nói:

- Cái gì cổ quái? Đó là võ công đặc ý của Đinh Bất Tứ gia quyền nhà người đấy, người thật kém trí, nên thấy kỳ quái, đúng là thấy con lạc đà tưởng con ngựa có bướu.

Thạch Thanh nói:

- Đúng thế, nàng gồm thâu cái hay của hao nhà Đinh, Mai, lúc đó nội tử chưa được thanh quán kiếm học, dĩ nhiên thua nàng một bậc.

- Còn về văn học, ai hơn? - Mai Phương Cô lại hỏi.

Thạch Thanh nói:

- Nàng biết làm thơ đặt từ, phu phụ ta chữ nghĩa hạn hẹp, sao bì được với nàng?

Thạch Phá Thiên lòng thầm nghĩ:

- Té ra má má là người có văn tài võ lược, sao chẳng dạy mình chút nào?

Mai Phương Cô cười nhạt nói:

- Chắc là việc kim chỉ bếp núc ta chẳng bằng Mẫn Nhu muối tử rồi?

Thạch Thanh vẫn lắc đầu nói:

- Nội tử không biết may vá, cũng chẳng biết nấu nướng, sao bằng được nàng?

Mai Phương Cô gằn giọng:

- Vậy tại sao mi thấy ta thì làm mặt lạnh lùng, không chút tình cảm, còn lúc bên Mẫn Nhu lại nói cười huyên thuyên? Tại làm sao... tại làm sao?

Nói tới đây, giọng nàng run rẩy, rõ ràng vô cùng kích động, nhưng mặt vẫn cứ trơ ra, không hề thay đổi. Thạch Thanh chậm chậm nói:

- Mai cô nương, tại hạ không biết. Nàng chỗ nào cũng hơn Mẫn sư muội, không những hơn cả nàng mà còn hơn cả ta. Ta tự thẹn không bằng nàng.

Mai Phương Cô ngơ ngẩn rồi rú lên chạy vào phòng...

Bỗng nghe Đinh Bất Tứ kêu lớn:

- Phương Cô sao con đại đột thế? Ta quyết liều cùng gã họ Thạch kia...

Đây là một ví dụ rất chuẩn mực, Mai Phương Cô về mặt nào cũng giỏi, cũng tốt (có giá trị), nhưng rốt cuộc cũng không có được trái tim của Thạch Thanh. Còn Thạch Thanh thì một lòng một dạ yêu một người không bằng nàng. Vì sao?

“Nàng không những hơn cô ta mà còn hơn cả tại hạ. Tại hạ tự hổ thẹn không bằng nàng”. Đó chính là câu trả lời. Điều này làm cho chúng ta nhớ lại thái độ của Trần Gia Lạc đối với Hoắc Thanh Đồng. Vì thế Trần Gia Lạc đã chọn Ca Ty Lệ, người xem chàng như vị anh hùng đệ nhất trong thiên hạ, còn Thạch Thanh đã chọn Mẫn Nhu, người không có điểm gì bì được với Mai Phương Cô. Chỉ có cùng Mẫn Nhu, Thạch

Thanh mới không cảm thấy tự ti, tâm lý mới cân bằng, mới cảm thấy mình là một “đại trượng phu”.

Điều này chúng ta đã đề cập ở phía trước.

Xem ra “phụ nữ không có tài là đức” là yêu cầu của nam giới đối với phụ nữ, cũng là một cách phòng ngự đầy tiêu cực. Nữ tử nếu có tài sẽ làm cho nam nhân tự ti, hổ thẹn, từ đó “kính nhi viễn chi” (vì kính nể mà đứng xa). Đây là chỗ yếu đuối và ích kỷ của đàn ông.

Đương nhiên cũng còn có những nguyên nhân khác. Thạch Thanh nói: “không hợp với nàng”, cố nhiên cũng có phần là sự thật, nhưng vẫn có một phần khéo léo, xuất phát từ sự cảm thông và an ủi đối phương, cũng giống như chúng ta trong đời sống thường ngày, sợ làm tổn thương tình yêu và lòng tự tôn của nàng.

Thạch Thanh có thể trước nhiều người, đặc biệt là vợ mình và người đàn bà đã từng yêu mình thú nhận “tự hổ thẹn không bằng nàng”, chí ít cũng nói rõ rằng chàng đã nhìn thẳng vào sự yếu đuối của mình, đồng thời, ở mức độ nào đó, chàng đã chiến thắng sự yếu đuối đó. Nếu vẫn giữ sự hèn nhát đó, Thạch Thanh làm sao dám nói ra điều này.

Phần chân thật nhất trong câu trả lời của Thạch Thanh là “Mai cô nương, tại hạ không biết”.

Đoạn đối thoại trên, dường như đi ngược lại với lẽ thường, người giỏi hơn, đẹp hơn thì không có tình yêu, còn người được tình yêu thì ngược lại. Đó là đạo lý gì? Chẳng có đạo lý gì cả. Vì thế Thạch Thanh nói “tại hạ không biết”.

Đó là lời nói chân thành của chàng. Chàng thật sự không biết cũng như chúng ta không ai biết, không ai giải thích được, không ai nói rõ được, Thạch Thanh vì sao không yêu Mai Phương Cô? Chúng ta chỉ có thể đoán được một ít, đó chính là sự hèn nhát và tự ti của người đàn ông, nhưng nhất định còn có một nguyên nhân sâu sắc hơn. Đó là gì?

“Tại hạ không biết”. Tôi biết rồi, tình yêu là không thể lý giải được. Những ưu điểm có thể kể ra được, đó không phải là nguyên nhân của tình yêu. Cũng như khi yêu một người, không nhất định chúng ta nói ra được rằng ta yêu người ở điểm nào?

Sắc đẹp không khơi dậy nên tình yêu. Cũng thế, tài năng cũng chẳng thể gợi lên tình yêu, không nhất định sẽ là lực hấp dẫn hay ưu điểm, điều kiện để yêu.

Chúng ta rất dễ dàng nhớ đến “Đả biến thiên hạ vô địch thủ” (đánh khắp trong thiên hạ cũng chẳng có kẻ địch nổi) Miêu Nhân Phụng trong “*Phi hồ ngoại truyện*”.

Đó là một hán tử đỉnh thiên lập địa, tài năng võ học và công lực của ông thật siêu phàm, ông còn có hiệu là “Kim diện Phật”, có thể thấy phẩm cách của người này đáng kính nể.

Ấy thế mà cô vợ Nam Lan của ông không yêu ông, để rồi cuối cùng ruồng rẫy ông, bỏ con mà đi.

Nam Lan đã đi theo Điền Quy Nông. Điền Quy Nông là ai? Điền Quy Nông là kẻ chẳng ra gì.

Miêu Nhân Phụng xuất thân từ một gia đình nghèo, còn Nam Lan là một thiên kim tiểu thư. Sự khác biệt về giai cấp đã tạo nên vết nứt trong mối quan hệ của họ. Vết nứt ấy trong lúc còn yêu thương nồng thắm thì không phát hiện được, nhưng trong cuộc sống hàng ngày lại dần dần xuất hiện.

Miêu Nhân Phụng trầm mặc ít nói, suốt ngày im lặng, còn vợ của ông thì đòi hỏi phải dịu dàng gần gũi. Nàng cần một người đàn ông hào hoa phong nhã, hiểu rõ bụng dạ phụ nữ, một người đàn ông hoạt bát.

Bởi vì nàng là một thiên kim tiểu thư, và là một người phụ nữ. Mà Miêu Nhân Phụng chỉ là người có võ công “đả biến thiên hạ vô địch thủ”, những điều mà người vợ ông cần thì ông không hề có. Nếu như Nam Lan biết võ công thì sao? Có lẽ nàng sẽ khâm phục bản sự của chồng, sẽ biết ông vì sao trở thành một hán tử đỉnh thiên lập địa. Nhưng nàng đã không xem trọng võ công thậm chí trong lòng còn oán ghét võ công. Bởi vì cha của nàng bị người có võ công hại chết, chỉ bởi vì một thanh đao; lại bởi vì nàng được gả cho người đàn ông không hiểu lòng người, bởi vì người đàn ông ấy đã dùng võ công để cứu nàng...

Trong đời nàng đã từng có một lúc, có cảm hứng với võ công, đó là lúc bạn của chồng đến thăm. Đó là gã Điền Quy Nông anh tuấn phong lưu. Câu nào gã cũng nịnh bợ làm cho người ta thích thú, ánh mắt của gã làm cho người ta xúc động. Nhưng điều lạ là trượng phu không hề coi trọng Điền tướng công, chẳng hề để ý đến gã, vì thế nàng phải tiếp ông khách này. Lần đầu tiên gặp nhau, nàng nằm trên giường mà mắt nhìn ra màn đêm ngoài cửa sổ, lòng thầm nghĩ: tại sao người ngày ấy cứu nàng không phải là vị Điền tướng công phong lưu anh tuấn kia mà là người chồng đang nằm như khúc gỗ này?

... Cuối cùng cũng có một ngày, nàng nói với gã:

- Tướng công nên đổi tên với chồng tôi. Hẳn ta tốt nhất nên về quê làm ruộng (quy nông chủng điền), tướng công mới đúng là loài phượng hoàng trong cõi người (nhân trung phụng hoàng).

Mà cũng chẳng biết rằng trong lòng gã đã toan tính, hay là bởi vì nghe câu nói này mà cuối cùng trong một đêm nọ, khách đã làm ô nhục chủ, vợ đã làm ô nhục chồng, mẹ đã làm ô nhục con.

Lúc ấy Miêu Nhân Phụng đang luyện kiếm dưới trăng, con gái Miêu Nhân Phụng đang ngon giấc điệp...

Cây kim phụng châu thoa của Nam Lan rơi xuống trước giường, Điền Quy Nông bật lên, vội vàng cài lên đầu nàng, chiếc phụng thoa hơi run nhẹ trên tóc nàng.

Vì thế nàng đã hạ quyết tâm. Nàng đã quên hết chồng con, gia đình, thanh danh, nàng cần tình yêu, sự nhiệt tình, vì thế nàng đã bỏ nhà chạy trốn cùng vị tướng công đẹp trai kia. Vì thế khi chồng ôm con đội mưa đuổi theo, con gái của nàng khóc, van vỉ gọi mẹ. Nhưng nàng đã hạ quyết tâm, chỉ cần ở bên cạnh Điền Quy Nông bị chồng giết cũng chẳng sao. Nàng yêu con gái lắm, thế nhưng đó là con của Miêu Nhân Phụng chứ không phải là con của Điền Quy Nông với nàng.

Nàng nghe tiếng van vỉ khóc lóc của đứa con, nhưng thấy nụ cười đầy sức hấp dẫn của Điền Quy Nông nên nàng chẳng thể quay đầu được.

Từ trong câu chuyện của nàng, chúng ta càng thấy rõ rằng tình yêu không thể hiểu được, đồng thời cũng thấy được bản chất phi giá trị của tình yêu. Nếu như tình yêu có bản chất đó, tính chất đặc biệt của tình yêu cũng đã thể hiện rõ ra. Nếu như Nam Lan là một vị giang hồ nữ hiệp, có thể nàng sẽ hiểu và ngưỡng mộ nhân phẩm võ công của Miêu Nhân Phụng hơn. Đồng thời họ sống cùng trong một thế giới với nhau, nàng sẽ thấy Miêu Nhân Phụng đáng yêu hơn.

Thế nhưng cuộc sống không thể “giả dụ” được. Miêu Nhân Phụng cứu Nam Lan.

Nam Lan cũng đã lấy Miêu Nhân Phụng. Cho nên những điều kể trên là tất yếu.

Thông thường mà nói, phụ nữ hâm mộ những người đàn ông trong sự nghiệp, những cũng có rất nhiều phụ nữ không thích sự nghiệp của họ mà chỉ thích những điều do sự nghiệp mang tới “như vinh dự, địa vị, quyền lực...”. Điều đó đã tạo nên mâu thuẫn sâu sắc với thái độ của người đàn ông đối với sự nghiệp. Bởi vì đàn ông cần phải cố gắng hết mình để lo cho sự nghiệp. Sự cố gắng hết mình đó đã tạo ra một kết quả đi kèm với thành công trong sự nghiệp là sự lạnh nhạt, đồng thời sẽ “lỡ hẹn” với tình nhân hoặc vợ con, bởi vì họ phải tốn nhiều thời gian cho sự nghiệp của mình, từ đó sự phân phối về sức lực, thời gian, tình yêu và sẽ nảy sinh ra những mâu thuẫn. Nữ giới không chỉ cần sự nghiệp của đàn ông mà còn cần tình yêu của họ. Nếu như sự nghiệp của người đàn ông trở thành vật cản của tình yêu, nữ nhân sẽ hận sự nghiệp này. Cũng như Nam Lan đối với võ công của Miêu Nhân Phụng, Miêu Nhân Phụng ít nói, cố nhiên là bởi tính cách, nhưng trong đó cũng có phần bởi sự nghiệp của ông. Đêm hôm ấy, Nam Lan và Điền Quy Nông có nhau, Miêu Nhân Phụng vẫn đang luyện kiếm dưới trăng, điều đó ám chỉ sự ít lời của Miêu Nhân Phụng và thời gian và nhiệt tình ông dành cho nàng quá ít đã gây nên hậu quả này.

Điều đó có nghĩa là, Nam Lan sau khi bỏ đi với Điền Quy Nông, tình yêu của họ cũng dần dần tan biến. Một khi tình yêu tan biến, tình cảm của hai người cũng trở nên nguội lạnh, quan hệ của hai người cũng sẽ lộ ra bộ mặt vốn có. Ngoài những nguyên nhân như thế, Điền Quy Nông trong lòng đã toan tính, sợ Miêu Nhân Phụng báo thù, đương nhiên sẽ ảnh hưởng đến phong độ của hắn. Hơn thế nữa, gã cũng sẽ tranh thủ luyện võ công, không những phải ứng phó với sóng gió giang hồ, mà còn ứng phó với Miêu Nhân Phụng, cho nên gã buộc phải luyện võ công. Vì thế Nam Lan càng rơi vào cảnh vô vọng, bởi vì nàng vì tình mới trốn chạy cùng Điền Quy Nông, vì không thích võ công mới rời xa Miêu Nhân Phụng, ai ngờ Điền Quy Nông cũng suốt ngày luyện võ công lại còn mưu tính đủ điều. Nói tới võ công, Điền Quy Nông làm sao bằng Miêu Nhân Phụng?

Trong hai bộ “*Phi hồ ngoại truyện*”, “*Tuyệt Sơn phi hồ*”, tác giả đã cho Nam Lan hối hận, nhưng hối hận cũng muộn vì nàng có một kết cuộc bất hạnh. Kết cuộc đó không chỉ hợp tình hợp lý, mà còn là một sự tổng kết của tác giả về nhân vật, bao hàm thái độ thẩm mỹ và sự phán đoán về đạo đức của tác giả.

Nhưng, Nam Lan cũng đã hối hận, chắc chắn sẽ cũng có những người phụ nữ khác như nàng. Thậm chí, dẫu rằng sau này Nam Lan có tỉnh ngộ đi chăng nữa, nhưng nếu cho nàng chọn lại nàng sẽ như thế nào? Có lẽ nàng cũng sẽ: “bên cạnh Điền Quy Nông chỉ cần mấy ngày ngắn ngủi cũng đủ, bên cạnh Điền Quy Nông dù để cho chồng giết cũng chẳng sao”. Đó chính là sức mạnh của ái tình, là sức mạnh của ảo tưởng. Cũng là sức mạnh của tình yêu.

TÌNH YÊU VÀ LUÂN LÝ

Tình yêu là tự phát. Nó không bị khống chế bởi lý tính, không bị luân lý đạo đức quy phạm. Vì thế xã hội loài người cần phải có quy phạm luân lý đạo đức. Mặc dù như thế, vẫn có những điều ngoại lệ tạo ra những bi kịch luân lý.

Trong “*Thư kiếm ân cừ lục*”, chúng ta sẽ thấy những bi kịch theo kiểu này. Đó là tình yêu của Dư Ngự Đồng đối với chị dâu Lạc Băng của mình, ngay từ đầu, tình yêu ấy đã mang đầy tính bi kịch, thứ nhất yêu một người phụ nữ có chồng đã là vi phạm đạo đức; thứ hai mà người ấy lại là nghĩa tẩu của chàng, điều ấy thật khó có thể dung thứ được trong thế giới giang hồ và truyền thống văn hóa Trung Quốc. Điều đó không những vi phạm đạo đức, đồng thời cũng vi phạm luân lý (anh như cha, chị dâu như mẹ), đồng thời điều đó cũng vi phạm nghĩa khí giang hồ.

Tất cả những điều này Dư Ngự Đồng biết rõ. Chàng hiểu, thế nhưng tình yêu là không thể ngăn được!

Chàng đã từng nghĩ sẽ khống chế bản thân thế nhưng chàng chẳng làm được điều đó. Cũng như trong sách đã viết:

Lúc ấy Dư Ngự Đồng nói:

- Xin tẩu giết đệ đi, đệ chết trong tay tẩu cũng cam lòng.

Lạc Băng nghe chàng nói như vậy vẫn chưa hiểu, lửa giận bùng bùng, cầm dao lên định đâm ra, Dư Ngự Đồng run rẩy nói:

- Tẩu không biết gì cả, năm sáu năm nay, đệ đã vì tẩu mà chịu biết bao đau khổ. Lần đầu tiên gặp tẩu ở Đại Hồ tổng hương đường, trái tim của đệ đã... không còn là của mình rồi.

- Lúc ấy ta đã là người của Tứ ca rồi! Lẽ nào người không biết?-Lạc Băng tức giận nói.

Dư Ngự Đồng nói:

- Đệ... đệ biết không giữ nổi mình, cho nên không dám gặp tẩu nhiều. Trong hội có chuyện gì, đều cầu xin đa chủ phái đệ đi làm, người khác thấy đệ không sợ cực khổ, đều coi đệ như anh em tốt, nào biết đệ phải tránh gặp tẩu.

Nói đoạn kéo tay áo lên, trên cánh tay phải có hai vết, chàng rằng:

- Đệ hận bản thân mình, tự mắng mình như loài cầm thú. Mỗi lúc thống hận, đệ dùng trủy thủ đâm ở đây một dao. Tẩu nhìn xem.

Dưới ánh sao mờ mờ, Lạc Băng quả nhiên thấy cánh tay chàng đầy những vết sẹo, bất đồ mềm lòng.

Đó là một mối tình si, cũng là một nỗi thống khổ. Dư Ngự Đồng trong lúc tình si và thống khổ ấy, đã cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng sự dày vò của tình yêu, tự trách mình, sự bộc phát của tình yêu ấy, chàng cũng sợ trời oán người ghét: “ta thường nghĩ, tại sao ông trời lại ác như thế, bắt tay gặp tẩu trong lúc tẩu chưa gả? Ta và tẩu tuổi tác tương đương, còn Tứ ca không như vậy”. Đó là trong lúc ai oán, chàng đã tự tìm cho

mình một lý do để yêu (ta và tẩu tuổi tác tương đương nhau) đồng thời cũng tìm ra một tia hy vọng(Tú ca với nàng thì không như thế). Chàng không những mỗi ngày đều nhớ đến nàng, đều nghĩ đến “ta yêu nàng” đồng thời(hồ như bản năng) nghĩ rằng “nàng yêu ta chẳng”. Mỗi khả năng chàng đều đã tìm hết, chàng dùng những tia hy vọng ấy để vực dậy cho tình yêu trong mình. Lý do mà Dư Ngự Đồng tìm những tia hy vọng ấy là: tuổi tác tương đương, tài sắc ngang nhau, còn chàng là người văn võ song toàn, đa tài đa nghệ, hiểu rõ bụng dạ phụ nữ... tất cả những cảm giác ấy đều bị khoa trương, tất cả những khả năng đều được phóng đại, phóng đại thành cánh buồm hy vọng đưa chàng và ý trung nhân đi xa. Nếu nàng cũng nghĩ như thế, thì chàng sẽ phá vỡ bao nhiêu luân lý đạo đức kia và dù có chết cũng can tâm tình nguyện.

Vì thế chàng quyết định “thử”, đó là hành vi của những kẻ đang yêu mà chịu nhiều đau khổ, chàng thừa lúc Lạc Băng bị thương ngủ mê man, đã ôm nàng vào trong lòng. Kết quả là tội nghiệt của chàng ngày càng nặng, theo hội quy của Hồng Hoa chàng phải bị tử hình. Lần này không phải là vấn đề đạo đức luân lý nữa mà còn là vấn đề hội quy(vấn đề pháp luật). Tất cả những điều đó cộng lại cũng không bằng sự dả kích mà chàng phải gánh chịu, đó chính là cuối cùng phát hiện ra chàng có tình nhưng người chẳng hữu ý. Ảo tưởng của chàng bị sụp đổ. Lạc Băng nói: “Tuổi tác kém kén nhau thì thế nào?” Tú ca là người anh hùng đại nhân đại nghĩa sao giống người”. Lạc Băng đã mắng chàng, nhưng vẫn nhã nhặn, còn đối với Dư Ngự Đồng điều đó không quan trọng nữa.

Trong truyện viết:

Lạc Băng... thấy chàng đứng đó, hoảng sợ thất thần, trong lòng cảm thấy bất nhẫn nói rằng:

- Chỉ cần người từ nay cố gắng làm việc, không được vô lễ với ta như thế nữa, chuyện hôm nay ta quyết chẳng nhắc với ai. Sau này ta sẽ lưu tâm giúp người tìm một vị cô nương tài mạo song toàn.

Nói rồi cười một tiếng, bỏ đi.

Tính thích cười của nàng rốt cuộc cũng chẳng bỏ được. Điều này đã hại Dư Ngự Đồng, khi thấy trước khi đi nàng còn cười, dịu dàng xinh xắn thật khó cho mình. Nhìn thấy bóng dáng nàng lẫn vào trong đêm, chàng đứng ngăn người ra, lòng dạ rối bời, tự cảm thấy mình đáng thương, hận tạo hóa trêu người. Một lúc lại tự trách người, đường đường là một đấng quân tử lại có hành vi vô lễ không bằng loài cầm thú.

Ở đây đã cho thấy một chút bí mật. Đó là tính tình thích cười của Lạc Băng, nụ cười dịu dàng làm mê mẩn lòng người. Thứ hai là chính chỗ đáng yêu đó mà làm cho Dư Ngự Đồng hồn siêu phách tán, rơi vào lưới tình. Chàng tưởng rằng nụ cười ấy là dành cho mình.

Đó là một bi kịch, may mà trong câu chuyện Dư Ngự Đồng trải qua nhiều éo le đều khổ, quay về con đường chính, thoát khỏi biến khổ, kết thành vợ chồng với nàng sư muội Lý Nguyên Chi. Đó là một kết cục có hậu hay không có hậu thật khó nói. Điều chúng ta có thể nói là, tình yêu không ngăn cản được. Nó không những gạt bỏ hết nào đạo đức nào luân lý, nào lý trí qua một bên, mà nó còn phóng đại khuếch trương bất cứ một tia hy vọng khả năng nào, mỗi biểu hiện của đối tượng, đều trở thành những ám hiệu đặc biệt, bí mật được hiểu là thông tin của tình yêu. Đương nhiên tất cả những điều ấy hoàn toàn có liên quan đến cá tính của con người. Cũng vì cá tính ấy mới rơi vào cảnh này. Dư Ngự Đồng là người tuấn tú đa tài đa nghệ, nhưng đồng thời cũng có chút hời hợt, tự cao tự đại, không biết trời cao đất dày. Lần đầu tiên xuất hiện

trong tiểu thuyết đã biểu hiện ra, trong bi kịch vừa kể trên lại biểu hiện một lần nữa. Vì thế bi kịch tình yêu này không phải là bi kịch của cuộc đời của tính cách con người (sự xung đột giữa tình yêu và luân lý; chỉ có chàng mới rơi vào cảnh này).

Viết được một nhân vật phụ như thế thật sự hiếm có. Trong bộ sách đầu tiên mà tác giả đã dám xây dựng nên hình tượng anh hùng đầy khuyết điểm và sai lầm là điều hiếm có trong tiểu thuyết võ hiệp. Thứ hai là tác giả đã khắc họa sâu sắc bi kịch tình yêu, hoàn toàn vượt qua khỏi sự đánh giá đơn giản về cái tốt và cái xấu, miêu tả nhược điểm, và bi kịch của con người. Tất cả những điều ấy đều nằm trong sự từ bi và trí tuệ. Không những tác giả đã viết hết sức tỷ mỉ mà còn rất sâu sắc cảm động lòng người.

Trong “*Thần điêu hiệp lữ*”, tác giả có viết gần Lục gia trang ở Giang Nam xuất hiện một lão già kỳ quái. Người ấy đầu tóc rối bời, râu ria xồm xồm, tuổi tác của lão không lớn, nhưng mặt đầy những nếp nhăn như đã sáu bảy mươi tuổi, người mặc áo rách rưới, trên cổ đeo một chiếc yếm trẻ con, trên yếm có thêu bức tranh mèo hoa bắt bướm, chiếc yếm đã rách bướm.

Vẻ ngoài của lão chẳng giống ai, hành vi của lão cũng như thế. Trình Anh và Lục Vô Song hái hoa trong hồ cho lão ăn. Lão quái khách chỉ cần nghiêng đầu thì đã ngoạm được hoa sen, không cần đưa tay ra cầm.

Điều kỳ lạ là lão muốn tìm Hà Nguyên Quân. Nghe Lục Vô Song nói Hà Nguyên Quân đã chết, quái khách ôm ngực la lớn “Nàng chết rồi ư? Không thể nào, nàng chưa gặp ta quyết không thể chết được. Ta đã nói mười năm sau sẽ đến gặp nàng. Sao... sao nàng không chờ ta? Chính miệng nàng đã hứa rồi mà?” lão mắng chửi kêu khóc rồi cười điên dại. Bỗng nhiên lão dừng lại, ngẩn ra rồi nói tiếp. “Ta phải gặp nàng, ta phải gặp nàng”. Rồi xòe hai tay ra đâm vào mộ của Hà Nguyên Quân, bốc ra hai năm đất...

Chúng ta có thể đoán được đó là một lão điên. Nhưng chúng ta không biết được lão là Võ Tam Thông, tướng quân của nước Đại Lý, đệ tử của Nhất Đăng đại sư. Trong “*Xạ điêu anh hùng truyện*” lão uy phong biết bao thế mà không ngờ giờ đây lại ra nông nổi này.

Điều không ngờ hơn, lão vì tình mà điên loạn. Đây là một điều kỳ lạ. Thế nhưng, đó là sự thật. Bởi lão vướng phải mối mâu thuẫn giữa tình yêu và luân lý.

Lão yêu thương dưỡng nữ của mình là Hà Nguyên Quân. Không phải là tình cha con mà là tình yêu trai gái. Một tình yêu loạn luân. Đương nhiên, điều đó được giấu kín dưới đáy lòng. Bởi dẫu sao lão vẫn là danh môn đệ tử, võ lâm hào kiệt, nên tình cảm ấy phải đè nén trong lòng. Đó là tình yêu không thể nói nên lời, không thể quên được và cũng chẳng đem đến kết quả gì, là một tình yêu vô vọng, chỉ có thể tự trách và ăn năn.

Đó là nỗi dày vò trong lòng. Mâu thuẫn ấy cứ cấu xé con tim, khiến cho cõi lòng lão trở thành địa ngục.

Bỗng nhiên Hà Nguyên Quân yêu Lục Triển Nguyên, rồi cùng chàng trốn chạy (đó có thể xem như sự tìm kiếm hạnh phúc, và cũng là sự né tránh một tình yêu quái đản).

Điều này đối với lão là một sự đả kích.

Lão cũng chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của vận mệnh. Và người thật hiện hình phạt ấy cũng chính là

bản thân lão. Cõi lòng lão giờ đây là một thế giới xô bồ, là bãi hoang tàn của cuộc chiến giữa lão và trái tim mình.

Vì đâu ra nông nổi ấy? Nguyên nhân chính là lão chưa trải qua một lần yêu thật sự, chưa nếm được mùi vị tình yêu, lão thời trẻ không hiểu ái tình, không muốn yêu và được yêu. Mặt khác, lão là con người của sự nghiệp; mặt khác, về mặt này, lão cũng mù mờ, cũng như bao nhiêu kẻ khác thời bấy giờ, nghe lời cha mẹ cưới một người vợ.

Vì thế hôn nhân của lão không có tình yêu. Thời của lão, chuyện này chẳng có gì lạ. Chuyện này chẳng có gì lạ. Vợ của lão, Võ Tam Nương cuối cùng chết vì trị độc cho lão, trong lúc hấp hối nói rằng: “Tôi và ông sau khi thành thân chẳng lúc nào vui vẻ, chuyện sai có lúc trước, chẳng thể quay lại. Chỉ mong ông nuôi dạy hai đứa con thành người, mong sao chúng nó yêu thương hòa thuận,...”. Đây là một chứng cứ.

Thứ đến, chúng ta có thể thấy tuy là một anh hùng có tiếng nhưng ông vẫn là người yếu đuối trong lòng. Cả đời ông, đều phải nghe lời người khác, lúc trước là tôi thần của hoàng đế, khi hoàng đế xuất gia thì đi theo để trở thành môn đệ, ông chỉ nghe lời sư phụ, làm người hết sức thật thà. Vì thế, những người đàn ông kiểu này một khi được độc lập thì không thể đối phó được với phong ba, bởi vì ông hoàn toàn yếu hèn, thiếu ý chí kiên cường, và một cá tính độc lập. Những chuyện mà ông gặp phải người khác chẳng thể nào giúp được, thậm chí không thể tỏ bày cùng người khác. Vì thế chỉ có một lối thoát duy nhất đó là điên cuồng.

Võ Tam Thông là người rất chất phác, rất hướng nội. Đồng thời cũng là người rất cố chấp. Điều này thể hiện rất rõ trong “*Xạ điêu anh hùng truyện*”. Chính vì chất phác hướng nội và cố chấp chỉ nghe lời sư phụ, cho nên những tâm sự của ông cứ chất chứa trong lòng không phát tiết ra được, đến rồi trở nên điên cuồng. Nếu cá tính của ông phóng khoáng, hoạt bát một chút (Dư Ngự Đồng đã không nổi điên như ông). Thế nhưng cá tính của ông đã như thế rồi. Chính bởi cá tính và tâm lý của ông như thế, cho nên bất hạnh của ông bất hạnh.

Nếu nói xung đột giữa tình yêu và luân lý của Võ Tam Thông chỉ thuần túy là xung đột tâm lý, thì Dương Quá và Tiểu Long Nữ là mối xung đột giữa tình yêu và lý luận xã hội.

Tiểu Long Nữ lớn tuổi hơn Dương Quá, còn là sư phụ của Dương Quá, Dương Quá hàng ngày vẫn gọi nàng là “cô cô”, hôn nhân và tình yêu giữa họ đương nhiên không thể chấp nhận trong xã hội lúc bấy giờ. Không giống như kết cuộc của Dư Ngự Đồng và Võ Tam Thông, Dương Quá và Tiểu Long Nữ trong cuộc chiến với luân lý xã hội đã thắng lợi hoàn toàn. Cuộc chiến ấy không diễn ra lâu, tổn thất về tinh thần cũng không lớn. Ở đây có hai nguyên nhân cụ thể, một là Dương Quá và Tiểu Long Nữ thật sự yêu nhau, không giống như Dư Ngự Đồng, Võ Tam Thông đều yêu đơn phương. Họ phải một mình chống lại đối thủ lớn mạnh (đó chính là sự vô tình và vô ý của đối phương, sự tự trách và tự oán của bản thân), hai là Dương Quá rõ ràng có cá tính mạnh mẽ hơn Võ Tam Thông và Dư Ngự Đồng, chàng dùng hết sức của mình để phản kháng với vận mệnh, không chịu sự sắp xếp của vận mệnh. Dương Quá từ nhỏ đã lưu lạc giang hồ, đã nếm đủ bao nhiêu ấm lạnh của thế gian, một đời cô độc, chính điều này đã bồi dưỡng cho chàng một năng lực đứng vững giữa trời đất và ứng phó với áp lực bên ngoài. Vì thế họ đã thắng trong cuộc đấu tranh này. Sự trắc trở và khó khăn trong tình yêu của họ không chủ yếu là bởi xung đột về mặt luân lý. Khó khăn chủ

yếu là ở mặt khác.

Tình yêu giữa Dương Quá và Tiểu Long Nữ có thể chiến thắng được lễ giáo, còn có một nguyên nhân sâu xa khác, đó chính bởi quan niệm hiện đại của tác giả, tức là ở cuộc sống hiện đại, kiểu suy nghĩ thầy trò không được yêu đương kết hôn với nhau đã không còn tồn tại nữa. Cho nên khi viết câu chuyện này, tác giả có thể thoải mái phóng bút mà không phải chịu một áp lực về tư tưởng đạo đức nào. Kỳ thực, những câu chuyện trên không thể hoàn toàn cấu thành xung đột về luân lý thật sự. Dư Ngự Đồng yêu Lạc Băng, có lẽ điều này đã vi phạm tới tập quán đạo đức, thực ra chẳng liên quan gì đến luân lý, ngày nay cũng thế. Còn mối quan hệ giữa Võ Tam Thông và Hà Nguyên Quân cũng chỉ là mối quan hệ giữa cha nuôi và con nuôi, cho nên cái gọi là loạn luân ở đây, chẳng qua là tồn tại về mặt ý thức mà thôi không phải loạn luân thật sự. Còn tình yêu giữa thầy trò Dương Quá và Tiểu Long Nữ, thì chẳng có là gì. Vì thế, sự xung đột giữa tình yêu và luân lý trong tiểu thuyết Kim Dung, có thể nói có và cũng có thể nói không.

Nhưng những áp lực, nỗi thống khổ mà nhân vật chính phải chịu là có thực không phải giả.

Kim Dung hình như vô tình tạo ra những mối xung đột giữa tình yêu với luân lý để triển khai sức tưởng tượng và sự sáng tạo của mình. Những vấn đề luân lý mà ông đề cập tới, chỉ là tâm lý đau khổ trong tình yêu và mối quan hệ hiện thực của nó, điều này làm phong phú cho thế giới tình yêu trong tiểu thuyết của ông. Một mặt tỏ rõ đặc trưng bản chất của tình yêu là tự phát, mặt khác thể hiện thuyết “hữu tình giai nghịệt” (tình yêu nghịệt ngã). Xung đột giữa tình yêu và luân lý chỉ là hình thức cơ bản nhất của tình nghịệt.

- o O o -

TÌNH YÊU VÀ GIỚI TÍNH

Cơ sở của tình yêu là sự hấp dẫn về bản năng giữa nam và nữ, giới tính là cơ sở của tình yêu, tình yêu là sự chọn lựa đối tượng về giới, cũng được xem là sự thăng hoa về giới. Cho nên sự hấp dẫn về giới tính có thể xảy ra cho bất cứ cặp nam nữ nào, còn sự chọn lựa của tình yêu lại là một chuyện khác.

Thế nên, trong ý thức của chúng ta, làm cho tình yêu thoát ly khỏi hiện thực, là hình thức điển hình của sự thăng hoa.

Từ ái tới tính, là một điều đương nhiên hợp lý. Nhưng từ tính tới ái ngược lại xem là trái với lẽ thường.

Ở Trung Quốc, những loại sách nghiêm túc nhất là không bàn tới tính, không bàn tới ái; loại sách nghiêm túc thứ hai là chỉ bàn tới ái không bàn tới tính; loại sách nghiêm túc thứ ba là nói đến quan hệ về tính một cách đàng hoàng. Nhưng đối với văn học dân gian truyền miệng thì thường nói đến vấn đề tính.

Trong bối cảnh văn hóa đa tầng như thế, thế giới tình yêu của tiểu thuyết Kim Dung tự nhiên sẽ nghiêng về nghiêm túc, trang nhã. Cuộc sống tình yêu trong tác phẩm Kim Dung chín mươi chín phần trăm là ở phương diện tinh thần.

Nhưng điều đó không phải tuyệt đối, chúng ta có thể tìm ra những ví dụ ngược với điều này. Ở đây ý nói các nhân vật chính không nhất định từ yêu mà phát sinh quan hệ về tính, mà ngược lại.

Trong “*Xạ điêu anh hùng truyện*”, Lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông không biết tình yêu là gì, mối quan hệ giữa lão và Lưu quý phi hoàn toàn là bản năng xác thịt.

Nhưng đối với Lưu quý phi mà nói quan hệ này đã tạo nên một tình yêu đau khổ cháy bỏng, kéo dài đến tám mươi năm. Nhưng đó chẳng là gì cả. Chúng ta có thể tìm vài ví dụ nữa.

Ví dụ thứ nhất là mối tình của Mã Xuân Hoa trong “*Phi hồ ngoại truyện*”.

Mã Xuân Hoa lúc ấy đang độ thanh xuân, như một đóa hoa đang nở rộ, tất nhiên sẽ hấp dẫn nhiều ong bướm. Sư huynh của nàng là Từ Tranh, thiếu bảo chủ của Thương Gia Bảo là Thương Bảo Chấn, đều hy vọng được làm bạn của nàng. Để tránh xảy ra bi kịch và hiểu nhầm, cha của Mã Xuân Hoa là Bách thắng thần quyền Mã Hành Không đã công khai tuyên bố gả Mã Xuân Hoa cho Từ Tranh tại Thương Gia Bảo. Có nghĩa là Mã Xuân Hoa đã là hoa có chủ, nhưng Thương Bảo Chấn vẫn cứ theo đuổi, Từ Tranh tức giận vô cùng cho nên động thủ cùng gã, khiến Mã Xuân Hoa bức bối vô cùng. Bụng nghĩa thâm: “Chẳng lẽ cả đời ta lại theo gã sư huynh lỗ mãng không nói lý lẽ này ư”. Sau hôm đến hơn một ngày, có một vị Phúc công tử từ Bắc Kinh ghé qua Thương Gia Bảo.

... Nàng không biết mình đã ngồi ở đó bao lâu, rồi nàng bỗng nghe tiếng tiêu từ sau khóm hoa vọng lại. Mã Xuân Hoa đang rầu rĩ mà tiếng tiêu như vỗ về an ủi, nghe bề bồng nhưng lại rất thích thú, bất giác nàng ngây ngất mê đắm như say rượu. Nàng càng nghe càng mê mẩn, đứng dậy bước tới khóm hoa, thì ra có một người đàn ông mặc áo lam đứng đấy, đang cầm ngọc tiêu, tay của gã trắng như ngọc, chẳng khác gì ngọc tiêu, té ra đó là vị Phúc công tử ban sáng.

Phúc công tử gạt đầu mỉm cười, ra hiệu mời nàng bước tới, tiếng tiêu vẫn không dứt. Thần thái của gã uy nghiêm, nhưng cũng đầy sức hấp dẫn, khiến cho người ta chẳng thể nào kháng cự được. Mã Xuân Hoa đỏ ửng mặt, từ từ bước tới, tiếng tiêu uyển chuyển, liên miên, tràn trề tình ý.

Mã Xuân Hoa tiện tay ngắt một đóa mai quế, đưa lên mũi. Hương hoa thơm ngát, tiếng tiêu gợi tình, bóng tà xiên xiên, trước mặt là một mỹ nam tử anh tuấn phong lưu với ánh mắt dịu dàng nhưng cũng đầy cao quý.

Nàng chợt nghĩ tới Từ Tranh, một gã thô lậu, hay ghen tuông, nếu đem so với vị Phúc công tử này thật là đem gà đất mà so với phượng hoàng vậy.

Vì thế ánh mắt nàng cũng rất âu yếm khi nhìn Phúc công tử. Nàng không muốn biết gã là ai, không cần biết gã kêu nàng tới để làm gì nhưng chỉ cần gần gã là nàng cảm thấy sung sướng lắm rồi.

... Về mặt của gã thật dịu dàng âu yếm, ánh mắt của gã tràn trề một tình cảm nồng cháy, gã không cần nói gì nhưng cũng hơn bao lời ngon tiếng ngọt, hơn những lời thề non hẹn biển.

Phúc công tử bỏ cây tiêu xuống đất, đưa tay ôm lấy hông nàng. Mã Xuân Hoa e lệ né qua, lần đầu tiên nàng còn né tránh, nhưng gã đưa tay ra lần thứ ba, nàng mê mê với mùi đàn ông trên người gã.

... Mã Xuân Hoa đã mê mẩn, nàng không nghĩ tới việc khác nữa, không nghĩ tới hậu quả gì cả, cũng chẳng cần sợ kẻ khác bắt đồ xông vào hoa viên.

... Vậy là con gái của Bách Thắng thần quyền Mã Hành Không đã trở thành nhân tình của kẻ khác sau một ngày cha nàng hứa gả nàng cho sư ca Từ Tranh.

Đoạn miêu tả thật tinh tế, sâu sắc. Hoàng hôn ngày xuân, dưới hoa mai quế nhẹ tiếng thở dài, hoa viên yên tĩnh, làm sao có thể không xúc động. Huống chi Mã Xuân Hoa ôm trong lòng nỗi sầu cho thân phận, ai có thể kìm lòng cho được.

Lúc ấy, bản năng làm chủ bản thân nàng. Lúc ấy nàng vẫn không biết Phúc công tử là ai, nàng cũng chẳng có tình cảm hay ảo tưởng gì với gã. Đó là một cuộc gặp gỡ đầy ngẫu nhiên. Thế nhưng, mấy ai ngờ cuộc gặp gỡ tình cờ ấy đã khơi nên một tình yêu khắc cốt ghi tâm, si mê bất ngộ, đến chết mới thôi. Gã Phúc Khang An phong lưu đa tình chỉ xem Mã Xuân Hoa là trò chơi, còn Mã Xuân Hoa đã nảy sinh tình cảm sâu sắc với kẻ đã chia trái cấm cùng nàng. Cho đến sau khi nàng và Từ Tranh kết hôn, gặp lúc Phúc sai người đến tìm thấy Từ Tranh bị kẻ khác giết còn nàng tự tay giết chết Thương Bảo Chấn, một kẻ đã yêu thương nàng đến tội nghiệp, rồi sau đó nàng ngã vào vòng tay của Phúc công tử. Ai cũng nghĩ đó là một bi kịch thần túy, còn người trong cuộc thì cho rằng đó là một sự hiến thân cho hạnh phúc, là sự chọn lựa duy nhất của tình yêu và cuộc sống.

Điều làm cho người ta bất ngờ nhất là, khi mẹ của Phúc Khang An muốn hạ độc Mã Xuân Hoa, Phúc công tử đã không hề ngăn cản, Mã Xuân Hoa rõ biết tình nhân của nàng bây giờ là phu quân của nàng, thấy chết không cứu, nhưng lúc sắp chết vẫn cầu xin Hồ Phi gọi Phúc công tử đến để nàng thổ lộ tấm lòng lần cuối! Kết quả là Hồ Phi chỉ có thể nhờ Trần Gia Lạc, tổng đà chủ Hồng Hoa hội, người có tướng mạo giống với Phúc Khang An đến, cải trang thành Phúc Khang An để Mã Xuân Hoa thấy mặt lần cuối. Cuối cùng Mã Xuân Hoa nói gì, tình huống cuối cùng diễn ra như thế nào, tác giả tránh không nói đến, chỉ thấy Trần Gia Lạc lặng lẽ bước ra, trên mặt vẫn còn nước mắt. Tất cả những điều ấy, đều xảy ra sau một cuộc

gặp gỡ ngẫu nhiên. Phải chăng trong sự ngẫu nhiên ấy có tất nhiên?

Có lẽ có người sẽ cho rằng bi kịch ấy là bởi vận mệnh. Mã Xuân Hoa bị “ma đưa lối quỷ dẫn đường”, những người trong cuộc có mấy ai không phải ma đưa lối quỷ dẫn đường?

Đương nhiên chúng ta có thể thấy những nguyên nhân khách quan, đặc biệt khác với bi kịch này. Ví dụ Mã Xuân Hoa và Từ Tranh quả thực chẳng có tình yêu với nhau, thậm chí là còn oán ghét, từ đó, mối quan hệ giữa nàng với Phúc công tử là sự khiêu chiến và phản kháng đối với cuộc hôn nhân của nàng. Ví dụ như, nàng ở trong một hoàn cảnh nhất định, vì dục vọng mà ngã vào vòng tay của Phúc công tử, tình yêu sau này có thể xuất phát từ chỗ một người phụ nữ không thể nào quên được người đầu tiên chiếm hữu nàng. Cũng có thể là bởi nàng vừa thấy Phúc công tử đã yêu, dẫn đến xảy ra quan hệ, mối quan hệ ấy đã làm cho tình yêu trở nên sâu sắc hơn? Lại cũng có thể quan hệ giữa Mã Xuân Hoa và Phúc Khang An, không thể được gọi là tình yêu, điều mà Mã Xuân Hoa theo đuổi là một ảo tưởng, thế nhưng ai có thể phân định rõ chân thực và ảo tưởng của tình yêu.

Nếu câu chuyện của Mã Xuân Hoa có quá nhiều những nhân tố phức tạp, không thể nói rõ được nhân quả đơn thuần giữa tình và ái, vậy thì chúng ta hãy xem câu chuyện của Hư Trúc và công chúa Tây Hạ trong “*Thiên long bát bộ*”. Đó là một câu chuyện kỳ lạ. Chỗ kỳ dị thứ nhất của câu chuyện là nhân vật nam chính là một hòa thượng, chàng là một hòa thượng chất phác, thật thà, luôn tuân thủ giới luật. Nhưng gặp phải Thiên Sơn Đồng Lão, một kẻ thích chơi ác, có thể xuất phát từ lòng tốt, có thể xuất phát từ lòng hiếu kỳ, cũng có thể bà muốn Hư Trúc phải chịu ơn mình, có thể bởi Thiên Sơn Đồng Lão là người tàn phế nên có tâm lý biến thái... tóm lại, bà Đồng Lão hơn chín mươi tuổi này đã ép Hư Trúc phá giới hoàn tục từ từ từ giới cho đến cuối cùng là sắc giới.

Trong cả quá trình này, Hư Trúc đau khổ, phần nộ vô cùng, bởi vì giới luật là chàng nguyện giữ lấy còn phá giới là điều chàng không muốn. Điều kỳ lạ hơn là, Tây Hạ công chúa bị người ta bắt cóc trong lúc ngủ đem đến nơi khác, để cho nàng ngủ cùng với một người không quen biết.

Điều kỳ lạ thứ hai trong câu chuyện này, đó là đôi nam nữ này không hề quen biết nhau, không biết tên đối phương là gì, không biết mặt nhau. Cho nên họ gọi nhau là “Mộng Lang” và “Mộng Cô”. Vì thế họ cứ tưởng tượng mình nằm mộng, nhưng họ cũng sợ giấc mộng này kết thúc.

Đây có thể là một minh chứng về con người: một hòa thượng nghiêm cẩn tuân thủ giới luật và một nàng công chúa đoan trang “thường ngày vừa nghe tiếng đàn ông lạ là đã e thẹn”, bị người ta bắt cóc đến một nơi khác, chẳng biết đối phương sang hay hèn, xấu hay đẹp, thiện hay ác, thậm chí cũng chẳng biết câu chuyện này là thật hay ảo, đối phương là thực hay hư, mà đã kết hợp một cách bản năng với nhau.

Sau lần đầu tiên phá giới, Hư Trúc vừa hối hận vừa e thẹn, “thốt nhiên nhồm người dậy, đầu đụng phải tảng băng nghe cộp một tiếng, té xuống đất”. May mà chàng vẫn chưa chết, lại nhớ đến một điều cấm trong cửa Phật, trong cơn phần nộ lại thêm một điều. Vì thế “chỉ thở dài thườn thượt”.

Ngày hôm sau đã tự nhiên hơn, cả hai còn quy ước gọi nhau là “Mộng Cô, Mộng Lang” mà không nói đến tên thật. Phải chăng là hổ thẹn hay sự tình mộng.

... Thiếu nữ ấy vỗ tay cười nói:

- Tốt quá, chàng là Mộng Lang của thiếp, thiếp là Mộng Cô của chàng. Chúng ta sẽ như thế này

suốt đời, mong rằng sẽ mãi mãi không bao giờ tỉnh.

Nói đến chỗ tình yêu nồng thắm, hai người lại chìm vào giấc mộng đẹp mà không biết là thật hay ảo, là thiên đường hay hạ giới?

Hôm sau, Đồng Lão lại mang cô gái đến gặp Hư Trúc, đây là ngày thứ ba hai người gặp nhau, cảm giác e thẹn, hoảng sợ đã giảm, ân ái vô cùng, tận tình hoan lạc.

Còn Hư Trúc trước sau vẫn không dám cho nàng biết sự thật về chỗ hai người gặp nhau, còn thiếu nữ thì cứ tưởng mình trong mơ, không hề nhắc đến những chuyện trước giấc mộng. Sau ba ngày gặp nhau, Hư Trúc cảm thấy cái nơi lạnh lẽo tối tăm này lại là nơi sung sướng nhất, hà tất phải quy y ngả Phật để mong được giải thoát?

Đây có vẻ như là một câu chuyện ngụ ngôn. Ý nghĩa tượng trưng của nó rất rõ ràng.

Ngày thứ tư, Đồng Lão không mang thiếu nữ đến nữa. “Hư Trúc trong lòng bứt rứt không yên, ba lần bốn lượt định mở miệng nhưng không dám”.

Từ đó về sau, họ không gặp nhau nữa, Hư Trúc rơi vào cảnh tương tư triền miên.

Là tính hay là ái? Là khát vọng hay tình yêu, hoặc cả hai đều đúng? Tôi cho rằng, không ai có thể trả lời rõ ràng câu hỏi này thậm chí cả người trong cuộc.

Nhiều năm sau, Hư Trúc vẫn mãi nhớ đến Mộng Cô. Thời gian càng lâu, tính sẽ dần chuyển thành một tình yêu ghi tâm khắc cốt, lúc này tính cũng thăng hoa, trở thành một tình yêu kiên trinh vững bền. Sau khi Đồng Lão chết, Hư Trúc đã trở thành người kế thừa của Thiên Sơn Đồng Lão, người đẹp trong Linh Thứu Cung rất nhiều, chỉ có Hư Trúc là đàn ông, nhưng chàng không hề động lòng. Đoàn Dự nhìn thấy bức tranh Lý Thu Thủy của Hư Trúc, người trong tranh thật giống với Vương Ngữ Yên, vậy là tưởng Hư Trúc cũng tương tự nàng, đồng bệnh tương lân, vả lại nói chuyện cũng hợp khẩu nên kết bái huynh đệ với nhau.

Tình huống này khiến cho người ta bật cười. Thế nhưng, cũng hết sức sinh động, chân thực, cảm động. Chỉ có người thật sự rơi vào lưới tình mới hiểu nhau, hợp nhau đến thế. Xem ra, Hư Trúc và Mộng Cô chỉ thuần túy là mối quan hệ về tính, còn Đoàn Dự sùng bái và say mê về tinh thần đối với Vương Ngữ Yên, hai tình huống rất khác nhau, đó là đều có một tình yêu cháy bỏng và chân thực.

Hư Trúc và Mộng Cô gặp nhau trong bóng tối. Công chúa Tây Hạ kén chồng đưa ra ba câu hỏi: một, “trong đời chỗ nào là khoái lạc nhất”; hai, “người mà bản thân yêu nhất tên gì?”; ba, “dung mạo của người mình yêu nhất ra sao?”. Anh tài trong thiên hạ đều tới hoàng cung Tây Hạ. Những nhân vật nam chính trẻ tuổi cũng đến. Tiêu Phong và Hư Trúc cũng đi cùng Đoàn Dự để giúp chàng cầu thân.

Có nhiều câu trả lời cho ba vấn đề này, mỗi câu đều có chỗ tuyệt vời. Không ngờ Hư Trúc là người “trúng tuyển”. Ba câu trả lời của chàng lần lượt là: “trong hầm nước đá tối tăm”; “tôi không biết tên cô nương ấy”; “dung mạo cô ta thế nào tôi chưa bao giờ thấy” ba câu trả lời ấy làm cho mọi người cười ngất. Người ta chẳng thể nói được lời nào nữa. Thế nhưng, chuyện bất ngờ xảy ra:

Trong tiếng cười ầm ĩ của mọi người, bỗng nghe tiếng một nữ tử thỏ thẻ:

- Chàng... chàng phải chăng là Mộng Lang?

Hư Trúc thất kinh, giọng run run:

- Nàng... nàng... là Mộng Cô ư? Ta nhớ nàng biết bao.

Chàng bất giác tiến về phía trước mấy bước, chỉ nghe thấy một mùi thơm thoang thoảng, một bàn tay mềm mại nắm lấy tay chàng, một thanh âm dịu dàng bên tai chàng:

- Mộng Lang, thiếp nhìn không thấy chàng, mới thỉnh cầu phụ hoàng dán bảng văn mời chàng đến đây.

Hư Trúc kinh ngạc nói:

- Nàng... nàng chính là...

Thiếu nữ ấy đáp:

- Chúng ta vào trong nói. Mộng Lang ơi, thiếp lúc nào cũng mong đợi thời khắc này...

Nàng vừa thỏ thẻ vừa dắt tay chàng vào trong nội đường.

Quần hùng trong thạch đường vẫn đang cười nói ầm ĩ.

Vậy là cuối cùng Mộng Lang cũng gặp lại Mộng Cô, Ngân Xuyên công chúa nước Tây Hạ. Nhân vật phụ trong tình huống này lại trở thành nhân vật chính và ngược lại.

Không lâu sau, Đoàn Dự nhận được thư của Hư Trúc: “Ta rất vui, vui không kể xiết. Để đệ phí công đi chuyến này, ta thật có lỗi với đệ, ta cũng thật thất kính với Đoàn lão bá.

Thư gửi tam đệ”.

Hư Trúc nói: “Ta rất vui, vui không kể xiết” là những lời từ đáy lòng, cho thấy rõ lòng chàng khi gặp lại người yêu.

Câu chuyện của Hư Trúc không chỉ là ám chỉ về thứ tình yêu từ tính tới ái, mà còn là một thành công về sự phản kháng những phép tắc quy định của xã hội. Lúc ấy nàng không biết chàng là hòa thượng, chàng không biết nàng là công chúa, không biết họ tên, không biết tướng mạo, càng không biết bối cảnh gia đình và những điều khác, chỉ biết chàng là một thanh niên trẻ tuổi, còn nàng là nữ lang. Thế thôi, chẳng có chọn lựa, nhớ nhung, chỉ có trong bóng đêm, gặp nhau, tìm đến nhau, hiến thân cho nhau.

Chỗ giống nhau của hai câu chuyện là các nhân vật sau khi tình nguyện dâng hiến thân xác cho nhau, nên có một kết thúc khác nhau, một đau khổ, một hạnh phúc.

Cũng thế hãy xem câu chuyện của Dương Tiêu và Kỷ Hiếu Phù.

Dương Tiêu lớn hơn Kỷ Hiếu Phù nhiều; Kỷ Hiếu Phù đã được cha mẹ hứa gả cho Hưng Lợi Đình, đệ tử phái Võ Đang; Kỷ Hiếu Phù là đệ tử phái Nga My, còn Dương Tiêu là Quang Minh tả sứ của Minh Giáo. Năm xưa, Cô Hồng Tử của phái Nga My danh chấn thiên hạ là thế nhưng bị Dương Tiêu chọc giận mà chết, vì thế Nga My coi Minh Giáo là kẻ thù. Dương Tiêu dĩ nhiên biết rõ chuyện này còn Kỷ Hiếu Phù lại không biết.

Dương Tiêu đã cưỡng bức Kỷ Hiếu Phù, sau đó nàng sinh ra một bé gái. Theo logic thông thường, lâm vào tình huống như thế, Kỷ Hiếu Phù sẽ tìm mọi cách để chống cự.

Thế nhưng, hết sức bất ngờ, kết quả lại khác hẳn.

Kỷ Hiếu Phù đặt tên con gái mình là Dương Bất Hối. Nàng lấy họ của Dương Tiêu, tên của con nàng

thể hiện ý nguyện của nàng: “không hối hận”. Bắt đầu bằng bạo lực nhưng kết thúc một cách âm thầm không hối hận. Vì chuyện này mà nàng chẳng thể nào lấy Hưng Lợi Đình nữa, cũng chưa chắc nàng gặp lại Dương Tiêu nhưng cũng không hối hận, biết rằng khi bị người phát hiện, sẽ đau khổ biết bao nhiêu nhưng vẫn không hối hận. Ấy thế mà khi biết Dương Tiêu là kẻ thù của bản phản phái, nói như lời Diệt Tuyệt sư thái: “thù sâu như biển”, nàng đã phản ứng ra sao?

Kỷ Hiểu Phù hoảng hồn, nhưng không cầm nổi lòng, cảm thấy kiêu ngạo đại sư bá Cô Hồng Tử năm xưa là một cao thủ vang danh thiên hạ thế mà bị gã trêu tức mà chết. Nàng định hỏi cho rõ ràng nhưng không dám mở miệng.

Xem ra nàng chẳng hối hận tí nào, nàng không hối tiếc mà lại cảm thấy kiêu ngạo.

Giống như một người yêu thực thụ, đến lúc này, nàng thực ra chỉ muốn dò hỏi tin tức của “chàng”. “Chàng” lúc bấy giờ đối với nàng đúng là một đại anh hùng, nàng hãnh diện và không hề hối hận.

Thế nhưng, mọi khó khăn đang chờ nàng phía trước. Diệt Tuyệt nói với nàng: “Được, mi bất thân với hã, che giấu cho Bành hòa thượng, đắc tội với Đình sư tỷ, giấu sư phụ sinh con... ta không tính nữa, ta sai mi đi làm một chuyện, sau khi đại công cáo thành, mi về lại Nga My ta sẽ truyền y bát và Ý Thiên kiếm cho mi, cho người làm chương môn thừa kế của bản phái”. Cơ hội như thế, Kỷ Hiểu Phù chẳng có lý do gì để từ chối: thứ nhất, đệ tử tuân lệnh sư phụ; thứ hai, đây là con đường sống duy nhất của nàng; thứ ba, sau thành công, không những không chết mà nàng còn trở thành người thừa kế chức chương môn Nga My, vinh dự biết bao! Nhưng đó là chuyện gì? Trong sách không nói, tác giả cố ý sắp xếp cho Diệt Tuyệt sư thái dẫn Kỷ Hiểu Phù ra chỗ không người để nói chuyện, không chỉ người khác nghe thấy:

Trương Vô Kỵ nấp trong nhà tranh không dám lộ mặt ra, từ xa chàng thấy Diệt Tuyệt sư thái đang nói gì đó, nhưng đến giữa chừng thì ngừng, có ý muốn nàng hồi tâm chuyển ý.

Trương Vô Kỵ lòng dạ rối bời, nghĩ thầm chương này đánh xuống chắc là khó thoát chết. Chàng nhìn chăm chăm Kỷ Hiểu Phù.

Thốt nhiên Kỷ Hiểu Phù quì xuống mà vẫn lắc đầu quầy quậy. Diệt Tuyệt sư thái giơ chương lên đánh xuống đỉnh đầu nàng. Kỷ Hiểu Phù vẫn không né, chỉ nghe “bình” một tiếng, nàng ngã nhào xuống đất, giãy giụa vài cái rồi nằm đơ ra đó.

Trương Vô Kỵ là nhân chứng của vụ này. Tuy chàng không biết Diệt Tuyệt sư thái buộc nàng phải làm chuyện gì, nhưng chàng thấy Kỷ Hiểu Phù cương quyết cự tuyệt lệnh thầy ra sao. Nàng vẫn kiên quyết đến chết cũng không hối hận. Trước khi chết nàng chỉ nói được một câu, đó là lúc Diệt Tuyệt sư thái bỏ đi, Trương Vô Kỵ biết nàng khó thoát cái chết nhưng vẫn cố vận dụng y thuật giúp nàng có thể nói được. Câu nói đó là: “cầu xin con... xin con... đưa nó (chỉ Dương Bất Hối) đến chỗ cha nó...”. Câu nói ấy tiết lộ chuyện Diệt Tuyệt sư thái ép nàng phải làm, điều duy nhất mà nàng không yên tâm là đứa con gái bé nhỏ Dương Bất Hối của nàng, ý nghĩa của câu này thật sâu sắc, rõ ràng: ta không hối hận.

Câu nói ấy là thật, là thứ quý nhất trên đời, vì nó được đánh đổi bằng cuộc đời của một người. Đến đây, nếu chúng ta nghĩ quan hệ giữa Dương Tiêu và Kỷ Hiểu Phù là “mối quan hệ mang tính cưỡng bức” là sai rồi. Dẫu rằng nó bắt đầu bằng hình thức như thế nhưng lại kết thúc bằng một phương thức hết sức bất ngờ, tức là kết thúc bằng sự kiên trinh bất khuất, bằng cái chết không hối hận cho tình yêu. Đây là một câu

chuyện đầy tính bi kịch, nhưng nguyên nhân tạo nên bi kịch không phải là mối quan hệ tình ái giữa hai nhân vật chính và cá tính của họ, mà là quy phạm luân lý xã hội và lòng thù hận của con người.

Có thể thấy phương thức của tình yêu là vô cùng, con đường đi tới tình yêu cũng rất nhiều. Nếu muốn đưa ra một quy luật thì quy luật đó chỉ có thể là “thiên biến vạn hoá”.

Từ tính đi tới ái thì có rất nhiều, nhưng có thể gây cảm động lòng người như mối tình này thì rất hiếm. Tính có địa vị như thế nào trong tình yêu, xuất hiện ra sao mới đẹp đẽ, xuất hiện ra sao mới không đẹp, thậm chí xấu xa,... đó là chuyện mà các nhà sinh vật học, tâm lý học, xã hội học cần phải quan tâm.

Hành vi về tính trong tiểu thuyết Kim Dung, cố nhiên đã dẫn đến những kết cuộc trong những câu chuyện trên. Nhưng cũng có khi dẫn đến những kết quả thật tiêu cực, làm người ta phải phẫn nộ, oán hận. Ví như trong “*Phi hồ ngoại truyện*”, mẹ của Viên Tử Y là Viên Ngân Cô bị ác bá Phụng Thiên Nam ở Phạt Sơn - Quảng Đông cưỡng bức rồi vứt bỏ, không những khiến cho cuộc đời bà rơi vào cảnh tối tăm u ám mà còn di họa cho đời sau, tạo nên bi kịch một đời của Viên Tử Y. Rõ ràng, dùng bạo lực để cưỡng bức, để chiếm đoạt, là một nỗi nhục, là một sự đả kích lớn lao cho người phụ nữ.

Ngoài ra, trong “*Tuyết Sơn phi hồ*”, Điền Thanh Văn con gái duy nhất của chương môn Thiên Long môn Điền Quy Nông ăn ở với Tào Vân Kỳ, đại sư huynh của nàng hoài thai. Cả Điền Thanh Văn, Mã Xuân Hoa, Kỷ Hiếu Phù đều tương tự nhau, đều ăn ở với người khác sau khi kết hôn. Nhưng tại sao hành vi của Điền Thanh Văn khó làm cho người ta thông cảm và hiểu rõ? Nguyên nhân vụ này rất phức tạp, nàng không giống như Mã Xuân Hoa vì thất vọng và chán ghét Từ Tranh nên mới ngã vào vòng tay của Phúc Khang An, còn Điền Thanh Văn lại thật lòng thật dạ với vị hôn phu Đào Tử An, không hề có chút tình cảm với Tào Vân Kỳ, điểm này làm cho người ta chán ghét. Hơn thế nữa, sau khi sinh con, nàng đã tự tay giết chết đứa bé rồi đem chôn nó. Thật khiến cho người ta ghê tởm. Nguyên nhân cuối cùng là trong Thiên Long môn từ trên xuống dưới chẳng ai tốt đẹp cả. Điền Thanh Văn cũng ở trong số đó.

Tính là không có thiện ác, tốt xấu. Có chăng là ở con người mà thôi.

Quan hệ giữa tình và tính không thể xem một cách sơ lược được. Nó giống như hòn đảo nổi giữa biển khơi, phần nổi trên mặt nước là tình, phần chìm dưới nước là tính.

Tính là căn nguyên của ái, là một kết cuộc mà nó mong muốn, là khởi điểm của ái, cũng là mục tiêu của ái. Có thể, nói một cách chính xác hơn, nếu cho rằng ái là con đường dài đằng đằng, tính sẽ là những ga dọc đường. Về chính thể, chúng không thể bị chia cắt được. Nhưng ở một đoạn cụ thể, chúng có thể thống nhất nhưng cũng có thể tách rời, giữa hai ga, chỉ có một con đường. Như thế, nhà văn có thể lấy một đoạn nào đó rồi thêm thắt nữa là điều có thể cho phép. Nếu giả dụ ngược lại, lấy tính là con đường, ái là sân ga, là không thể được.

Tiểu thuyết Kim Dung đề cập nhiều đến lãnh vực tình thần, tâm lý của mối quan hệ nam nữ nhưng rất ít nói tới lĩnh vực giới tính. Điều đó không có nghĩa rằng quan niệm tình yêu của Kim Dung được xây dựng trên nền tảng thuần túy tinh thần, hay thoát ly, phủ định giới tính, bản năng.

Phía trước chỉ là một vài ví dụ, vẫn còn nhiều chỗ chưa rõ ràng, vẫn cần chúng ta tìm hiểu.

TÌNH YÊU VÀ HAM MUỐN

Rất ít người chú ý phân biệt sự khác nhau giữa tình yêu và ham muốn.

Cũng có rất ít người phân biệt một cách rành mạch. Cũng chính vì sự giao hòa giữa tình yêu và ham muốn, yêu người và yêu mình, cho và nhận khiến cho thế giới tình yêu đầy mâu thuẫn và phức tạp. Có người cho rằng tình yêu là tốt, cũng có người cho rằng tình yêu là xấu.

Dưới ngòi bút của Kim Dung hình tượng người yêu đương thuần về tinh thần và kẻ chỉ có ham muốn xác thịt hiển hiện rõ ràng. Trong “*Lộc đỉnh ký*”, có Bách thắng đao vương Hồ Dật Chi và Vi Tiểu Bảo có một lần nói về tình yêu. Bởi vì Hồ Dật Chi say mê Trần Viên Viên, còn Vi Tiểu Bảo yêu con gái của Trần Viên Viên là A Kha, cho nên hai người nói chuyện rất hợp nhau, đồng bệnh tương lân. Hồ Dật Chi chủ trương: “Người yêu một người, hãy vì nàng chứ không phải vì người”; còn Vi Tiểu Bảo thì khác, gã nói: “Tôi đây nếu yêu một người, thì phải làm chồng cô ta”. Sự khác nhau giữa hai quan điểm quá rõ ràng. Lời của Hồ Dật Chi là lời của người yêu đương thuần về tinh thần, còn Vi Tiểu Bảo thì ngược lại.

Ái là vì người, cho người, hiến trọn tinh thần, tình cảm cho người.

Dục là vì mình, chiếm hữu đối tượng, thỏa mãn dục vọng của bản thân.

Trong “*Thiên long bát bộ*”, Kim Dung đã tạo nên hình tượng của một ái giả chân chính, đó là vương tử nước Đại Lý Đoàn Dự, chàng say mê Vương Ngữ Yên vô cùng.

Điều này thể hiện rõ nhất trong đoạn thoại giữa chàng và Mộ Dung Phục, chúng ta có thể thấy được tình yêu của Đoàn Dự trong sáng và cao đẹp biết chừng nào:

Mộ Dung Phục cười nhạt nói:

- Đêm qua người nói với biểu muội ta chuyện gì?

Đoàn Dự ấp úng đáp:

- Tiểu đệ vừa gặp Vương cô nương, chỉ nói mấy câu vợ vẫn thôi.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Một trang nam tử, một bậc đại trượng phu, người quang minh lỗi lạc không làm điều gì ám muội sao giấu diếm những lời đã nói, những chuyện đã làm?

Đoàn Dự nghe Mộ Dung Phục nói khích, bất giác tức mình đáp:

- Bất tất phải nói dối Mộ Dung huynh. Tiểu đệ hứa hẹn với Vương cô nương là phải tìm đến Mộ Dung huynh để khuyên người một phen.

Mộ Dung Phục cười lạt hỏi:

- Muốn khuyên ta: con người ở đời điều cần nhất là giữa vợ chồng phải tâm đầu ý hợp. Công tử còn nói: ta cùng công chúa chưa quen biết, cũng chẳng rõ xấu hay đẹp, thiện hay ác, thế mà gặp nhau chốc lát nên đạo vợ chồng thì chẳng ổn thỏa tí nào. Có đúng thế không? Lại còn bảo ta phụ lòng biểu muội sẽ bị người hữu tình trong thiên hạ thóa mạ và khách hào kiệt giang hồ cười chê là kẻ đê hèn có

đúng thế không?

Mộ Dung Phục lại làm cho Đoàn Dự phải hãi hùng. Chàng chờ y dứt lời, rồi ấp úng nói lại:

- Vương cô nương đã kể với Mộ Dung huynh như vậy?

Mộ Dung Phục hỏi:

- Kể với ta?

Đoàn Dự hỏi:

- Vậy huynh đứng nép một bên để nghe hay sao?

Mộ Dung Phục cười lạt đáp:

- Người chỉ lừa được đàn bà con gái không hiểu thời thế chứ lừa gạt ta thế nào nổi?

Hỏi:

- Lừa gạt Mộ Dung huynh điều chi?

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Chính công tử muốn làm phò mã nước Tây Hạ, sợ ta đến tranh nên khéo bày trò toan lừa ta mắc bẫy. Ha ha! Mộ Dung ta đâu dễ bị lừa bịp một cách dễ dàng? Công tử đừng mơ mộng nữa.

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ hảo tâm chỉ mong Vương cô nương cùng Mộ Dung huynh bén duyên cầm sắt, nâng án ngang mày, bách niên giai lão.

Mộ Dung Phục nói móc:

- Đa tạ lời vàng ngọc của công tử, nhà Mộ Dung ở Cô Tô cùng họ Đoàn nước Đại Lý vốn không thân thuộc lại không quen biết, chỉ cần biểu muội quất quít không chịu buông tha ta, thì thật là dịp tốt cho công tử qua làm phò mã nước Tây Hạ đấy nhỉ?

Đoàn Dự nói:

- Không tin lòng tốt của tiểu đệ thì tùy ý, nhưng tiểu đệ không thể nhường cho đại huynh lấy công chúa nước Tây Hạ đâu! Ta không thể để Vương cô nương vì huynh mà tan nát gan vàng tìm cách tự tử được.

Nói tới nói lui, cũng chẳng được gì. Kết quả Mộ Dung Phục trong cơn tức giận đã đẩy Đoàn Dự xuống giếng.

Những lời Đoàn Dự khuyên Mộ Dung Phục toàn là những lời từ đáy lòng. Chàng chẳng phải vì Mộ Dung Phục mà là vì Vương Ngữ Yên, và vì tình yêu đối với Vương Ngữ Yên. Chàng là một ái giả chân chính, vì hạnh phúc của Vương Ngữ Yên, đã đi ngược lại tâm nguyện của mình, tức là đã khuyên Mộ Dung Phục không nên cưới công chúa nước Tây Hạ mà phải kết thành phu thê với Vương Ngữ Yên. Ở đây, tình yêu của Đoàn Dự thật chân chính và cao thượng. Yêu một người, chính là một sự cống hiến vô tư, hy vọng nàng được hạnh phúc, dù rằng vì thế mình sẽ ngày càng xa nàng. Đó mới chính là một tình yêu đẹp nhất trên đời, cao thượng và sâu sắc nhất trên thế gian. Nếu là Vi Tiểu Bảo, thì gã đã cưới ngay Tây Hạ công chúa và lợi dụng thời cơ đến chiếm hữu luôn Vương Ngữ Yên.

Nhưng Mộ Dung Phục lại không hề tin lời Đoàn Dự. Bởi vì gã là một dục giả, gã muốn mượn binh lực của Tây Hạ để mưu đồ quang phục Đại Yên. Cho nên gã nhất quyết phải cưới công chúa Tây Hạ. Gã vì mưu đồ bá vương mà đã hoàn toàn không thèm để ý đến tấm chân tình của Vương Ngữ Yên. Đối với Đoàn Dự, gã đã “lấy bụng tiểu nhân đo lòng quân tử”. Gã không thể tưởng tượng nổi rằng Đoàn Dự đến Tây Hạ không phải để cưới công chúa Tây Hạ, mà chỉ muốn gặp Vương Ngữ Yên. Mộ Dung Phục đến đâu, Vương Ngữ Yên tới đó, nơi có mặt Vương Ngữ Yên, Đoàn Dự tất sẽ đến, điều hạnh phúc nhất đối với Đoàn Dự là có thể gặp được Vương Ngữ Yên, chứ không dám nói đến chuyện cả đời bên nhau; còn lý tưởng của Mộ Dung Phục là phục hưng nước Yên, thực hiện giấc mộng hoàng đế của gã. Hai người này đương nhiên không thể nói chuyện đến đâu được. Ái giả và dục giả khởi điểm không giống nhau, đối tượng không giống nhau, lý tưởng không giống nhau, cho nên chẳng thể nói chuyện với nhau được.

Đoàn Dự là một ái giả chân chính. Tình yêu của chàng đã cảm động trời đất, cuối cùng nơi “dưới đáy giếng đầy bùn nhơ”, kỳ tích xuất hiện, chàng thoát khỏi cái chết, lại còn được cả trái tim của Vương Ngữ Yên. Vì thế “dưới đáy giếng đầy bùn nhơ” đối với chàng là tiên cảnh.

Từ đó, nhân gian có thêm một mối tình đẹp đẽ và ấm áp. Thế nhưng, trong “*Thiên long bát bộ*”, không chỉ có những mối tình tuyệt đẹp mà còn có cả những bi kịch tình yêu.

Trong “*Thiên long bát bộ*”, có một nhân vật xuất hiện không nhiều, nhưng là một nhân vật có tính mấu chốt, đó chính là Khang Mẫn. Ắ là phu nhân của Mã Đại Nguyên, phó bang chủ Cái Bang. Lần đầu tiên xuất hiện là sau khi Mã Đại Nguyên bị hại không lâu, chỉ thấy ả từ đầu đến cuối “tay buông đầu cúi, đứng một bên, quay lưng về hướng mọi người” và “nói năng nhỏ nhẹ, có lúc nghẹn ngào khóc thút thít”, thật giống với bộ dạng của một quả phụ đang ôm trong lòng nỗi đau mất chồng. Lần thứ nhất ả xuất hiện, đã khiến cho Kiều Phong trở thành Tiêu Phong, khiến cho chàng từ ngôi vị bang chủ Cái Bang trở thành kẻ tử địch của quần hào Trung Nguyên. Vận mệnh của Tiêu Phong, vì ả mà đã thay đổi hoàn toàn. Không ai ngờ rằng tất cả những điều ấy là kế hoạch của người đàn bà xinh đẹp nhưng tội nghiệp kia, không ai hiểu được vì sao nàng làm như thế.

Sau này, nàng đã chỉ điểm cho Tiêu Phong đi giết Đoàn Chính Thuần, nói Đoàn Chính Thuần là kẻ thù đã giết cha Tiêu Phong, dẫn đến việc Tiêu Phong lỡ tay đánh chết A Châu, vì nàng đã dùng thuật dị dung để giả thành Đoàn Chính Thuần, thay Đoàn Chính Thuần gánh tội. Thế nhưng sau cùng chàng phát hiện chuyện đó hoàn toàn không thật, tất cả mọi việc đều do một tay Khang Mẫn sắp xếp. Vậy thì nàng với Đoàn Chính Thuần, Tiêu Phong có mối thù gì ư?

E rằng không ai ngờ.

Trước tiên hãy nói về Đoàn Chính Thuần, Khang Mẫn là tình nhân của Đoàn Chính Thuần! Còn Đoàn Chính Thuần là người duy nhất mà ả đã yêu.

Ả muốn mượn tay Tiêu Phong để giết Đoàn Chính Thuần, nguyên nhân chẳng có gì khác, chỉ là vì nàng cảm thấy không thể nào độc chiếm tình yêu của Đoàn Chính Thuần cho nên giết phắt ông là xong.

Hãy nghe câu chuyện Khang Mẫn kể cho Đoàn Chính Thuần:

Mã phu nhân nhoèn miệng cười thỏ thẻ nói:

- Từ nhỏ thiếp đã mắc một căn bệnh, ấy là bệnh tương tư quần áo đẹp...

... Hồi nhỏ thiếp chỉ có một đôi giày mới nhưng trong lòng rất vui. Năm thiếp tám tuổi, cha thiếp nói, đến cuối năm sẽ bán ba con dê, bốn mươi con gà để ăn tết.

Sau đó sẽ mua một mảnh vải hoa để cho thiếp may đồ mới. Từ đó thiếp đã bắt đầu hy vọng...

... Bỗng một buổi chiều nọ, nóc chuồng dê bị tuyết làm cho sập xuống. May mà dê không chết. Không ngờ nửa đêm hôm ấy bỗng nhiên có tiếng dê kêu thảm thiết... ba con dê đều bị sói tha mất, mấy chục con gà cũng bị sói ăn quá nửa. Cha thiếp kêu la om sòm, chạy ra đuổi sói... thấy cha chạy lên núi, thiếp rất lo lắng, chẳng biết người có thể dắt đàn dê về được hay không. Chờ mãi mới thấy cha già chân thấp chân cao bước về. Cha nói bị ngã ở sườn núi, bị thương ở chân, còn dê thì chẳng cướp lại được.

Lúc đó thiếp thật thất vọng, chỉ biết ngồi bưng mặt mà khóc. Thiếp ngày ngày chăn dê, là chỉ muốn mặc áo quần đẹp để, cuối cùng áo quần đều mất hết, thiếp kêu khóc om sòm: “Cha ơi, cha hãy dắt dê về, con muốn mặc quần áo mới!”.

Chả trách Tiêu Phong đứng ngoài nghe mà bụng than thầm “người đàn bà này lòng dạ thật bạc bẽo!” cha của ả bị thương mà ả chẳng quan tâm tí nào chỉ nhớ đến quần áo đẹp.

Nhưng điều hay hơn lại nằm ở phía sau. Đó chính là ả thấy cô né nhà họ Giang bên cạnh mặc quần áo mới, ả thích đến phát điên, đến nỗi chẳng ăn uống gì được. Đến đêm xuống thì lăn quan trở lại chẳng ngủ được, vì thế Khang Mẫn âm thầm đến nhà họ Giang, đánh cắp quần áo mới.

Mã phu nhân ánh mắt long lanh, cười tình tứ mà rằng:

- Không phải là thiếp ăn trộm đâu đấy nhé! Thiếp đã nhặt chiếc kéo và cắt nát chiếc áo, lại cắt chiếc váy ra thành mảnh nhỏ mãi mãi không thể vá lại được. Thiếp cắt xong bộ quần áo này, trong lòng thật sung sướng vô cùng, còn vui hơn cả được mặc đồ mới.

... Mã phu nhân nói:

-... Đoàn lang, chàng có biết vì sao thiếp kể cho chàng nghe chuyện này không? Ấy là thiếp muốn chàng biết tính của thiếp, từ nhỏ đã như thế, nếu có những thứ gì mà thiếp ngày nhớ đêm mong nhưng không được, mà người khác may mắn hơn có được nó trong tay, thế thì thiếp nhất quyết phải hủy nó đi. Lúc nhỏ thì dùng cách ngốc nghếch ấy. Sau này lớn lên, thiếp cũng thông minh hơn, cách làm của thiếp cũng hay hơn nhiều.

Đoạn thoại này là bức chân dung tự hào của Khang Mẫn. ả nói: “từ nhỏ đã sinh bệnh tương tư quần áo đẹp”, dùng từ “tương tư” để vận dụng cho quần áo, có thể thấy rằng ả đối với đối tượng của mình cũng giống như “quần áo đẹp” mà thôi dù cho người hay vậy, tương tư hay dục vọng, trong lòng ả đều chẳng qua là một loại, đó là “thứ mà ả muốn”. “Tương tư” của ả, chính là ý muốn chiếm hữu nếu không thể chiếm hữu hoặc không thể độc chiếm, ả sẽ phá hủy vật ấy. Thà phá hủy chứ không để người khác đạt được.

Đối với Đoàn Chính Thuần cũng thế. Đối với Tiêu Phong cũng thế. Thái độ tình cảm của ả đối với Tiêu Phong, làm cho người ta khó hiểu. Rõ ràng ả đã hại Tiêu Phong đau khổ một đời, nhưng lại bảo rằng: “hôm nay ta rơi vào cảnh này đều là do người hại cả. Người tự cao tự đại, là một tên súc sinh chẳng coi ai ra gì! Người là tên Khất Đan thô lỗ như thú vật, đến khi chết người sẽ bị dày dưới mười tám tầng địa ngục,

sẽ bị quỷ sứ hành hạ người... người là đồ cấu tạp chủng khốn kiếp...”. Có thể thấy rằng ả hận Tiêu Phong tận xương cốt, nhất định phải có một mối thù nào đó thật ghê gớm.

Thế nhưng không phải như vậy. ả hận Kiều Phong vì hai năm trước tại Lạc Dương, khi Cái Bang mở hội Bách Hoa, Kiều Phong đã không thèm “nhìn thẳng” ả.

Đây là một câu chuyện đối với người khác thì chẳng có điều gì suy nghĩ. Thế nhưng đối với Khang Mẫn lại khác: “Trong Bách Hoa hội hôm ấy, ta đứng đấy, anh hùng hảo hán có ai chẳng ngậy người ra vì ta? Có ai chẳng vì ta mà thần hồn điên đảo? Chỉ có mình người tỏ ra ta đây anh hùng hảo hán không tham nữ sắc, chẳng thèm nhìn thẳng vào ta. Giả sử như người thật sự không thấy ta thì thôi, ta chẳng trách. Rõ ràng người thấy ta, nhưng không thèm nhìn, ánh mắt chỉ liếc sơ qua không hề dừng lại. Đồ ngụy quân tử, đồ vô sĩ”.

Chỉ có việc không nhìn ả, cũng bị oán hận như thế sao? Chẳng những Kiều Phong không hiểu mà độc giả cũng ngỡ ngàng. Đó chính là chỗ hay của tiểu thuyết này. Trong truyện viết như thế này:

Mã phu nhân gần giọng nói:

- Người chẳng lẽ không thấy đôi mắt ta sao? Bao nhiêu anh hùng hảo hán đều phải nhìn ta chăm chăm. Bao nhiêu người đức cao vọng trọng không dám nhìn thẳng ta, cũng chờ lúc người khác không để ý len lén đưa mắt nhìn ta. Chỉ có người... hừm, trong hơn ngàn gã đàn ông ở Bách Hoa hội chỉ có người từ đầu đến cuối không thèm ngó đến ta. Người là bang chủ Cái Bang, là anh hùng hảo hán thiên hạ đều biết danh. Trong hội Bách Hoa ở Lạc Dương, người là kẻ đứng đầu trong giới đàn ông, còn ta là hàng đệ nhất của giới quần thoa. Người không thèm ngó đến ta, ta đâu có tự phụ xinh đẹp chi nữa thì có ích chi? Dù hơn ngàn gã đàn ông kia sắp điên đảo vì ta, lòng ta làm sao có thể thoải mái được?

Thế là đã rõ. Khang Mẫn không chỉ là một kẻ ích kỷ, tính tình bạc bẽo, mà còn là một kẻ mắc bệnh tự yêu mình đến điên cuồng. Cả đời ả chỉ yêu bản thân ả. Sắc đẹp, trí tuệ, tâm nguyện, quần áo đẹp, tình lang... đều là của ả! ả tưởng rằng người đẹp nhất trên thế gian là mình. Tưởng mình là trung tâm của thế giới. Cho nên tất cả mọi người đều phải quỳ dưới chân ả, ngưỡng mộ ả, làm tù binh cho sắc đẹp của ả, làm tôi thần cho ả.

Chỉ có Kiều Phong, một vị đại anh hùng là không thèm nhìn thẳng ả! Là một sự đả kích mạnh mẽ vào lòng tự tôn và tự yêu của ả! Vì thế ả cảm thấy đây là điều nhục nhã.

Vì thế ả báo thù.

Với Khang Mẫn, mối thù Tiêu Phong không thèm nhìn ả là mối thù sâu nặng nhất.

Vì thế đầu tiên ả ép ông chồng Mã Đại Nguyên trở mặt với Kiều Phong, Mã Đại Nguyên không chịu, ả chưa bao giờ yêu Mã Đại Nguyên; và cũng chưa bao giờ yêu những kẻ khác, ả chẳng yêu ai ngoài bản thân mình, vì thế ả giết Mã Đại Nguyên, quyến rũ trưởng lão Bạch Thế Kính, đà chủ Toàn Quán Thanh, bôi nhọ Tiêu Phong, đuổi chàng ra khỏi Cái Bang, đuổi chàng ra khỏi Trung Nguyên... nhưng vẫn chưa đủ. ả còn lừa Tiêu Phong bảo rằng Đoàn Chính Thuần là kẻ giết cha mình, để cho Tiêu Phong và Đoàn Chính Thuần liêu mạng với nhau, còn ả thì có thể một mũi tên bắn chết hai con chim như thế có thể trả thù được Tiêu Phong, mà lại còn hả được mối hận trong lòng với Đoàn Chính Thuần...

Ả điên rồi. Ả là một kẻ yêu mình đến điên cuồng, ham muốn đến tột cùng. Những kẻ như thế vốn là một kẻ điên. Sự ích kỷ trong ả đã được đẩy lên đến mức cực đoan, phát triển thành lòng tự yêu đến cuồng nhiệt, thái độ ấy đã vượt qua khỏi giới hạn của tính cách một con người bình thường, đến mức biến thái và điên cuồng. Từ đó người ta không thể hiểu được, không thể biết được nội tâm, hành vi của ả, không ai có thể dự liệu được, tìm hiểu được.

Đương nhiên chúng ta có thể thấy rằng “*Thiên long bát bộ*” là một thế giới ngụ ngôn rất lớn, sâu, phức tạp. Cho nên những nhân vật trong đó, chúng ta không thể nhìn với cặp mắt bình thường được. Tác giả đã áp dụng thủ pháp khoa trương và thay đổi hình tượng, tức là không thể nhìn ở bề ngoài được, mà là qua sự khoa trương về các tình tiết, để thấy được bí mật sâu sắc, chân thật, đáng sợ trong tính cách con người. Những câu chuyện đại loại như Đoàn Dự yêu đến si, Khang Mẫn tự yêu đến cuồng đều trải qua thủ pháp xử lý khoa trương của tác giả.

Thế nhưng, những sự si, cuồng ấy đều có một bản chất chân thật. Ở một mức độ nào đó, “*Thiên long bát bộ*” cũng giống như “Phong nguyệt bảo giám” trong “*Hồng lâu mộng*”. Tác giả sáng tác bộ truyện này, dĩ nhiên là kể những câu chuyện ly kỳ éo Lệnh Hồ Xung, bày ra những bí mật về tính cách của con người, nhưng cuối cùng, là để cảnh tỉnh người ta làm cho người ta tỉnh ngộ.

Cho nên, tác giả đã sắp xếp cho kết cuộc của Khang Mẫn thật đặc biệt. Tục ngữ có nói kẻ làm điều ác có ác báo, tác giả đã để cho A Tử em gái của A Châu dày vò hành hạ Khang Mẫn, làm cho ả tức nghẹn. Tác giả viết như thế này:

Mã phu nhân nói:

- Ta bảo người nhìn ta, sao người lại quay đi, người lại quay đi là tại làm sao?

Thanh âm của nàng vẫn không giảm đi sự kiêu my.

A Tử bước vào phòng cười nói:

- Sao người chưa chết? Bộ dạng xấu xí như thế này có còn gã đàn ông nào thèm ngó đến người?

Mã phu nhân nói:

- Cái gì? Người... người nói ta xấu xí à? Gương, đem gương đến cho ta.

Giọng điệu của nàng rõ ràng thập phần kinh hoàng. Kiều Phong nói:

- Nói mau đi, người nói rồi ta sẽ đưa gương cho người.

A Tử thuận tay lấy mảnh gương trên bàn rơi thẳng vào nàng cười rằng:

- Người nhìn thử xem có đẹp chẳng.

Mã phu nhân nhìn vào gương, chỉ thấy bộ mặt đầy máu me bùn đất, lòng ả dâng lên một nỗi kinh khiếp ác độc, hung tợn, oán hận, đau khổ, tức tối, còn đâu bộ mặt xinh xắn, đẹp đẽ, diễm lệ, yêu kiều ai thấy cũng ưa. Ả mở to hai mắt vĩnh viễn không khép được nữa. Ả một đời xinh đẹp, nhưng trước khi chết, lại nhìn thấy bộ mặt xấu xí của mình trong gương...

Ả đã chết. Trước khi chết, thấy dáng vẻ xấu xí của mình, kỳ thực đó là diện mạo thật của linh hồn ả mà trước đây đã bị cái vẻ ngoài “xinh xắn, đẹp đẽ, diễm lệ, yêu kiều, ai thấy cũng ưa” che đậy. Tác giả đã lột trần bộ mặt của ả trước khi ả chết, làm cho bản chất của ả hiện ra lồ lộ dưới ánh nắng mặt trời.

Cách nói “thiện giả thiện báo, ác giả ác báo” đã trở thành một quan niệm truyền thống, cũng là một kỹ thuật không mới trong tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc nhưng Kim Dung đã tung hứng kỹ thuật này, làm mới những kỹ thuật này. Đây là chỗ cao minh của ông.

Trong bộ truyện này, khi so sánh hình tượng, cá tính, cảnh ngộ của Khang Mẫn, chúng ta có thể thấy rõ được sự khác biệt về bản chất giữa ái và dục, thấy được sự khác nhau giữa yêu người và sự tự yêu mình.

Bởi vì “*Thiên long bát bộ*” là một bộ truyện có tính chất ngụ ngôn, cảnh tình người ta, cho nên mỗi nhân vật đều đi đến chỗ cực đoan ví dụ như Đoàn Dự và Khang Mẫn. Thật ra trong thế giới hiện thực, e rằng rất khó tìm những hình tượng như Đoàn Dự và Khang Mẫn, sự si và cuồng làm thủ pháp nghệ thuật khoa trương của tác giả. Trong đời sống hiện thực vẫn có những con người như thế. Chẳng qua là không si không cuồng như thế, mà chỉ dừng lại ở một trạng thái không rõ ràng, không phân biệt, không cảm giác được. Theo như điều này mà nói, cuộc sống phong phú, phức tạp hơn nghệ thuật nhiều. Cuộc sống mới chính là đại bách khoa toàn thư của con người. Chức năng của nghệ thuật chỉ có tác dụng khuếch trương phóng đại một phương diện rất nhỏ nào đó trong đời sống mà thôi.

Chúng ta cần nghệ thuật, nhưng chúng ta lại cần cuộc sống hơn.

- o O o -

TÌNH YÊU NGHIỆT NGÃ

Tình vốn không có tội, ái chưa chắc là tạo nghiệt. Thế nhưng chẳng biết từ lúc nào tình và nghiệt đã đi đôi với nhau.

Yêu là một thứ tình cảm, tâm lý, không có tội, mà còn là một thứ tình cảm quan trọng của con người. Tôi có một người bạn cũng viết tiểu thuyết đã viết cho tôi một bức thư, bảo rằng anh ta đã đọc hết “*Thiên Long Bát Bộ*” của Kim Dung. Anh ta cũng phê bình truyện này tuy có chút lỏng lẻo nhưng rất khen những nhân vật trong truyện. Anh ta nói, cái chết của Tiêu Phong thật bi tráng, làm cho người ta xúc động, hành vi của Mộ Dung Phục làm cho người ta chán ghét, vì những hành vi của mình mà cuối cùng anh ta rơi vào cuộc sống ảo, bên cạnh đã có một người thủy chung, đó chẳng phải hạnh phúc hay sao mà còn bỏ hình bắt bóng. Tôi hiểu ý của bạn tôi và cũng đồng ý cách nói của anh ta. Mộ Dung Phục một đời theo đuổi những mộng tưởng, người bên cạnh gã bỏ đi hết nhưng gã vẫn còn một người cuối cùng theo gã đó chính là A Bích. Tôi vẫn còn nhớ đoạn cuối cùng của hồi cuối cùng trong sách: Đoàn Dự, Vương Ngữ Yên từ miền Bắc trở về Đại Lý, bỗng thấy Mộ Dung Phục ngồi trên một gò mả, đầu đội mũ giấy, dáng vẻ uy nghiêm, còn đám trẻ thì tung hô vạn tuế, mộ Dung Phục nói: “Chúng ái khanh bình thân, trẫm nay phục hưng Đại Yên, lên ngôi hoàng đế mọi người đều được thưởng”. Sau đó phát kẹo cho bọn trẻ. Đoàn Dự còn phát hiện: đứng bên cạnh là một cô gái đó là A Bích.

Nàng mặt bộ áo màu xanh nhạt, khuôn mặt lộ vẻ tiều tụy, khổ sở chỉ thấy nàng lấy bánh kẹo phân phát cho đám trẻ nói rằng: “Các em ngoan nhé, ngày mai lại đến chơi, lại sẽ có kẹo ăn nữa”. Thanh âm của nàng nghẹn ngào, từng giọt lệ tuôn rơi. Đoàn Dự thấy dáng vẻ A Bích thì tội nghiệp, định bảo nàng cùng Mộ Dung Phục về Đại Lý, nhưng thấy nàng đối với Mộ Dung Phục thật dịu dàng ân cần, còn Mộ Dung Phục đang có vẻ rất đặc ý lòng nghĩ thầm: “Mỗi người đều có duyên pháp của mình, Mộ Dung huynh và A Bích như thế, ta thấy họ đáng thương, thật ra trong lòng họ biết đâu đang rất thỏa mãn? Ta hà tất phải đa sự?”.

“*Thiên long bát bộ*” đầy rẫy những bi kịch. Nhưng kết quả của Mộ Dung Phục và A Bích cũng có thể tạm xem là có hậu vậy. Một tình yêu chân chính là rất đẹp đẽ và cao thượng. Cũng như A Bích đối với Mộ Dung Phục.

Ngoài ra trong bộ sách này còn có Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương, người xếp hàng thứ hai trong thứ đại ác nhân. Mụ thật sự là vô ác bất tác, tội ác như núi làm cho người khác thống hận, nhưng cũng có chỗ làm cho người ta thông cảm và nể phục, đó chính là mối tình ghi lòng tạc da của mụ với phương trượng Huyền Từ Thiếu Lâm Tự. Tiêu Viễn Sơn đều yêu cầu bà nói ra người đàn ông mình yêu là ai nhưng bà vẫn không nói. Tiêu Viễn Sơn nói: “Gã đàn ông ấy chỉ biết thanh danh tiền đồ của mình mà không hề nhớ đến vị cô nương đang tuổi thanh xuân rực rỡ như bà, không chồng mà có con, tình cảm thật thâm thiết biết bao” lại nói “Hắn làm sao để cho bà phiêu bạt giang hồ?”.

- Tôi không thể lấy ông ta, ông ta làm sao có thể cưới tôi làm vợ? Ông ta là người tốt, ông ta trước nay vẫn đối xử tốt với tôi chỉ bởi tôi không muốn liên lụy đến ông ta...ông ta là người tốt. - Diệp

Nhị Nương nói.

Trong lời nói rõ ràng vẫn thấm đượm sự nhớ nhung tha thiết đối với người tình đã ruồng rẫy mu, không hề vì xa mặt mà cách lòng.

- *Diệp Nhị Nương nổi danh ác ôn mà đối với tình lang năm xưa thật sự tình sâu nghĩa nặng. Chẳng biết gã đàn ông ấy là ai? - Ai nấy đều nghĩ thầm.*

Bà đương nhiên không nói. Bởi vì người tình của bà chính là Huyền Từ đại sư, phương trượng hiện thời của Thiếu Lâm Tự, một người đức cao vọng trọng trên giang hồ.

Chuyện này đã làm cho người ta sửng sốt. Huyền Từ đã phạm phải tội nghiệt. Ông đã thừa nhận trước mặt mọi người, còn yêu cầu chịu hình phạt, cuối cùng tự vận đứt kinh mạch mà chết, còn diệp Nhị Nương cũng chết theo ông... xem ra, đây là một mối tình nghiệt ngã, bởi vì Huyền Từ là hòa thượng mà lại là phương trượng nữa, đã phạm phải đại cấm của Phật môn, nhưng đối với Diệp Nhị Nương mà nói thì không phải như vậy.

Mối tình giữa Huyền Từ và Diệp Nhị Nương, thật gây xúc động lòng người. Họ chết đi, bao nhiêu tội nghiệt cũng hết. Tình yêu của họ không xấu xa, mà là chân thực, thuần khiết, sâu sắc, thậm chí là cao thượng.

Bản thân ái không có tội, tình không phải là nguồn gốc của nghiệt.

Trong tiểu thuyết của Kim Dung, có rất nhiều câu chuyện cho thấy, vì tình yêu mà sinh ra si mê, phiền não, đau khổ, vọng tưởng, oán hận, tội nghiệt..., nhưng điều này không phải nói rằng tình yêu là đầy bi kịch, u ám, xấu xa như bản. Thực ra, tình yêu cũng ngọt ngào, hạnh phúc đẹp đẽ, vui vẻ. Mọi vật trên đời tương khắc tương sinh với nhau, có vui tức có buồn, có họa tức có phúc. Tình yêu có buồn, sẽ có vui, sẽ có vui, có đau khổ sẽ có ngọt ngào, có họa tức có phúc. Tất cả điều ấy tạo nên một thế giới con người phong phú sinh động, muôn màu muôn vẻ. Nếu như thế giới tuyệt nhiên trong sạch, ai cũng tốt đẹp, vậy thì còn chi là lạc thú? Nước quá trong thì không có cá, người quá ngay thì không có bạn bè, tình quá sáng thì vô vị!

Cho nên, những đau thương và thống khổ trong thế giới tình yêu không phải là tội nghiệt. Bao nhiêu nhân quả bi kịch đều không phải là vì tình mà sinh hoặc diệt. Đó là do những nguyên nhân phức tạp khác. Chúng ta cứ gì thấy trời mưa thì không tin tưởng đến ngày sáng láng, làm sao có thể buộc trời đất bốn mùa, sao có thể chỉ có mùa xuân ấm áp, hoa nở chim hót?

“Hữu tình giai nghiệt” (Có tình yêu tất có ưu sầu). Ưu sầu thì có sao đâu?

Nhắc tới câu Phật kệ này tôi lại nhớ đến Viên Tử Y trong “Phi hồ ngoại truyện”, nàng vì sao từ họ Viên đã trở thành Viên tính, từ áo tím trở thành áo nâu, là bởi trong đó có một nỗi đau khổ không thể nói với ai được. Nhưng nàng yêu Hồ Phi, mà Hồ Phi cũng yêu nàng, chỉ vì một lời thề mà phải lâm vào cảnh biệt ly. Lúc sắp chia tay lại còn nói: “có yêu tất có ưu sầu”, “nếu xa người thì chẳng buồn chẳng khổ”. Ấy mới là nghiệt ngã.

Nhưng không phải là nói về mối tình của Hồ Phi và Viên Tử Y mà chính là cuộc đời của nàng. Viên Tử Y sở dĩ trở thành nữ ni Viên Tính, sở dĩ phải đè nén tình cảm của mình vì nàng đã có lời thề phải xuất gia. Nàng xuất gia, bởi vì mẹ nàng là Viên Ngân Cô bị người ta chiếm đoạt, cưỡng bức. Người đó chính là

Phụng Thiên Nam. Người thứ hai là Thang Bái, một đại hiệp mà giang hồ đều biết tiếng, hẳn đã giúp đỡ khi Viên Ngân Cơ chạy nạn rồi cường bức bà khiến cho tai hy cọng cuối cùng của bà cũng tắt ngấm, đẩy bà đến con đường chết. Tứ đó Viên Tử Y trở thành một cô nhi, trở thành một ni cô, trở thành một người sợ hãi tình yêu. Lòng ham muốn ích kỷ đã hủy hoại hai cuộc đời. Hủy tình diệt ái mới chính là tội lỗi thật sự. Nguyên nhân làm cho tình yêu bị tiêu diệt không phải là lực lượng ở bên ngoài. Đó chính là lòng ham muốn ích kỷ. Lòng ham muốn của thú vật. Đó là nhược điểm của tính cách con người mà chỉ có thể gọi là những nhược điểm đi lại với bản chất con người. Bởi vì bản chất và ý nghĩa chân chính của tính cách con người là “người vì người”. Còn hành vi của bọn Phụng Thiên Nam, Thang Bái đi ngược lại với chuẩn tắc nền tảng người vì người.

Đương nhiên tội lỗi của tình yêu cũng tồn tại khách quan. Điều này có rất nhiều trong tiểu thuyết của Kim Dung.

Ở một mức độ nhất định nào đó, trong “*Thiên long bát bộ*” có tình cũng có tội lỗi.

Ví như cuộc gặp gỡ giữa Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh một lòng yêu Đoàn Dự, Điều này đi ngược lại với những gì nàng được dạy dỗ. Nàng được dạy là “nam nhân là thứ chẳng tốt đẹp gì”. Vì thế nàng đã che mặt lại không cho đàn ông trên đời nhìn thấy. Lại còn thề rằng người nào thấy được diện mạo thật của nàng hoặc là nàng sẽ lấy hấn hoặc là tự tay giết hấn. Kết quả là nàng đã bị Đoàn Dự thấy, nàng phải lấy chàng. Đó là một chuyện tốt, thế nhưng người yêu cuối cùng lại biến thành anh trai! Thì ra nàng và Đoàn Dự là anh em cùng cha khác mẹ. Khi họ bị nhốt vào chung một chỗ, ăn nhắm phải luân được, bị dày vò bởi dục vọng, sắp lâm vào cảnh loạn luân, chúng ta cảm thấy sự tàn khốc của vận mệnh, tội lỗi của tình cảm. Tất cả những tội nghiệt ấy là do người cha Đoàn Chính Thuần gây nên. Không chỉ có Chung Linh, người con gái thuần khiết vô tư, mà còn có cả Vương Ngữ Yên.

Những tưởng tán giả sẽ để cho kết thúc một cách tuyệt vọng trong bi kịch, nhưng không, ông đã sắp đặt cho Đào Bạch Phụng trong một đêm trăng đã hiến thân cho Đoàn Thiên Khánh lúc đó là gã ăn mày hèn kém, tàn tật. Điều đó đã khiến cho Đoàn Dự trở thành con của Đoàn Thiên Khánh, không có quan hệ ruột thịt với Đoàn Chính Thuần, cho nên cũng chẳng có quan hệ gì với Vương Ngữ Yên (và cả Chung Linh và Mộc Uyển Thanh), cũng chẳng có nỗi sợ hãi loạn luân hay tội lỗi. Sự sắp xếp này thật hợp tình hợp lý, Đào Bạch Phụng là chính thất của Đoàn Chính Thuần, vì yêu sâu đậm Đoàn Chính Thuần mà hận sự phong lưu đa tình của ông, trong lúc phần nộ đã “báo thù” ông, đó cũng là điều hợp tình hợp lý. Điều đó đã hóa giải được mối lo loạn luân nhưng cũng đồng thời xuất hiện một tội lỗi khác, tức là mối quan hệ giữa Đào Bạch Phụng và Đoàn Thiên Khánh, một tình yêu cho không và sự báo thù bằng tình yêu, chả lẽ không phải là một tội nghiệt hay sao?

Dẫu cho thế nào, bi kịch của Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự (mặc dù đã không xảy ra, cuối cùng đã được giải quyết triệt để) khiến cho người ta khó quên. Hậu quả của sự không thủy chung của Đoàn Chính Thuần đã lộ rõ ra. Tạo nghiệt của Đoàn Chính Thuần không chỉ bị báo ứng cho đời sau, không chỉ tạo nên bi kịch cho con cái ông, thậm chí ai cũng mất đi cuộc sống bình thường, trở nên biến thái điên cuồng. Họ đổ kỵ với nhau, oán hận nhau, điên cuồng công kích nhau, báo thù nhau. Hãy xem một đoạn nói về một trong những người đàn bà của Đoàn Chính Thuần:

Người đàn bà trung niên xinh đẹp ấy là một tình nhân của Đoàn Chính Thuần, tên là Tu la đao Tần Hồng Miên, thiếu nữ mặc áo đen ấy chính là con gái của nàng tên gọi Mộc Uyển Thanh. Tần Hồng Miên không trách Đoàn Chính Thuần phong lưu đa tình, nhưng hận những người đàn bà khác đã quyến rũ mất tình lang của nàng, cho nên nghe tin của sư muội Cam Bảo Bảo, liền cùng con gái là Mộc Uyển Thanh đi hành thích vợ của Đoàn Chính Thuần là Dao Bạch Phụng và một tình nhân khác của ông nhưng không thành công. Lại biết tin Đoàn Chính Thuần còn có một người đàn bà khác tên gọi Nguyễn Tinh Trúc đang ẩn cư ở rừng trúc bên cạnh hồ Tiểu Kính, nàng liền dắt con gái đến giết tình địch của mình.

Về mặt đạo đức mà nói, Đoàn Chính Thuần phải chịu trách nhiệm với những việc này. Ông còn phải chịu trách nhiệm về cái chết của A Châu, với sự hư hỏng của A Tử, mỗi mỗi tình của Đoàn Chính Thuần, là mỗi một tội lỗi. Cũng ở ý nghĩa đó, bộ truyện này có giá trị chỉ rõ ra những mê luật, có tác dụng cảnh tỉnh người ta.

Cũng ở trong bộ sách này, trong phái Tiêu Giao, Thiên Sơn Đồng Lão và Lý Thu Thủy cùng yêu Tiêu Giao Tử và ghen ghét thù hận nhau, báo thù lẫn nhau, liên miên hơn nửa thế kỷ, gần tám mươi năm trời. Ở đây, chúng ta xem xét đến những nhân tố ở ngoài tình yêu. Nguyên nhân thật sự gây nên bi kịch này, không phải là tình yêu của họ đối với Thiên giao Tử, mà là do dục niệm của mỗi người, bản tính của mỗi người tạo nên.

Con người phải luôn luôn đối mặt với sự lựa chọn khó khăn, tức là một mặt người ta hy vọng có thể sống theo bản năng, thỏa mãn dục vọng của bản thân.

Điều bí ẩn của “*Thiên long bát bộ*” là, tác giả đã đưa ra tiền đề “con người vừa là thiên thần cũng vừa là ác quỷ”, tác giả đã cho dục vọng của con người mất đi sự khống chế, rồi từ từ nhìn xem kết quả, như thế nào. Kết quả rất rõ ràng, đó là mỗi người đều thống khổ, đều mang trong mình một tội nghiệt, chẳng ai có một hạnh phúc chân chính.

Trong bộ sách này, Kim Dung đã thả ra dục vọng “ma quỷ” của con người, để cho nó “tự do tự tại”.

Kim Dung không phải triệt để phủ định, rằng con người không thể khống chế được dục vọng của mình, mà là muốn chúng ta thấy rõ được mọi thứ, từ đó sống đúng với bản tính chân chính của con người, như thế cuộc sống mới hạnh phúc tươi đẹp.

Con người phải tự biết khống chế mình. Bởi vì không có một thế giới thần bí nào thật sự tồn tại, người ta có thể khống chế được vận mệnh của mình, đồng thời người ta cũng nên chịu trách nhiệm với vận mệnh của mình.

Trong tiểu thuyết của Kim Dung vẫn có những mối tình khiến cho người ta phải suy nghĩ rất nhiều. Được Vương Môn trong “*Phi hồ ngoại truyện*”, có những mối tình của Trình Linh Tố và các sư huynh muội (đây không nhất định là tình yêu thật sự, mà là một loại dục vọng hoặc một thứ tình cảm có mang tính chất của một thứ dục vọng):

Mộ Dung Cảnh Nhạc, Khương Thiết Sơn, Tiết Thước, ba người yêu đương nhăng nhít với nhau. Lúc đầu Tiết Thước yêu Mộ Dung Cảnh Nhạc, Mộ Dung Cảnh Nhạc lại cưới người khác. Tiết Thước trong cơn giận dữ đã hạ độc hại chết thê tử của gã. Mộ Dung Cảnh Nhạc vì báo thù cho vợ mà dùng

độc được hủy dung mạo của Tiết Thước, làm cho nàng lúc nào cũng gập người về phía trước, trở thành một người đàn bà lưng gù xấu xí. Khương Thiết Sơn vốn từ lâu thích nàng sư muội này, mặc dù nàng xấu xí vô cùng, Khương Thiết Sơn vẫn không chê bai cưới nàng làm vợ. Nào ngờ sau khi họ thành hôn sinh con đẻ cái, Mộ Dung Nhạc, lại nhớ đến những điểm tốt của nàng sư muội này không ngừng đeo bám nàng, cuối cùng trở mặt đối bạn thành thù với Khương Thiết Sơn. Nào ngờ cuối cùng Khương Thiết Sơn bị chết về tay Thạch Vạn Sơn. Còn Mộ Dung Cảnh Nhạc và Tiết Thước lại kết thành phu phụ.

Câu chuyện này quả thật đã phá vỡ khung cảnh của thế giới tình yêu, khiến cho người ta không thể chấp nhận nổi. Thế nhưng, đó không phải là nguyên nhân ở tình yêu, mà là nhân phẩm của những nhân vật này quá thấp kém. Họ coi tình cảm của mình là trên hết, họ đem dục vọng của mình đặt lên trên lợi ích của người khác.

Tiết Thước yêu đại sư huynh của nàng là Mộ Dung Cảnh Nhạc, điều này vốn chẳng có vấn đề gì, tình yêu là tự phát. Nếu nàng không yêu ai thì đó mới chính là bi kịch. Vấn đề là, nàng yêu đại sư huynh mà đại sư huynh chẳng yêu nàng. Đó là điều bình thường trong thế giới tình yêu. Thế là nàng giết phăng vợ mới cưới của Mộ Dung Cảnh Nhạc, một kẻ hoàn toàn vô tội. Lúc này Mộ Dung Cảnh Nhạc cũng vô tội, bởi vì chuyện chàng không yêu sư muội của mình cũng là một điều bình thường. Việc giết người của nàng xuất phát từ lòng đố kỵ và tàn nhẫn đến điên cuồng. Vì thế Mộ Dung Cảnh Nhạc đã báo thù, điều đó là không cao thượng, thậm chí là vi phạm đạo đức.

Nhưng xét tới sự tàn nhẫn của Tiết Thước đối với chàng và thứ pháp luật theo kiểu giang hồ, chàng vẫn có thể tha thứ được. Nhưng điều không thể nào tha thứ được ở chàng là ở chỗ, Tiết Thước đã có chồng con, chàng đã quay ngược lại theo đuổi Tiết Thước. Từ đó Mộ Dung Nhạc rơi vào địa ngục, trở thành một kẻ bại hoại nhân phẩm. Hơn nữa, Tiết Thước đã là vợ của người ta. Điều này làm cho người ta khó hiểu:

Trịnh Linh Tố không biết những éo le trong chuyện này, nghĩ bụng:

- Nhị sư ca (chỉ Khương Thiết Sơn) chết trong tay của Thạch Vạn Sơn, là vì hắn không chịu bội phản tiên sư, nhưng rốt cuộc cũng bởi đại sư ca xúi bẩy. Tam sư tỷ lại gả cho đại sư ca, nói không chừng cũng là tội giết chồng .

Bội phản sư phụ là một hành vi bị lên án trên giang hồ. Huống chi sư phụ mà họ mới theo lại là kẻ đại nghịch và năm xưa đã từng bị truất xuất ra khỏi sư môn.

Mộ Dung Cảnh Nhạc và Tiết Thước cuối cùng đã kết thành phu phụ.

Điều đó hoàn toàn đã làm mất đi ấn tượng tốt. Bởi vì họ đã mất đi đạo đức trong tình yêu, thậm chí mất đi nhân tính và nhân cách. Sự kết hợp của họ được thực hiện trên nền tảng cái chết của Khương Thiết Sơn, cũng như Trịnh Linh Tố đã nghĩ, rõ ràng là họ đã có sự tác động vào đó mới có thể tạo nên kết cuộc bi thảm của Khương Thiết Sơn, còn tình yêu và hôn nhân của họ được xây dựng trên nỗi bất hận của người khác, cho nên tình yêu ấy chẳng đẹp đẽ gì, nếu như cuộc hôn nhân của họ thành công thì đó cũng chính là sự thất bại triệt để về mặt nhân cách của họ, nếu như cuộc hôn nhân của họ thất bại, thì đó cũng là một sự thất bại về nhân cách!

Thông qua tình yêu có thể thấy được tính cách con người, tính cách con người được tôn thêm vẻ đẹp, có thể nâng cao tình cảm con người. Còn dục vọng và lòng ích kỷ thì hoàn toàn ngược lại, nó không những

vì phạm đạo đức mà còn hủy diệt cả tình yêu chân chính.

Trong “*Thần điêu hiệp lữ*”, chúng ta thấy có rất nhiều mối tình đẹp dễ xúc động lòng người nhưng cũng có những mối tình làm cho người ta oán ghét, hoảng sợ.

Đó chính là bi kịch hôn nhân của Công Tôn Chỉ và Cừ Thiên Xích.

Tuyệt Tình cốc là nơi tình yêu của Tiểu Long Nữ và Dương Quá thăng hoa, là nơi Lý Mạc Sầu bỏ mạng, đồng thời cũng là một mảnh đất đau lòng của Trình Anh và Lục Vô Song. Đây không phải là mảnh đất tuyệt tình.

Chẳng qua, trước khi người ta đến đây, mảnh đất này đã thật sự trở thành nơi tuyệt tình. Mức độ tuyệt tình của quan hệ vợ chồng giữa Công Tôn Chỉ và Cừ Thiên Xích hoàn toàn đã đạt đến mức mất nhân tính.

Đương nhiên, là bởi cuộc hôn nhân của hai vợ chồng này không có tình yêu. Cừ Thiên Xích cãi nhau với nhị ca nên bỏ nhà ra đi lưu lạc giang hồ, đến Tuyệt Tình cốc rồi lấy Công Tôn Chỉ. Mà Công Tôn Chỉ sống ở đây là vì để tránh thế nhân, sống một cuộc sống vô tình vô dục. Sự kết hợp của hai người này sẽ ra sao?

Thứ đến, nguyên nhân của bi kịch này là họ không biết yêu như thế nào. Con người phải dựa vào bản năng và thiên tính tốt đẹp để nắm lấy nghệ thuật tối cao vô thượng này. Cừ Thiên Xích lớn hơn Công Tôn Chỉ mấy tuổi, võ công cũng cao hơn Công Tôn Chỉ mấy phần, từ đó đã truyền thụ võ công cho chồng, hết lòng lo lắng cho chồng, che chở cho Công Tôn Chỉ mỗi khi cương địch đến... đối với Công Tôn Chỉ mà nói công lao và ân đức của Cừ Thiên Xích vô cùng to lớn. Thế nhưng, quan hệ của bà và Công Tôn Chỉ không giống như quan hệ của cặp vợ chồng, của hai kẻ yêu nhau. Thái độ của bà đối với Công Tôn Chỉ tuyệt không phải là của vợ đối với chồng, của tình nhân đối với tình lang, mà là của người mẹ đối với đứa con, của sư phụ đối với đồ đệ, thậm chí là của chủ nhân đối với nô bộc, của chủ nợ đối với con nợ... bà đã “nuôi dạy” Công Tôn Chỉ, để đến khi lão đủ lông đủ cánh đã quay ngược lại phản bội bà. Cũng giống như mô thức bi kịch của những cặp nam nữ khác, lão đã tìm tình nhân khác, một người thật tình yêu lão và cũng được lão yêu, đó chính là một tỳ nữ trẻ tuổi tên Nhu Nhi.

Trong sách viết như thế này:

...Lục Ngạc hỏi:

- Nô tỳ đó tên gì? Dung mạo đó có đẹp không?

Cừ Thiên Xích nói:

- Hừ đẹp cái quái gì, con tiểu tiện nhân đó chỉ giỏi nghe lời, Công Tôn Chỉ bảo gì nó nghe nấy, mồm đầy những lời ngon tiếng ngọt, cứ nói rằng gã chết tiệt ấy là người tốt nhất trên đời, là vị đại anh hùng bản lĩnh cao cường, thế là đã làm cho thằng giặc ấy mê tít. Hừm, con tiện tỳ ấy tên là Nhu Nhi. Gã Công Tôn Chỉ tích phước mười tám đời tổ tông, bản sự thối tha vợ vẫn của hắn, chiêu nào thức nào ta chẳng rõ? Đại anh hùng cái quái gì? Hắn không đáng xách hồ lô cho đại ca ta,..

Dương Quá nghe tới đây, trong lòng bỗng thấy tội nghiệp cho Công Tôn Chỉ, bụng bảo dạ:

- Chắc là bà đã quản thúc quá, chuyện lớn chuyện nhỏ gì cũng bắt người ta nghe theo, bà lại không coi người ta ra gì, rốt cuộc đã khơi dậy lòng bội phản của lão ta .

Đoạn trên đã nói rõ một nguyên nhân cực kỳ quan trọng của bi kịch hôn nhân giữa Công Tôn Chỉ và Cừu Thiên Xích. Nghệ thuật tình yêu của Cừu Thiên Xích rõ ràng thật mù mờ. Mụ tuy đối với chồng có ơn sâu nặng, nhưng cảm thấy chồng không đáng để xách dép cho anh mình, điều đó làm tổn thương đến lòng tự tôn của người đàn ông. Và lại chuyện gì cũng quản thúc, coi chồng như con, như đồ đệ mà chỉ là đưa con và đồ đệ chẳng có tài cán gì, điều đó đã khơi dậy lên lòng bội phản. Còn Nhu Nhi chính là người mà Công Tôn Chỉ khát khao. Từ đó cuộc hôn nhân của lão trở thành địa ngục là điều tất yếu.

Thứ ba, nhân phẩm và đạo đức của đôi vợ chồng này rất kém. Trong cuộc sống bình thường, điều này có lẽ đã hiện rõ ràng ra. Thế nhưng tình yêu đẹp có thể bù đắp cho khiếm khuyết này. Ấy vậy mà, trong một cuộc hôn nhân không có hạnh phúc thì ngược lại, nó khơi dậy lên lòng phản bội của người ta, thù địch lẫn nhau, oán hận và tàn nhẫn với nhau. Công Tôn Chỉ và Nhu Nhi thương lượng định bỏ trốn, Cừu Thiên Xích đẩy họ vào trong bụi tình hoa, để cho gai độc chích toàn thân, rồi sau đó cho họ một viên thuốc giải. Công Tôn Chỉ vì mạng sống của mình mà đã tự tay giết chết Nhu Nhi vô tội, bản tính bạc tình bạc nghĩa lộ ra hết. Sau đó vì báo mối thù này, Công Tôn Chỉ đã cắt đứt gân Cừu Thiên Xích bỏ vào trong động, để cho mụ tự sinh tự diệt. Cảnh ngộ của Công Tôn Chỉ cũng có chỗ đáng thương, nhưng cũng có phần là bởi mụ, bụng làm dạ chịu chứ trách ai. Cũng vì mụ đã làm hỏng hôn nhân và hạnh phúc của mình, để rồi có kết cục bi thảm như thế này. Công Tôn Chỉ đương nhiên càng đáng trách hơn, lão giết chết Nhu Nhi, hành hạ Cừu Thiên Xích, đến sau này lại theo đuổi và cưỡng bức Tiểu Long Nữ, Hoàn Nhan Bình, Lý Mạc Sầu, rõ ràng người này đã mất hết lý tính, đã bị dục vọng điên cuồng của bản thân chi phối. Lúc ấy lão giết con gái mình (dù rằng là vô ý), đó là điều táng tận lương tâm cuối cùng.

Cuối cùng, cuộc hôn nhân đầy bi kịch mấy mươi năm đã kết thúc ở dưới đáy vực trong Tuyệt Tình cốc. Cả hai đã tan xương nát thịt, “trong người có ta, trong ta có người”, tuy không tự nguyện nhưng ở đây chúng ta có thể thấy được một sự hài hước đến tàn khốc của Thượng Đế.

Tình yêu không phải là một loại khả năng. Nó là một nghệ thuật kỳ diệu có sự tham gia của đạo đức và lý tính. Đồng thời nó là một cuộc khảo nghiệm nghiêm khắc đối với nhân cách và cá tính con người.

Khởi điểm và kết cuộc của tình yêu không giống nhau, sở dĩ như thế, sở dĩ nhiều cuộc hôn nhân đầy hạnh phúc và tình yêu đẹp dễ biến thành những cơn ác mộng, trở thành tội lỗi, trở thành những bi kịch, đẩy con người vào địa ngục trần gian, một nguyên nhân quan trọng nhất chính là nghệ thuật của tình yêu và đạo đức trong tình yêu, đương nhiên điều đó do nhân cách và cá tính quyết định. “Hầu như ai cũng đều nhận ra rằng yêu chẳng có gì phải học cả”, thực sự không như thế, tình yêu là một nghệ thuật, nó đòi hỏi phải có sự hiểu biết và cố gắng.

TÌNH YÊU VÀ HÔN NHÂN

Điểm khác nhau giữa văn hóa Trung Quốc và Tây phương đã thể hiện rất rõ ràng trong lĩnh vực hôn nhân và tình yêu. Trong thần thoại Tây phương chúng ta có thấy hình tượng vị thần tình yêu Cupid, mũi tên của thần bắn vào tim ai, người đó sẽ nảy sinh tình yêu; còn trong thần thoại Trung Quốc thì người chuyên quản về tình yêu là Nguyệt Lão, các mối nhân duyên ở thế gian, đều do ông dùng sợi chỉ đỏ mà buộc lại. Một bên chú trọng tình yêu, còn bên kia chú trọng hôn nhân. Hai dòng văn hóa rõ ràng khác nhau. Thần tình yêu của Tây phương chỉ là một cậu bé trần truồng với đôi cánh dài, khi thần bắn mũi tên tình yêu là dựa vào bản năng, sự vô tư, có đôi khi là những trò nghịch ngợm của thần, làm cho người Tây phương thần hồn điên đảo. Nhưng thần tình yêu của Trung Quốc là một cụ già râu tóc bạc phơ, làm việc dựa vào kinh nghiệm trí tuệ, không hề có chút sơ sót.

Đương nhiên đó chỉ là thần thoại mà thôi. Song nó cũng thể hiện quan niệm lãng mạn của người Tây phương về tình yêu, đồng thời chúng ta cũng thấy được sự cẩn thận và tính thực tế trong hôn nhân. Người Trung Quốc đương nhiên cũng suy xét tới tình yêu, nhưng có một câu nói nổi tiếng như thế này “nguyện những người yêu nhau trong thiên hạ đều có thể kết thành đôi”. Đó là ý nguyện về hôn nhân.

Đến thời hiện đại, người Trung Quốc đã thay đổi. Chúng ta theo đuổi “tự do yêu đương” và “tự chủ trong hôn nhân”(đây là sự kết hợp giữa hai nền văn hóa Đông Tây, có thể thấy rằng chúng ta vẫn không hoàn toàn thay đổi, điểm mấu chốt là câu nói tự chủ trong hôn nhân, nếu không tự do yêu đương sẽ chẳng có tác dụng gì), hơn thế nữa ở đây còn có một câu nói; “hôn nhân là phần mộ của tình yêu”. Câu nói này có đúng hay không, cần phải xem xét lại, nhưng ít nhất nó cũng thể hiện một ý thức tiến bộ, đó là không thể gộp tình yêu và hôn nhân lại để mà nói. Khi chúng ta bàn luận về tình yêu, không nhất định phải có tình yêu, nhưng một khi ngọn lửa tình yêu đi vào thế giới hôn nhân sẽ thiêu cháy mọi thứ thành tro bụi; nhưng cũng có khi hôn nhân nuôi lớn tình yêu, “cưới nhau trước yêu nhau sau”.

Điều mấu chốt là, chúng ta nên hiểu rõ tình yêu và hôn nhân tuy có quan hệ với nhau, nhưng về hình thức và thực chất mà nói, nó thuộc về hai thế giới khác nhau.

Tình yêu có thể là thiên đường cũng có thể là địa ngục, còn hôn nhân chỉ là cuộc sống thực tế của nhân gian. Tình yêu chỉ dựa vào bản năng, không chịu trách nhiệm, còn hôn nhân cần lý tính, đạo đức luân lý, lòng trách nhiệm để duy trì.

Tình yêu là trạng thái tự nhiên, còn hôn nhân phải có con người nhúng tay vào.

Tình yêu là thế giới của ảo tưởng, xuất hiện bằng hình thức thẩm mỹ; còn hôn nhân xuất hiện bởi những kinh nghiệm trong cuộc sống. Tình yêu là vượt qua khỏi hiện thực, còn hôn nhân là những điều hết sức bình thường.

Chúng ta có thể thấy rất nhiều ví dụ. Có rất nhiều người “vì hiểu nhầm mà kết hợp, vì hiểu đúng mà chia tay”. Điều đó có nghĩa là, hôn nhân là phần mộ của tình yêu. Sau khi hiểu rõ chân tướng của tình yêu và hôn nhân, chúng ta không thể vội vàng mà kết hợp được, cũng không thể vội vàng mà chia tay được.

Trong tiểu thuyết Kim Dung, tác giả đã nói rất nhiều đến tình yêu, còn hôn nhân thì ông ít đề cập đến. Ngoài những cuộc hôn nhân của Vi Tiểu Bảo, đại đa số những cuộc tình yêu đều không đi đến hôn nhân, hoặc giả một khi tình yêu đi đến hôn nhân truyện cũng kết thúc.

Kim Dung đề cập rất ít đến hôn nhân, nguyên nhân chủ yếu dĩ nhiên là ông đã xem xét đến gốc độ thẩm mỹ. Như trên đã nói, tình yêu là phong phú đa dạng, là thiên đường và cũng là địa ngục. Còn hôn nhân là điều hết sức tầm thường, cho nên rất khó dùng con mắt thẩm mỹ để xem xét. Càng không thể có sắc thái truyền kỳ. Vẫn còn có một nguyên nhân, tiểu thuyết Kim Dung đã dùng hình thức truyền kỳ để biểu lộ một cách sâu sắc tính cách con người mà không dùng hình thức tả thực để miêu tả mối quan hệ xã hội. Cho nên ông đã viết về tình yêu, viết ít hôn nhân, đó là điều tự nhiên.

Điều đó không có nghĩa là trong hôn nhân chẳng có điều gì để nói. Trên thực tế chúng ta biết rằng, trong thế giới hôn nhân có rất nhiều điều đáng để viết. Song chẳng qua “những gia đình hạnh phúc đều giống nhau, còn mỗi gia đình bất hạnh đều có nỗi bất hạnh riêng của mình”, còn những bi kịch của những gia đình bất hạnh và những cuộc hôn nhân bất hạnh, chúng ta đã đề cập đến trong tình yêu rồi (tình yêu dĩ nhiên là có cả tình yêu trong hôn nhân). Cho nên những mối quan hệ hạnh phúc, tác giả ít biết đến.

Kim Dung viết về tình yêu tương đối lãng mạn. Còn khi viết về hôn nhân thì rất lý tính, thận trọng, có tinh thần thực tế.

Đó là bởi Kim Dung hiểu rõ tính cách con người, hiểu rõ tình yêu, hôn nhân. Hãy xem vài ví dụ.

Trong bộ “*Thư kiếm ân cừ lục*”, Kim Dung có nói đến bi kịch tình yêu và hôn nhân Từ Triều Sinh, mẹ của Trần Gia Lạc. Bà yêu Vu Vạn Đình, nhưng cha mẹ lại ép gả bà cho Trần Các Lão. Không được sống trọn đời bên người mình yêu, trong hôn nhân không có tình yêu là cảnh ngộ bi thảm nhất của đời người.

Bi kịch tình yêu giữa Từ Triều Sinh với Vu Vạn Đình cũng giống như câu chuyện của Lương Sơn Bá với Chúc Anh Đài, hôn nhân không thể tự chủ, tình yêu không thể tự do. Điều khác nhau là, Từ Triều Sinh được sống và được gả cho một kẻ quý tộc mà bà không yêu, còn Vu Vạn Đình thì nén nỗi đau mất người yêu mà cải trang thành kẻ tội tởm trong nhà Trần Các Lão để ngày ngày được thấy người yêu, bảo vệ cho người yêu.

Điều chúng ta muốn nói là Từ Triều Sinh sống như thế qua bao nhiêu năm nhưng người khác không hề biết nỗi đau của bà, không hề biết cuộc sống của bà có điều gì kỳ lạ, đương nhiên nỗi đau ấy trong lòng. Song một cuộc hôn nhân không tình yêu vẫn cứ tiếp tục. Nếu Trần Gia Lạc không phát hiện bức thư mẹ chàng đã gửi cho nghĩa phụ Vu Vạn Đình, Trần Gia Lạc cũng không hề biết bi kịch tình yêu của mẹ.

Cũng có nghĩa là, tình yêu và hôn nhân có thể chia cắt được. Một học giả người mỹ nói: “Có rất nhiều người tin tưởng rằng họ vì yêu mà có thể kết hôn với nhau được. Đó là một giả thuyết sai lầm, một niềm mê tín nguy hiểm”. Lại nói: “Giả thuyết sai lầm thứ hai là những người kết hôn với nhau đều yêu nhau” nhận định đó có vẻ hơi cực đoan nhưng nó cũng đề cập đến tình yêu và cuộc sống hôn nhân.

Chúng ta không thể vì thế mà phủ nhận bi kịch tình yêu của Từ Triều Sinh và ý nghĩa xã hội, thẩm mỹ. Nhưng đồng thời cũng không nên quá khoa trương bi kịch ấy.

Hôn nhân là một cuộc sống bình thường, thực tế. Rõ ràng Từ Triều Sinh và Trần Các Lão không hề vì

hôn nhân không tình yêu mà mất hạnh phúc.

Trong “*Thư kiếm ân cừ lục*”, Thiên Sơn song ửng Trần Chính Đức và Quan Minh Mai là hai vợ chồng sống chung với nhau mấy mươi năm mà suốt ngày cãi vả nhau, ngọt ngào thì ít mà chửi rủa nhau thì nhiều. Bởi vì có một kẻ thứ ba là Viên Sĩ Tiêu. Quan Minh Mai vốn có một đoạn tình với Viên Sĩ Tiêu, nhưng cũng vì tính tình của Viên Sĩ Tiêu quái lạ, bất mãn một chuyện gì đó cho nên đã bỏ đi nhiều năm không quay về, Quan Minh Mai chờ không được, tưởng rằng người ấy đã chết nên đã lấy Trần Chính Đức. Nào ngờ không lâu sau Viên Sĩ Tiêu quay về, thấy Quan Minh Mai trở thành vợ người khác nên hối hận vô cùng. Từ đó mối quan hệ giữa ba người này trở nên rắc rối.

Hai vợ chồng Trần Chính Đức và Quan Minh Mai lui về Thiên Sơn, Viên Sĩ Tiêu quyết chí đuổi theo. Từ đó cuộc sống của Thiên Sơn song ửng trở thành địa ngục.

Quan Minh Mai thấy rằng mình không yêu Trần Chính Đức, cho nên không hề để ý đến mối tình si của Trần Chính Đức. Đến ngày nọ vợ chồng họ muốn trị tội Trần Gia Lạc vì đã không trung thành với đệ tử Hoắc Thanh Đồng của mình, cho nên tìm Trần Gia Lạc, Ca Ty Lệ:

Hương Hương công chúa cười:

- Lão gia tử, người thích ca hát hay nhảy múa?

Trần Chính Đức mặt lộ vẻ tên tù, có ý từ chối, Quan Minh Mai từ khi thành thân với trượng phu, không phải cãi nhau, cùng luyện công, hay cùng nhau đối phó kẻ địch, chưa bao giờ vui vẻ như lần này, thấy chồng lúng túng, trong bụng mừng rỡ cười nói:

- Ông ăn hiệp trẻ con như vậy là không được.

Trần Chính Đức từ chối không được, đành nói:

- Được ta sẽ hát một đoạn vậy.

Nói rồi cất tiếng ca, ca đến đoạn tình tứ thì đưa mắt liếc sang vợ.

Quan Minh Mai trong lòng vui vẻ, nhớ lại thuở ban đầu hai vợ chồng thành thân thật là ngọt ngào, nếu không có Viên Sĩ Tiêu trở về thì họ đã vui vẻ suốt đời. Mấy năm qua chưa bao giờ đối đãi tốt với lão, thường nổi giận vô lý với lão, nhưng lão đối với mình một dạ thâm tình, có lúc phát ghen cãi nhau mấy câu cũng chỉ vì yêu mà thôi, lúc ấy Quan Minh Mai nhớ đến nỗi thiệt thòi mười mấy năm qua của chồng, trong lòng rất áy náy, đưa tay ra nắm lấy tay lão. Trần Chính Đức bất ngờ cảm thấy mọi vật trước mặt đều mờ đi, té ra khoé mắt đã nhỏ lệ. Quan Minh Mai thấy mình dịu dàng như thế mà đã làm cho lão xúc động vạn phần, cho thấy trước đây đã quá lãnh đạm với lão, nên nhoèn miệng cười với lão.

Lúc này Quan Minh Mai đột nhiên ngộ ra chân lý của cuộc sống, thấy được mình trước đây không đúng, đây quả là một tình huống cảm động. Đây là một bước ngoặt trong cuộc hôn nhân của họ. Bề ngoài là phủ định tình yêu, nhưng thực tế lại khẳng định một tình yêu khác. Vì thế đã diễn ra tình huống sau đây:

Quan Minh Mai nhìn vầng thái dương đang lặn dần trên đại mạc, chậm rãi nói:

- Cái gì cũng phải nói đến duyên pháp. Trước đây ta thường cảm thấy khó chịu, nhưng dạo gần đây bỗng nhiên ta rất vui mừng.

Nói đoạn đưa tay gài chiếc nút áo bị sút của Trần Chính Đức rồi tiếp:

- Đang ngồi thưởng thức mà không biết lại cứ muốn những thứ không đến tay mình được, nào ngờ bảo bối đang ở bên cạnh ta đây, bây giờ tôi mới hiểu.

Trần Chính Đức mặt lộ vẻ xúc động đưa mắt nhìn vợ.

Quan Minh Mai đến bên Viên Sĩ Tiêu dịu dàng nói:

- Ông đã dày vò bản thân mình bao nhiêu năm rồi, tội tình gì cũng đã trả sạch hết rồi, huống chi ông cũng chẳng có tội gì. Tôi sống vui vẻ ông đừng dày vò bản thân mình nữa.

Viên Sĩ Tiêu không dám quay đầu, nhảy lên lưng ngựa nói:

- Đi tìm bọn chúng đi thôi.

Sự giác ngộ của Quan Minh Mai đã mở một lối thoát cho cả ba người. Như thế cuộc sống của họ sẽ đi vào một giai đoạn mới, một cảnh giới mới. Lời của Quan Minh Mai đã thể hiện quan điểm của Kim Dung: “một người đang sống trong hạnh phúc mà không biết là hạnh phúc, lại cứ muốn những thứ ngoài tầm tay của mình, nào ngờ thứ quý báu nhất đang ở bên cạnh mình”. Đó có thể nói là một đặc điểm phổ biến nhất của con người. Từ đó, có thể thấy rằng cuộc sống của mỗi người không hề giống với tưởng tượng của chúng ta.

Cuộc đời không phải là tưởng tượng.

Tình yêu cần sự tưởng tượng, còn hôn nhân thì khác. Nó cần trí tuệ, cần chân thực, cần một cuộc sống bình thường, nó không phải là thứ gì cao siêu, ghê gớm.

Quan Minh Mai phát hiện ra chân lý, phát hiện ra đạo lý trong hôn nhân “ngày ngày đang hưởng phúc mà lại không biết”. Cũng bởi cuộc sống quá bình thường cho nên chúng ta không thể phát hiện được những điều nhỏ nhặt mà quan trọng ấy.

Quan Minh Mai hạnh phúc hay bất hạnh?

Trong “*Thư kiếm ân cừ lục*”, vẫn còn hai cuộc hôn nhân không có tình yêu, đó là cuộc hôn nhân giữa Từ Thiên Hoảng và Châu Khởi, Dư Ngư Đồng và Lý Nguyên Chỉ, họ có hạnh phúc hay không?

Điều này còn phải coi lại là đứng ở góc độ nào mà nhìn, đó là đứng ở góc độ tình yêu hay góc độ hôn nhân.

Nếu đứng ở góc độ tình yêu mà nhìn, Châu Khởi rõ ràng không thích Từ Thiên Hoảng, một là người này quá thấp, hai là anh ta mưu mô giáo hoạt không hợp với quan niệm thẩm mỹ về người anh hùng của Châu Khởi. Đồng thời Từ Thiên Hoảng cũng chưa chắc thích Châu Khởi, bởi vì nàng là người tính tình hào sảng, không hề dịu dàng, chỉ biết múa đao lộng thương, không yêu kiều, yếu điệu như những mỹ nữ miền Giang Nam... nhưng họ phải đến với nhau vì tuân lệnh Trần Gia Lạc và Châu Trọng Anh. Có lẽ họ không biết tự do yêu đương và tự chủ hôn nhân là gì. Vì thế cho nên họ chấp nhận ngay vận mệnh của mình, cố gắng phát hiện ưu điểm của đối phương, cùng với đối phương nuôi dưỡng tình yêu. Từ Thiên Hoảng và Châu Khởi đã làm như thế, đầu tiên Châu khởi đã nhìn người chồng nhỏ bé bằng đôi mắt thiện cảm, phát hiện chàng có rất nhiều ưu điểm, còn Từ Thiên Hoảng từ bé đã có cuộc sống cô độc, nay lại bỗng có một gia đình hạnh phúc ấm áp nên cũng rất trân trọng. Về mặt này, họ đã có hạnh phúc.

Dư Ngự Đồng không yêu Lý Nguyên Chi. Trong lòng chàng đã yêu Lạc Băng, đính hôn với Lý Nguyên Chi hoàn toàn chỉ có tính chất ứng phó. Như thế sự kết hợp của họ chắc chắn sẽ không có hạnh phúc.

Thế nhưng không phải như vậy, trong truyện viết như thế này:

...Dư Ngự Đồng chấp nhận hôn sự vốn hết sức miễn cưỡng, chẳng qua là vì báo thù cho ân sư, không hề để ý đến chuyện gì khác, lúc ấy thấy nàng đang mang trọng thương, đầu óc mơ hồ, chàng cảm thấy tội nghiệp nên vỗ nhẹ vào bàn tay nàng mà rằng:

- Chúng ta về thôi, ta sẽ cùng muội gặp cha của muội.

Lý Nguyên Chi mỉm cười hỏi:

- Chàng là ai?

Dư Ngự Đồng thấy hai mắt của nàng nhìn thẳng, khuôn mặt tái nhợt, lòng hoảng sợ đáp:

- Ta là Du sư ca của muội đây. Chúng ta đã hứa hôn với nhau rồi. Sau này ta nhất định sẽ đối xử tốt với muội.

Lý Nguyên Chi khóc mà rằng:

- Trong lòng huynh không yêu muội, muội biết chứ. Huynh hãy đưa muội đến gặp cha, muội sắp chết rồi.

Mắt nàng nhìn xa xăm nói:

- Đó là Tây Hồ, cha muội làm đề đốc ở Tây Hồ, huynh có nhận ra người không?

Dư Ngự Đồng trong lòng cảm thấy chua xót nhớ lại nàng đã có ơn nhiều lần giúp đỡ, nàng một dạ yêu thương mình còn mình thì không hề để ý đến nàng, nếu nàng bị thương mà chết phải làm sao đây? Trong lúc xúc động chàng ôm nàng vào lòng dịu dàng nói:

- Trong lòng ta thật sự yêu muội. Muội đừng chết.

Lý Nguyên Chi thở dài, Dư Ngự Đồng nói:

- Nói mau lên: ta không chết.

Đó không phải là tình yêu mà chỉ là sự tiếc thương, cảm kích, xúc động nhất thời... thế nhưng những tình cảm ấy đều là cơ sở vững chắc cho hôn nhân. Trong hồi cuối của truyện, khi đụng độ với Thanh bình, Lý Nguyên Chi đã kề cận bên Dư Ngự Đồng làm cho Dư Ngự Đồng cảm thấy như tăng thêm sức mạnh tinh thần, rõ ràng tình cảm của Dư Ngự Đồng đối với Lý Nguyên Chi đã tiến thêm một bước. Đó là sự quan tâm đầy tự giác. Khi hình dung tình cảm của hai vợ chồng, người Trung Quốc thường nói “phu thê ân ái” và “nhất dạ phu thê, bách dạ ân”, có thể thấy rằng người ta đã coi trọng “ân” hơn “ái”. Điều này là có lý của nó, đó là chỗ khác nhau của thần tình yêu Cupid và Nguyệt Lão, bởi vì ái là vô thường, còn ân là cả đời không thể quên được. Từ đó ân tình lớn hơn ái tình.

Đương nhiên, sự kết hợp giữa Dư Ngự Đồng và Lý Nguyên Chi sẽ không tránh khỏi có những lúc đau khổ, bởi vì rốt cuộc cảm kích, tiếc nuối, mạnh hơn tình yêu. Nhưng đó là cuộc đời, là hôn nhân, là mùi vị hạnh phúc ở chốn trần gian. Bởi trên đời đâu chỉ có hạnh phúc mà không có đau khổ.

Cuối cùng chúng ta hãy xem một câu chuyện khác. Đó là câu chuyện của Quách Tĩnh và Hoàng Dung.

Cuộc hôn nhân của Hoàng Dung và Quách Tĩnh trong “*Thần điêu hiệp lữ*” không hạnh phúc bằng tình yêu của họ trong “*Xạ điêu anh hùng truyện*”. Điểm tuyệt vời của Kim Dung là ở đây, khi viết về cuộc tình của họ thì hết sức lãng mạn đẹp đẽ. Làm cho người ta ai cũng ngưỡng mộ mối tình này.

Thế nhưng cho đến “*Thần điêu hiệp lữ*”, khi họ đi đến hôn nhân, tình yêu ấy không còn đẹp như trước nữa, đã trở nên tầm thường. Cô nàng Hoàng Dung thông minh ấy đã không còn đáng yêu nữa, đầu tiên nàng giống như một con gà mái luôn luôn bảo vệ con, dù cho Quách Phù có hư hỏng đến đâu đi chăng nữa, nàng cũng không cho chồng quản thúc, thậm chí khi Quách Phù chặt đứt cánh tay của Dương Quá, Hoàng Dung cũng đem dấu con mình để cho Quách Phù tránh khỏi bị trừng phạt. Thứ đến là thái độ của nàng đối với Dương Quá, đã thể hiện rõ tính cách bạc bẽo của nàng, lòng dạ tầm thường của đàn bà. Điều ấy đã làm cho Dương Quá nếm biết bao nhiêu cay đắng, đau khổ. Trong “*Hồng lâu mộng*”, Giả Bảo Ngọc nói: “Nữ nhân trước khi kết hôn là trân châu, sau khi kết hôn biến thành mắt cá”, câu này có vẻ hơi cực đoan nhưng không phải là không có lý. Trong hồi một của “*Thần điêu hiệp lữ*”, Kim Dung đã miêu tả về cuộc sống của Hoàng Dung sau khi kết hôn:

Tính tình nàng trước đây vẫn ngang ngạnh cổ quái, không chịu ngồi yên, lúc mang thai, chuyện gì cũng than phiền, mọi sự đều cho Quách Tĩnh là sai. Tính tình người đàn bà lúc mang thai dễ nổi cơn bực dọc, nàng đối với Quách Tĩnh tuy tình sâu nghĩa nặng nhưng lúc nào cũng tìm cách cãi cọ với chàng. Quách Tĩnh biết tính tình của ái thiếp nên mỗi khi nàng vô cớ gây sự, chàng đều cười mà không nói. Nếu Hoàng Dung làm dữ lên, chàng chỉ dùng lời ngon ngọt để dỗ dành cho đến khi nàng nở nụ cười mới thôi. Mười tháng trôi qua, Hoàng Dung sinh được đứa con gái đặt tên là Quách Phù. Khi mang thai nàng trong dạ không vui, nhưng sau khi sinh thì rất tiếc rẻ. Đứa bé gái ấy không đến một tuổi đã rất quậy phá. Quách Tĩnh không chịu được la mắng vài câu, Hoàng Dung lại bênh vực, mỗi khi Quách Tĩnh dạy bảo, con gái lại thêm phần ngang ngược... Quách Tĩnh vì nghe lời vợ, yêu con mỗi khi con gái phạm lỗi gì, định trách mắng, thì nàng lại tìm cách bênh vực con nên Quách Tĩnh chỉ đành thở dài, cao tay đánh khẽ.

Quách Phù là phiên bản không hoàn chỉnh của Hoàng Dung, nàng không có cái thông minh, trí tuệ, hiền hòa của mẹ.

Chỉ vì Quách Tĩnh anh hùng khó qua ải mỹ nhân, lúc nào cũng nhường nhịn, điều ấy đã làm cho cuộc sống của họ trở nên như thế.

Đó là một cuộc sống hết sức tầm thường, không có chỗ nào đáng để người ta khâm phục.

Một hạnh phúc bình thường, hoặc một cuộc sống bình thường, thường có nhiều điều đau khổ. Quách Tĩnh nhường nhịn Hoàng Dung không phải là chàng không có nổi khổ. Đồng thời Hoàng Dung cũng chưa chắc hoàn toàn hài lòng với Quách Tĩnh.

Thực ra sự mộc mạc, thô kệch của Quách Tĩnh và sự cổ quái, ngang ngạnh của Hoàng Dung đã thể hiện rất rõ ràng trong “*Xạ điêu anh hùng truyện*”. Chẳng qua chỉ bởi lúc ấy đang yêu nhau, Hoàng Dung nhìn sự mộc mạc thô kệch ấy trở thành trung hậu chất phác, còn Quách Tĩnh thì xem sự đánh đá cổ quái ấy là thông minh lanh lợi, làm cho người ta vô tình bỏ qua hoặc “mỹ hoá” mặt không tốt của đối phương.

Mà hôn nhân thì không như thế. Hôn nhân tuy không phải chỉ có xấu mà không có tốt, sống chung với

nhau tất sẽ đối mặt với sự thật: có cái tốt lẫn cái xấu, bởi vì một khi đi đến hôn nhân là hai người sẽ suốt đời bên nhau, sẽ mất đi khoảng cách từ đó người ta nhìn thấy rõ hơn, thực hơn. Sự phát triển về tính cách của Hoàng Dung và Quách Tĩnh sau khi đi đến hôn nhân trong “*Thần điêu hiệp lữ*” là rất thành công. Nó không còn lãng mạn như trước nữa; đồng thời tác giả đã không khoa trương một cách quá đáng những mâu thuẫn trong cuộc sống và xung đột tính cách của hai nhân vật này. Tác giả đã biết dừng lại đúng lúc. Có sự thay đổi chuyển tiếp trong “*Thần điêu hiệp lữ*” là bởi họ đi từ tình yêu đến hôn nhân, qua bao thay đổi và trắc trở.

Như trên đã nói, hôn nhân cũng có thể là phần mộ của cuộc đời, cũng có thể là niềm hạnh phúc; nó không phải là thiên đường cũng không phải là địa ngục mà chỉ là thế giới bình thường. Ai nhận ra được điều ấy, nắm rõ được thì sẽ có hạnh phúc.

- o O o -

YÊU VÀ SAY MÊ

Về lý luận, chúng ta đều biết rằng, yêu là cảm giác say mê một đối tượng nào đó. Nhưng trong thực tế có mấy ai phân biệt rõ đâu là tình yêu, đâu là sự say mê.

Trong “*Hiệp khách hành*”, nhân vật chính là Thạch Phá Thiên quen biết hai thiếu nữ, một người là Đinh Đàng, người kia là A Tú. Chàng đều thích họ nhưng mức độ có khác nhau. Nhưng không thể nào trong chốc lát phân định rạch ròi chàng yêu ai và say mê ai? Đây quả là một vấn đề khó khăn.

Thạch Phá Thiên là người tốt, chuyện gì cũng chịu sự sắp xếp, điều khiển của người khác. Có người bảo chàng làm bang chủ của Trường Lạc bang, chàng chấp nhận, có người bảo chàng báỉ đường thành thân với Đinh Đàng, chàng đồng ý, có người bảo rằng chàng hứa cưới A Tú, chàng gật đầu; có người gọi chàng là Cầu Tạt Chủng, Tiểu Khất Cái, Thạch Phá Thiên, Sử Ưc Dao, Thiên ca, đại ca..., dù đúng hay sai, dù hay hoặc dở, chàng cũng đều không cãi.

Đinh Đàng gọi chàng là Thiên ca thì chàng là Thiên ca. A Tú gọi chàng là đại ca thì chàng là đại ca.

“Thiên ca” là người trong mộng của Đinh Đàng; “Đại ca” là người trong mộng của A Tú! Vậy chàng là Thiên ca hay đại ca? Thực ra mà nói, cả chàng cũng chẳng rõ.

Chàng thích Đinh Đàng. Nàng là người con gái đầu tiên mà chàng gặp, lại chỉ dạy võ công và dành tình yêu cho chàng, cùng chàng trải qua những khoảnh khắc hạnh phúc, thậm chí đã từng báỉ đường thành thân với chàng. Một người trẻ tuổi như Thạch Phá Thiên dĩ nhiên khó kháng cự lại mê lực của Đinh Đàng.

Cùng cực đẩy khác nhau, khác cực hút nhau, đó là một định luật vật lý, cũng là một định luật tâm lý học và xã hội học. Thạch Phá Thiên và Đinh Đàng không chỉ hấp dẫn nhau về mặt giới tính mà về phương diện tính cách cũng thế.

Chàng như một quả bóng, vận mệnh đưa đẩy thế nào cũng được, chàng không hề oán trách.

Lần đầu Đinh Đàng đến tìm chàng, tưởng chàng là Thiên Ca, chàng rõ biết là không phải. Trong lòng rất hoảng sợ và khỗ sở, không thể nào giải thích được. Thế nhưng, chàng đã cố ý để cho mọi chuyện xảy ra. Đến rốt cuộc, chàng cứ để cho thật thật giả giả lẫn lộn nhau, để rồi nàng thiếu nữ ấy trở thành ý trung nhân của mình.

Đó phải chăng chỉ là say mê? Có lẽ đúng, có lẽ sai.

Khi Thạch Phá Thiên thật xuất hiện (Thạch Trung Ngọc) Đinh Đàng đã tìm thấy Thiên Ca thật của nàng. Lúc ấy, Thạch Phá Thiên tự hỏi: chàng sẽ ra sao khi mọi sự sáng tỏ?

Chàng đã tiến một bước, nói với Đinh Đàng rằng trước nay mình không hề nói dối.

Có lẽ đây cũng là một cách thăm dò? Nàng sẽ chọn chàng hay gã Thạch Trung Ngọc kia?

Quyền chủ động nằm trong tay Đinh Đàng. Vận mệnh của chàng cũng ở trong tay Đinh Đàng. Tưởng mạo Thạch Trung Ngọc và Thạch Phá Thiên giống nhau nhưng tính cách khác nhau, “Thiên ca” của nàng vốn chỉ là giả tạo, Thạch Trung Ngọc giả Thạch Phá Thiên chỉ là một trò chơi của hăn; còn Cầu Tạt Chủng

giả thạch Phá Thiên là sự đưa đẩy của vận mệnh. Thật sự trên đời chẳng có một Thạch Phá Thiên nào cả.

Đình Đang đã quyết định, nằng nắm tay Thạch Trung Ngọc mà lòng vui mừng, rồi cho Thạch Phá Thiên một cái tát, mắng chàng là đồ lừa bịp.

Thạch Phá Thiên đau đớn muôn phần, thế nhưng vẫn nén nổi chua chát bề bàng.

Lúc ấy Thạch Phá thiên lệ châu tuôn trào, cũng cố gắng nén lại, lại bước ra”. Và chàng đã mãi mãi xa Đình Đang. Trong sách viết đoạn ấy thế này:

Đêm hôm ấy, Thạch Phá Thiên đi ngủ từ sớm, nhưng trong dạ còn suy nghĩ mông lung lắm, trăn qua trở lại tới nửa đêm mới mơ màng đi vào giấc điệp. Đang thiếp thiếp giấc nồng, chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng lách cách, chàng choàng dậy; nhớ lại đêm trước Đình Đang đến tìm mình cũng dùng ám hiệu như thế, chàng buộc miệng kêu lên:

- Là Đình Đang...

Chàng chỉ nói được ba chữ rồi im bật thở dài bụng bảo dạ:

- Thôi mình đừng nghĩ ngợi gì nữa? Đình Đình Đang Đang đến tìm Thiên Ca của nàng chớ có đến tìm mình đâu?

Nhưng chàng thấy cánh cửa đẩy ra từ từ, một thân hình yếu điệu nhẹ nhàng chui tọt vào, người ấy nhoẻn miệng cười, thì ra là Đình Đang. Nàng đến đầu giường, nhoẻn miệng cười rồi thì thầm:

- Sao gọi muội chỉ một nửa? Đình Đình Đang Đang sao biến thành Đình Đình?

Thạch Phá thiên vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ chỉ la ối một tiếng, tót xuống đất nói:

- Nàng... Nàng lại đến ư?

Đình Đang nhoẻn miệng cười nói:

- Muội nhớ huynh nên đến thăm huynh không được sao?

Thạch Phá thiên lắc đầu nói:

- Nàng tìm Thiên ca thật của nàng chứ thăm kẻ giả mạo như ta làm gì?

Đình Đang cười:

- Thôi đi, lại giận rồi phải không? Thiên Ca, muội đã tát huynh một cái, huynh giận ư?

Nói đoạn nàng đưa tay vuốt nhẹ gò má chàng.

Thạch Phá Thiên ngửi thấy mùi hương thơm tho, bàn tay mềm mại dịu dàng của nàng làm cho chàng cảm thấy lòng rộn rã sung sướng, vội vàng nói:

- Ta không buồn Đình Đình Đang Đang, nàng đừng đến tìm ta nữa, nàng đã nhận lầm người rồi, nhưng nàng hãy đừng xem ta là kẻ bịp bợm là được rồi.

Đình Đang dịu dàng nói:

- Kẻ lừa bịp ư? Nếu quả thật chàng là kẻ lừa bịp, nói không chừng ta cũng sẽ rất thích. Thiên ca ơi, chàng là chính nhân quân tử hiếm có trong thiên hạ, chàng bái đường thành thân với ta mà rồi cuộc chẳng xem ta là vợ

Thạch Phá Thiên phát run, tự nhiên cảm thấy hổ thẹn nói:

- Ta... ta không phải là chính nhân quân tử! Ta chẳng phải là không nghĩ đến, chỉ là ta không... không dám! May mà... may mà chúng ta chẳng có gì, nếu không... nếu không chẳng biết thế nào.

Thạch Phá Thiên là người trung thực, nói những lời chân thực. Chàng nói: “*Ta chẳng phải là không nghĩ đến, chỉ là ta không... không dám!*” nhưng thật ra chàng vẫn nhớ.

Đó là yêu hay say mê?

Không may là đêm nay Đinh Đang đến tìm chàng, nhưng chẳng có ý tốt gì, chỉ là muốn chàng thay Thạch Trung Ngọc đến thành Lăng Tiêu để chịu chết. Đinh Đang chỉ dùng một kế nhỏ nhỏ ấy mà đã dụ được Thạch Phá thiên. Rõ biết trên núi co hổ mà vẫn cứ đi, Thạch Phá Thiên lo lắng cho người khác, cả đời không cầu xin người khác, nhưng người khác cầu xin là chàng chấp nhận ngay. Nhưng ở đây, chàng chỉ thuần túy giúp đỡ cho người khác hay là vì người trong mộng mà mạo hiểm, thậm chí không tiếc lấy sinh mạng để đổi lấy hạnh phúc cho người mình yêu? Một người thành thật yêu đương sẽ làm như thế, Thạch Phá thiên sẽ càng làm như thế. Trên danh nghĩa Thạch Phá Thiên đi cứu vợ chồng Thạch Thanh, nhưng trên thực tế ai mà chẳng biết. Như phía trước đã nói, Thạch Phá Thiên cũng không rõ.

Thạch Phá Thiên lần này đến Tuyết Sơn phái, nguy hiểm vô cùng, nhưng nhờ chàng may mắn không những chẳng nguy hiểm đến tính mạng mà còn gặp được Sử bà và A Tú:

- Ở Yên đảo tôi tìm không ra hai người, tôi ngày nhớ đêm mong, bữa nay gặp lại thật tốt quá... từ rày về sau đừng xa nhau nữa. - Thạch Phá Thiên lại nói.

A Tú thốt nhiên mặt ửng hồng, cúi đầu. Nàng biết Thạch Phá Thiên tính tình thuần phác, không biết ăn nói, mấy câu ấy quả thật là những lời từ đáy lòng chàng, tuy thổ lộ chân tình trước mặt bà bà, không tránh khỏi làm cho người ta e ngại, nhưng trong lòng quả thật rất sung sướng.

Sử bà cười hì hì nói:

- Nếu người lập được đại công thì chuyện ấy có khó gì, cứ coi như là bà bà đã hứa với người.

A Tú càng cúi gằm hơn, hổ thẹn đến nỗi tai đỏ lựng cả lên.

Thạch Phá thiên vẫn không biết đó là lời hứa hôn của Sử bà bà, hỏi rằng:

- Sư phụ hứa gì?

Sử bà bà cười:

- Ta sẽ gả cháu gái của ta cho người làm vợ, người có muốn không? Có thích không?

Thạch Phá Thiên vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ nói:

- Con... con... con... rất thích, rất muốn.

Sử bà bà hứa hôn vậy mà anh chàng gốc nghiệt này chẳng hiểu gì cả. Nhưng khi hiểu ra Sử bà bà hứa gả A Tú cho chàng, chàng vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ nói: “*Con... con... con... rất thích, rất muốn*”.

Đó cũng là những lời chân thật của chàng. Bởi vì Thạch Phá Thiên chưa bao giờ nói dối. Vì thế những lời chàng nói với A Tú và Đinh Đang chẳng phải là mâu thuẫn, không rõ ràng sao?

Đúng vậy chàng đã mâu thuẫn, hồ đồ. Chàng nhớ cả hai người. Chẳng qua là chàng si mê một người và yêu một người, và chàng không biết mình si mê ai và yêu ai.

Nhưng chúng ta dần dần rõ ra, chàng si mê Đinh Đang. Còn đối với A Tú mới là một tình yêu xuất phát từ đáy lòng. Chàng nói với Đinh Đang: “ta rất muốn”, còn đối với A Tú là: “Ta tự nhiên rất muốn”. Nhìn bề ngoài chẳng có gì phân biệt, nhưng trên thật tế có một sự khác biệt rất tinh tế về bản chất. Đó chính là đối với A Tú thì “tự nhiên”, “tự nhiên rất nhớ”. Tuyệt vời là ở hai chỗ tự nhiên này.

Một tình yêu chân chính là tự nhiên, thậm chí người trong cuộc cũng chẳng biết (bắt đầu khi nào? Vì sao yêu họ? Yêu họ ở điểm nào?...)

Còn sự say mê mãnh liệt thì ngược lại, bản thân cũng hiểu được rõ ràng: “ta rất nhớ nhưng ta không dám...”.

Tình huống của Thạch Phá Thiên là như thế. Khi chàng vẫn chưa hiểu yêu là gì, chàng đã yêu sâu đậm nàng A Tú dịu dàng mà thông minh. Chàng đối với Đinh Đang có một sự rung động mãnh liệt, còn đối với A Tú là tình yêu tri kỷ.

A Tú là tri kỷ duy nhất trên đời của chàng. Cuộc đời của Thạch Phá Thiên gặp nhiều trắc trở nhưng may mắn thay cuối cùng chàng đã gặp được A Tú.

Lúc ấy chàng vừa bị Đinh Đang đẩy lên thuyền của A Tú, không lâu sau họ lạc lên đảo Tử Yên:

Sử bà bà không nói, nhìn chăm chăm Thạch Phá Thiên. Bỗng nhiên, mắt bà lộ vẻ hung hãn độc ác, hai tay run lên, như muốn giáng xuống, cứ như muốn ăn tươi nuốt sống chàng... Sử bà bà gằn giọng hỏi:

- A Tú, người nhìn xem có phải như vậy không?

A Tú nhìn mặt Thạch Phá Thiên, ánh mắt dịu dàng, nói:

- Bà ơi, tướng mạo thì giống, nhưng... nhưng không phải là hãn. Nếu như hãn... hãn có lòng thành thật như vị đại ca này... hãn quyết không thể... không thể...

Vẻ hung tàn trong ánh mắt Sử bà bà dần biến mất, bà khẽ hừ một tiếng:

- Tuy không phải hãn, nhưng tướng mạo rất giống.

Thạch Phá Thiên lúc ấy hoảng hồn:

- Đúng rồi, bà ta vẫn nghi ngờ mình là Thạch bang chủ ấy đặc tội với nhiều người, thiên hạ có rất nhiều người hận hãn, mai này gặp hãn, ta sẽ khuyên hãn một phen.

Rồi Sử bà bà nói:

- Người có phải họ Thạch không?

Thạch Phá Thiên lắc đầu nói:

- Không phải! Mọi người đều bảo tôi là Thạch bang chủ gì đó của Trường Lạc bang. Thật ra tôi hoàn toàn không phải. Ôi nói tới nói lui cũng chẳng ai tin.

Nói rồi thở dài thườn thượt, chàng vô cùng phiền não.

A Tú nói nhỏ:

- Ta tin huynh.

Thạch Phá Thiên cả mừng nói:

- Có thật là nàng tin ta chẳng phải hăn không? Tốt, tốt quá. Chỉ có nàng mới tin ta.

- Huynh là người tốt, hăn... hăn mới là kẻ xấu. Hai người hoàn toàn khác nhau.

Thạch Phá Thiên không cầm lòng được, nắm tay nàng miệng liên tiếp nói:

- Đa tạ nàng, đa tạ nàng.

Thời gian gần đây mọi người đều cho rằng chàng là Thạch bang chủ, làm chàng không có cách nào biện bạch được, lúc này chàng cũng giống như một phạm nhân bị oan uổng, bỗng nhiên được chiêu tuyết, đối với vị thanh niên đại lão gia sáng ngời như mảnh gương, lòng cảm kích vô cùng, nói liên tiếp mấy câu: “Đa tạ”, chàng không cầm được nước mắt. Nước mắt của chàng đều rơi xuống bàn tay của A Tú. A Tú then đỏ mặt nhưng không nỡ rút tay về.

Sử bà bà lạnh lùng nói:

- Phải là phải, không phải là không phải, đàn ông đàn ông khóc thút tha thút thít, còn ra thể thống gì.

Thạch Phá Thiên nói:

- Dạ.

Rồi chàng đưa tay quệt nước mắt. Bỗng nhận ra mình đang nắm tay A Tú, vội vàng nói:

- Xin lỗi, xin lỗi!

Nói rồi buông tay nàng:

- Ta... ta... ta không phải... ta đi hái trái cây đây.

Chàng không dám nhìn lâu A Tú, vội vàng chạy đi.

Rõ ràng Thạch Phá Thiên rất cảm kích. Chưa bao giờ chàng sống bằng thân phận của chính mình, lúc nhỏ là Cầu Tạt Chủng, lớn lên là Thạch Phá Thiên, toàn làm thế thân cho người khác. Chưa bao giờ có ai tin chàng không phải là Thạch Phá Thiên. Trên thế gian chỉ có mỗi A Tú, chỉ nhìn qua là tin chắc rằng chàng chính là chàng, mà không phải là gã Thạch Trung Hạng vô hạnh kia.

Thế gian chỉ có mình A Tú.

Đời người chỉ cần có một tri kỷ là đủ lắm rồi!

Còn Đinh Đang chỉ yêu vị Thiên Ca kia chứ không yêu chàng. Chàng hiểu rõ điểm này.

Chỉ có A Tú lần đầu tiên gặp chàng mới tin rằng chàng chính là chàng, dẫu cho chàng đang ở thân phận nào, tên gì, nàng cũng đã chân thành yêu bản thân chàng!...

Lúc đó chàng vẫn chưa hiểu tình yêu là gì. Chàng không dám yêu A Tú, nhưng không giống với chuyện chàng không dám xem Đinh Đang là vợ, nhưng chàng đã tự nhiên yêu A Tú. Hãy xem đoạn dưới đây:

Thạch Phá Thiên thấy trên khuôn mặt trắng trẻo của nàng động mấy giọt nước mắt, nhưng nét

cười vẫn tươi tắn, nom thật yêu kiều diễm lệ, chàng bất giác đứng ngẩn người ra nhìn. A Tú đỏ ửng mặt, người run run, mấy giọt nước mắt lăn tòn xuống, nàng nói:

- Muội thường nằm mơ, muội sợ đến một ngày nào đó huynh sẽ dùng chiêu này để giết chết muội.

Thạch Phá thiên lắc đầu nói:

- Không thể nào, không thể nào, ta không thể giết muội. Dầu cho muội giết ta, ta cũng chẳng thêm chống đỡ.

A Tú lấy làm lạ nói:

- Nếu muội giết huynh sao huynh vẫn đứng yên?

Thạch Phá Thiên đưa tay gãi đầu cười:

- Ta cảm thấy... ta cảm thấy dù muội có bắt ta làm chuyện gì, ta cũng đều nghe theo muội. Nếu muội quả thật muốn giết ta, mà ta không để cho muội giết thì muội không vui, vậy nên ta cứ để cho muội giết.

A Tú lặng người đứng nghe, nàng cảm thấy mấy lời vừa rồi của chàng thật chân thành, quả thật xuất phát từ đáy lòng, nàng bất giác cảm kích trong lòng, hai mắt đỏ hoe, nói:

- Sao... sao huynh lại tốt với muội như thế.

Thạch Phá thiên nói:

- Chỉ cần muội vui vẻ là ta cũng vui rồi. A Tú cô nương, huynh... huynh thật muốn ngày nào cũng được nhìn thấy muội.

Mấy câu này, chàng nghĩ như thế nào thì nói như thế ấy. A Tú tuy nhỏ tuổi hơn chàng, nhưng hiểu nhiều chuyện thế thái nhân tình hơn chàng, vừa nghe câu này, là biết chàng đang biểu lộ tình ý, muốn suốt đời bên nhau với nàng, lòng nàng không ngăn được nổi hổ thẹn, mặt mũi đỏ ửng lên, nàng cúi đầu e thẹn.

Một lúc lâu sau, cả hai cũng chẳng nói câu nào.

A Tú biết chàng đã yêu mình. Còn chàng thì không biết đó chính là tình yêu.

Chàng nói “mỗi ngày ta đều muốn trông thấy muội”, đó chính là một tình yêu ghi lòng tạc dạ. Chàng yêu nàng, cho nên “dầu nàng có sai ta làm chuyện gì, ta cũng nghe lời nàng”. Chàng yêu nàng nên mới nói: “Giả sử nàng muốn giết ta, nếu như ta không để cho nàng giết, nàng không vui, vậy thì nàng cứ giết ta đi”... thế là đã rõ: chàng đã yêu A Tú sâu sắc và chân thực. Chỉ có một tình yêu chân chính, không phải là say mê, mới có thể như vậy.

Sự say mê có nảy sinh với mọi đối tượng khác giới tính. Còn tình yêu, là tri âm, tri kỷ duy nhất trong biển người mê mông. Sự khác nhau đó, bình thường thì không thể nhìn ra được, nhưng theo thời gian thì ngày càng rõ ràng, càng lớn.

May mà, Đinh Đang đã lừa Thạch Phá Thiên đi vào chỗ chết, ngược lại chàng không chết mà gặp lại A Tú.

Đó quả đúng là người tốt gặp việc tốt suốt đời.

Một người tốt như Thạch Phá Thiên, tác giả tại sao lại nhẫn tâm để cho chàng đau khổ trong niềm si mê của mình?

Ngược lại, Đinh Đang kỳ thực đối với Thạch Trung Ngọc chẳng qua cũng chỉ là một sự say mê, nàng si mê sự phong lưu phóng túng, lời ngon tiếng ngọt, khinh bạc điên cuồng của Thạch Trung Ngọc. Nàng nói với Thạch Phá Thiên “dẫu chàng là một kẻ lừa bịp, nói không chừng cũng rất hay”, câu nói này tuy có vẻ giả dối nhưng thực sự là chân thực.

Mối quan hệ giữa Thạch Trung Ngọc và Thạch Phá Thiên không chỉ là huynh đệ, mà còn là giữa chân và ảo. Thạch Trung Ngọc là Thạch Phá Thiên thật; mà Thạch Phá Thiên là giả; Thạch Phá Thiên là người thật việc thật với tính tình thật, còn Thạch Trung Ngọc là một kẻ giả mạo, tình ý của hắn cũng giả nốt. Từ đó, đứng ở một góc độ đặc biệt để nhìn mối quan hệ giữa Thạch Phá Thiên, Đinh Đang, A Tú, điều này rất có ý nghĩa.

Thạch Trung Ngọc: muốn cưỡng bức A Tú, nhưng không thành. Chạy trốn khỏi phái Tuyết Sơn, gặp và yêu Đinh Đang.

Thạch Phá Thiên: bị người ta nhận nhầm, nhìn lầm thành Thạch Trung Ngọc, cùng Đinh Đang bái đường thành thân, chàng say mê Đinh Đang theo bản năng. Thế nhưng chàng chỉ thật sự yêu A Tú.

Đinh Đang: nàng cũng say mê Thạch Trung Ngọc như thế, nhưng nàng có yêu Thạch Trung Ngọc không? Không. Nàng co yêu anh chàng Thạch Phá Thiên thành thật chất phác không? Điểm này đáng để nghiên cứu.

A Tú: nàng suýt bị Thạch Trung Ngọc cưỡng bức, nàng hận hắn. Nàng yêu Thạch Phá Thiên.

Quan hệ của những nhân vật này thật kỳ lạ, là yêu? Hay là say mê? Không ai biết được. Nhưng chúng ta chỉ biết rằng Thạch Phá Thiên và A Tú thật lòng yêu nhau, là một đôi tình nhân thật sự hạnh phúc. Có thể Thạch Phá Thiên say mê Đinh Đang, nhưng đó chỉ là một sự say mê. Nhưng theo thời gian có thể sự say mê này sẽ hết, một ngày nào đó chàng sẽ nhận ra điều này thật trẻ con, thật hoang đường. Còn Đinh Đang? Thạch Trung Ngọc? Chúng ta không biết. Chúng tôi chỉ quan tâm Thạch Phá Thiên, và chúc cho chàng: người tốt gặp điều tốt!

TÌNH VÀ DUYÊN

Nếu như bảo rằng thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung là có một mô thức, thì đó là những mối tình không đi đến kết quả.

Những nhân vật không có duyên với tình yêu trong tác phẩm Kim Dung có rất nhiều, và rất đáng thương.

Đó có lẽ là vì, trên đời này có bao nhiêu mối tình hoàn mỹ thì có bấy nhiêu mối tình đau khổ. Trong biển người mênh mông, chúng ta có lẽ chưa bao giờ hưởng được vị ngọt của tình yêu, nhưng mỗi chúng ta chắc hẳn ai cũng có một thời yêu đơn phương. Có lẽ chúng ta đã quên điều đó rồi.

Khi tình yêu đi đến kết cuộc, hoặc chưa bắt đầu đã kết thúc; chúng ta chỉ còn lại một mình, không có tình yêu. Bạn sẽ ra sao? Những triệu chứng khi thất tình của mỗi người đều không giống nhau, thế nhưng những nỗi đau khổ khi thất tình thì như nhau. Từ cổ chí kim đều là như thế. Quả thật vậy mỗi gia đình hạnh phúc đều như nhau, còn những gia đình bất hạnh thì mỗi nhà mỗi cảnh.

Trong tiểu thuyết Kim Dung, chúng ta có thể kể ra hàng trăm cái tên của những kẻ thất tình: Viên Thừa Chí, Vu Vạn Đình, Dư Ngự Đồng, Hồ Phi, Địch Vân, Tiêu Phong, Du Thủ Chi,...; Hoắc Thanh Đồng, Hà Hồng Dược, Hà Tích Thủ, A Cửu, Trình Linh Tố, Hoa Tranh, Trình Anh, Lục Vô Song, Công Tôn Lục Ngạc, Quách Tường, Tiểu Siêu, Lý Mạc Sầu, Mai Phương Cô, A Tử, Chung Linh, Mộc Uyển Thanh, Lý Văn Tú, A Thanh,... mỗi nhân vật này đều có nỗi đau khổ của mình, không ai giống ai.

Ở mức độ nào đó, Kim Dung đã miêu tả tình cảm của họ, đồng thời cũng chỉ ra những nguyên nhân khác nhau của những nỗi khổ của họ. Ví như Từ Triều Sinh và Vu Vạn Đình không thể đến với nhau được là bởi cha mẹ, bởi nỗi bất hạnh trong truyền thống. Trong “*Bích huyết kiếm*”, Hà Hồng Dược bị gã đàn ông Hạ Tuyết Nghi bỏ rơi, ruồng rẫy. Viên Sĩ Tiêu bị thất tình cũng bởi cũng bởi tính cách của mình; trong “*Thiên long bát bộ*”, Triệu Tiền Tôn vì không hiểu rõ cá tính của người mình yêu, không biết chiêu “bị đòn mà không đánh trả”. Trong “*Việt nữ kiếm*”, nàng Việt nữ A Thanh yêu Phạm Lãi mà Phạm Lãi thì không hề để ý tới nàng; trong “*Bạch mã khiêu tây phong*”, Lý Văn Tú sở dĩ mất đi người yêu Tô Phổ, một nguyên nhân quan trọng là bởi dân tộc Cáp Tắc Khắc có thành kiến sâu nặng với người Hán; trong “*Hiệp khách hành*”, Mai Phương Cô không có được tình yêu của Thạch Thanh là bởi thân của nàng quá tài ba, quá hoàn mỹ làm cho Thạch Thanh cảm thấy tự ti còn trong “*Liên thành quyết*”, Địch Vân mất đi Thích Phương, một nửa là do mưu kế của Vạn Khuê, một nửa là do Thích Phương quá yếu đuối; trong “*Thiên long bát bộ*”, Mộc Uyển Thanh mất đi Đoàn Dự, bởi họ có quan hệ huyết thống với nhau (sau này là không phải nhưng cũng đã muộn); trong “*Y Thiên Đồ Long ký*”, Tiểu Siêu phải rời xa Trương Vô Kỵ là bởi bất đắc dĩ, phải cứu mạng mọi người nàng đành hy sinh tình yêu của mình (dẫu cho nàng ở lại nàng có được tình yêu của Trương Vô Kỵ không?)... nếu như chúng ta tìm nữa, thì có thể thấy mỗi bi kịch tình yêu có mỗi nguyên nhân. Điều đó thể hiện sự tinh tế của tác giả.

Điều kỳ diệu của tác giả là mỗi nhân vật của ông đều có cá tính khác nhau, tình cảm khác nhau, sự lựa

chọn khác nhau, và kết cuộc khác nhau.

Trong mười lăm bộ truyện của Kim Dung, chỉ có hai bộ mà nhân vật chính là nữ, hai bộ này đều nói đến những cuộc tình tan vỡ là “*Việt nữ kiếm*” và “*Bạch mã khiêu tây phong*”.

“*Bạch mã khiêu tây phong*” có thể được gọi là tập đại thành công của những câu chuyện thất tình. Đây chỉ là một bộ đoản thiên tiểu thuyết, ấy thế mà đã có bốn câu chuyện thất tình khác nhau diễn ra, thời gian không giống nhau, thân phận và cá tính không giống nhau. Từ đó có thể thấy rằng, bất luận là thời đại nào, dân tộc nào, người nào, đều có người thất tình, đều có thể trở thành kẻ thất tình. “Nếu như mà người bạn yêu sâu sắc lại đi yêu người khác, phải làm thế nào nữa? Trong “*Bạch mã khiêu tây phong*” có bốn nhân vật thất tình đó là Sử Trọng Tuấn, Ngõa Nhĩ Lạp nhưng họ có mỗi cách giải quyết khác nhau. Mã Gia Tuấn yêu sư muội Thượng Quan Hồng (mẹ của Lý Văn Tú), nhưng Thượng Quan Hồng lại yêu Lý Tam (cha của Lý Văn Tú). Sử Trọng Tuấn bệnh một trận thật nặng, rồi tính cách thay đổi, gia nhập “Lữ Lương tam kiệt”, làm cường đạo, nhưng vẫn luôn nhớ đến tình xưa, suốt đời không lấy vợ. Đó là ưu điểm cũng là khuyết điểm của người này, cũng là chỗ đáng ghét và đáng thương của người này. Sau nhiều năm (tức là lúc bắt đầu câu chuyện), Sử Trọng Tuấn gặp lại vợ chồng Lý Tam và Thượng Quan Hồng, đồng bọn của gã đã giết chết tình địch Lý Tam, lại bị Thượng Quan Hồng giết chết:

Lúc này Lý Tam đã tán mạng trong đại mạc, Sử Trọng Tuấn phi ngựa đến chỉ Thượng quan Hồng đứng cô độc một mình giữa khoảng trời đất mênh mông, lòng gã bỗng thấy hối hận:

- Chúng ta giết chồng của nàng. Từ rày về sau phải đối xử tốt với nàng.

Gió đại mạc thổi y phục của nàng bay phấp phới, nàng giống như mười năm trước không hề thay đổi.

... Gã dịu dàng nói:

- Sư muội, sau này muội hãy theo ta, ta vĩnh viễn sẽ bảo vệ cho nàng.

Ánh mắt Thượng Quan Hồng lộ vẻ kỳ dị, nàng nói:

- Sư ca huynh thật tốt với muội!

Rồi dang rộng hai tay ôm lấy gã.

... Sử Trọng Tuấn ngửi thấy một mùi hương là lạ, trong lòng mơ hồ, chỉ cảm thấy Thượng Quan Hồng vẫn đang ôm mình, gã không tin đó là sự thật. Bỗng nhiên, bụng gã đau dữ dội, như bị một vật nhọn đâm vào. Gã kêu lớn, đẩy Thượng Quan Hồng ra, nào ngờ nàng ôm gã quá chặt không chịu buông, cuối cùng cả hai ngã xuống đất...

Thế là cả hai đã chết. Đối với Thượng Quan Hồng mà nói nàng quyết trả thù cho chồng rồi chết. Đối với Sử Trọng Tuấn, gã đã chết vì tình.

Ngõa Nhĩ Lạp Tề, một người Cáp Tác Khắc, thì không giống như Sử Trọng Tuấn, gã không được nàng Nhã Lệ Tiên yêu thương, mà lại bị chồng của Nhã Lệ Tiên là Đông Nhĩ Khố đánh bại, bị người trong tộc khinh bỉ nên thân bại danh liệt, thoát ly khỏi bộ tộc, lưu lạc Trung Nguyên. Từ đó trong lòng ôm hận, tính cách của gã cũng thay đổi, gã lập chí học võ công và nghiên cứu độc dược, sau này quay về bộ lạc, gã đã hạ độc Nhã Lệ Tiên người mình đã hằng yêu thương! Đồng thời định hại chết luôn cả bộ tộc, may mà có

đồ đồ của gã là Mã Gia Tuấn liều chết ngăn cản, từ đó gã trở mặt thù hận với người này, thế là Ngõa Nhĩ Lạp Tề trốn biệt trong mê cung, sống cuộc sống như một âm hồn, cho đến hai mươi năm sau lão gặp được Lý Văn Tú, nàng giúp lão trị thương và bái lão làm sư phụ. Lão vì tình am sinh hận, để cuối cùng biến thành một đại ma đầu.

Còn Lý Văn Tú thì muốn học được võ công để đoạt được Tô Phổ, nhưng cuối cùng nàng đã không làm như thế. Ngược lại nàng còn bảo vệ cho người tình của Tô Phổ là A Mạn, khi A Mạn và Tô Phổ lạc vào mê cung, nàng đã cầm lòng không được và cứu họ.

Đó là một tình yêu đẹp và cao thượng, chân thật, sâu sắc. Thế nhưng người cao thượng nhất có lẽ là Mã Gia Tuấn. Chàng là đồ đệ của Ngõa Nhĩ Lạp Tề; là “Kế gia gia” của Lý Văn Tú, chàng đối với Lý Văn Tú chỉ như ông đối với cháu, chàng chưa bao giờ biểu lộ thân phận thật của mình, cũng chưa bao giờ tỏ rõ tình ý với Lý Văn Tú, cuối cùng cũng âm thầm dừng cảm hy sinh vì Lý Văn Tú... trong truyện viết thế này:

Mã Gia Tuấn chưa trả lời nàng đã tắt thở, nhưng Lý Văn Tú đã hiểu được nhiều lắm. Mã Gia Tuấn rất sợ sư phụ của gã, nhưng chẳng những không chạy về Trung Nguyên mà ngược lại theo nàng tiến vào mê cung; chỉ cần lão hóa trang thành một lão già thì Ngõa Nhĩ Lạp Tề chẳng thể nào nhận ra gã, nhưng gã cuối cùng cũng động thủ, mà lại động thủ với kẻ mà mình sợ nhất. Tất cả đều vì nàng!

Mười năm nay gã yêu thương nàng như gia gia, thật ra gã là một tráng niên. Trên đời này, ông đối với cháu, có tốt như vậy không? Có thể có, có thể không nàng cũng chẳng biết.

Tình yêu đơn phương của Mã Gia Tuấn đối với Lý Văn Tú rất mờ nhạt. Và mãi mãi sẽ trong trạng thái ấy. Đó là một sự mờ nhạt rất đau khổ, nhưng cũng rất đẹp dễ.

Mấy ai biết, nội tâm của gã, là thống khổ hay hạnh phúc. Nhưng có thể khẳng định một điều, tình yêu câm lặng của Mã Gia Tuấn thật cao thượng nhưng cũng thật đau khổ.

Kim Dung trong tiểu thuyết của mình đã miêu tả những tình huống khác nhau, ý nghĩa khác nhau trong cùng một câu chuyện, miêu tả những tính cách, sự lựa chọn, kết quả khác nhau ở cùng một con người.

Đó chính là nghệ thuật.

“Nếu người mà mình yêu sâu đậm đi yêu người khác, vậy phải làm sao?”.

Không ai biết cả, đó có thể là định mệnh, định mệnh cũng tức là vô duyên, vô duyên cũng chính là vô thường, mà sự vô thường và vô duyên của định mệnh, không thể dùng học thuật để lý giải được. Sự đau buồn ấy cứ theo con người mãi. Tình yêu là vĩnh hằng. Đây cũng chính là động lực thúc đẩy nghệ thuật gợi cho người ta sức sáng tạo vô cùng. Chúng ta không cách nào hiểu được. Điều mà chúng ta làm được chỉ có thể là để thời gian xóa nhòa đi tất cả.

Mỗi lần đọc lại những câu chuyện như thế, chúng ta lại có những cảm giác khác nhau. Chúng ta biết, bàn về những mối tình không có kết quả, là đi sâu vào nội tâm của con người, tiếp xúc với những nỗi thống khổ của con người.

Phải nói rằng, trong số các nhân vật của Kim Dung, Hồ Phi trong “*Tuyết Sơn phi hồ*” và “*Phi hồ ngoại truyện*” là không may nhất trên đường tình. Chàng là nhân vật chính của hai bộ tiểu thuyết, tác giả mang đến cho chàng hai cơ hội tình yêu. Thế nhưng, toàn chỉ gặp phải những điều không may mắn. Trong

“*Tuyệt Sơn phi hồ*” , chàng có mối tình với Miêu Nhược Lan, nhưng vì hiểu nhầm Miêu Nhân Phụng mà hai người phải quyết đấu với nhau, cuối cùng, nếu một đao đó của Hồ Phi không chém xuống, tức là chàng sẽ chết, nếu chém xuống đao đó, chàng sẽ mãi mãi xa lìa Miêu Nhược Lan.

Trong “*Phi hồ ngoại truyện*” , tác giả lại để cho chàng một lần nữa làm nhân vật chính. Nhưng, vận mệnh của chàng vẫn cứ bất hạnh; Trình Linh Tố một dạ yêu chàng, nhưng chàng chỉ xem nàng là em gái, không có một chút tình cảm trai gái. Chàng một dạ yêu Viên Tử Y nhưng lại là một ni cô.

Trình Linh Tố, Hồ Phi, Viên Tử Y... Đây có thể trở thành một công thức chung nỗi đau khổ của con người. Ví như trong “*Tiểu ngạo giang hồ*” , Nghi Lâm, Lệnh Hồ Xung, Nhạc Linh San, Lâm Bình Chi; trong “*Việt nữ kiếm*” , A Thanh, Phạm Lãi, Tây Thi... theo tình, tình chạy; trốn tình, tình theo. Thứ mà mình có được thì mình chẳng muốn, thứ mà mình không muốn lại dễ dàng đoạt được.

Trong một khoảng thời gian ngắn, họ đã trải qua hai nỗi đau. Người đọc cứ tưởng chàng sẽ có được hạnh phúc, nào ngờ kết cuộc lại không như người ta nghĩ.

Rồi Trình Linh Tố chết, chết vì chàng. Chỉ còn lại Hồ Phi chìm đắm trong suy tư và đau khổ:

Cuối cùng ngọn đèn cầy cũng cháy gần hết, bỗng nhiên vụt sáng, ngọn lửa đỏ hồng, trong miếu chợt tối đen.

Hồ Phi nghĩ bụng:

- Nhị muội của ta cũng như ngọn nến vậy, cháy đến hết tim thì không sáng nữa... Nàng không nói với mình về thân thế của nàng... mình thường kể chuyện của mình, nàng chăm chú nghe. Mình muốn nghe nàng kể chuyện biết bao, nhưng từ nay về sau, sẽ không bao giờ được nghe nữa.

Bỗng nhiên lại nghĩ:

- Mình nói: “vui vẻ”, chín năm qua mình có vui không? Nhị muội vẫn biết mình thích Viên cô nương, tuy phát giác nàng là ni cô nhưng tình yêu vẫn không hề suy suyển. Hôm nay nhị muội quyết liều chết, có phải vì điều này không?

Trong đêm thâm thẫm, Hồ Phi nhớ lại những chuyện xưa kia. Chàng nhớ như in giọng nói, điệu cười của Trình Linh Tố, những điều mà trước đây, chàng không hề để ý.

“Mình phải đối xử tốt với nàng, nhưng... nhưng... nàng đã chết. Lúc còn sống, ta không đối xử tốt với nàng, ta chỉ mãi nhớ đến người con gái khác...”

Trình Tố Linh đã chết, Viên Tử Yên (Viên Tính) cũng bỏ đi.

Viên Tính chấp tay lẩm nhẩm niệm một đoạn phật kệ:

Nhất thiết ân ái hộ

Vô thường tối nan cứu.

Sinh thế đa úy cụ

Mệnh nguy ư thần lộ

Do ái cố sinh ưu.

Do ái cố sinh bố.

Khổ ly ư ái giả

Vô ưu diệc vô bố.

(Tạm dịch:

Bao nhiêu yêu thương

Đều vô thường chẳng bền

Sống mà hay lo lắng

Lúc nguy cấp sẽ lộ ra

Vì yêu thương mà ra u sầu

Vì yêu thương mà ra lo lắng

Nếu xa người mình yêu

Đừng buồn cũng chẳng lo)

... Niệm xong nàng lên ngựa, đi về hướng tây... Hồ Phi nhìn theo dáng nàng, tám câu Phật kệ vẫn vang vọng bên tai chàng. Con ngựa trắng thấy dáng Viên Tính khuất dần, bất giác hí dài một tiếng, không hiểu sao chủ cũ cũng không quay đầu.

Bạch mã không biết nỗi khổ của sự “vô duyên”, thế mà bất giác cất tiếng hí bi thống. Hồ Phi, Viên Tính có biết chăng? “Nếu xa người yêu xin hãy đừng buồn cũng chẳng lo”, đương nhiên, nhưng sao có thể “xa người yêu”? Viên Tính chẳng phải cũng có nỗi khổ Viên Tử Y hay sao?

Kinh Phật nói: “chư pháp tùng duyên sinh, chư pháp tùng duyên diệt” (chư pháp sinh bởi duyên, chư pháp cũng diệt bởi duyên). Đạt ma tổ sư cũng nói: “chúng sinh vô ngã, khổ lạc tùy duyên” (chúng sinh là không có cái tôi, mọi sự buồn khổ đều do duyên mà ra). Xem ra, chúng ta không thể thấu ngộ được Phật lý “túc nhân sở cầu, kim phương đắc chi. Duyên tận hoàn vô, hà hỉ chi hữu” (số đã định sẵn, nay được mai mất, có gì phải buồn hay vui?), cũng không thể đạt đến độ: “đắc thất tùy duyên, tâm vô tăng giảm” (được mất do duyên, lòng chẳng lo nghĩ) vì thế nên mãi ở trong vòng đau khổ và bi thương.

Kim Dung đã viết về nỗi khổ và bi thương của sự “vô duyên”. Nỗi khổ do “vô duyên” này không phải là một công thức. Chúng ta có thể thấy có những câu chuyện, chủ đề, tình tiết khác nhau.

Trong truyện của Kim Dung có rất nhiều những vận mệnh vô duyên, có những nhân vật không hiểu Phật lý, vận sự do duyên pháp, thế mà không tin, không muốn tin, đã cầm lòng không được mà trở nên si mê, dẫn tới theo đuổi một sự chấp trước vô hồi, cuối cùng vô duyên cũng đã biến thành hữu duyên. Đó là mối tình của Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên trong “*Thiên long bát bộ*”.

Đoàn Dự say mê Vương Ngữ Yên; thế nhưng Vương Ngữ Yên từ nhỏ đã yêu biểu ca Mộ Dung Phục. Giữa Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên có thể nói là không hề có chút duyên phận nào. Đoàn Dự đã chịu bao nhiêu đau khổ và bị người khác chê cười, nhưng vẫn một theo đuổi, chờ đợi Vương Ngữ Yên. Cuối cùng Vương Ngữ Yên đã hồi tâm chuyển ý cho Đoàn Dự lòng vui phơi phới.

Chỉ cần theo đuổi, cuối cùng sẽ đạt được. Thế sự vô duyên nhưng cũng vô thường.

Vô duyên không có nghĩa là tuyệt đối vô duyên, mà là vô thường. Vô thường là khổ, vô thường cũng

có thể là phúc (ví như Đoàn Dự và Vương Ngữ Yên). Vô duyên và vô thường, trong đời người đã biến hóa vô cùng.

Trong “*Thần điêu hiệp lữ*” tác giả có nói đến Vương Trùng Dương, giáo chủ Toàn Chân giáo và Lâm Triều Anh, người sáng lập ra phái Cổ Mộ. Thực ra hai người này đã chết. Hai người này đều yêu nhau, không có một yếu tố ngoại quan nào bất lợi đến họ, có thể nói là rất có duyên. Nhưng rốt cuộc lại xa nhau. Không ai biết vì sao. Ngay cả họ cũng chẳng biết vì sao chỉ đành thở dài “vô duyên đối diện bất tương phùng”. Tác giả đã viết như thế này:

Vương Trùng Dương và Lâm Triều Anh là những bậc kỳ tài võ học, vốn là một cặp tình nhân đẹp đôi, trời đất tạo ra. Giữa hai người chẳng phải vì có người thứ ba xen vào mà biến tình nổi cơn sóng gió, cũng chẳng có oán thù chi hết. Vương Trùng Dương muốn chuyên tâm vào việc khởi nghĩa chống quân Kim, không có thời gian để ý tới chuyện nhi nữ tư tình, nhưng việc đại sự thất bại chỉ đành lui về ở ẩn, Lâm Triều Anh dùng lời nhẹ nhàng an ủi, nhưng lúc này lòng ông đã lạnh giá, vì thế một người xuất gia đội mũ Hoàng quán, một người ở trong thạch mộ cho đến hết đời. Về nguyên do sâu xa trong ấy, bọn đệ tử như Khưu Xứ Cơ chẳng biết gì, chỉ biết rằng hai người này cũng bởi hai chữ vô duyên mà chia cách nhau. Hai người này võ công cao cường đều tự cho mình là giỏi, đàm luận võ công với nhau, chẳng ai chịu ai, cho đến lúc chết vẫn còn tranh đấu với nhau.

Có thể thấy rằng, có nhiều chuyện có vẻ do ý trời nhưng thực ra mọi sự đều ở con người. Bi kịch một đời của Vương Trùng Dương và Lâm Triều Anh là một ví dụ. Thời nay, có rất nhiều “nữ cường nhân”, sự nghiệp thành công nhưng ái tình thì thất bại, có lẽ cũng vì nguyên nhân này. Đối với nam giới mà nói, quan niệm truyền thống “đàn ông là kẻ mạnh”, đã tạo nên áp lực tâm lý to lớn, một khi không giỏi bằng phụ nữ, trong lòng tất hổ thẹn, vì thế sẽ “kính nhi viễn chi” (chỉ dám đứng xa mà nhìn không tới gần) đối với người đàn bà mình yêu, từ đó gây nên bi kịch. Trên thực tế đó là biểu hiện của sự yếu đuối, cho nên họ chỉ đành giả vờ không còn thích thú gì tới chuyện tình yêu nam nữ nữa.

Bao nhiêu buồn vui trên cõi đời, thực ra đều có bàn tay của vận mệnh tác động vào, từ đó tạo ra những bi kịch vô duyên và vô thường. Nhưng vô duyên là không tuyệt đối, có nhiều lúc, tất cả đều do bởi chúng ta tạo nên, lại đối thừa là do vận mệnh hoặc trời đất. Đó mới đáng buồn. Vương Trùng Dương và Lâm Triều Anh là như thế. Giả sử Đoàn dự không cố gắng truy đuổi thì cuối cùng có được trái tim của Vương Ngữ Yên hay không? Dương Quá nếu không có ý chí kiên định, thì cuối cùng sao gặp lại Tiểu Long Nữ.

Đương nhiên, Dương Quá có duyên với Tiểu Long Nữ, có nghĩa là vô duyên với Trình Anh, Lục Vô Song, Công Tôn Lục Ngạc, Quách Tường. Cho nên nói trăng có lúc tròn lúc khuyết, lúc sáng lúc mờ, người phải có bi quan ly hợp, nhưng con người chỉ cần có lòng là có thể đến với nhau được.

VÕ CÔNG - MỘT PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN TÌNH CẢM ĐẶC BIỆT

Tiểu thuyết võ hiệp đương nhiên là viết về võ công, cũng có thể viết về tình yêu. Nhưng võ công và tình yêu thuộc về hai lĩnh vực khác nhau.

Điều này không khó hiểu, không ai nghĩ rằng nó có mối quan hệ gì.

Nhưng với ngòi bút của Kim Dung thì mọi chuyện lại khác, võ công và tình yêu không phải là hai điều hoàn toàn khác nhau, không thể điều hòa với nhau được. Võ công là do người sử dụng, tình yêu là xuất phát từ lòng người, làm sao có thể cho rằng chúng không có liên quan nhau? Vì thế, Kim Dung đã vì tình yêu mà sáng tạo ra những loại võ công tuyệt vời trong tác phẩm võ hiệp của ông, điều này sẽ không có trong tác phẩm của những nhà văn khác. Có thể nói đây là một phương thức biểu hiện tình yêu của Kim Dung.

NGỌC NỮ TÂM KINH: TÌNH NHÂN KIẾM

Trong “Thần điêu hiệp lữ”, Dương Quá báỉ Tiểu Long Nữ làm sư phụ, học công phu của phái Mộ Cổ. Năm xưa người phái lập ra phái Mộ Cổ là Lâm Triều Anh, người sáng lập ra phái Toàn Chân là Vương Trùng Dương, tình yêu không như ý nguyện, một nguyên nhân quan trọng trong đó là bởi hai người có tính háo cường, cả hai yêu nhau, nhưng lúc nào cũng muốn dùng võ công áp đảo đối phương, nên hai người cuối cùng phải xa nhau. Điều đó đã làm cho đệ tử của hai phái sau này không thêm nhìn mặt nhau.

Còn Tiểu Long Nữ và Dương Quá tuy là sư đồ nhưng thật ra là tình nhân, lúc học võ công, hai người từ sư đồ biến thành tỷ đệ, hai người đã cùng nhau luyện “Ngọc nữ tâm kinh”. “Ngọc nữ tâm kinh” là võ công của Lâm Triều Anh sáng chế ra để khắc chế võ công của Toàn Chân phái. Môn võ công này cũng biểu hiện mối quan hệ của Vương Trùng Dương và Lâm Triều Anh.

Dương Quá và Tiểu Long Nữ luyện “Ngọc nữ tâm kinh” nhưng không đạt đến cảnh giới viên mãn. Cho đến khi cả hai cùng đối phó với Kim Luân Pháp vương:

Tiểu Long Nữ thấy Dương Quá bị nguy, bèn xoay người lại vung ra một đường gươm. Nhát gươm này không có vẻ hấp tấp, chỉ tà tà như chiếc hoa rơi, tư thái của nàng vô cùng khoáng đạt, đứng từ xa nhìn không khác một nàng tiên. Đây là một trong những chiêu hay nhất trong “Ngọc nữ tâm kinh”. Kim Luân Pháp vương buộc phải nắm thật chặt chiếc vòng sắt để chống lại đường gươm lợi hại của Tiểu Long Nữ. Dương Quá nhân cơ hội này, cúi xuống lượm thanh kiếm lên và thoát nạn. Tuy vừa mới thoát chết, nhưng Dương Quá không mất bình tĩnh chút nào. Chàng đứng yên nghĩ bụng:

- Vừa rồi mình chỉ đánh theo “Ngọc nữ tâm kinh” kiếm pháp thành ra không thắng nổi lão. Bây giờ phải thay đổi chiến thuật bằng cách phối hợp giữa hai thứ kiếm pháp. Mình thì đánh theo Toàn Chân phái còn cô cô thì theo “Ngọc nữ tâm kinh”, may ra mới áp đảo lão trọc này.

- Cô cô bây giờ cô hãy đánh chiêu “Lãng tích yên nhai” nhé! - Thấy có lý nên chàng kêu lớn.

Tiểu Long Nữ đang bối rối chẳng biết đối phó làm sao, bỗng nghe Dương Quá nhắc tới bốn chữ

“Lăng tích yên nhai”, nàng liền vùng rộng đường kiếm đánh theo cách đã dạy trong đoạn cuối của “Ngọc nữ tâm kinh”. Còn Dương Quá bình tĩnh sử dụng kiếm pháp của Toàn Chân phái. Lúc ấy hai người mới bắt đầu đánh theo phép “song kiếm hợp bích” hai đường gươm thì nhau múa loang loáng như điệu chớp, nhanh nhạy và nguy hiểm vô cùng, khiến cho Kim Luân Pháp vương phải đem hết sức lực ra chống đỡ mà cũng không xuể, phải thối lui mấy bước. Hai đường gươm đánh xuống rất mạnh, nhưng nhờ lão có áo giáp hộ thân nên mũi kiếm chỉ trượt qua đơn sơ, tuy có máu nhưng không nguy hiểm lắm.

Mặc dù không bị trọng thương, nhưng Kim Luân Pháp vương cũng đã kinh hoàng hoảng vía vì hai đường kiếm ấy, lão vội vàng nhào lộn ra sau để tránh các đòn khác đang dồn dập tấn công lão.

Dương Quá thừa thế reo to:

- Cô cô, bây giờ mình đánh theo thế “Nguyệt hạ hoa tiền” (hoa đẹp đêm trăng).

Miệng nói tay chàng vùng kiếm đánh liên tiếp, đứng ngoài nhìn không khác chi một luồng ánh sáng màu trắng đang phủ lên thân hình Kim Luân Pháp vương. Lúc bấy giờ lưỡi kiếm của Tiểu Long Nữ cũng rít lên, xé gió ào ào, tạo thành những đốm trắng di động, y như ngàn đóa hoa trắng đang bay trước gió, lại có lúc uốn khúc như hàng ngàn răn bạc làm cho Kim Luân Pháp vương hoa cả mắt chẳng biết né tránh đường nào.

Ngay cả chỗ địch thủ đứng cũng không phân biệt được rõ ràng, làm sao chống cự cho được. Vì vậy lão phải lộn nhào ra sau mấy vòng chống đỡ cầm chừng. Thấy lão đang thoái lui để tìm cách thoát thân, Dương Quá hét lớn:

- Bây giờ đánh theo “Thanh âm tiểu chước”.

Vừa nói dứt lời chàng chống kiếm như người sau rượu, còn Tiểu Long Nữ quay ngược mũi kiếm lên như người ta đang bưng ly rượu để uống....

Thật ra tài nghệ của Kim Luân Pháp vương có thể coi là thiên hạ vô địch. Ngay cả Dương Quá và Tiểu Long Nữ cùng hiệp sức cũng không thắng nổi. Nhưng nhờ cả hai biết khéo léo sử dụng kiếm pháp “song kiếm hợp bích” của Lâm Triều Anh nên lão mới chịu thua và tránh đỡ không kịp. Kiếm pháp này hầu như trên thế gian cũng không có môn phái nào cao siêu bằng.

Theo kiếm pháp này, mỗi chiêu phải có một đường thuận và một đường nghịch, cho nam đánh nữ đỡ, hoặc nữ đánh nam đỡ, ăn khớp lạ thường, đối phương không thể nào đoán định được. Hơn nữa, tên của mỗi chiêu đều vô cùng đẹp dễ như “Cầm sắc tương hòa” (sắc cầm cùng hòa tấu), “Tùng hạ đối địch” (đánh cờ dưới bóng cây tùng), “Tảo tuyết phan trà” (quét tuyết pha trà) hay “Trì biên điệu hạc” (đuổi hạc bên hồ).

Tên gọi càng êm tai thì lối đánh càng đẹp mắt.

Lâm Triều Anh vốn là một bậc thiên tài, thông thạo cầm kỳ thi họa, từ ngày bị Vương Trùng Dương ruồng rẫy thì về ẩn thân trong cổ mộ, bà đã đem hết tài năng, sở trường ra sáng chế môn võ công này. Thật ra, Lâm Triều Anh sáng chế ra chỉ để tiêu khiển, quên đi những nỗi buồn lắng đọng trong cõi lòng. Chính bà cũng không ngờ kiếm thuật này mười năm sau đã giúp cho đôi trai gái phái

Cổ Mộ áp đảo được một kẻ địch mạnh nhất hiện thời.

Có một điểm đặc biệt là, cũng đồng thời song đấu, nhưng phải là một đôi nam nữ đang yêu nhau tha thiết, có thể sống chết bên nhau thì bộ kiếm pháp này mới lợi hại, mới diễn tả được tất cả sự huyền diệu của cặp thư hùng. Lúc đầu vì chưa hiểu hết sự thâm thúy của nó, hai người tập luyện có vẻ hơi hợt ít hứng thú, nhưng gặp một kẻ địch lợi hại như thế này, họ mới thấy được cái hay ho tuyệt diệu của bộ kiếm pháp này.

Dương Quá và Tiểu Long Nữ là hai kẻ mới yêu nhau tuy chưa chung chăn gối, nhưng hai tâm hồn như một, cùng hòa hợp một niềm rung cảm như nhau, không khác nào Lâm Triều Anh trong lúc đang cảm xúc soạn thảo ra “Ngọc nữ tâm kinh”. Cho nên cả hai càng đấu càng nhớ thêm kiếm quyết, càng đánh càng thông suốt thêm những cái tinh diệu của đường gươm, không khác gì người se tơ đã gỡ dần ra sợi rối. Hoàng Dung đứng ngoài xem trận đấu, vừa chú ý theo dõi thái độ của hai người. Bà thấy Tiểu Long Nữ đôi má đỏ hây hây chốc chốc lại nở một nụ cười e lệ liếc sang. Dương Quá thì mắt đưa mày liếc, mỗi cử chỉ đều quan tâm đến dáng điệu và cảm xúc của người yêu, hình như muốn tỏ ra rằng, đấu cho sông cạn non mòn, gươm đao kẻ cổ cũng không quên nàng.

Mặc dù chống cự với cường địch hung ác, nhưng hai người vẫn không hề nao núng và luôn giữ một thái độ dịu dàng của một đôi trai gái đang thề non hẹn biển, bất chấp cả thiên hạ. Hình ảnh của hai người khiến cho Hoàng Dung chợt nhớ lại năm xưa mình cùng Quách Tĩnh quen nhau, cùng sánh vai nhau trên đường đời đầy gió bụi...

Trong lúc đối đầu với cường địch mà vẫn thể hiện sự ngọt ngào của tình cảm. Đó chính là chỗ tuyệt diệu của Kim Dung. Không ngờ bí mật tình yêu giữa Vương Trùng Dương và Lâm Triều Anh mấy mươi năm sau lại do kẻ hậu bối trong lúc đối đầu với kẻ cường địch mà phát hiện ra được. Không ngờ những chiêu thức đã làm cho Dương Quá và Tiểu Long Nữ đau đầu nhức óc đến giờ khắc này có thể thông suốt được.

Những đoạn trên hết sức tuyệt vời. Về phương diện tâm lý học tình yêu hay về đạo lý võ học cũng đều vô cùng đầy đủ, tinh tế, sinh động, không hề có kẽ hở.

Ở đây chúng ta có thể thấy được một tình huống hết sức đẹp đẽ. Tên những chiêu thức võ công như: Lãng tích yên nhai (khói sóng bên bờ), Hoa tiền nguyệt hạ (hoa đẹp dưới trăng trong), Thanh âm tiểu chước (rót nước đối âm), Cầm sắt tương hòa (cầm sắt cùng dạo nhạc), Tùng hạ đối địch (đánh cờ dưới gốc tùng), Tảo tuyết phanh trà (quét tuyết châm trà), Trì biên diệu hạc (hạc trắng bên hồ),... toàn là những thành ngữ diễm lệ, chúng ta có thể thấy không khí của tình yêu mặn nồng và hương thơm cuộc sống. Một thế giới tuyệt diệu như đang trước mắt chúng ta.

Kỹ thuật viết này của Kim Dung rất tuyệt vời. Rõ ràng với cách viết về võ công nhưng lồng vào tình yêu làm cho câu chuyện thêm phần sinh động chân thực. Bởi vì tiểu thuyết võ hiệp, nhân vật chính sống trong một cuộc sống đao kiếm trùng trùng. Phía trên chúng ta có thể thấy một tình huống thật tuyệt diệu, tuy không nói gì đến tình yêu nhưng toàn bộ cục diện ngọt ngào hương thơm của tình yêu. Chúng ta có thể thấy điều đó từ sự biểu lộ tình cảm của hai nhân vật chính, sắc mặt, hành vi, chúng ta có thể có cảm nhận được một tình yêu tuyệt vời và sâu sắc.

Kiểm ý và kiếm đạo của bộ phận kiếm pháp này thấm đượm ý thơ và không hề có sơ hở. Cơ sở để xây dựng nên bộ kiếm pháp này là một tình yêu to lớn đối với đối phương, cho nên sự phối hợp giữa hai bên rất sinh động, khăng khít, toàn tâm toàn ý. Khi tình nhân gặp nạn, người kia liều chết để cứu, chẳng những có thể bù vào chỗ khiếm khuyết của đối phương, hợp với kế “vây Ngụy cứu Triệu”, hợp với đạo lý tìm sự sống trong cái chết, mà còn biểu hiện rõ bản chất của tình yêu, một tình yêu chân chính cùng tương thân tương ái, lo lắng cho đối phương, hô ứng nhịp nhàng, liều chết để cứu đối phương... tâm linh tương thông cũng là một trạng thái tâm lý kỳ lạ giữa hai người yêu nhau.

Tác giả đã đặt tình yêu vào trong cuộc sát phạt, điều đó là bởi hình thức trả thù của tiểu thuyết võ hiệp quyết định. Nếu chỉ biết về võ công thôi thì không ly kỳ, nếu chỉ biết về tình yêu không thì cũng chẳng có gì lạ, điều vừa ly kỳ vừa hiếm thấy là sự kết hợp giữa võ công và tình yêu thành một khối, trong tình yêu có võ công, mỗi chiêu thức đánh ra là sự cụ thể hóa của tình yêu. Chúng ta biết, ở đây võ công chỉ là biểu hiện bề ngoài còn tình yêu là thực chất. Võ công là phương tiện, còn tình yêu là mục đích. Ở đây chúng ta phải biết tưởng tượng mới có thể lãnh hội được, tác giả đã tạo nên cho người đọc một không gian rộng lớn để tưởng tượng.

Dẫu rằng “võ” đã biến thành thứ “đạo cụ”, nhưng Kim Dung vẫn rất cẩn thận khi viết về võ. Không vì võ mà quên tình, không vì tình mà quên võ. Cho nên đoạn trích trên, đầu tiên là một cuộc quyết đấu về võ công, bởi vì đoạn đầu tác giả không trực tiếp viết về uy lực của tình nhân kiếm là để cho họ trải qua mấy phen gian nan, mấy phen thoát khỏi cái chết, mới để cho nhân vật tự hiểu ra, tìm ra sự bí ẩn của bộ kiếm pháp này.

Cuối cùng, tác giả viết như thế này:

Dương Quá vốn định nghe lời Hoàng Dung giết lão, nào ngờ năm xưa Lâm Triều Anh sáng chế ra bộ kiếm pháp này chỉ để thể hiện tình cảm của mình, không có ý đả thương giết chết địch thủ, lúc ấy trong lòng tràn trề nhu tình, kiếm pháp tuy có lợi hại nhưng không chiêu nào có thể lấy mạng đối phương. Lúc ấy hai người Dương, Long đã bức Kim Luân Pháp vương tay chân luống cuống, nhưng muốn lấy mạng lão thì không dễ.

Có thể có người sẽ nghĩ tới một điểm, tức là bộ kiếm pháp này lợi hại như thế, Kim Luân Pháp vương không thể chống đỡ nổi vậy chắc chắn lão sẽ bỏ mạng, thế nhưng, nếu lão chết đi, những đoạn sau chẳng còn hay ho gì cả. Độc giả sẽ có thể phát hiện một nan đề ở đây: bộ kiếm pháp này cực kỳ lợi hại, nhưng không giết chết được đối thủ của nó, thì thật là mâu thuẫn. Nhưng Kim Dung đã hoàn toàn bình tĩnh khi giải quyết nan đề này, đừng quên đây là tình nhân kiếm, xuất phát từ lòng những người yêu nhau, mà của những người yêu nhau thì thấm đượm mật ngọt, tràn trề hạnh phúc. Đâu có ý giết người?

Tác giả đã hết sức cẩn thận, chu đáo, lúc nào cũng không rời chữ tình. Mọi căn cứ đều bắt nguồn từ đây. Tác giả đã tạo nên một tình huống đẹp đẽ, trong tình yêu có võ công, trong võ công có tình yêu. Thứ võ công đặc biệt này do tình mà sáng chế, được người hữu tình sử dụng.

UYÊN ƯƠNG ĐAO: PHU THÊ ĐAO PHÁP

Trong binh khí có đao, lại có uyên ương đao, như thế trong võ công tự nhiên có uyên ương đao pháp.

Trong “Uyên ương đao”, Kim Dung đã sáng tạo ra một loại võ công có tên gọi “Phu thê đao pháp”.

Trong bộ truyện này có một đôi vợ chồng, người chồng tên Lâm Ngọc Long, vợ tên Nhậm Phi Yến, cưới nhau không lâu, suốt ngày cãi nhau, cãi nhau xong quay ra đánh nhau, đánh nhau rồi lại huề, chuyện đánh nhau cãi nhau của cặp vợ chồng nhà này xảy ra như cơm bữa. Nói họ không có tình cảm là không đúng, bởi vì họ đánh nhau cãi nhau là một phương thức đặc biệt để biểu lộ tình yêu của họ. Cũng như có câu “thương nhau lắm, cắn nhau đau”. Chẳng qua sự thương yêu của họ hơi quá mức, khiến cho người ta hoảng hồn. Có một hồi, họ gặp phải một vị hòa thượng già, vị hòa thượng này không những võ công cao thâm mà lòng dạ cũng từ bi, không biết cách thức biểu đạt tình yêu đặc biệt của nhà này, tưởng rằng họ đánh chửi nhau là oan nghiệt. Hòa thượng liền truyền cho họ một bộ đao pháp. Nhưng đao pháp truyền cho Lâm Ngọc Long khác với đao pháp truyền cho Nhậm Phi Yến. Vị hòa thượng bắt hai người phải luyện cho thuần thục, để cùng nhau ứng địch, đao pháp của hai người có âm có dương, phối hợp kín kẽ, một người tiến, một người lùi, một người công một người thủ. Lão hòa thượng còn nói với họ, dùng bộ đao pháp này hành tẩu giang hồ, dẫu cho địch nhân có cao cường cũng khó đối phó vợ chồng họ. Nhưng đơn độc một người sử dụng đao pháp này thì chẳng có tác dụng gì. Vị hòa thượng này xuất phát từ lòng tốt, ông sợ cặp vợ chồng nhà này trở mặt chia tay, cho nên ông muốn hai người luyện bộ kỳ môn đao pháp này làm cho họ mãi mãi bên nhau. Bộ đao pháp này vốn được sáng tạo bởi đôi vợ chồng hạnh phúc, hai người không xa lìa nhau, tâm linh tương thông, khi triển đao pháp này, có thể bảo vệ cho nhau.

Nào ngờ vợ chồng Lâm Ngọc Long, Nhậm Phi Yến tính cách nóng nảy như nhau.

Tuy đã luyện được đao pháp của mình, nhưng một khi muốn phối hợp nhau thì không thể nào khớp với nhau được, mỗi lần đánh với nhau được ba bốn chiêu thì lại cãi nhau.

Có một lần, Lâm Ngọc Long, Nhậm Phi Yến cùng mấy người nữa đụng phải cao thủ Trác Thiên Hùng, cả bọn không đánh lại hăn đành bỏ chạy, Trác Thiên Hùng đuổi theo sau:

Lâm Ngọc Long chửi ầm lên:

- Chỉ tại con mụ thối tha này, nếu chúng ta luyện thành “Phu thê đao pháp”, hợp lực của hai người hà tất phải sợ thằng mù ấy.

- Luyện không thành “Phu thê đao pháp” là tại người hay tại ta? Rõ ràng lão hòa thượng ấy kêu người phải chỉ điểm cho ta, ấy thế mà khi người luyện xong lại chỉ nghĩ đến phần mình. - Nhậm Phi Yến trả lời.

Cả hai mỗi người một câu cãi ầm cả lên.

... Bỗng một bóng người tay cầm thiết bổng xông vào điện, thì ra đó là Trác Thiên Hùng.

Lâm Ngọc Long xông lên, không hề sợ hãi mà giận dữ quát lớn:

- Đao pháp của bọn ta chưa luyện xong người đã đến, chờ thêm một khắc không được sao?

Nói đoạn Lâm Ngọc Long hươ đao chém lão. Trác Thiên Hùng giơ thiết bổng lên đỡ, Nhậm Phi Yến đã tấn công từ mé tả. Lâm Ngọc Long la lớn:

- Sử dụng “Phu thê đao pháp”!

Gã tiến lên hươ đao chém xéo xuống giữa eo của Trác Thiên Hùng. Lúc ấy Nhậm Phi Yến đang

chém loạn xạ để bảo vệ cho chồng, nào ngờ quá gấp rút, không đánh chiêu thứ nhất mà lại đánh chiêu thứ hai dễ tấn công, thế là cả hai cùng lâm vào cục diện song đao tề kích. Trác Thiên Hùng thấy đao pháp của đối phương sơ hở, liền sử dụng chiêu “Thâu thiên hóa nhật”, đưa thiết bổng lên đỡ song đao, ngón tay tả đưa ra điểm nguyệt cả hai vợ chồng. Nếu hai người không sử dụng “Phu thê đao pháp” thì có thể chống đỡ được chốc lát nhưng khi đánh ra đao pháp này lại không thể phối hợp được thành thử chỉ mới một chiêu đã bị người ta khống chế.

Lâm Ngọc Long giận dữ, mắng:

- Người đàn bà thối tha này, chiêu thứ nhất của chúng ta là người phải yểm trợ sau lưng ta mới phải.

Nhậm Phi Yến giận dữ:

- Sao người không sử dụng chiêu thứ hai theo ta? Tại sao ta phải theo người?

Cả hai đều cứng đờ ra đó nhưng mồm vẫn chửi mắng mãi không thôi.

Đôi vợ chồng này thật hoạt kê, lúc bị người ta chế ngự vẫn còn chửi mắng nhau.

Thế nhưng sự hoạt kê của họ lại bắt nguồn từ cuộc sống. Đó là ai cũng cho mình có lý, không hề nhường nhịn nhau. Nhưng điều quan trọng là không thể nói ai đúng ai sai được: Lâm Ngọc Long phải sử dụng chiêu thứ nhất, không sai; Nhậm Phi Yến sử dụng chiêu thứ hai, rất đúng. Nhưng đến khi hai người phối hợp thì sai hoàn toàn, trong sách viết “hai người nếu không sử dụng “Phu thê đao pháp” thì có thể chống lại một lúc, nhưng một khi sử dụng, chỉ vì phối hợp sai lầm, chỉ trong một chiêu đã bị người ta chế phục”.

Họ không hề phối hợp, thậm chí họ không hề nghĩ tới chuyện phải phối hợp với nhau!

Họ chỉ nghĩ rằng “người phải phối hợp với ta”. Cả hai đều nghĩ như thế nên tất nhiên không tránh khỏi sơ hở. Đó là bức chân dung sâu sắc nhất và đơn giản nhất của những bi kịch hôn nhân trên đời. Có người sẽ nghi ngờ rằng “Phu thê đao pháp” chỉ có hư danh, uy lực có hạn, nếu không sao bị người ta khống chế trong vòng một chiêu? Thực ra không phải như vậy. Cũng chính là lần đó, trước khi xông vào tìm họ, bên cạnh vợ chồng Lâm, Nhậm còn có một đôi nam nữ quen biết nhau không lâu đã nảy sinh tình cảm, đó chính là nhân vật chính của bộ tiểu thuyết Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ. Khi họ nghe hai vợ chồng nhà này cãi nhau về chuyện “Phu thê đao pháp”, lại nghe nói bộ đao pháp này có uy lực vô cùng, cả hai nổi tiếng lòng hiếu kỳ, xin họ truyền thụ cho họ hai mươi chiêu. Kết quả hai vợ chồng nhà này đã truyền thụ cho họ hai mươi chiêu (cả bộ đao pháp này có sáu mươi chiêu), ngay lúc ấy, Trác Thiên Hùng xông đến, đồng thời điểm huyệt đạo của vợ chồng Lâm, Nhuận:

Viên Quán Nam thấy chuyện hôm nay không may mắn, liền thì thầm:

- Tiêu cô nương, nàng chạy mau để tị hạ cầm chân hần.

Tiêu Trung Tuệ không ngờ gã có lòng hiệp nghĩa như thế, suy nghĩ một chốc, rồi nói:

- Không chúng ta cùng hợp lực đấu với hần.

Viên Quán Nam vội vàng nói:

- Nàng nghe lời ta mau chạy đi! Nếu tị hạ hôm nay có thể bảo toàn được tính mạng ngày sau sẽ

gặp lại cô nương.

Tiêu Trung Tuệ nói:

- Không được...

Nói chưa dứt lời, Trác Thiên Hùng đã hươ thiết bổng xông tới. Viên Quán Nam chém một đao. Tiêu Trung Tuệ thấy vai vai tả của gã trống trơn, không đợi Trác Thiên Hùng tấn công đã hươ đao bảo vệ cho vai của gã, hai người chưa luyện xong, chỉ vì vừa lúc ấy một bên muốn đối phương chạy trước, bên kia nhất quyết ở lại, cả hai đều động lòng hiệp nghĩa, lúc lâm địch tự nhiên bảo vệ cho nhau. Lâm Ngọc Long nhìn thấy rõ ràng, khen:

- Tốt lắm: “nữ mao lang tài châu vạn học” (traoi tài gái sắc quý như vạn học châu), chiêu thứ nhất của “Phu thê đao pháp” sử dụng rất tuyệt.

Hai người Viên, Tiêu đều đỏ ửng mặt, không ngờ trong lúc nguy cấp, hai người thuận tay xuất ra một chiêu đao pháp mới học, thế mà lại kín kẽ vô cùng. Trác Thiên Hùng không thể tấn công hay phòng thu phải lùi về một bước. Lâm Ngọc Long la lên:

- Chiêu thứ ba “thanh phong dẫn bội hạ giao đài”!

Hai người Viên, Tiêu song đao tề phi, uy lực như gió bão. Nhậm Phi Yến nói:

- Minh nguyệt chiếu trang thành kim ốc!

Viên, Tiêu nhìn nhau mỉm cười, ánh đao như trăng, chiếu rọi khuông mặt kiều diễm. Trác Thiên Hùng bị bức lùi thêm một bước nữa.

Chỉ nghe Lâm, Nhậm hai người không ngừng đọc chiêu số...

Đến đây hai mươi chiêu của “Phu thê đao pháp” đã dùng hết, những chiêu còn lại Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ chưa được. Viên Quán Nam nói lớn:

- Quay lại từ đầu.

Nói rồi chém ra một đao, ấy chính là chiêu đầu tiên “nữ mao lang tài châu vạn học”. Lúc đầu hai người sử dụng hai mươi chiêu, kết hợp chưa thuần phục mà Trác Thiên Hùng đã lúng ta lúng túng. Lần này quay lại, hai người tâm lý đã tương thông, thấy “Phu thê đao pháp” mỗi chiêu đều có uy lực vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Bổng nhiên la ối một tiếng, vai đã trúng một đao, máu tươi tuôn ra. Gã biết không thể đối địch được, nếu đánh nữa chỉ có nước bỏ mạng trong miếu này, liền múa tít thanh thiết bổng hộ thân, nhún mình vượt tường chạy mất...

Có thể thấy “Phu thê đao pháp” thật sự lợi hại. Lâm Ngọc Long và Nhậm Phi Yến chỉ trong một chiêu đã bị người ta điểm huyết đạo, bởi vì họ không biết phối hợp chứ không phải bộ đao pháp này không hay. Bộ đao pháp này, không những lợi hại mà còn đẹp đẽ. Tên của mỗi chiêu thức là mỗi câu thơ. Mỗi câu thơ là một chiêu thức. Là một sự phối hợp tuyệt vời.

Hãy nói về vợ chồng, hai vợ chồng này làm chúng ta nghĩ đến nhiều cặp vợ chồng, đặc biệt là những cặp vợ chồng còn trẻ mới cưới thường xem những loại sách như “làm thế nào để cho hôn nhân của bạn thêm phần mỹ mãn”, “làm thế nào để gia đình của bạn hạnh phúc hơn” và “nghệ thuật của tình yêu”, “triết học của tình yêu”... điều này cũng giống như “Phu thê đao pháp” của Lâm Ngọc Long và Nhậm Phi Yến, họ

đã xem qua, đã luyện qua, mà vẫn không tìm được bí quyết hạnh phúc cho gia đình, cho hôn nhân, để rồi cuối cùng vẫn còn oán trách nhau, lạnh nhạt nhau, chia tay nhau. Không phải những quyết sách ấy đều viết không hay, không đúng, vấn đề là phải xem ai đọc, ai học, ai dùng. Bí quyết của này chẳng qua là chỉ “bảo vệ cho nhau mà thôi”. Một người công, người kia phải thủ; một người thủ, người kia phải công. Chú ý, quan tâm, yêu thương, phối hợp, tâm linh tương thông... bốn chữ “bảo vệ cho nhau” Lâm Ngọc Long và Nhậm Phi Yến cũng hiểu, nhưng nói thì dễ mà làm thì khó.

Thứ đến, Lâm Ngọc Long và Nhậm Phi Yến là một cặp nhân vật hạt kê, Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ cùng nhau đối địch, thì cả hai cùng đọc chiêu số. Điều này làm chúng ta nghĩ đến tác giả của những cuốn sách chỉ dẫn người ta tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân... họ có lẽ cũng giống như vợ chồng nhà này, nói thì hay mà làm thì khó. Họ cũng giống như vị hòa thượng đã truyền cho vợ chồng nhà này môn công phu “Phu thê đao pháp”.

Cuối cùng chúng ta thấy rằng bộ võ công này tên là “Phu thê đao pháp” nhưng hai vợ chồng nhà Lâm, Nhậm lại không sử dụng được mà đôi nam nữ Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ có thể dùng một cách tuyệt vời. Đây là một vấn đề: Hôn nhân có phải là “nấm mồ của tình yêu” không?

Phải chăng Lâm Ngọc Long và Nhậm Phi Yến học bộ đao pháp này lúc chưa cưới nhau thì tốt hơn? Nói cách khác, phải chăng Viên Quán Nam và Tiêu Trung Tuệ sau khi kết hôn thì cũng như hai vợ chồng nhà này?... trong sách không trả lời cho ba câu hỏi này. Nhưng đây xác thật là một vấn đề. Bộ võ công này được đôi tình nhân sử dụng thì lại thành thực hơn, có uy lực hơn một cặp vợ chồng, điều này không khó hiểu, bởi vì Viên, Tiêu hai người vừa mới quen biết không lâu, vừa mới nảy sinh tình cảm, cho nên tự nhiên sẽ quan tâm, chú ý, yêu thương, phối hợp với nhau. Nhưng sau khi kết hôn, có thể mọi chuyện sẽ trở nên tiêu cực. Lúc mới yêu nhau thì cẩn thận che đậy mọi khuyết điểm của mình, nhưng khi đã kết hôn với nhau thì tất cả đều lộ rõ trước mắt nhau, hai vợ chồng nhà họ Lâm là như thế. Rất nhiều cặp vợ chồng như thế. Nhưng đó không phải là một quy luật, bản thân của hôn nhân không phải là nấm mồ tình yêu, người chôn sống tình yêu của mình chính là bản thân mình.

ÁM NHIÊN TIÊU HỒN CHƯỞNG

Trong “*Thần điêu hiệp lữ*” , Tiểu Long Nữ vì muốn để cho Dương Quá dùng thử thuốc giải Đoạn trường thảo mà nhảy xuống Tuyệt Tình cốc, lại hẹn với Dương Quá mười sáu năm sau sẽ gặp lại. Nàng đã hy sinh để Dương Quá sống (sau khi Tiểu Long Nữ trúng độc bị thương không còn cách cứu chữa, cho nên Dương Quá không chịu uống thuốc giải). Như thế, Dương Quá đã tiếp tục sống, nhưng trong mười sáu năm dài đằng đẳng, Dương Quá đã bị nỗi khổ tương tư dày vò. Nhưng cũng trong mười sáu năm ấy chàng đã sáng chế ra bộ võ công không tiền tuyền hậu “Ám nhiên tiêu hồn chưởng”.

Dương Quá từ khi chia tay với Tiểu Long Nữ nơi Đoạn Trường Nhai ở Tuyệt Tình cốc, không lâu sau đã cùng thần điêu ra bờ biển luyện công, nhiều năm sau nội công ngày càng tăng tiến nhưng trong lòng vẫn ngày đêm nhớ tới Tiểu Long Nữ. Không nghĩ đến thú vui của trần thế. Ngày kia đứng trước sóng biển thật lâu, bỗng nhiên chân đá tay đâm loạn xạ, lúc ấy nội công của chàng đã đạt đến mức lưu hóa thuần thanh, vừa xuất thủ đã tạo nên uy lực ghê gớm, chỉ đánh nhẹ một trường đã vỡ nát mai của một con hải quy lớn bên bờ

biển. Chàng từ đó đào sâu thêm, sáng tạo ra một chương pháp hoàn chỉnh, cách xuất thủ khác với loại võ công tầm thường, chỗ lợi hại của bộ chương pháp này là hoàn toàn dựa vào bộ nội lực, tổng cộng có mười bảy chiêu. Dương Quá cả đời đã học được nhiều võ công của các môn phái, chàng từ nhỏ đã học được khẩu quyết nội công “chính tông huyền môn” của Toàn Chân giáo, học “Ngọc nữ tâm kinh” của Tiểu Long Nữ, lại luyện qua “Cửu âm chương kinh” trong Cổ Mộ, được Âu Dương Phong chỉ cho “Ha mô công” và phương pháp nghịch chuyển kinh mạch, được Hồng Thất Công và Hoàng Dung truyền cho “Đả cầu bổng pháp”, Hoàng Dư Sư truyền cho “Đạn chỉ thần công” và “Ngọc tiêu kiếm pháp”, được Nhất Đăng đại sư dạy “Nhất dương chỉ”. Như thế chàng đã học được những tinh hoa của Đông tà, Tây độc, Bắc cái, Trung thần thông, chàng còn học được võ công của Cổ Mộ phái, chàng đã dung hòa tất cả cho nên mới trở thành một đại cao thủ. Nếu không phải thế, chàng sẽ không tự sáng chế võ công được.

Dương Quá lần đầu tiên sử dụng “Ám nhiên tiêu hồn chương” là khi đấu với lão Ngoan Đồng, chàng chỉ dùng ba chiêu mà đã đánh cho lão Ngoan Đồng tới bờ. Vì thế lão Ngoan Đồng rất thích nên:

Dương Quá ngồi xuống tảng đá dưới gốc cây nói:

- Châu huynh xin hãy nghe đây, ba mươi chiêu còn lại của “Ám nhiên tiêu hồn chương” là: bồi hồi không cốc, lực bất tòng tâm, hành thi tẩu nhục, dung nhân tự nhiên, đảo hành nghịch thi...

Nói đến đây, Quách Tường ôm bụng cười ngặt nghẽo, Châu Bá Thông thì cố gắng lăm nhăm đọc theo, còn Dương Quá thì cứ tiếp tục đọc:

- Cô ảnh chỉ hình, âm hận thôn thanh, lục thần bất an, cùng đồ mạt lộ, diện vô nhân sắc, tường nhập phi phi, ngọc nhược mộc kê.

Quách Tường lòng thấy buồn mênh mang, không thể cười được nữa.

Một vị cô nương thông minh lanh lợi như Quách Tường từ chỗ cười ngặt nghẽo đến chỗ không thể cười được nữa là vì nàng đã hiểu được nỗi lòng của Dương Quá khi nghe tên những chiêu số này.

So sánh tên những chiêu thức trên đây với những chiêu thức trong “Ngọc nữ tâm kinh” rõ ràng sắc thái tình cảm hoàn toàn khác nhau. Nỗi lòng mong nhớ của Dương Quá đối với Tiểu Long Nữ đều thể hiện trong những chiêu thức của “Ám nhiên tiêu hồn chương”.

Bộ huyền pháp này vẫn còn mấy chỗ đặc biệt.

Thứ nhất nó không thể truyền thụ được. Những loại võ công bình thường khác, bao gồm cả “Ngọc nữ tâm kinh” và “Phu thê đao pháp” đều có thể học. Nhưng bộ quyền pháp này thì ngoại lệ. Lão Ngoan Đồng muốn học, Dương Quá cũng chấp nhận dạy, cứ theo như sự uyên bác về võ công và ngoại lực của lão Ngoan Đồng thì bộ quyền pháp này chẳng có vấn đề gì. Chúng ta biết Châu Bá Thông là người thông minh lanh lợi, học một biết mười. Thế nhưng lão Ngoan Đồng không thể nào ngộ được tinh thần của những chiêu như “Hành thi tẩu nhục”, “Cùng đồ mạt lộ”.

Dương Quá hỏi qua hỏi lại mấy lượt mà Châu Bá Thông thủy chung mà vẫn không hiểu. Dương Quá than:

- Châu lão tiên bối, mười lăm năm trước, tại hạ chia tay với nội tử, lòng thật đau đớn, sinh ra tình cảm nên mới sáng tạo ra bộ quyền pháp này. Lão tiên bối tiêu diêu khoáng lạc không có điều gì níu

kéo nên không có cách nào lãnh hộ được ý vị của tình yêu cháy bỏng trong đó...

... Cuối cùng chàng mới nói rằng:

- Vẫn bối chỉ mong gặp lại nàng một lần, dầu cho thân này có tan tát thì cũng cam tâm tình nguyện.

Quách Tường chưa bao giờ biết tương tư, mà cũng cảm nhận được nỗi đau khổ của chàng, bất đồ lệ tuôn đôi dòng, nắm tay Dương Quá, dịu dàng nói:

- Ông trời sẽ phù hộ cho đại ca, đại ca cuối cùng có thể gặp lại đại tẩu...

Đoạn đàm luận võ công này, phải chăng cũng bàn luận nỗi khổ của sự tương tư?

Điều đó thật khó phân biệt. Dem hòa quỵên với võ công, tình yêu càng lộ rõ sự đau thương chua xót. Cao thủ tuyệt thế như Châu Bá Thông, ấy thế mà không học được những chiêu đơn giản như “Hành thi nhập tẩu”, đó không phải là võ công mà là tình yêu.

Lão chưa bao giờ nếm phải cái mùi vị nhớ nhung như Dương Quá. Chưa bao giờ cảm thấy mình cô độc, tuyệt vọng như Dương Quá, làm sao lão có thể lãnh ngộ được ý nghĩa thật sự trong những chiêu thức võ công đó. Võ công đó chỉ có thể ý truyền chứ không thể ngôn truyền được.

Đó chính là chỗ kỳ dị của “Ám nhiên tiêu hồn chưởng”. Vẫn còn có một kỳ dị. Khi Dương Quá và Tiểu Long Nữ gặp nhau, những cảm giác đau buồn cũng tự nhiên mất hết.

Uy lực của “Ám nhiên tiêu hồn chưởng” cũng không còn nữa: Lúc này Dương Quá chỉ còn một tay nhưng đánh với Kim Luân Pháp vương hơn hai trăm chiêu...

... Dương Quá mỗi khi gặp nguy hiểm, đều dùng “Ám nhiên tiêu hồn chưởng” để cự với cường địch, nhưng bộ quyền pháp này tâm và thân phải hợp nhất, sau khi gặp lại Tiểu Long Nữ lòng chàng vui phơi phới đâu còn “Ám nhiên tiêu hồn chưởng” (buồn bã ử ê) nữa? Tuy lúc này nguy cấp nhưng nỗi khổ ngày nào đâu còn nữa cho nên chiêu thức nào cũng chẳng còn uy lực như xưa.

... Dương Quá tay tả cầm trường kiếm đâm qua kẽ hở của song luân. Nhưng vai tả của chàng sau khi bị thương công lực đã giảm. Pháp vương xoay tít song luân, chỉ nghe rắc một tiếng, trường kiếm đã gãy đôi. Bọn người dưới đài thấy rõ mồn một, ai cũng kinh hoàng thất sắc.

Dương Quá rụng rời bụng nghĩ hôm nay nếu không may, chẳng những không thể cứu được Quách Tường mà ngay cả mạng này cũng chẳng giữ nổi. Chàng thê lương nhìn Tiểu Long Nữ kêu lên:

- Long nhi, không xong rồi, nàng phải tự bảo trọng. Ngay lúc này, hai bánh xe sắt của Pháp vương đã áp tới đầu chàng. Dương Quá trong lòng đã lạnh giá, hờ hững phất tay áo, tiện tay đánh ra một chưởng, chỉ nghe bộp một tiếng, chưởng ấy đã đánh trúng vai của Pháp vương. Dưới đài Châu Bá Thông reo ầm lên:

- Chiêu “Thi nê đới thủy” thật hay.

Dương Quá thất kinh nhưng lúc ấy cũng hiểu ra, té ra đã biết mình sắp chết, nên hồn vía chẳng còn, chàng tiện tay đánh ra một chiêu, vô hình chiêu ấy chính là “Thi nê đới thủy” trong “Ám nhiên tiêu hồn chưởng”. Chàng toàn lực dùng chưởng, thân ý tương thông nên mới xảy ra kỳ tích. Ngày ấy trong Vạn Hoa Cốc, Châu Bá Thông không khổ vì tình, tuy võ thuật tinh thông, nhưng cuối cùng cũng

chẳng lãnh ngộ được điều kỳ diệu này. Dương Quá trùng phùng Tiểu Long Nữ, lộ chương pháp này cũng mất đi hiệu quả thần kỳ chỉ đến khi đối mặt với cái chết, lòng chàng nghĩ đến mãi mãi chia tay với Tiểu Long Nữ, trong lúc đau khổ tột cùng, uy lực của “Ám nhiên tiêu hồn chương” đã tự nhiên có lại.

Có thể nói đoạn này tác giả đã viết về võ công rất tuyệt vời, có thể gọi đây là một nét điểm nhãn. Xem ra có vẻ thần bí khó hiểu, nhưng từ bốn chữ “thân tâm hợp nhất” thì có thể biết được. Chúng ta biết võ công thượng thừa không chỉ đánh ra bằng sức mạnh của tay, chân mà còn liên quan tới khả năng, trí tuệ, tinh thần và ý chí của người ta. Nội lực cao thấp dùng để phân biệt thể mạnh yếu, còn ý chí mới quyết định thành tựu võ công của người ta là cao hay thấp. Còn tâm là bởi tình và ý chiếm lĩnh hay làm chủ.

Đoạn trên có nói tới “uy lực “Ám nhiên tiêu hồn chương” tự nhiên phát ra”, xem ra chẳng có gì để nói, thực ra đó là chỗ cao minh của tác giả. Thử nghĩ, Dương Quá và Tiểu Long Nữ gặp lại nhau, lòng vui phơi phới mà vẫn có thể dùng “Ám nhiên tiêu hồn chương”, vậy phải chẳng đó có vẻ khiên cưỡng? Cho nên tác giả lấy mất “Ám nhiên tiêu hồn chương” rồi cho chàng sử dụng trở lại. Như thế mới hợp. Như thế cũng là nghệ thuật.

Mặt khác, chúng ta cũng phát hiện ra một điều: uy lực của bộ chương pháp này không nằm ở bàn tay mà ở lúc “ám nhiên tiêu hồn” (buồn đau rầu rĩ) nhất, lúc con người đang ở chỗ tử địa.

Viết được như thế này, tác giả phải hiểu rõ và nắm chắc tâm lý và tính cách con người. Tính chất và tâm lý trở thành giới tuyến của võ công và tình yêu. Thậm chí, có thể là bối cảnh chung của tình yêu và vật chất.

Tình yêu là một sức mạnh kỳ diệu, nó có thể khiến người ta sống không được chết không xong. Một ái giả chân chính phải là người dám trao hết tính mạng của mình cho đối phương. Tình yêu giữa Dương Quá và Tiểu Long Nữ cũng thế, hai bên có thể sống chết vì nhau. Và họ đã làm được điều đó. Dương Quá lúc đầu không chịu uống thuốc giải độc hoa tình, bởi vì lúc đó Tiểu Long Nữ cũng hết cách cứu chữa, cho nên Dương Quá không chịu sống một mình, nguyện cùng chết bên nhau. Tiểu Long Nữ phải nhảy xuống Tuyệt Tình Cốc, bởi vì nàng làm thế có thể đổi được sự sống cho tình lang. Tiểu Long Nữ đã để lại cho Dương Quá một lời hứa “mười sáu năm sẽ gặp lại”. Sự mất tích của Tiểu Long Nữ, đã là cho Dương Quá phải sống. Vì chàng không biết rõ Tiểu Long Nữ thật sống hay chết; giả sử như chàng không chịu uống thuốc mà chết đi, còn Tiểu Long Nữ thì chưa chết, mười sáu năm sau nàng sẽ đến tìm chàng thì sao? Vì lẽ đó chàng đã quyết định sống, giả sử Tiểu Long Nữ chết, thì lúc đó chàng sống cũng bằng không. Như vậy trong nội tâm chàng diễn ra mỗi xung đột giữa sống hay không sống, tồn tại hay không tồn tại. Và Dương Quá đã thấu ngộ được lẽ sinh tử ở đời, từ đó chàng đã tồn tại vượt qua sự sống chết. Từ mỗi xung đột giữa sự sống và cái chết ấy, chàng đã quyết định “sống không được mà chết cũng chẳng sao, cho nên cuối cùng chàng đã sáng chế ra bộ chương pháp “Ám nhiên tiêu hồn chương”, bộ chương pháp này đã đi ngược lại với đạo lý của võ công bình thường khác: những loại võ công khác vì “cầu sinh” mà phải “liều chết”, còn bộ võ công của Dương Quá thì đã mặc kệ sự sống chết, vượt lên trên sự sống chết. Nếu đánh bại đối thủ cũng được, chàng có thể sống để chờ Tiểu Long Nữ cũng được; nếu bị đối phương đánh bại, cũng hay, biết đâu chàng có thể gặp lại người yêu ở cõi âm gian... càng như thế, uy lực của bộ chương pháp này càng mạnh. Cũng

giống như trên chiến trường, nếu tham sống sợ chết thì càng dễ bị đánh bại, nếu vượt qua sự sống chết bình thường, thì có thể nhẹ nhàng, từ đó phát huy được tiềm năng của thân và tâm.

Con người có “bản năng cầu sinh” và “bản năng cầu tử”. Nếu hai bản năng này xung đột với nhau, rốt cuộc sức mạnh của bên nào lớn hơn? Không nhất định. Mà sức mạnh lớn nhất là hợp lực của hai bản năng này. Sở dĩ uy lực của “Ám nhiên tiêu hồn chưởng” siêu phàm là bởi Dương Quá đã biết kết hợp hai bản năng này, trong chàng không có ý niệm sống hay chết, chỉ có nỗi thống khổ và hy vọng của tình yêu. Sức mạnh của nỗi đau khổ đó là vô cùng tận. Đó cũng chính là sức mạnh của con người.

“Ám nhiên tiêu hồn chưởng” đâu chỉ là một bộ võ công; nó đâu chỉ là một câu chuyện tình yêu! Nó còn là một phương thức biểu đạt tình cảm đặc biệt, còn là phương thức biểu đạt đời sống con người một cách đặc biệt.

Cho nên dù cho tình nhân kiếm trong “Ngọc nữ tâm kinh” hay “Phu thê đao pháp” hay “Ám nhiên tiêu hồn chưởng”, chúng không chỉ là những loại võ công mang tính tượng trưng cho tình yêu một cách đơn giản. Mà là một sự tổng hợp của võ công, tình yêu, tính cách con người cùng với sự tưởng tượng của tác giả. Đó là một phương thức biểu đạt đặc biệt, một đối tượng thẩm mỹ đặc biệt. Chúng ta có thể thấy rằng đó là một nghệ thuật, văn hóa, một loại văn hóa có liên quan tới tính cách con người, triết học.

Chúng ta thấy rằng, trong tiểu thuyết Kim Dung, tất cả đều tùy ý, tự nhiên. Không hề khiên cưỡng, giả tạo, tất cả đều là sự tưởng tượng tự do, sáng tạo tự nhiên. Thế nhưng, cũng chính trong sự tự do, tự nhiên đó chúng ta có thể thấy phong độ của một nhà văn lớn. Ông đã cất những suy nghĩ, cảm thụ, hiểu biết của mình ở tận sâu trong tâm hồn, rồi sử dụng chúng một cách nhẹ nhàng. Cũng giống như Dương Quá trong lúc vô tình mà phát huy ra uy lực của “Ám nhiên tiêu hồn chưởng”. Uy lực này chính là sức mạnh của tình yêu, sức mạnh của nhân tính và là sức mạnh của trí tuệ.

- o O o -

NHỮNG CUỘC HÔN NHÂN CỦA VI TIỂU BẢO

“*Lộc đỉnh ký*” là tiểu thuyết dài hơi cuối cùng của Kim Dung, đó cũng chính là một bộ sách tuyệt vời. Phát triển từ tiểu thuyết võ hiệp đến phản tiểu thuyết võ hiệp. Điểm khác này được viết trong phần hậu ký “... “*Lộc đỉnh ký*” không giống như tiểu thuyết võ hiệp, không bằng tiểu thuyết lịch sử”.

“*Lộc đỉnh ký*” khác với những tiểu thuyết võ hiệp của Kim Dung ở điểm sau: phong cách của tác phẩm này không giống những truyện khác của ông.

Nhân vật chính Vi Tiểu Bảo là một kỳ nhân “tiền bất kiến cổ nhân, hậu bất kiến lai giả”(xưa không thấy, mà sau này cũng chẳng có), chuyện tình của gã là những câu chuyện hết sức đặc biệt. Thế giới tình yêu trong truyện này là một thế giới kỳ lạ nhưng cũng chân thực.

Ở đây chúng ta thảo luận đến những thành tựu to lớn của gã về ái tình và hôn nhân. Sự thành công trong sự nghiệp của gã không thể bằng với hôn nhân. Gã cưới một hơi bảy cô vợ, mà nàng nào cũng như hoa tựa ngọc, thân phận đặc biệt, gã còn hơn cả hoàng đế.

Vi Tiểu Bảo lấy đó làm đặc ý. Trong truyện có một tình huống đối thoại như thế này:

Vi Tiểu Bảo cùng bảy tám vị phu nhân dùng xong cơm tối, ngồi bên nhau nói chuyện phím. Tô Thuyên nói:

- Tiểu Bảo ngày mai chúng ta sẽ đến Hoài Âm. Khi xưa có một người được phong Hoài Âm hầu...

Vi Tiểu Bảo nói:

- Hử, chức quan của hã chẳng to bằng ta.

Tô Thuyên nói:

- Chẳng phải thế đâu, người này được phong là Tề vương. Sau này hoàng đế sợ hã tạo phản nên tước đi vương vị của hã, đổi thành Hoài Âm hầu. Người này họ Hàn tên Tín rất có danh tiếng.

Vi Tiểu Bảo vỗ đùi:

- Vậy thì ta biết rồi, “Tiêu Hà nguyệt hạ truy Hàn Tín”(Tiêu Hà rượt Hàn Tín trong đêm trăng), “thập diện mai phục, Bá vương biệt Ngu Cơ”(bốn phương mai phục trùng trùng, Bá Vương chàng hời, đành lìa nàng Ngu), ta đã xem qua cả rồi...

Vi Tiểu Bảo chép miệng than:

- Tiếc thật, tiếc thật hoàng đế lẽ gì giết hã ta? Hã ta tạo phản à?

Tô Thuyên lắc đầu:

- Không có, hã không tạo phản, hoàng đế e ngại bản sự của hã, sợ hã tạo phản.

Vi Tiểu Bảo nói:

- May mà bản sự của ta kém cỏi, chuyện gì hoàng đế cũng hơn ta bởi vậy mới không ghét ta. Chỉ duy có một chuyện ta hơn được hoàng đế, ngoài ra chẳng có gì hết.

A Kha nói:

- Chàng có chuyện gì hơn được hoàng thượng?

Vi Tiểu Bảo đáp:

- Ta có bảy vị phu nhân xinh đẹp tựa như hoa, trong thiên hạ này biết tìm đâu ra một nữ tử xinh đẹp mỹ miều thứ tám nữa. Nhà vua hồng phúc tề thiên, còn Vi Tiểu Bảo ta là diễm phúc tề thiên. Vua tôi chúng ta đều bằng nhau cả.

Gã bốc phét một hồi, bảy cô vợ cười nghiêng ngả. Phương Di cười:

- Hoàng đế là hồng phúc tề thiên, còn chàng là Tề Thiên đại thánh.

Vi Tiểu Bảo đáp:

- Đúng rồi, ta là Mỹ Hầu vương trong Thủy Liêm động, dẫn đầu một bầy khi cái, khi con, khi cháu, sống qua những ngày phiêu diêu tự tại.

Qua những lời lẽ của Vi Tiểu Bảo rõ ràng gã rất đặc ý. Trong tiểu thuyết của Kim Dung, dù tình yêu hay hôn nhân đều tuân theo quy tắc "một đôi", "một đời yêu một lần", ngay cả một kẻ phong lưu đa tình như Đoàn Chính Thuần mà cũng phải lén lút khi gặp tình nhân của mình, rồi cuối cùng cũng tan đàn xẻ gánh. Ấy thế mà Vi Tiểu Bảo có cả bảy cô vợ, khiến người ta thật kinh ngạc.

Đoạn trên đã tiết lộ nguyên nhân của vấn đề này. Khi Phương Di bảo Vi Tiểu Bảo là Tề Thiên đại thánh hẳn cũng diễm nhiên chấp nhận, lại còn tự nhận mình là Mỹ Hầu vương. Tề Thiên đại thánh và Mỹ Hầu vương tuy chỉ là một nhưng rõ ràng có hàm nghĩa khác nhau.

Tề Thiên đại thánh là "tình trung đại thánh" có "diễm phúc tề thiên". Mỹ Hầu vương cũng chỉ là một con khi. Đó chính là chỗ kỳ diệu và sâu sắc của "Lộc đỉnh ký". Vi Tiểu Bảo nghe câu nói đầy châm chọc của Phương Di, có lẽ gã cũng giảm bớt sự đặc ý.

Có lẽ gã không nghe được, hoặc gã không thêm để ý điều này. Sở dĩ Vi Tiểu Bảo không giống với người khác là bởi gã là một người "đi con đường của mình, không thêm để ý đến lời phê bình của người khác". Chỉ cần con đường nào có lợi cho mình thì gã đi con đường ấy. Nếu không gã sẽ không còn là Vi Tiểu Bảo nữa. Thế nhưng, dù Tề Thiên đại thánh cũng được, Mỹ Hầu vương cũng được, Vi Tiểu Bảo cũng đã cưới được bảy cô vợ xinh đẹp tựa hoa. Đó là sự thực. Lai lịch và thân phận của bảy cô vợ này khiến người ta phải há mồm trợn mắt kinh ngạc vô cùng. Song Nhi là một a hoàn, thân phận coi như thấp nhất, nhưng so với Vi Tiểu Bảo, con của một ả kỹ nữ già, còn cao hơn nhiều. Tăng Nhu là cường đạo của núi Vương Ốc, Phương Di là nữ võ sĩ của Mộc vương phủ, Mộc Kiếm Bình là quận chúa của Mộc vương phủ, Tô Thuyên là vợ của Thần long giáo chủ Hồng An Thông, A Kha là con gái của Trần Viên Viên, lại là đồ đệ của công chúa nhà Minh Độc tỷ thần ni, Kiến Ninh công chúa là em gái của Khang Hy hoàng đế...

Bảy cô vợ của Vi Tiểu Bảo, có thể nói là xuất phát từ những giai cấp khác nhau trong xã hội, đại diện cho những thế lực chính trị và bối cảnh văn hóa xã hội khác nhau, a hoàn của một thế gia, thành viên của đảng cướp, quận chúa của tiên triều, con gái của phản tặc (A Kha là con ruột của Lý Tự Thành), là giang hồ nữ hiệp, là em gái của đương kim hoàng thượng, là vợ của kẻ bán nước. Ấy thế mà Vi Tiểu Bảo có thể thu nhận hết, rõ ràng gã thật diễm phúc tề thiên, lòng dạ cũng rộng lớn lắm. Cái diễm phúc của Vi Tiểu

Bảo khiến cho người ta hâm mộ.

Thế nhưng, hôn nhân là một chuyện, tình yêu lại là một chuyện khác. Vì Tiểu Bảo là một kẻ có số đào hoa, nhưng không phải là một kẻ chung tình. Sự khác biệt giữa hôn nhân và tình yêu, đã gây nên mâu thuẫn cho Vì Tiểu Bảo. Hôn nhân của Vì Tiểu Bảo xem ra có vẻ hạnh phúc, khiến cho người ta hâm mộ, nhưng một khi giải phẫu ra thì hoàn toàn khác hẳn. Muốn hiểu sự thật về những cuộc hôn nhân của Vì Tiểu Bảo, chúng ta phải nói từ đầu.

VỀ CON NGƯỜI VÀ LÝ TƯỞNG CỦA VÌ TIỂU BẢO

Vì Tiểu Bảo là một kỳ nhân và cũng là kẻ phàm tục nhất.

Gã đạt được nhiều thành công trên đường đời nhưng thực chất của gã không phải là người có thể đạt đến thành công như vậy. Gã có xuất thân hết sức hèn kém, là con của một kỹ nữ, là một tiểu lưu manh lang thang đầu đường xó chợ, một kẻ cờ bạc, một gã ăn may, một tiểu tạp chủng. Gã chưa bao giờ phủ nhận điều này.

Những mối duyên kỳ ngộ của Vì Tiểu Bảo đối với gã mà nói là cực kỳ may mắn.

Hoàn toàn là một sự trêu ngươi của vận mệnh, vượt ra khỏi sự suy nghĩ của gã. Gã chưa bao giờ mơ tới những điều ấy, cố gắng theo đuổi những điều ấy. Hoàn toàn gã dựa vào sự may mắn, dựa vào cơ duyên của mình. Duyên đến thì hưng, sự nghiệp thành công, duyên hết thì “lão tử chẳng làm nữa”. Gã không hề muốn gì hết, chỉ cần được sinh tồn, ăn no ngày ba bữa là được.

Cho nên gã là một đại tướng quân cũng được, thái giám cũng được, hòa thượng cũng được, hương chủ cũng được. Bởi vì đó không phải là cái gã cần, tất cả đều là thủ đoạn, phương thức mưu cầu sinh tồn của gã.

Dù ở vai trò nào, gã vẫn đều là gã. Gã vẫn là con trai của Vì Xuân Phương, một kỹ nữ trong Lệ Xuân viện ở Dương Châu, một tên tiểu lưu manh cờ bạc đầu đường xó chợ.

Đối với gã mà nói, quyền lực, vinh dự, địa vị, sự giàu có không hề có sức hấp dẫn.

Thậm chí gã còn có cơ hội làm hoàng đế (bọn Cố Viêm Võ đã xúi giục, khuyên gã làm hoàng đế), nhưng gã không thèm. Xem ra đối với gã sự sinh tồn mới là quan trọng nhất.

Muốn gã vì làm hoàng đế mà mạo hiểm, gã nhất quyết không làm. Gã không có một lý tưởng xa vời như thế. Gã là một kẻ thất học, ngoài việc đánh bạc và hùa hợm người khác, gã chẳng biết làm chuyện gì, làm sao có thể có những lý tưởng xa vời như thế được.

Ấy thế mà những điều gã không muốn thì đều có thể có được. Trong khi những kẻ khác phải hết sức nỗ lực thì hẳn chẳng phí chút công nào. Đó chính là chỗ ảo diệu căn bản của nền chính trị Trung Quốc, lịch sử Trung Quốc và văn hóa Trung Quốc.

Vì Tiểu Bảo không có ham muốn quyền lực (tuy rằng gã cảm thấy làm quan cũng có uy phong), gã cũng không hề muốn mình trở nên quá giàu có. Tiền tài mà gã có được nhiều hơn cả gã đã từng mơ mộng. Sau khi gã vào hoàng cung, Hải Đại Phú kêu gã cầm ngân lượng đi đánh bạc, gã không tin đó là sự thật. Khi xét nhà Ngao Bái, tìm ra được mấy trăm vạn lượng bạc, sau khi được Sách Ngạch Đồ, chia cho mấy

trăm vạn lượng bạc, hăn ngơ ngẩn người ra, cơ hồ quên hết xung quanh. Gã mê tiền tài, nhưng không tham lam, không keo kiệt, có tiền là mọi người cùng xài, có cơ hội đến là mọi người cùng kiếm tiền, không hề giữ để ăn một mình, đó là bí quyết làm người của gã. Tuy ham muốn về tiền tài của gã về thực tế lớn hơn ham muốn quyền lực, nhưng cũng có hạn. Gã không bao giờ bỏ qua một cơ hội phát tài nào, nhưng nếu như không có gã cũng đành thôi vậy. Gã không bao giờ cố gắng suy nghĩ để tìm ra, tạo ra những cơ hội đó. Điều này cũng rất dễ hiểu, bởi vì từ nhỏ gã đã sống trong cảnh nghèo khó, đánh bạc thì lại thua hoài, vì thế gã chưa bao giờ có được nhiều tiền. Gã hy vọng có tiền, hy vọng phát tài, đó cũng là điều đương nhiên. Nhưng đó chỉ là những mơ mộng mông lung, ước muốn phát tài của gã cũng tương đối hữu hạn.

Không ham mê quyền lực, không muốn có quá nhiều tiền bạc, lý tưởng của gã không phải trở thành những danh sĩ tiếng tăm. Vậy thì lý tưởng của gã là gì?

Sau khi phát tài, gã sẽ xây bên cạnh Lệ Xuân viện một kỹ viện như thế, thậm chí còn hào nhoáng hơn. Hơn thế nữa, gã còn muốn mở cả “Lệ Hạ viện”, “Lệ Thu viện”, “Lệ Đông viện”, gã muốn mở cả một quần thể kỹ viện! Hùng tâm tráng chí ấy của gã được đề cập từ đầu đến cuối sách. Vì Xuân Phương là người hiểu rõ chí hướng của hăn nhất, cho nên ở phần cuối tác giả đã viết như thế này:

Ngày hôm ấy Vi Tiểu Bảo mang theo vợ con tới Dương Châu; đến Lệ Xuân Viện để thăm mẹ. Hai mẹ con gặp nhau vui biết bao nhiêu. Vi Xuân Phương thấy bảy nàng dâu nàng nào cũng xinh đẹp như hoa, nghĩ thầm:

- Con mắt chọn đàn bà của thằng tiểu tặc này thật khá lắm, nó mà mở kỹ viện phát tài là cái chắc.

Đó đúng là bệnh nghề nghiệp. Vì Xuân Phương nghĩ như vậy cũng là điều tự nhiên.

Hơn thế nữa đó là sự hiểu biết và đánh giá của Vi Xuân Phương đối với con mình. Ngoài ra, ở đây còn có một ý nghĩa sâu sắc hơn.

Vi Tiểu Bảo muốn mở kỹ viện, trở thành ông chủ của kỹ viện, điều đó không khó hiểu. Ngược lại đó là một chuyện tự nhiên. Đầu tiên chúng ta cần biết rằng, trong quan niệm của Vi Tiểu Bảo, kỹ viện không phải là nơi nhơ nhuốc hay đáng phi nhổ (gã đã từng lớn lên ở đây), gã chưa bao giờ có ý nghĩ miệt thị kỹ nữ (mẹ gã chính là một kỹ nữ, gã chưa bao giờ thấy hổ thẹn vì điều này). Vì thế chúng ta không thể lấy bụng của mình mà đo lòng Vi Tiểu Bảo. Thứ đến Vi Xuân Phương ngày càng già đi, làm ăn càng kém đi, điều đó ảnh hưởng đến cuộc sống của Vi Tiểu Bảo. Cho nên một khi có tiền Vi Tiểu Bảo nhất định phải mở một kỹ viện, phải làm ông chủ (bởi vì trong ấn tượng thời thơ ấu của Vi Tiểu Bảo, chủ của kỹ viện là kẻ oai phong nhất). Tiếp theo, Vi Tiểu Bảo không những không hề khinh rẻ kỹ nữ và kỹ viện mà còn cảm thấy đó là một ngành nghề làm ăn tốt đẹp, bởi vì nó có thể “vô bốn vạn lợi” (không bỏ ra đồng vốn nào nhưng cũng thu lại được lợi lộc vô cùng). Đó có lẽ là nguyên nhân mà Vi Tiểu Bảo muốn mở kỹ viện, làm chủ kỹ viện. Cuối cùng, Vi Tiểu Bảo từ nhỏ đã sống trong kỹ viện, “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, không gian sống của hăn là Lệ Xuân viện, vì thế, những điều hăn muốn dĩ nhiên có liên quan đến kỹ viện.

Lý tưởng của Vi Tiểu Bảo có ý nghĩa hiện thực, nhưng đồng thời cũng có ý nghĩa tượng trưng.

Một mặt, hăn đến từ nơi, tất sẽ nghĩ như vậy, sẽ làm như vậy, sẽ có những ước mơ và mộng tưởng như vậy. Đó chính là tính hiện thực.

Mặt khác, môi trường sống và lý tưởng của hăn, tất sẽ ảnh hưởng đến quan điểm về tình yêu, hôn

nhân, phụ nữ, con người... của hần. Có thể nói Vi Tiểu Bảo là một loại “tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình”, hoàn cảnh sống đã quyết định văn hóa, quan niệm giá trị của hần. Điều này không có gì lạ. Đồng thời văn hóa và quan niệm về giá trị của hần cũng thể hiện trong quá trình sống của của hần, biểu hiện trong những lý tưởng cụ thể và những hành vi của hần.

Cuộc sống ở kỹ viện đã trở thành căn cứ và chuẩn tắc cho quan niệm và hành động của hần, trở thành trụ cột cho phương thức hành động và hệ thống giá trị của hần.

Đó chính là ý nghĩa tượng trưng, đã được biểu hiện bằng rất nhiều phương thức ở trong truyện, được biểu hiện ở các mặt sẽ được trình bày ở dưới đây (cuộc sống kỹ viện không chỉ là môi trường sống của hần, bối cảnh cuộc đời, giá trị văn hóa của hần).

Muốn hiểu quan niệm hôn nhân và tình yêu của Vi Tiểu Bảo, trước tiên phải hiểu quan niệm, nhận thức và thái độ của gã đối với phụ nữ.

Vi Tiểu Bảo là một kẻ không có cha, chỉ có mẹ là Vi Xuân Phương, hần sống trong một thế giới thuần túy (kỹ nữ), hần dùng kinh nghiệm sống đặc biệt của gã về phụ nữ.

Mẹ của gã là một kỹ nữ, điều đó không làm gã cảm thấy hổ thẹn và đau buồn, gã cảm thấy điều ấy rất bình thường, chẳng có gì là tốt hay xấu cả. Mẹ là mẹ. Người mẹ làm kỹ nữ thì cũng là mẹ.

Làm kỹ nữ chỉ là một nghề nghiệp, một cách để mưu sinh, đồng thời là một cách mưu sinh rất tốt (nếu không vì mẹ của gã ngày càng già, công việc làm ăn ngày càng kém). Hơn thế nữa, hiểu được cách thức mưu sinh của mẹ, gã có cơ hội nhận thức cuộc sống, nhận thức con người. Quan trọng hơn hết là nhận thức được bản tính của đàn ông và phụ nữ.

Trong con mắt của Vi Tiểu Bảo, kỹ nữ không hề thấp hèn. Kỹ nữ và những phụ nữ khác không hề khác nhau về bản chất. Họ đều là đàn bà cả! Chẳng qua cuộc sống của kỹ nữ trần trụi hơn một chút, bản năng hơn một chút.

Vì thế, quan niệm về kỹ nữ của Vi Tiểu Bảo ở một mức độ nào đó cũng chính là quan niệm phụ nữ.

“Phụ nữ = kỹ nữ” - đẳng thức ấy xem ra có vẻ bậy bạ, nhưng với Vi Tiểu Bảo mà nói thì chẳng có điều gì đáng phải ngạc nhiên.

Trong con mắt của Vi Tiểu Bảo, phụ nữ và kỹ nữ chẳng có điều gì khác biệt lớn lao, họ đều là phụ nữ, đều là đối tượng của tình dục.

Hôn nhân chẳng qua là một biến tướng của phương thức “bao kỹ”. Nếu có khác, thì chỉ có cao cấp hay hạ cấp, đẹp hay xấu,... mà thôi. Vì thế, dưới mắt của gã tất cả phụ nữ, bao gồm mẹ, a hoàn, công chúa, quận chúa, phu nhân, hoàng hậu, kỹ nữ... đều là “cá mè một lứa” cả.

Trong “từ điển” của hần, “mẹ” chính là kỹ nữ. Hần muốn mắng người ta, thì gọi người đó là “mẹ”, đó là trong những lúc không vui. Còn những lúc gã vui thì cũng gọi người ta là “mẹ”, điều đó thể hiện tình yêu, sự gần gũi của gã. Gã gọi Kiến Ninh công chúa là “ả điểm non”, gọi thái hậu là “mụ điểm già”, gọi công chúa Sofia của nước Nga là “ả điểm tây” hoặc “hay cô em khêu gợi”... ở đây có hàm ý mắng chửi.

Nhưng chủ yếu cũng biểu hiện được “nhận thức luận” của gã. Nếu không, gã làm sao có thể cười một “ả điểm non” Kiến Ninh công chúa làm vợ? Gã thật sự không cần biết kẻ ấy có phải là kỹ nữ hay không,

cũng không cần để ý sự khác nhau giữa kỹ nữ và không phải là kỹ nữ, gã chỉ chú ý một điều họ có phải là phụ nữ hay không.

Ví dụ như khi Vi Tiểu Bảo đối xử với Mộc Kiếm Bình, tác giả đã viết như thế này:

Vi Tiểu Bảo cả mừng, khen rằng:

- Hảo muội tử, vậy mới ngoan chứ.

Tiểu quận chúa nói:

- Ta không... không phải là hảo muội tử của người.

Vi Tiểu Bảo nói:

- Vậy thì hảo tỷ tỷ.

Tiểu quận chúa lại nói:

- Cũng không phải.

Vi Tiểu Bảo nói:

- Vậy thì hảo má má vậy.

Tiểu quận chúa bật cười, nói:

- Ta...ta sao có thể là...

Từ khi gặp cho đến lúc này, Vi Tiểu Bảo mới nghe được tiếng cười của nàng. Chỉ có điều trên mặt của nàng đầy bùn đất, nụ cười không còn xinh đẹp nữa; nhưng nghe tiếng cười khúc khích của nàng, trong lòng hắn đã cảm thấy sung sướng lắm rồi. Vi Tiểu Bảo nói nàng là “ả điểm non”, bởi vì mẹ của gã là kỹ nữ, nhưng khi thấy nàng cười sung sướng và dịu dàng như thế, cho nên Vi Tiểu Bảo không ngăn được sự hối hận, bụng bảo dạ:

- Ả điểm non này chẳng có gì tốt đẹp cả, mẹ ta làm kỹ nữ ở Lệ Xuân viện chưa chắc hạ tiện hơn cô ả quận chúa ngu ngốc ở Mộc vương phủ này.

Đây là lần đầu tiên Vi Tiểu Bảo thấy một người phụ nữ bằng tuổi mình, lúc đó họ đều là thiếu niên. Đây là lần đầu tiên gã gặp Mộc Kiếm Bình, Mộc Kiếm Bình là người đầu tiên gã thấy trong bảy người vợ của mình.

Lúc ấy quan niệm tình yêu trai gái của gã còn rất mờ mịt. Bởi vì gã thực chất vẫn còn là một đứa trẻ. Gã không hiểu gì về sự khác biệt giữa quận chúa và kỹ nữ. Thế nhưng quan niệm “làm kỹ nữ chẳng có gì là không tốt” là suy nghĩ đầu tiên của gã về kỹ nữ, là bản năng của gã. Trong đó bao gồm cả bản năng về phụ nữ của gã.

Có lẽ sau khi Vi Tiểu Bảo lớn lên, đã xảy ra một chuyện giống như ở Lệ Xuân viện, Hồng phu nhân Tô Thuyên, Phương Di, Mộc Kiếm Bình, Song Nhi, Tăng Nhu, A Kha tề tựu ở Lệ Xuân viện, uống nhằm thuốc mê cho nên tất cả đều bất tỉnh nhân sự, cho nên Vi Tiểu Bảo đã thừa nước đục thả câu:

Vi Tiểu Bảo bước vào phòng nói:

- Phương cô nương, tiểu quận chúa, Hồng phu nhân, ba cô tự mình đến Lệ Xuân viện làm kỹ nữ đấy nhé. Song Nhi, Tăng cô nương, hai cô tự nguyện theo ta đến Lệ Xuân viện. Đây là nơi nào, lúc các

cô tới tuy không biết, nhưng hễ tới mấy chỗ này là phải hầu hạ cho ta. A Kha nàng là vợ của ta mà đến đây bao mẹ ta, cũng là mẹ chồng nàng, thế thì chồng nàng phải bao nàng lại.

Nói đoạn Vi Tiểu Bảo đẩy thái hậu giả vào trong góc, tung mền ra, trùm lên sáu người đàn bà, cởi giày, thét lớn một tiếng rồi chui vào mền...

Có thể thấy rằng, trong mắt của Vi Tiểu Bảo, sự khác nhau giữa kỹ nữ và gái nhà lành, chẳng qua là có sống ở kỹ viện hay không. Gái nhà lành một khi đã bước vào kỹ viện thì đều là kỹ nữ tuốt!

Vi Tiểu Bảo là một kẻ thô lậu, chữ nghĩa dốt nát, điều đó hết sức rõ ràng. Gã chỉ dựa vào bản năng của gã và những quan niệm mà gã tiếp thu trong kỹ viện để hành sự mà thôi.

Tác giả đã tạo cơ hội cho Vi Tiểu Bảo biểu hiện đầy đủ, bản chất cá tính của mình.

Đây là một chỗ hết sức tuyệt diệu của tác giả, trong một hoàn cảnh quen thuộc với bản thân như vậy, Vi Tiểu Bảo đã rất tự nhiên không hề do dự.

Vi Tiểu Bảo không hề có quan niệm “tôn trọng phụ nữ”. Đó là điều tất nhiên. Bởi gã là người Trung Quốc ở thời đại Khang Hy lại là con trai kỹ nữ.

Trong cảnh trên, Vi Tiểu Bảo cũng có hơi do dự, nhưng chỉ đối với một đối tượng đặc biệt mà thôi tức là A Kỳ vợ của hoàng tử Mông Cổ Cát Nhĩ Đan, người mà gã vừa kết bái huynh đệ:

Rồi Vi Tiểu Bảo lần lượt ôm Song Nhi, A Kỳ, Hồng phu nhân, Phương Di, Mộc Kiếm Bình, vào trong, cuối cùng cả thái hậu giả cũng bế nốt vào. Tám người đàn bà sắp lớp trên giường.

Thốt nhiên Vi Tiểu Bảo nghĩ bụng:

- Vợ của bạn thì không nên đụng. Nhị tẩu, nàng là tẩu tẩu của ta, tụi mình là anh hùng hảo hán thì phải nói nghĩa khí chứ.

Nói rồi Vi Tiểu Bảo ôm A Kỳ ra sảnh đường, đặt nàng ngồi trên ghế, lúc này ánh mắt của nàng lộ vẻ vui mừng.

Vi Tiểu Bảo thấy dung mạo nàng kiều diễm, gã nuốt nước bọt, lòng đầy ham muốn nhưng đột nhiên gã nghĩ lại:

- Mình kết bái huynh đệ với đại Đạt Ma và hoàng tử, chẳng có tình nghĩa gì ráo, chẳng qua chỉ là kế sách lừa cho bọn chúng không biết mình. Đại ca, hay nhị ca cái quái gì, đó chỉ là thuận miện nói bậy mà thôi. Cô nàng A Kỳ này xinh đẹp tựa hoa, mà mình lại kêu là nhị tẩu thật là đáng tiếc, hay là mình lấy luôn cả nàng. Trong sách chẳng phải nói “tam tiểu nhân duyên cửa mỹ đồ” là gì, Đường Bá Hổ cũng đã có chín người vợ. Mình có A Kỳ nữa chẳng qua chỉ có bát mỹ. Vẫn còn thiếu một một mỹ nữa. Bậy thật, bậy thật! Mụ điểm già (thái hậu giả Mao Đông Châu) vừa già vừa xấu, đẹp cái nỗi gì.

Sau khi so sánh một hồi với Đường Bá Hổ, Vi Tiểu Bảo thấy mình thiếu một mỹ có thể được, nhưng nếu thiếu hai mỹ thì thật kém cỏi nên mới bế A Kỳ bước vào phòng. Đi được mấy bước gã lại nghĩ:

- Quan Vân Trường đưa hoàng tẩu đi mà không biến Lưu đại tẩu thành Quan nhị tẩu. Còn Vi Tiểu Bảo lại chạm tới Vương tẩu thật là chẳng còn nghĩa khí gì cả, thiếu hai thì thiếu hai, sau này kiếm thêm.

Thế rồi gã quay lại đặt A Kỳ trên ghế.

Gặp tình huống như thế, Vi Tiểu Bảo đã do dự. Rõ ràng Vi Tiểu Bảo vẫn còn một chút “văn hoá”, thế là không giống với bản năng động vật bình thường, tuy từ trong lòng của gã muốn đem A Kỳ vào trong phòng, cùng gã vui đùa, nhưng rốt cuộc gã lại nghĩ “vợ của bạn không thể đụng tới được” và những lời cổ huấn đại loại như “Quan Vân Trường ngàn dặm đưa hoàng tẩu”, những điều này đã làm cho gã khác với động vật bình thường.

Bởi lẽ động vật thì chẳng có suy nghĩ như thế.

Mà con người (nhất là người Trung Quốc) có thái độ đối với thân phận và danh phận của người phụ nữ rất nghiêm. Ví dụ như “vợ của bạn bè” là một ấn tượng hết sức đặc biệt. Dầu cho Vi Tiểu Bảo có lưu manh đến cỡ nào đi nữa thì cũng tuân thủ điều này.

Một người phụ nữ khi đã là “tẩu tẩu”, nàng đã không còn giống như những người phụ nữ bình thường khác nữa. Đó là quan niệm về phụ nữ của Vi Tiểu Bảo. Quan niệm này có thể chia làm hai tầng. Tầng thứ nhất là nhân tố bản năng, là trung tâm và là nền tảng; tầng thứ hai là những nhân tố luân lý xã hội, điều này đã làm cho Vi Tiểu Bảo khác với động vật bình thường. Nhưng những nhân tố tầng thứ hai phải chăng đã làm cho Vi Tiểu Bảo đã có quan niệm về “người”, hoặc cả quan niệm văn minh về phụ nữ? E rằng không có. Văn hóa này của Vi Tiểu Bảo chẳng phải nhờ học tập mà có được, mà rõ ràng gã chịu ảnh hưởng của văn hóa truyền thống Trung Quốc, đó chính là luân lý, Vi Tiểu Bảo thả một thiếu phụ, không phải vì gã tôn trọng phụ nữ, tôn trọng nhân cách, mà gã tôn trọng luân lý.

Như chúng ta biết, trong lịch sử Trung Quốc, người phụ nữ không hề có một giá trị gì hết, người phụ nữ trở thành đồ chơi trong xã hội, bởi vì xã hội là xã hội của đàn ông.

Luân lý và quy phạm đạo đức làm cho người ta được phân biệt với động vật. Nhưng điều gì cũng chẳng thể làm cho họ văn minh được. Vì thế muốn hạng người như Vi Tiểu Bảo có cái nhìn tốt đẹp về phụ nữ thì thật là khó vậy.

QUAN NIỆM TÌNH YÊU CỦA VI TIỂU BẢO

Tâm thái và tinh thần của Vi Tiểu Bảo, trình độ văn minh văn, văn hóa và tố chất của gã nằm ở khoảng tiếp giáp giữa người và động vật, ở một trạng thái mơ hồ.

Điều đó đã được thể hiện rất rõ ràng qua thái độ của gã đối với phụ nữ. Vi Tiểu Bảo tuy cưới được bảy cô vợ, nhưng những cuộc hôn nhân ấy thường có rất ít tình yêu. Vi Tiểu Bảo không phải là một kẻ chung tình. Gã thật sự không hiểu gì về tình yêu và gã chẳng có nhu cầu về tình yêu.

Gã chỉ có bản năng háo sắc và chiếm hữu mà thôi.

Hãy xem sự háo sắc của gã.

Háo sắc là một bản năng của con người, không có điều gì chối cãi cả. Nhưng háo sắc khác với tình yêu.

Tình yêu được thăng hoa từ bản năng ấy, từ mức độ nhìn bằng mắt, người ta phải nhìn bằng cả trái tim mới là tình yêu.

Trong bảy cô vợ, Vi Tiểu Bảo yêu nhất là ai? Là A Kha.

Lần đầu tiên gặp A Kha điều này đã thể hiện ra tất cả:

Vi Tiểu Bảo vừa thấy thiếu nữ ấy, bỗng tim đập loạn xạ, ngực như bị ai giáng một nhát chùy thật mạnh, lúc ấy cổ họng gã đắng và khô, gã há hốc mồm, bụng bảo dạ:

- Chết ta rồi! Chết ta rồi! Ở đâu ra một mỹ nữ như thế này? Nếu gả nàng cho ta làm vợ, tiểu hoàng đế có đôi ngai cho ta ta cũng không thềm. Vi Tiểu Bảo này thề có trời đất, dù cho vượt qua núi đao biển dầu, rừng thương mưa tên cũng phải cưới cô nương này làm vợ...

Vi Tiểu Bảo nghĩ bụng:

- Sao nàng lại quay đầu đi nhỉ? Khuôn mặt nàng đỏ hồng, một trăm đứa con gái trong Lệ Xuân viện đứng cạnh nàng cũng chẳng đẹp bằng sợi chân mày của nàng. Ta dầu cho bỏ một trăm lượng vụn bạc để mua được nụ cười của nàng cũng còn rẻ chán.

Một lát sau lại nghĩ:

- Phương cô nương, tiểu quận chúa, Hồng phu nhân, Kiến Ninh công chúa, Song Nhi a đầu, Tăng cô nương, cộng hết cả lại cũng chẳng đẹp bằng nàng tiên trước mặt. Vi Tiểu Bảo ta không thềm làm hoàng đế, giáo chủ Thần Long giáo, đà chủ Thiên Địa hội, quan nhất phẩm hay nhị phẩm gì đó ta cũng chẳng thềm, ta... ta phải làm chồng của vị cô nương này.

Thế là lúc này lòng gã đã đưa ra một quyết định như đinh đóng cột, sắc mặt rất là cổ quái. Tứ tăng nhị nữ thấy gã chợt cười rồi lại nghiêng răng nghiêng lợi chẳng khác gì một kẻ rồ...

Vi Tiểu Bảo có thể nói đã yêu ngay từ lần đầu gặp nàng A Kha đẹp như tiên nữ ấy.

Đồng thời cũng thật đáng quý, vừa thấy nàng gã liền nghĩ “không thềm làm hoàng đế, giáo chủ Thần Long giáo, đà chủ Thiên Địa hội...”. Điều đó rất dễ dàng khiến cho người ta nảy sinh ra tình cảm, có cảm giác không màng đến mọi thứ, Vi Tiểu Bảo hầu như đã biến thành một gã điên vì tình.

Nhưng đó chỉ là một cảm giác sai lầm. Đối với Vi Tiểu Bảo mà nói, đó chỉ là một hiện tượng bề ngoài. Gã vốn chẳng phải là hoàng đế, giáo chủ Thần Long giáo, tổng đà chủ Thiên Địa hội. Điều quan trọng là dầu cho không có A Kha, không vì A Kha gã vốn chẳng muốn làm hoàng đế, giáo chủ, tổng đà chủ, gã chẳng có hùng tâm tráng chí đó, cũng cảm thấy mình chẳng có hùng tài đại lược gì cả. Lý tưởng của gã chẳng qua chỉ muốn làm chủ một kỹ viện mà thôi.

Đương nhiên, quyết tâm của Vi Tiểu Bảo không thể nói là một sự lừa bịp hay tự mình lừa bịp, lòng ái mộ mãnh liệt của gã đối với A Kha là có thực, nếu như gã là hoàng đế, gã cũng có thể bỏ ngai vàng đổi lấy A Kha. Bởi vì gã không có bản năng làm hoàng đế nhưng quả thật có bản năng háo sắc. Kỳ thực, ở đoạn trên, chúng ta cũng có thể nhìn thấy được chân tướng tình yêu của gã: “Hàng trăm đứa con gái trong Lệ Xuân viện cũng chẳng đẹp bằng sợi chân mày của nàng. Dầu ta có bỏ ra một trăm lượng vụn bạc để mua nụ cười của nàng cũng còn rẻ chán”. Vi Tiểu Bảo đã so sánh A Kha với “đám con gái trong Lệ Xuân viện”, đó có thể là thói quen, nhưng “dầu ta có bỏ ra một trăm lượng vụn bạc để mua nụ cười của nàng”, điều này bộc lộ bản chất quan niệm về tình yêu của gã.

Nghiêm túc mà nói, gã chẳng có một quan niệm gì về tình yêu cả, tình yêu đối với gã là một vật lạ

lắm và kỳ quái, tình yêu của gã chỉ là sự tổng hợp của háo sắc, chiếm hữu, buôn bán. Bỏ một trăm vạn lượng bạc để mua một nụ cười là một suy nghĩ rất tự nhiên của gã. Đó cũng chẳng qua là thái độ đối với kỹ nữ. Có câu tình yêu là vô giá, đối với Vi Tiểu Bảo mà nói là hết sức tầm phào, trong con mắt của gã tình yêu là có giá cả, chỉ khác nhau ở giá cao hay thấp mà thôi. Có vài người đàn bà “hoặc kỹ nữ” chỉ đáng giá hai ba lượng bạc, nhưng trong con mắt của gã A Kha đáng giá một trăm vạn lượng bạc.

Gã đem A Kha so sánh với Phương Di cô nương, tiểu quận chúa, Hồng phu nhân, Kiến Ninh công chúa, Tăng Nhu rồi kết luận, “chẳng ai đẹp bằng nàng tiên trước mặt này”, rồi kết luận “ta...ta phải làm chồng của vị tiểu cô nương này mới được”. Đó là “tình yêu” của Vi Tiểu Bảo.

Đó là bản năng háo sắc, cộng với bản năng chiếm hữu. Xem ra có vẻ giống như tình yêu, nhưng khi đem so sánh với tình yêu chân thật thì khác nhau vô cùng.

Trong một cơ hội ngẫu nhiên, Vi Tiểu Bảo đã gặp Bách thắng đao vương Hồ Dật Chi, một con người đã từ lâu say mê Trần Viên Viên mẹ của A Kha, năm xưa cũng là một mỹ nam tử trên giang hồ. Vi Tiểu Bảo và họ Hồ đồng bệnh tương lân, nói chuyện rất hợp với nhau. Trong sách viết như thế này:

Vi Tiểu Bảo lấy làm lạ nói:

- Vậy là huynh đã ở bên cạnh bà ta hai mươi ba năm nay sao? Huynh... huynh cùng Trần Viên Viên đã... hay sao?

Hồ Dật Chi cười đau khổ đáp:

- Nàng... nàng, hừ hừ, nàng chưa bao giờ dòm thẳng mặt ta. Ta trồng rau quét tuyết, chẻ củi gánh nước trong Tam Thánh am, nàng chỉ biết ta là một nông phu nhà quê...

Vi Tiểu Bảo lấy làm lạ hỏi:

- Hồ đại hiệp, huynh võ công cao cường mà sao không dắt Trần Viên Viên chạy trốn?

Hồ Dật Chi vừa nghe câu nói này mặt đã giận dữ, mắt trợn trừng. Vi Tiểu Bảo hoảng hồn, tay run lấy bầy làm cho chén rượu rơi xuống, rượu đổ đầy người. Hồ Dật Chi cúi đầu, thở dài nói:

- Từ ngày ta gặp Trần cô nương ở Thành Đô. Hầy, đó đúng là oan nghiệt kiếp trước, từ đó thần hồn điên đảo, không thể tự chủ được nữa. Vì hương chủ, Hồ mỗ này là một hán tử chẳng có bản sự chí khí chi hết, lúc ấy Trần cô nương ở trong phủ Bình Tây vương, ta liền đến ngay sau vương phủ để xin làm vườn, trồng hoa nhổ cỏ cho nàng, nàng đến Tam Thánh am, ta cũng đi theo trồng rau quét tuyết, bẻ củi gánh nước cho nàng. Ta chẳng có ước muốn gì hết, chỉ mong sao sáng tối nhìn nàng là đủ lắm rồi, làm sao...có thể dắt giai nhân bỏ chạy cho được.

Vi Tiểu Bảo lại hỏi:

- Vậy huynh đã thương bà ta trong hai mươi mấy năm, bà ta thủy chung chẳng biết sao?

Hồ Dật Chi thiếu não lắc đầu:

- Ta sợ bại lộ thân phận, bình nhật chẳng nói quá ba câu. Trước mặt nàng ta im lặng chẳng nói lời nào. Hai mươi ba năm nay, ta chỉ nói với nàng ba mươi chín câu mà thôi, còn nàng đã nói với ta năm mươi lăm câu.

Vi Tiểu Bảo vừa nghe vừa gật đầu lia lịa:

- Hồ đại ca, lời huynh nói thật đã quá rõ ràng, trước kia tiểu đệ cũng chẳng nghĩ tới. Nhưng một khi đệ thích một người đàn bà thì nhất định phải làm chồng của nàng, đệ không có lòng nhẫn nại như huynh. Giả sử A Kha muốn đệ trồng hoa gắm nước cho nàng, theo nàng cả đời đệ cũng chẳng từ nan. Nhưng nếu có gã Trịnh công tử ấy, lão tử sẽ chặt đôi hăn ra.

Hồ Dật Chi nói:

- Tiểu huynh đệ, lời nói của đệ chẳng đúng tí nào. Đệ thích một người đàn bà, là phải làm cho nàng cảm thấy vui sướng, phải vì nàng chứ không phải vì người. Giả sử nàng muốn lấy Trịnh công tử, thì người phải tìm trăm phương ngàn kế để giúp cho nàng được toại nguyện. Giả sử có người hại Trịnh công tử, thì người cũng phải vì người mình yêu mà toàn lực bảo vệ cho Trịnh công tử, dẫu cho thân này có nát thì cũng chẳng từ nan. Như vậy nói không hại tới đại nhĩ.

Vì Tiểu Bảo lắc đầu:

- Như vậy là hại tới đại nhĩ lắm lắm. Làm ăn mà thua lỗ thì tiểu đệ không thèm. Hồ đại ca, tiểu đệ rất khâm phục huynh, muốn báỉ huynh làm sư, không phải học đao pháp của huynh, mà chỉ để học tấm tình si của huynh đối với Trần Viên Viên. Môn công phu ấy tiểu đệ thật kém xa huynh.

Hồ Dật Chi cả mừng nói:

- Báỉ sư thì không cần, huynh đệ ta có gì mà chẳng được.

Đoạn trên đã thể hiện toàn bộ quan niệm về tình yêu của Vì Tiểu Bảo. Trong con mắt của gã, Hồ Dật Chi ở bên cạnh Trần Viên Viên suốt hai mươi ba năm mà hết sức tôn trọng bà, là một chuyện không thể tưởng tượng nổi. Cho nên gã mới thành thực mà hỏi “Hồ đại hiệp, huynh võ công cao cường sao không dắt Trần Viên Viên chạy trốn?” Trong lòng của Vì Tiểu Bảo, khi thích một người phụ nữ, ý nghĩ đầu tiên là phải cưới nàng làm vợ, hoàn toàn chiếm hữu nàng; ít nhất cũng phải ăn ở với nàng, phải chiếm hữu được phần nào nàng. Còn dùng cách nào ư, một là “cho nàng một trăm vạn lượng bạc”, hai là “dắt nàng bỏ chạy”, tức là mua hoặc cướp. Gã không hề nghĩ tới sự tình nguyện trong tình yêu hay hạnh phúc trong tình yêu. Hồ Dật Chi cho rằng “khi người thích một người đàn bà thì phải làm cho nàng vui sướng, vì nàng chứ không phải vì người”. Còn Vì Tiểu Bảo thì lại cho rằng điều đó thì “tổn hại tới đại nhĩ lắm lắm”. Bởi vì nếu gã thích một người đàn bà, không cần biết nàng có thích gã hay không, gã nhất định phải làm chồng nàng, “làm ăn mà thua lỗ, tiểu đệ nhất quyết không làm”. Sự khác nhau giữa dục giả và ái giả đã hiện ra rõ ràng. Tức là tình yêu của ái giả là quên đi cái tôi, hiến dâng cho đối tượng, tất cả đều vì tình yêu; còn tình yêu của dục giả là vì cái tôi, là dục vọng chiếm hữu đối tượng, tất cả là vì cái tôi. Vì Tiểu Bảo là một dục giả. Không phải là một ái giả chân chính. Trong cuộc đời của Vì Tiểu Bảo, lời tình tứ duy nhất, gã chỉ nói cho a hoàn kiêm tình nhân Song Nhi “đại công cáo thành, hôn cái coi”.

Khi gã tìm cách để làm chồng của Mộc Kiếm Bình, Phương Di gã lại nghĩ:

... Vì Tiểu Bảo nghĩ bụng:

- Phải hù cho nàng hoảng sợ, chân tay luống cuống, chờ đến ngày mai, lão tử sẽ chạy ra khỏi cung. Vậy tiểu quận chúa với Phương cô nương thì phải làm sao? Hừm, lão tử đang gặp nguy, thoát rồi hãy nói, cần quái gì đến tiểu quận chúa hay lão quận chúa, Phương Di hay Viên Di? Lão tử không

làm thái giám nữa, cũng chẳng thêm làm Thanh Mộc đường chủ nữa, ôm bốn năm chục vạn lượng bạc về Dương Châu mở Lệ Hạ viện, Lệ Thu viện, Lệ Đông viện...

Trong lúc nguy cấp gã chỉ muốn bảo vệ cho cái mạng của mình. Nhưng đó lại là tác phong nhất quán của Vi Tiểu Bảo. Gã không hề có ý nghĩ hy sinh cho người tình.

Nói chuyện tình yêu của Vi Tiểu Bảo cũng giống như đàn khảy tai trâu. Chỉ có điều trâu không háo sắc như gã, không có lòng ham muốn chiếm hữu mạnh mẽ như gã.

HÔN NHÂN CỦA VI TIỂU BẢO

Hôn nhân của Vi Tiểu Bảo tương đối viên mãn, nhưng chẳng hề liên quan đến tình yêu.

Nhưng liên quan đến “diễm phúc” của Vi Tiểu Bảo, Vi Tiểu Bảo trải qua nhiều gian nan khổ cực mới có được bảy cô vợ này. Trong bảy người vợ, chỉ có Song Nhi, Mộc Kiếm Bình, Tăng Nhu là ba người nhỏ tuổi nhất, còn tự do. Còn bốn người kia là hoa thơm đã có chủ. Phương Di một lòng yêu sư huynh của nàng là Lưu Nhất Châu; A Kha thì muốn lấy Trịnh Khắc Sảng; công chúa Kiến Ninh thì được hoàng đế tứ hôn cho Ngô Ứng Hùng; Tô Thuyên đã là vợ của Thần Long giáo chủ Hồng An Thông. Vậy thì Vi Tiểu Bảo làm sao có thể thành công được?

Chúng ta hãy xem từng cuộc hôn nhân của gã.

1. Song Nhi

Song Nhi trở thành vợ của Vi Tiểu Bảo là điều tất nhiên. Bởi vì Song Nhi vốn là a hoàn của nhà họ Trang, Vi Tiểu Bảo vô tình giết được Ngao Bái, rồi lại vô tình trở thành Thanh Mộc đường chủ của Thiên Địa Hội, trở thành đệ tử thập nhất của Trần Cận Nam; điều này khiến cho đám quả phụ của nhà họ Trang cảm kích vô cùng, vì thế họ đã tặng Song Nhi cho gã. Thế là nàng đã trở thành người của gã. Trong bảy cô vợ, Vi Tiểu Bảo có vẻ thích Song Nhi nhất. Có lẽ vì địa vị gần nhau, không hề có chút khinh thị đối với gã, ngược lại còn trung thành cần cần.

2. Mộc Kiếm Bình

Là người đầu tiên Vi Tiểu Bảo nhìn thấy, là một tiểu quận chúa. Lúc ấy cả hai còn nhỏ tuổi, chưa biết tình là gì. Vi Tiểu Bảo đã gọi Mộc Bình là “vợ nhỏ”, hoàn toàn là những lời nói đùa vô tâm, là trò trẻ con. Không ngờ đến cuối cùng chuyện ấy trở thành sự thật. Nguyên nhân của việc này có lẽ Vi Tiểu Bảo cũng không hiểu.

3. Tăng Nhu

Nếu như nói Song Nhi là do người khác tặng, Mộc Kiếm Bình là do Vi Tiểu Bảo lừa được, thì Tăng Nhu là do Vi Tiểu Bảo “thắng” được. Vi Tiểu Bảo đã cố ý thua Tăng Nhu, thả nàng và đồng đảng của nàng, nhưng không nhờ đã được nàng để ý tới, đó cũng là một điều vô tình. Tăng Nhu càng hiểu nhiều về Vi Tiểu Bảo nàng càng thất vọng nhưng cũng đành chịu bởi vì vận mệnh đã an bài nàng cùng Vi Tiểu Bảo.

4. Phương Di

Phương Di không hề yêu Vi Tiểu Bảo. Vi Tiểu Bảo thực ra cũng chưa chắc yêu nàng. Vi Tiểu Bảo có được Phương Di hoàn toàn là nhờ nước đục thả câu. Khi người yêu của Phương Di bị mắc nạn trong hoàng cung, nàng đã cầu xin Vi Tiểu Bảo đi cứu, vậy còn nói “điều kiện gì cũng chấp nhận”. Vì tình yêu với Lưu Nhất Châu, nàng phải lấy Vi Tiểu Bảo. Cho nên Phương Di đã chủ động rơi vào tay của Thần Long giáo, hại Vi Tiểu Bảo nhiều lần, chính là sự báo thù với Vi Tiểu Bảo. Nàng không hề có chút tình cảm nào đối với Vi Tiểu Bảo.

5. Kiến Ninh công chúa

Vi Tiểu Bảo không hề yêu Kiến Ninh công chúa.

Kiến Ninh công chúa cũng chưa chắc yêu gã. Trên đường đưa dâu (Vi Tiểu Bảo đã phụng chỉ đưa Kiến Ninh công chúa đến phủ Bình Tây vương ở Vân Nam để thành hôn với Ngô Ứng Hùng) đã ăn ở với nhau, đó là bởi Kiến Ninh công chúa quyến rũ hẳn(Vi Tiểu Bảo không to gan như vậy). Sau nhiều biến cố, Kiến Ninh công chúa đã có con với Vi Tiểu bảo, cho nên đành phải lấy hắn, đối với nàng công chúa ngang ngạnh, bệnh hoạn này Vi Tiểu Bảo vừa ghét vừa sợ không hề yêu thương chút nào.

6. Tô Thuyên

Lần đầu tiên Vi Tiểu Bảo thấy vị Hồng phu nhân này, dung mạo của nàng đã làm cho hắn phải thèm thuồng, nhưng không hề có chút tình yêu. Bởi vì Vi Tiểu Bảo lúc đó tính mạng khó bảo toàn, sợ vợ chồng Hồng giáo chủ như cọp. Tô Thuyên hoàn toàn không ngờ rằng mình sẽ lấy Vi Tiểu Bảo. Trong mắt của nàng, Vi Tiểu Bảo chỉ là một gã trai tơ biết nịnh bợ mà thôi. Sự kết hợp của họ là hoàn toàn ngẫu nhiên. Đó là lần tại Lệ Xuân viện, Vi tiểu Bảo cưỡng dâm với Tô Thuyên, thế là nàng đã có mang với hắn. Lúc ấy thế của Hồng An Thông đã xuống, Tô Thuyên đã quay ngược lại phản lão. Tô Thuyên lấy Hồng An Thông vốn chẳng phải tự nguyện. Còn nàng lấy Vi Tiểu Bảo tuy được gọi là tự nguyện nhưng rõ ràng không phải là vì tình yêu mà là vì thứ khác. Một mặt nàng có mang, đành phải lấy hắn, mặt khác nàng thấy Vi Tiểu Bảo khá hơn lão già Hồng An Thông nhiều. Hơn nữa Vi Tiểu Bảo có tiền đồ xán lạn, ấy là nàng nghĩ như thế. Vì những nhân tố ấy, Tô Thuyên đã chủ động đi theo Vi Tiểu Bảo. Còn Vi Tiểu Bảo thì hoàn toàn bị động. Đương nhiên, đây là một vụ làm ăn có lời thì đại gì... huống hồ gã không muốn cũng chẳng được (gã sợ nàng), mà Tô Thuyên lại có thể khống chế công chúa Kiến Ninh (gã cũng sợ vị công chúa này). Vì thế gã đã vui vẻ thu nạp nàng.

7. A Kha

Như trên đã nói, Vi Tiểu Bảo một lòng nghĩ tới A Kha, nhưng thủy chung cũng giống cốc ghè đòi ăn thịt thiên nga. Dù cho Vi Tiểu Bảo có đeo riết lấy, A Kha vẫn không hề có chút tình yêu nào với gã, thậm chí càng ghét gã. Vi Tiểu Bảo tìm mọi cách để ép buộc nàng báỉ đường thành thân với mình nhưng cũng vô dụng. Thấy A Kha nhất quyết theo Trịnh Khắc Sảng, Vi Tiểu Bảo đã tìm cách cho người đánh Trịnh công tử

lại còn vu oan cho hắn, nhưng rốt cuộc cũng chẳng thể làm thay đổi được A Kha. Vì Tiểu Bảo có mấy lần suýt chết trong tay A Kha, sở dĩ Vì tiểu bảo có được A Kha, nguyên nhân chủ yếu là bởi ở Lệ Xuân viện hắn đã cưỡng bức nàng làm cho nàng có mang.

Đã bán đường thành thân, thậm chí đã có mang nhưng A Kha nhất định không lấy Vì Tiểu Bảo. Một là bởi chuyện bán đường và ăn ở với nhau đều do Vì Tiểu Bảo tạo nên, A Kha không hề tình nguyện, như thế, A Kha càng thống hận gã, cho nên một khi nàng đã đồng ý kết hợp với gã, thì đó không phải là sự kết hợp về tình yêu. A Kha cuối cùng đã trở thành vợ của Vì Tiểu Bảo, bởi vì Vì Tiểu Bảo đã ép Trịnh Khắc Sảng thực hiện một cuộc giao dịch; Trịnh Khắc Sảng vì giữ lấy tính mạng mình mà đã đem A Kha “gán nợ” cho Vì Tiểu Bảo.

...Vì Tiểu Bảo tuy có bảy người vợ nhưng không hề có được bao nhiêu tình yêu.

Vì Tiểu Bảo không cần biết là có yêu hay không. Gã chỉ cần biết gã có là chồng của họ hay không. Điều Vì Tiểu Bảo theo đuổi không phải là tình yêu mà là sự chiếm hữu.

Có thể dễ dàng thấy rằng, trong cuộc hôn nhân Vì Tiểu Bảo có tất cả mọi thứ, nhưng chỉ duy nhất thiếu tình yêu. Nhưng muốn đánh giá thích đáng hôn nhân của gã thì quả thật không phải là một chuyện rõ ràng.

Tác giả không hề biết hôn nhân của Vì Tiểu Bảo trở thành bi kịch, ngược lại ông đã để cho kết thúc hết sức có hậu. Chả trách Vì Tiểu Bảo đã tự xưng mình là “Mỹ Hầu vương trong thủy lâm động”, mẹ gã còn nói “thằng tiểu tử này có con mắt chọn vợ thật khá”. Đó tuy có bao hàm ý châm biếm.

Tác giả viết như thế này:

Vì Tiểu Bảo nói:

- Chuyện bán thiên địa, từ từ rồi hãy nói. Ngày mai chúng ta đi chôn sư phụ.

Đám đàn bà nghe thế lấy làm bất ngờ, không ngờ gã này lại kính trọng như thế, nói được những lời lẽ nghĩa như vậy.

Nào ngờ câu nói tiếp theo đã bộc lộ bản tính của gã:

- Bảy người các cô, ai cũng là vợ yêu của ta, mà mọi người lại chẳng phân trước sau lớn nhỏ. Sau này mỗi đêm, các cô cứ lắc xí ngẫu ai thắng người đó hầu hạ ta.

Nói đoạn Vì Tiểu Bảo lấy ra hai hạt xí ngẫu. Công chúa bữu môi nói:

- Người thơm tho lắm à? Ai thua phải hầu hạ người.

Vì Tiểu Bảo cười:

- Đúng, đúng ai thua thì phải phạt một chén rượu. Vậy ai đỗ trước đây?

Đêm ấy trên hoang đảo, xuân ý mặn nồng, ai thắng ai thua không cần nhắc đến.

Từ đó về sau đám đàn bà nhà họ Vì đổ xí ngẫu trở thành thói quen. Vì Tiểu Bảo vốn trước kia đổ xí ngẫu với người ta mục đích là để có được tiền bạc, nhưng nay thân gã đã trở thành vật đặt cược của đám đàn bà, tuy có hạnh phúc thật nhưng cũng không vui bằng tự tay đánh bạc. Cho thấy chuyện đời không như ý người.

Hôn nhân của Vì Tiểu bảo quả thật không vui bằng cờ bạc hay không? Trong truyện không viết đến,

sau khi Phương Di, A Kha, bị Vi Tiểu Bảo dụ dỗ, cưỡng bức, đành phải lấy hấn, như thế họ đã chấp nhận số mạng.

Tác giả cũng không nói đến những cô vợ của Vi Tiểu Bảo có hòa thuận hay gây gổ với nhau không. Chúng ta có thể thấy một số điểm thông qua cuộc hôn nhân của Vi Tiểu Bảo.

Thứ nhất, cuộc hôn nhân của Vi tiểu Bảo rõ ràng không có hoặc thiếu tình yêu, nhưng ai cũng vui vẻ. Có lẽ đó cũng bởi, là truyền thống hôn nhân của Trung Quốc, tâm lý hôn nhân Trung Quốc.

Thứ hai, cuộc hôn nhân của Vi Tiểu Bảo rõ ràng cũng chính là bi kịch vận mệnh của những người vợ của gã. Họ chấp nhận lấy Vi Tiểu Bảo là bởi bất đắc dĩ, không hề có tình yêu. Nhưng họ không hề phản kháng, mà chấp nhận vận mệnh. Hiện tượng mâu thuẫn ấy đã thể hiện bi kịch của họ. Bởi vì họ không hề ý thức tới sự tồn tại của bi kịch đó. Họ càng chấp nhận số mạng, thì họ càng vui, ý nghĩa bi kịch càng sâu sắc. Cuối cùng, tác giả nói về cuộc hôn nhân của Vi Tiểu Bảo thật sự là một sự châm biếm sâu sắc “văn hóa kỹ viện”. Những cuộc hôn nhân mỹ mãn của Vi Tiểu Bảo thực chất là cuộc hôn nhân ở mức độ văn hóa kỹ viện, cũng chẳng qua là sự mỹ mãn ở mức độ đó. Thế nhưng đó là hiện thực.

Vi Tiểu Bảo và những cô vợ của gã hoặc không biết tình yêu là gì, hoặc chưa nghĩ tới lấy nhau vì tình hay hôn nhân không có tình yêu là không có đạo đức.

Bản thân họ không hề cảm thấy đau khổ. Câu chuyện Vi Tiểu Bảo là một ngụ ngôn.

Bạn có thể xem đây là một tấm hài kịch, bi kịch, hoặc chính kịch cũng đều được.

- o O o -

KÝ ỨC TÌNH YÊU

Tình yêu trong ký ức đối với mỗi người là đẹp nhất. Cho nên khi công chúa Ca Ty Lệ chết, Trần Gia Lạc đã viết trên mộ của nàng một bài thơ thể hiện nỗi đau khổ của mình, chàng đã mất đi người mình yêu, cũng vì thế mà giá trị của sự ra đi của nàng càng được nhân lên gấp bội. Hình ảnh của nàng trong lòng của Trần Gia Lạc càng sâu sắc hơn.

Khi Trình Linh Tố chết, Hồ Phi đã hồi tưởng lại rất nhiều chuyện, từng giọng nói nụ cười của nàng đã hiện rõ trong tâm trí chàng.

Tiêu Phong sau khi lỡ tay đánh chết A Châu mới thật sự yêu nàng.

Những vật mất đi mới quý giá đẹp đẽ. Ở đây có mấy phần là thực sự, nhưng cũng có mấy phần là sự phóng đại của tâm lý. Bởi vì sự mất mát là cự ly tốt nhất của thẩm mỹ.

Trong tiểu thuyết Kim Dung có mỗi tình nào mỹ mãn hạnh phúc hay không? Có thể có nhưng phần lớn thuộc về những người quá cố.

Như vợ chồng Hồ Nhất Dao trong “*Tuyết Sơn phi hồ*”, sau khi họ chết được hai mươi bảy năm, được người ta nhắc lại, là một đôi vợ chồng hạnh phúc nhất trên đời.

Nhưng tiếc thay họ đã chết. Tình yêu trong “*Liên thành quyết*” đầy bi quan. Những chuyện tình trong đó khiến cho người ta phải rơi nước mắt. Thế nhưng chúng ta vẫn có thể thấy câu chuyện của Lăng Sương Hoa và Đinh Diễm là ánh sáng ấm áp cho thế giới tình yêu ảm đạm này, đem lại cho người ta lòng tin vào tình yêu. Thế nhưng chúng ta không nên quên rằng: câu chuyện ấy là hồi ức của Đinh Diễm. Dĩ nhiên đã được làm đẹp lên khá nhiều. Nhưng điều quan trọng là, Đinh Diễm cuối cùng đã chết, cái chết của Đinh Diễm cũng là một nguồn sáng cho thế giới tình yêu ảm đạm này.

Nỗi đau vì không đến được với nhau được chúng ta phóng đại lên. Những điều đã mất đi, đã khiến cho chúng ta cảm giác nó càng đẹp hơn, khiến cho chúng ta càng đau khổ hơn.

Những điều tốt đẹp chính là nỗi đau khổ mất mát của con người. Nếu như Tiêu Phong không lỡ tay đánh chết A Châu, nếu như em gái của A Châu không một lòng theo Tiêu Phong, nếu như Du Thản Chi cưới được A Tử thì sẽ như thế nào? Không biết. Chúng ta không muốn biết. Điều chúng ta biết là, sự tình đã như thế, cho nên tiếc nuối, đau khổ, cho nên chúng ta cũng thấy những điều đã mất đi đẹp đẽ và quý giá hơn nhiều. Hồi ức đẹp đẽ hơn nhiều so với sự thật. Bởi chính vì bản thân hồi ức ấy cũng là một hoạt động thẩm mỹ. Bí mật của hoạt động này là ở khả năng chọn lựa và phóng đại của nó, nó đã mỹ hóa đối tượng thẩm mỹ.

Trên thực tế không chỉ ký ức mới đẹp, thế giới tình yêu nào có một quy luật thẩm mỹ như thế này: tình yêu của người khác thì đẹp hơn của mình.

Nguyên nhân cũng như trên, chúng ta chỉ có thể dùng ánh mắt của cuộc sống hiện thực để xem xét tình yêu, hôn nhân của mình. Nhưng lại dùng ánh mắt thẩm mỹ để xem xét tình yêu và hôn nhân của người khác. Bởi vì chuyện của người khác có một khoảng cách so với mình, vì thế đứng từ xa mà nhìn tất nhiên sẽ đẹp

hơn; đồng thời, cũng bởi chính chúng ta không cảm thụ được cuộc sống của họ, nên mới có những so sánh như thế.

“Con của mình thì đẹp, vợ của người khác thì hay”. Cho nên trong lòng của phụ nữ, chồng của người khác mới là giỏi.

Trong “Hiệp khách hành”, Kim Dung đã tiết lộ ra bí mật này.

Khuê danh của Sử bà bà vốn là Tiểu Thúy, thời trẻ dung mạo như hoa, bao nhiêu võ lâm anh hùng đều đem lòng thầm thương trộm nhớ, Bạch Tự Đại và Đinh Bất Tứ nằm trong số ấy. Bạch Tự Đại trước đây vẫn kêu ngạo tự đại, Sử Tiểu Thúy vốn không thích lão, nhưng mẹ bà biết họ Bạch là người danh cao vọng trọng trong võ lâm, cuối cùng đã đem bà gả cho chàng môn nhân phái Tuyết Sơn, lúc mới thành hôn, Sử Tiểu Thúy hay cãi cọ với trượng phu, trách cứ cha mẹ, bảo rằng nếu năm xưa gả cho Đinh Bất Tứ thì đâu khổ não như bây giờ. Thực ra Đinh Bất Tứ hành sự kỳ quái, kém xa Bạch Tự Đại nhiều, chẳng qua Sử Tiểu Thúy đứng xa mà nhìn, nên trong mắt của bà Đinh Bất Tứ là một kẻ thấp toản. Huống hồ Sử Tiểu Thúy vì chọc cho chồng nổi giận, cố ý làm ra vẻ ái mộ Đinh Bất Tứ để đổ dầu thêm lửa, vốn chỉ nửa phần nhưng thổi phồng lên thành mười phần...

Quả đúng như vậy. May mà Sử Tiểu Thúy sau khi sinh con cũng không có hành động gì. Hơn mười năm sau gặp lại Đinh Bất Tứ mới thấy họ Đinh thua xa họ Bạch Tự Tại.

Con người là như thế, không đẹp dễ như trong tưởng tượng của chúng ta. Cuộc sống đâu có hạnh phúc hay không thì cũng có khuyết điểm và nỗi tiếc. Một tình yêu đâu có hạnh phúc thì cũng khuyết điểm và nỗi tiếc, huống hồ chi đây là cuộc hôn nhân không có tình yêu. Vì thế người trong cuộc đã có ảo giác: tình yêu của người khác đẹp hơn của mình.

Người yêu và tình yêu của người khác có lẽ thật sự đẹp hơn của bản thân, ví dụ như vợ chồng Hồ Nhất Dao hạnh phúc hơn vợ chồng Miêu Nhân Phụng. Thế nhưng đó không phải là điều tuyệt đối. Miêu Nhân Phụng không hiểu điều đó. Vì thế cảm thấy vợ chồng Hồ Nhất Dao là một cặp thần tiên, còn bản thân... bị kịch hôn nhân của Miêu Nhân Phụng, một nửa là bởi vị tiểu thư Nam Lan thích gã Điền Quy Nông hào hoa phong nhã, một nửa cũng bởi Miêu Nhân Phụng tạo nên:

...Vì thế trước mộ của Hồ Nhất Dao, ông đã đem chuyện tỉ võ và họ Hồ năm xưa kể cho vợ nghe. Ông trước nay không thích nói nhiều, nhưng hôm nay lại thao thao bất tuyệt. Câu chuyện đó đã dồn nén trong lòng ông mười năm, cho đến hôm nay, mới tiết lộ cho người thân cận nhất. Ông đã chuẩn bị rất nhiều thức ăn để tế Hồ Nhất Dao, cũng giống như năm xưa Hồ phu nhân đã làm một bữa ăn khi họ tỉ võ.

Vì thế ông đã uống rất nhiều rượu, y như người bạn tri kỷ duy nhất cả đời ông sống dậy, cùng ông đối ẩm. Ông càng uống thì càng nói nhiều. Nói về sự khâm phục và kính ngưỡng đối với vị Liêu Đông đại hiệp này. Nói về việc tạo hóa trêu ngươi, thế nhân vô thường, nói đến tình yêu của Hồ phu nhân đối với chồng, ông nói:

- Một người đàn bà như thế, nếu chồng trong lửa nàng cũng nhất định nhảy vào lửa, nếu chồng ở trong nước nhất định nàng cũng sẽ nhảy vào nước...

Bỗng nhiên Miêu Nhân Phụng nhìn thấy sắc mặt của vợ thay đổi, nàng cuối mặt bỏ chạy. Ông

định thay theo để giải thích, nhưng ông đã say rồi, ông không biết nói chuyện, hương hồ trong lòng ông lại nhớ đến lúc Chung thị tam hùng dùng lửa tấn công ông trong khách điểm... ông đang ở trong lửa còn nàng lại bỏ chạy một mình...

Ông một đời khảng khái hào hiệp, không câu thúc tiểu tiết, thế nhưng đó là người cùng chung sống chết với ông... trong lòng ông, vẫn cảm thấy Nam Lan bỏ chạy là đúng, nàng là đàn bà, không biết võ công, thấy khói lửa đầy đặc đương nhiên là sợ, nàng lúc ấy vẫn chưa là vợ ông, chết theo ông có lợi lộc gì... trong lòng ông, ông vẫn hy vọng trong lúc mình gặp nguy nan, có người yêu bên cạnh, vẫn mong rằng người ấy không bỏ ông mà chạy... ông vẫn hâm mộ Hồ Nhất Dao, nghĩ rằng họ Hồ có một người vợ yêu thật lòng, còn bản thân mình lại không có. Hồ Nhất Dao tuy chết, nhưng vẫn khoái hoạt hơn ông nhiều. Vì thế trong lúc say rượu trước mặt Nam Lan, Miêu Nhân Phụng đã vô ý nói sai một câu, cũng có nghĩa là vô ý thổ lộ điều mình vẫn hằng mong dấu trong lòng. Câu nói ấy đã tạo nên một vết nứt không thể nào trám lại được trong mối quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên, Miêu Nhân Phụng thủy chung vẫn yêu vợ.

Một lời nói thất thổ và một tâm nguyện chân thật đã tạo vết nứt trong mối quan hệ vợ chồng mới cưới vĩnh viễn không bù đắp được. Miêu Nhân Phụng đến chết cũng không hiểu rõ vì sao Nam Lan bỏ ông mà đi, vì sao cuộc hôn nhân của ông có kết quả như thế. Trước mặt một người đàn bà mà khen một người đàn bà khác là một điều hết sức ngu xuẩn. Mà cái điều mà mình đang đem ra để khen người khác lại là một lỗi lầm không thể tha thứ của vợ mình.

Hương hồ chi, ông hiểu được vị Hồ phu nhân đó bao nhiêu? Chẳng qua chỉ quen biết nàng được vài ngày. Ý nghĩ “chồng ở trong lửa thì nàng cũng nhảy vào, chồng ở trong nước thì nàng nhất định nhảy xuống”, chẳng qua là ông suy đoán mà thôi, là trong lúc buột miệng khen mà thôi.

Ông không hiểu, chuyện của người khác nghe có vẻ hay hơn chuyện của mình, câu chuyện của người khác mà ngồi kể lại thì càng nghe có vẻ tốt hơn gấp nhiều lần. Bởi vì ở đây có một cự ly; hồi ức cũng là một cự ly. Cứ suy đoán như vậy, thì dĩ nhiên chuyện của người khác sẽ đẹp hơn nhiều so với bản chất vốn có. Những người như Miêu Nhân Phụng, Sử Tiểu Thúy có rất nhiều. Sự không thỏa mãn thực tại của họ đã tạo nên cho họ một ảo tưởng; có những ảo tưởng tích cực quá đáng về chuyện của người khác và tiêu cực quá đáng về chuyện của bản thân mình. Đó là nguyên nhân của những bi kịch trong cuộc sống, bản thân họ không biết điều này.

Đương nhiên chúng ta không thể trách Miêu Nhân Phụng và Sử Tiểu Thúy, bởi vì sự cầu toàn về tình yêu mới là động lực của tình yêu. Con người đều như thế, có như thế mới không ngừng làm cho tình yêu ngày càng thăng hoa. Ý nghĩa của tình yêu chính là ở đây.

Nhưng chúng ta không thể đem lý tưởng ấy để chụp lên cuộc sống, chúng ta không thể so sánh một cách đơn giản cuộc sống của bản thân với những tưởng tượng suy đoán... hai điều này không thể so sánh với nhau được. Bởi vì cuộc sống thuộc về thực tại, còn tưởng tượng hồi ức, suy đoán thuộc về thế giới ảo, nghệ thuật. Đồng thời chúng ta dùng cặp mắt hiện thực để nhìn con người, cuộc đời; còn tưởng tượng hồi ức là dùng con mắt thẩm mỹ để xem xét.

Muốn cuộc sống mỹ mãn như nghệ thuật, phải hiểu được chân tướng của cuộc sống, đồng thời cũng

hiểu được nghệ thuật, thì nơi có thể nghệ thuật hóa cuộc sống.

Cuộc sống và tình yêu rõ ràng không thể chỉ dựa vào bản năng của con người để đạt tới viên mãn. Phải học tập và nỗ lực mới có thể lĩnh hội được nghệ thuật cuộc sống, nghệ thuật tình yêu. Ở đây chúng tôi muốn nói với quý vị độc giả, đặc biệt là các bạn trẻ, không nên dễ dàng tin tưởng vào những loại tiểu thuyết tình yêu. Đương nhiên cũng không nên tin vào những định nghĩa về tình yêu. Cuộc sống mới là một đại bách khoa toàn thư chân chính. Chỉ có cuộc sống mới vĩnh hằng.

Chúng ta không quay lại những định nghĩa, bởi vì cuộc sống và tình yêu là thiên biến vạn hóa, mỗi người có cảnh ngộ khác nhau, bản thân cuộc sống và tình yêu là một cảm giác, nếu cố gắng đi tìm nguồn gốc thì cũng sẽ phí công, hoặc sống theo một định nghĩa hoặc mô thức nào đó thì thật không đúng.

Tiểu thuyết tình yêu chẳng có một căn cứ cụ thể nào cả. Những câu chuyện trong tiểu thuyết tình yêu mang ảo tưởng, cách lý giải riêng của từng tác giả, đều là những tình yêu đã được lý tưởng hóa, đã được đánh bóng. Tiểu thuyết của Kim Dung cũng vậy. Ông cũng đã làm đẹp thêm cho những nhân vật, những mối tình, nhưng những tình yêu như thế không thể đứng vững trong cuộc sống.

Quyển sách này của tôi cũng vậy, tôi không phải nói về triết học tình yêu, cũng chẳng nói về nghệ thuật tình yêu. Sở dĩ tôi viết quyển sách này là bởi thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung có vẻ “chuyên nghiệp”. Bởi tác phẩm của ông thật sự phong phú, chân thực. Kim Dung đã rất hiểu biết về con người, ông đã nắm vững về con người để rồi thể hiện ra. Ông không chỉ nói về tình yêu mà thông qua đó ông còn chỉ rõ ra bí mật tâm lý tình yêu của con người. Mỗi câu chuyện của Kim Dung là một ngụ ngôn. Tôi viết quyển sách này là để thưởng thức những ngụ ngôn ấy, tất nhiên không tránh khỏi những sơ suất.

Kim Dung đã thông qua nhiều hình thức khác nhau, thông qua những câu chuyện tình yêu đầy tính sáng tạo và sức tưởng tượng để biểu đạt cảm thụ và nhận thức của ông về cuộc đời và con người.

Thế giới tình yêu trong tiểu thuyết Kim Dung đầy rẫy sự mâu thuẫn và không có trật tự. Cho nên chúng tôi đã cố gắng sắp xếp trật tự và quy tắc của nó nhưng chắc chắn hiệu quả không cao.

Sở dĩ như thế, ngoài trình độ của tôi có hạn, một nguyên nhân quan trọng là, bản thân của tình yêu vốn đã không có trật tự.

Đó là một hệ thống không đầu không đuôi. Tuy mỗi câu chuyện của mỗi nhân vật là một câu chuyện hoàn chỉnh, nhưng đó cũng là một thế giới mở. Cuộc đời là như thế.

Tình yêu cũng như vậy. Sống hay chết đó là chuyện của cá nhân; yêu hay thất tình cũng là nỗi đau khổ và niềm hạnh phúc của một cá nhân... thế giới này là của tất cả mọi người... là thiên đường và cũng là địa ngục, là thế giới bình thường nhưng cũng có rất nhiều điều kỳ diệu...

- o HẾT o -